

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN THỊ PHƯƠNG

PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG CỦA
GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH Ở
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2026

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN THỊ PHƯƠNG

PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG CỦA
GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH Ở
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

Chuyên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã số : 9229001.02

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. GS.TS. Nguyễn Quang Hưng

2. PGS.TS. Ngô Thị Phương

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn của GS.TS. Nguyễn Quang Hưng và PGS.TS. Ngô Thị Phương. Các số liệu, tài liệu trong luận án trung thực, đảm bảo tính khách quan. Các tài liệu tham khảo có nguồn gốc rõ ràng. Kết quả nghiên cứu của luận án chưa được công bố ở công trình nghiên cứu khoa học nào khác.

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2026

NGƯỜI CAM ĐOAN



Trần Thị Phương

LỜI CẢM ƠN

Sau thời gian học tập, nghiên cứu đến nay tôi đã hoàn thành Luận án với đề tài “Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”. Để có được kết quả ngày hôm nay, bên cạnh sự nỗ lực của bản thân, tôi đã nhận được rất nhiều sự hỗ trợ, động viên quý báu của Nhà trường, quý Thầy Cô, Cơ quan và gia đình.

Trước hết, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến GS.TS. Nguyễn Quang Hưng và PGS.TS. Ngô Thị Phương đã trực tiếp hướng dẫn và chỉ bảo, giúp đỡ để tôi hoàn thành Luận án này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu Nhà trường, tập thể quý thầy cô Khoa Triết học và Quản lý, phòng Đào tạo và Công tác người học, các phòng, ban chức năng của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội đã luôn giúp đỡ và tạo điều kiện trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu tại đây.

Xin được bày tỏ sự tri ân đến cơ quan đang công tác, gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã luôn động viên, khích lệ, giúp đỡ và động viên tôi trong suốt quá trình học tập.

Tác giả luận án



Trần Thị Phương

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC1

MỞ ĐẦU.....6

1. Lý do chọn đề tài.....6

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu8

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu9

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....11

5. Những đóng góp mới của luận án13

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án13

7. Kết cấu của luận án14

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....15

1.1. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu về vai trò của gia đình15

1.1.1. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu ở nước ngoài về vai trò của gia đình.... 15

1.1.2. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu ở trong nước về vai trò của gia đình 18

1.2. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu về giá trị truyền thống của gia đình22

1.2.1. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu ở nước ngoài về giá trị truyền thống của gia đình.....22

1.2.2. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu ở trong nước về giá trị truyền thống của gia đình26

1.3. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu về phát huy giá trị truyền thống của gia đình trong xây dựng gia đình ở Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh.....30

1.4. Khái quát giá trị của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài đã tổng quan và những vấn đề đặt ra luận án tiếp tục nghiên cứu.....35

1.4.1. Khái quát giá trị của các công trình đã tổng quan liên quan đến đề tài luận án35

1.4.2. Những vấn đề đặt ra luận án tiếp tục nghiên cứu38

Tiểu kết chương 1	41
Chương 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	42
2.1. Quan niệm về giá trị truyền thống của gia đình và giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam.....	42
2.1.1. Quan niệm về giá trị truyền thống của gia đình	42
2.1.2. Giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam	51
2.2. Quan niệm, chủ thể, nội dung và hình thức phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	57
2.2.1. Khái quát về Thành phố Hồ Chí Minh và đặc điểm gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh	57
2.2.2. Quan niệm và chủ thể phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	62
2.2.3. Nội dung và hình thức phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	68
2.3. Các yếu tố tác động đến phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	80
Tiểu kết chương 2	85
Chương 3. THỰC TRẠNG PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	87
3.1. Thành tựu, hạn chế phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.....	87
3.1.1. Thành tựu phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	87
3.1.2. Hạn chế phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	100

3.2. Nguyên nhân thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	111
3.2.1. Nguyên nhân thành tựu, hạn chế phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay ..	111
3.2.2. Một số vấn đề đặt ra trong phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay ...	121
Tiểu kết chương 3	132
Chương 4. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY	133
4.1. Tái cấu trúc hệ giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong điều kiện hiện đại của gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh	133
4.1.1. Tái cấu trúc giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình	135
4.1.2. Tái cấu trúc giá trị hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”	139
4.1.3. Tái cấu trúc giá trị tôn ti trật tự và nề nếp gia phong	143
4.1.4. Tái cấu trúc giá trị trọng học và yêu lao động	146
4.1.5. Tái cấu trúc giá trị tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng.....	148
4.2. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa cá nhân và gia đình.....	151
4.2.1. Đổi mới nhận thức xã hội về quan hệ giữa quyền cá nhân và trách nhiệm gia đình	152
4.2.2. Thể chế hóa mô hình gia đình dân chủ, bình đẳng và đối thoại trong các chuẩn mực quản lý và vận động xã hội của Thành phố.....	154
4.2.3. Xây dựng văn hóa đối thoại trong gia đình như cơ chế trung gian để dung hòa lợi ích cá nhân và lợi ích gia đình	155
4.2.4. Phân bổ lại trách nhiệm trong gia đình theo hướng công bằng, hợp lý và hai chiều giữa các thế hệ, giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái ..	156

4.3. Xây dựng cơ chế xã hội hóa việc truyền thừa các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam thông qua sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, truyền thông và chính sách xã hội	158
4.3.1. <i>Xác lập lại vị trí của gia đình trong quá trình tái sản xuất giá trị truyền thống gia đình</i>	159
4.3.2. <i>Thiết lập cơ chế phối hợp chính thức giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng xã hội.....</i>	160
4.3.3. <i>Tái thiết không gian cộng đồng như một môi trường thứ hai để thực hành và củng cố giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam.....</i>	163
4.3.4. <i>Chuyên nghiệp hóa đội ngũ và công cụ làm công tác gia đình</i>	164
4.4. Đưa phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam vào chiến lược phát triển con người ở Thành Phố Hồ Chí Minh	166
4.4.1. <i>Thể chế hóa việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam như một phần của chiến lược phát triển con người của Thành phố Hồ Chí Minh ..</i>	168
4.4.2. <i>Định nghĩa lại mục tiêu giáo dục giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam theo hướng hình thành năng lực của con người hiện đại.....</i>	169
4.4.3. <i>Gắn giáo dục giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam với chiến lược hình thành con người có trách nhiệm xã hội và năng lực công dân số</i>	170
4.5. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	158
4.5.1. <i>Đổi mới nội dung tuyên truyền theo hướng gắn giá trị truyền thống gia đình với các vấn đề thực tiễn của gia đình đô thị Thành phố Hồ Chí Minh</i>	159
4.5.2. <i>Đa dạng hóa phương thức tuyên truyền và nâng cao tính tương tác trong giáo dục giá trị gia đình.....</i>	160
4.5.3. <i>Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng truyền thông hiện đại trong phát huy giá trị truyền thống gia đình</i>	163

4.5.4. <i>Nâng cao năng lực số và khả năng tiếp nhận thông tin có chọn lọc của các thành viên gia đình</i>	164
Tiểu kết chương 4	177
KẾT LUẬN	178
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	181
TÀI LIỆU THAM KHẢO	181
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Gia đình từ lâu được xem là tế bào của xã hội, môi trường đầu tiên hình thành nhân cách, hệ giá trị và lối sống của mỗi con người. Trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, gia đình không chỉ là nơi sinh thành và nuôi dưỡng các thế hệ mà còn là không gian lưu giữ và trao truyền những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp như tình nghĩa và sự gắn kết giữa các thành viên, hiếu kính với ông bà cha mẹ, tôn ti trật tự, truyền thống trọng học, yêu lao động và tinh thần tương trợ cộng đồng. Những giá trị này đã góp phần quan trọng tạo nên bản sắc văn hóa gia đình Việt Nam, đồng thời là nền tảng đạo đức giúp duy trì sự ổn định của đời sống cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội.

Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, việc nghiên cứu và phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trở thành một vấn đề có ý nghĩa cấp thiết, không chỉ nhằm bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc mà còn góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới” khẳng định gia đình là nền tảng của xã hội, để xây dựng gia đình hạnh phúc cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 đặt ra yêu cầu phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình gắn với việc xây dựng gia đình hiện đại. Gần đây nhất, trong Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về “Phát triển văn hóa Việt Nam”, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh “Kết hợp nhuần nhuyễn giữa giá trị truyền thống với giá trị hiện đại, dân tộc với quốc tế, góp phần quan trọng phát triển toàn diện con người, đạo đức xã hội và phẩm cách quốc gia trong kỷ nguyên mới”.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đảng bộ và chính quyền Thành phố đã triển khai nhiều chương trình và phong trào như xây dựng gia đình văn hóa, phòng chống bạo lực gia đình, giáo dục đạo đức và lối sống trong gia đình, coi đây là một nội dung quan trọng của chiến lược phát triển văn hóa và con người đô thị. Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, gia đình

Việt Nam nói chung và gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đang đứng trước nhiều biến đổi sâu sắc. Là trung tâm kinh tế - xã hội lớn nhất cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh đang chứng kiến những thay đổi mạnh về cấu trúc và đời sống gia đình như quy mô gia đình thu nhỏ, loại hình gia đình đa dạng hơn, nhịp sống lao động đô thị ngày càng nhanh, sự di cư và giao thoa văn hóa ngày càng mạnh. Những biến đổi này vừa tạo điều kiện mới cho sự phát triển của gia đình, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với việc duy trì các giá trị truyền thống và sự gắn kết giữa các thành viên.

Thực tiễn cho thấy, bên cạnh những thành tựu đạt được, gia đình hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức mang tính hệ thống. Trước hết là sự biến đổi trong hệ giá trị khi lối sống thực dụng, đề cao cá nhân đến mức ích kỷ, vị lợi và tác động tiêu cực của Internet, mạng xã hội ngày càng thâm nhập vào đời sống gia đình; tiếp đến là sự đứt gãy tương đối trong cơ chế giáo dục giá trị khi sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội còn hạn chế, kéo theo sự suy giảm vai trò giáo dục của gia đình... Những biến đổi đó biểu hiện cụ thể ở sự gia tăng tỷ lệ ly hôn, ly thân, chung sống không kết hôn, quan hệ và nạo phá thai trước hôn nhân, xung đột thế hệ, bạo lực gia đình, cùng với sự xuống cấp của các giá trị truyền thống như hiếu nghĩa, thủy chung, kính trên nhường dưới, sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội và các hành vi xâm hại, bạo lực trong gia đình có xu hướng gia tăng, đặt ra những thách thức nghiêm trọng đối với sự ổn định và phát triển của gia đình và xã hội.

Những biến đổi này phản ánh mâu thuẫn biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong quá trình phát triển của gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh. Một mặt, các giá trị truyền thống của gia đình hướng tới sự ổn định, gắn kết cộng đồng và trách nhiệm giữa các thế hệ; mặt khác, đời sống đô thị hiện đại lại chịu sự chi phối mạnh của kinh tế thị trường, nhịp sống nhanh và xu hướng cá nhân hóa. Quá trình này dẫn đến những mâu thuẫn giữa tính ổn định của các giá trị truyền thống với tính biến động của đời sống xã hội hiện đại; giữa tính cộng đồng của gia đình truyền thống với xu hướng cá nhân hóa; giữa phương thức truyền thừa giá trị tự nhiên trong gia đình truyền thống với yêu cầu xây dựng và quản lý gia đình trong xã hội hiện đại. Những mâu thuẫn này đặt ra những vấn đề cần được nhận diện và giải quyết một

cách khoa học, nhất là trong giai đoạn phát triển mới của Thành phố sau khi mở rộng không gian đô thị từ ngày 01/7/2025 với việc sáp nhập tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nâng quy mô dân số của Thành phố lên khoảng 14 triệu người, làm gia tăng tính phức tạp của vấn đề gia đình trong bối cảnh một siêu đô thị.

Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Gia đình không chỉ là nơi bảo tồn các giá trị truyền thống mà còn là môi trường cơ bản hình thành con người đô thị hiện đại - những con người có tri thức, có bản lĩnh văn hóa, có khả năng thích ứng với sự biến đổi nhanh của xã hội nhưng vẫn giữ được những chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm đối với gia đình và cộng đồng. Khi các giá trị truyền thống gia đình được phát huy đúng hướng, gia đình sẽ trở thành nền tảng vững chắc để xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tăng cường sự gắn kết xã hội và hình thành những công dân có nhân cách, có trách nhiệm.

Chính vì vậy, việc lựa chọn nghiên cứu vấn đề “Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay” không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận trong việc làm rõ vai trò của gia đình trong bối cảnh xã hội hiện đại, mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong việc đề xuất các giải pháp nhằm củng cố nền tảng văn hóa gia đình, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh và phát triển con người đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, hướng tới “mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội” [28, tr. 306] như tinh thần Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu

Luận án nhằm làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm phát huy hiệu quả các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, góp phần xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh trong bối cảnh đô thị hiện đại.

Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên luận án thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Tổng quan các công trình tiêu biểu liên quan đến đề tài và xác định những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu.

- Trình bày những vấn đề lý luận chung về giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam và phát huy các giá trị đó trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phân tích thành tựu, hạn chế, nguyên nhân của thành tựu, hạn chế và khái quát những mâu thuẫn nảy sinh trong phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

- Đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm phát huy hiệu quả các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là: Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung nghiên cứu:*

Các nhà nghiên cứu ở mỗi lĩnh vực đã khái quát nhiều giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam. Ở góc độ chính trị - xã hội, trong giới hạn của Luận án này, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu năm giá trị truyền thống cơ bản của gia đình Việt Nam:

- + Tình nghĩa và sự gắn kết gia đình;
- + Hiếu kính và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”;
- + Tôn ti trật tự và nề nếp gia phong;
- + Trọng học và yêu lao động;
- + Tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng.

- *Về không gian nghiên cứu:*

Thành phố Hồ Chí Minh sau khi sáp nhập với Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu, là đô thị đặc biệt, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học lớn nhất của cả nước. Đây cũng là địa bàn có diện tích rộng và tốc độ đô thị hóa nhanh, cơ cấu

dân cư đa dạng, có sự giao thoa nhiều loại hình gia đình và du nhập nhiều giá trị văn hóa từ các vùng miền khác nhau của cả nước. Việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh vừa có sự thống nhất nhưng cũng không tránh khỏi những khác biệt nhất định giữa các khu vực của Thành phố. Trong giới hạn Luận án này, tác giả tập trung khảo sát, nghiên cứu một số khu vực điển hình, có tính đại diện cho các khu vực của Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

- + Quận 1 (cũ) - khu vực trung tâm đô thị có mật độ dân cư cao, mức độ phát triển kinh tế - dịch vụ mạnh và chịu tác động rõ nét của lối sống đô thị hiện đại;
- + Thành phố Thủ Đức (cũ) - khu đô thị mới với tốc độ phát triển nhanh, tập trung đông đảo lực lượng lao động tri thức và các gia đình trẻ;
- + Củ Chi (cũ) - địa bàn ngoại thành với đặc điểm kinh tế - xã hội và đời sống gia đình còn mang nhiều yếu tố truyền thống.

Khảo sát các địa bàn này, Luận án có điều kiện so sánh và nhận diện sự khác biệt cũng như những điểm tương đồng trong việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình giữa khu vực đô thị trung tâm, khu đô thị mới và khu vực ngoại thành.

- Về thời gian nghiên cứu:

Luận án tập trung nghiên cứu việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay. Việc lựa chọn mốc thời gian này gắn với quá trình triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng gia đình trong thời kỳ mới, đặc biệt là Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ), cùng với việc thực hiện các định hướng về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam được nhấn mạnh từ Đại hội XII của Đảng (2016) và các văn bản chỉ đạo sau đó như Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác gia đình trong tình hình mới... Đây cũng là giai đoạn Thành phố Hồ Chí Minh có tốc độ đô thị hóa và biến đổi xã hội mạnh mẽ, làm thay

đổi cấu trúc và đời sống gia đình, qua đó đặt ra nhiều vấn đề mới đối với việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình, phát huy giá trị truyền thống của gia đình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh 2020 - 2030 và tầm nhìn 2045.

Cơ sở thực tiễn

Luận án dựa vào thực tiễn phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời dựa vào đánh giá của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, nghị quyết chuyên đề, các báo cáo sơ, tổng kết của các cơ quan chức năng và kết quả điều tra, khảo sát xã hội học của tác giả về vấn đề nghiên cứu ở một số xã, phường đã xác định.

Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội và nhân văn như: phương pháp phân tích - tổng hợp, lôgic - lịch sử, so sánh, thống kê, phương pháp nghiên cứu tài liệu và điều tra xã hội học... nhằm làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Cụ thể:

- *Phương pháp nghiên cứu tài liệu* được sử dụng nhằm thu thập, hệ thống hóa và phân tích các nguồn tư liệu liên quan đến đề tài Luận án. Các tài liệu được khai thác bao gồm: văn kiện, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; các văn bản chính sách của Nhà nước; báo cáo, tổng kết của các cơ quan chức năng ở Trung ương và Thành phố Hồ Chí Minh; các công trình khoa học, sách chuyên khảo, bài báo khoa học đã công bố ở trong và ngoài nước liên quan đến gia đình, giá trị truyền thống của gia đình và vấn đề xây dựng gia đình trong bối cảnh hiện đại. Việc nghiên cứu các tài liệu này giúp tác giả làm rõ cơ sở lý luận, nhận diện những kết quả nghiên cứu đã

đạt được, đồng thời xác định những khoảng trống khoa học cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án.

- *Phương pháp phân tích - tổng hợp* được sử dụng xuyên suốt trong quá trình nghiên cứu nhằm phân tích các vấn đề liên quan đến gia đình và giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, từ đó tổng hợp, khái quát thành các luận điểm khoa học phục vụ cho việc giải quyết mục tiêu nghiên cứu của luận án. Thông qua việc phân tích các công trình nghiên cứu, các quan điểm lý luận và các dữ liệu thực tiễn, tác giả tiến hành tổng hợp để hình thành cách tiếp cận toàn diện đối với vấn đề phát huy giá trị truyền thống của gia đình trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa hiện nay.

- *Phương pháp điều tra xã hội học* được sử dụng nhằm thu thập dữ liệu thực tiễn một cách hệ thống và định lượng, qua đó làm rõ nhận thức, thái độ và đánh giá của người dân về việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trong đời sống hiện nay. Việc thăm dò xã hội học được thực hiện thông qua bảng hỏi cấu trúc sẵn, với hệ thống câu hỏi đóng, câu hỏi nhiều lựa chọn và các thang đo mức độ. Công cụ khảo sát này cho phép lượng hóa các ý kiến đánh giá của người được khảo sát, đồng thời tạo điều kiện so sánh giữa các nhóm nhân khẩu học khác nhau như độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn, loại hình gia đình và mức sống.

Trong quá trình khảo sát địa bàn nghiên cứu, luận án sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện nhằm tiếp cận các đối tượng khảo sát trong điều kiện giới hạn về thời gian, kinh phí và khả năng tiếp cận tổng thể nghiên cứu. Phương pháp này cho phép lựa chọn những người sẵn có và dễ tiếp cận tại thời điểm khảo sát, trên cơ sở đảm bảo sự tham gia tự nguyện của người được hỏi. So với phương pháp chọn mẫu xác suất thuần túy, chọn mẫu thuận tiện không đòi hỏi danh sách tổng thể đầy đủ ngay từ đầu, do đó phù hợp với đặc điểm không gian khảo sát rộng và cơ cấu dân cư đa dạng của Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc kết hợp các phương pháp nghiên cứu lý luận với phương pháp điều tra xã hội học đã tạo điều kiện để luận án tiếp cận vấn đề nghiên cứu một cách toàn diện, vừa đảm bảo tính khoa học về mặt lý luận, vừa phản ánh được những đặc điểm thực

tiền của việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trong quá trình xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

5. Những đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, luận án góp phần làm rõ cơ sở lý luận về phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình hiện nay từ góc độ triết học, đồng thời xác định và hệ thống hóa một số giá trị truyền thống cơ bản của gia đình Việt Nam cần được phát huy trong bối cảnh xã hội hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ hai, luận án phân tích và đánh giá một cách có hệ thống thực trạng phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của các thành tựu, hạn chế trong điều kiện đô thị hóa và hội nhập hiện nay.

Thứ ba, luận án nhận diện và phân tích một số mâu thuẫn cơ bản trong quá trình phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong bối cảnh xã hội đô thị hiện đại, qua đó làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra đối với việc xây dựng gia đình hiện nay.

Thứ tư, luận án đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm phát huy hiệu quả các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh và phát triển con người đô thị trong bối cảnh mới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần phát triển lý luận về gia đình, giá trị truyền thống của gia đình và phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Góp phần cung cấp luận cứ giúp tổ chức đảng, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương xác định đúng đắn chủ trương, giải pháp nhằm phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tiêu chí xây dựng gia đình do Đảng và Nhà nước ta đề ra, phù hợp với đặc điểm, tính chất, mục tiêu, nhiệm vụ, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy những vấn đề liên quan đến gia đình.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình của tác giả có liên quan đến luận án, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Nội dung chính của luận án được kết thành 4 chương, 14 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu về vai trò của gia đình

1.1.1. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu ở nước ngoài về vai trò của gia đình

Nghiên cứu quốc tế về vai trò của gia đình trong đời sống xã hội, đã có nhiều học giả đã tiếp cận vấn đề từ các góc độ xã hội học gia đình, nhân học văn hóa và nghiên cứu phát triển. Các công trình này tập trung làm rõ vai trò của gia đình trong việc duy trì các giá trị xã hội, giáo dục và xã hội hóa các thế hệ, cũng như những biến đổi của vai trò gia đình trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa. Những kết quả nghiên cứu này cung cấp những góc nhìn so sánh quan trọng để nhận diện vai trò của gia đình trong các xã hội khác nhau.

Một trong những hướng nghiên cứu sớm tập trung vào vai trò của các thành viên trong gia đình đối với quá trình xã hội hóa thế hệ trẻ là nghiên cứu của Hye-On Kim và Siegfried Hoppe-Graff (2001) với công trình *Mothers' Roles in Traditional and Modern Korean Families: The Consequences for Parental Practices and Adolescent Socialization* (Vai trò của bà mẹ trong các gia đình Hàn Quốc truyền thống và hiện đại: Hậu quả đối với cách làm cha mẹ và sự hòa nhập xã hội của thanh thiếu niên) [123]. Nghiên cứu này tiến hành so sánh vai trò của người mẹ trong các gia đình Hàn Quốc truyền thống và hiện đại, đặc biệt trong quá trình nuôi dạy và xã hội hóa thanh thiếu niên. Các tác giả chỉ ra rằng trong xã hội Hàn Quốc chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo, người mẹ giữ vai trò quan trọng trong việc giáo dục và định hướng hành vi của con cái. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình hiện đại hóa và những biến đổi văn hóa, mối quan hệ giữa mẹ và con ở tuổi vị thành niên ngày càng trở nên phức tạp hơn, xuất hiện nhiều xung đột và bất ổn cảm xúc. Nghiên cứu cho rằng trong bối cảnh xã hội hiện đại cần có sự cân bằng giữa việc tôn trọng tính tự chủ của thanh thiếu niên và việc phát huy vai trò định hướng của cha mẹ, đặc biệt là người mẹ trong gia đình.

Ở góc độ nghiên cứu giá trị gia đình trong bối cảnh xã hội đương đại, Hannah M. Morillo, Joseph J. Capuno và Amado M. Mendoza Jr. (2013) với công trình *Views and Values on Family among Filipinos: An Empirical Exploration* (Những quan điểm và giá trị về gia đình của người Philippine: Một khám phá thực nghiệm) [122] đã tiến hành khảo sát thực nghiệm về các quan điểm và giá trị gia đình của người Philippines. Kết quả nghiên cứu cho thấy gia đình ở Philippines có mối quan hệ chặt chẽ với cộng đồng xã hội, trong đó các giá trị gia đình không chỉ tồn tại trong phạm vi gia đình mà còn được mở rộng ra các mối quan hệ xã hội rộng lớn hơn. Các tác giả đặc biệt phân tích các vấn đề liên quan đến mô hình gia đình hạt nhân truyền thống, vai trò của phụ nữ trong gia đình và mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Nghiên cứu chỉ ra rằng phần lớn người Philippines vẫn duy trì các giá trị truyền thống liên quan đến việc sinh con, nuôi dạy con cái và trách nhiệm của cha mẹ. Tuy nhiên, sự khác biệt về trình độ học vấn, vị trí địa lý, tầng lớp xã hội và thành phần dân tộc đã tạo ra những quan điểm khác nhau về giá trị gia đình. Những khác biệt này phản ánh quá trình biến đổi của hệ giá trị gia đình trong xã hội Philippines hiện đại và cũng góp phần tạo ra những tranh luận chính sách liên quan đến các vấn đề như sức khỏe sinh sản, ly hôn và di cư lao động.

Tiếp cận vấn đề từ góc độ bảo tồn các giá trị xã hội truyền thống, Bashir Muhammad Abubakar và Murtala Mohammed Alamai (2015) trong nghiên cứu *The Role of the Family Institution in the Sustenance of Core Societal Values* (Vai trò của thiết chế gia đình trong việc duy trì các giá trị xã hội cốt lõi) [116], đã phân tích vai trò của thiết chế gia đình trong việc duy trì các giá trị xã hội cốt lõi ở Nigeria. Các tác giả tiến hành so sánh thiết chế gia đình trong xã hội Nigeria truyền thống với xã hội đương đại để làm rõ những biến đổi mà gia đình đã trải qua. Nghiên cứu chỉ ra rằng gia đình truyền thống ở Nigeria giữ vai trò trung tâm trong việc truyền thụ các chuẩn mực đạo đức, văn hóa và lối sống cho các thế hệ. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình hiện đại hóa và sự du nhập của các yếu tố văn minh phương Tây, vai trò của gia đình trong việc duy trì các giá trị truyền thống đang có xu hướng suy giảm. Các tác giả cảnh báo rằng nếu xã hội châu Phi tiếp tục đối mặt với “nghịch lý

của văn minh và hiện đại” mà không có những giải pháp phù hợp, thì các giá trị xã hội cốt lõi của truyền thống châu Phi có thể bị suy yếu hoặc mai một.

Trong những năm gần đây, các nghiên cứu quốc tế cũng quan tâm nhiều hơn đến vai trò của gia đình trong bối cảnh biến đổi nhân khẩu học và phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực khác nhau trên thế giới. Tiêu biểu là công trình của Wei-Jun Jean Yeung, Sonalde Desai và Gavin W. Jones (2018) với bài viết *Families in Southeast and South Asia* đăng trên *Annual Review of Sociology* (Các gia đình ở Đông Nam Á và Nam Á [130]). Nghiên cứu này tổng hợp và phân tích các xu hướng biến đổi của gia đình ở khu vực Đông Nam Á và Nam Á trong khoảng nửa thế kỷ qua, thông qua các chỉ báo như mức sinh, hôn nhân, ly hôn và hình thức sống chung của các thế hệ. Các tác giả cho rằng sự phát triển kinh tế - xã hội, cùng với các yếu tố văn hóa như hệ thống họ hàng, tôn giáo và dân tộc đã tạo nên sự đa dạng trong mô hình gia đình ở khu vực này. Nghiên cứu cũng chỉ ra một số xu hướng nổi bật như tỷ lệ sinh giảm, độ tuổi kết hôn tăng, song hôn nhân sắp đặt và hôn nhân sớm vẫn phổ biến ở nhiều quốc gia Nam Á; người cao tuổi vẫn chủ yếu sống cùng hoặc được con cái hỗ trợ; tỷ lệ ly hôn và sinh con ngoài hôn nhân tương đối thấp. Qua đó, các tác giả cho rằng mặc dù quá trình hiện đại hóa có tác động rõ rệt đến gia đình, nhưng nhiều chuẩn mực gia đình truyền thống ở Đông Nam Á và Nam Á vẫn được duy trì do ảnh hưởng của các yếu tố lịch sử và văn hóa đặc thù của khu vực.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu ở nước ngoài về vai trò của gia đình đã cung cấp những góc nhìn đa dạng về chức năng và vị trí của gia đình trong đời sống xã hội. Các nghiên cứu cho thấy gia đình không chỉ là môi trường nuôi dưỡng và xã hội hóa các thế hệ mà còn là thiết chế quan trọng trong việc duy trì các giá trị văn hóa, đạo đức và ổn định xã hội. Đồng thời, các công trình cũng chỉ ra rằng dưới tác động của hiện đại hóa, toàn cầu hóa và những biến đổi kinh tế - xã hội, vai trò của gia đình đang có những thay đổi đáng kể ở nhiều quốc gia. Những kết quả nghiên cứu này có ý nghĩa tham khảo quan trọng cho việc nghiên cứu gia đình Việt Nam, đặc biệt trong việc nhận diện vai trò của gia đình trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống trong bối cảnh xã hội hiện đại.

1.1.2. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu ở trong nước về vai trò của gia đình

Nghiên cứu về vai trò của gia đình trong đời sống xã hội, các công trình trong nước đã phát triển theo ba hướng: nghiên cứu gia đình trong bối cảnh đổi mới và biến đổi xã hội; nghiên cứu gia đình ở các địa bàn, nhóm đối tượng cụ thể; và nghiên cứu vai trò của gia đình đối với sự phát triển văn hóa dân tộc, xây dựng văn hóa gia đình trong xã hội đương đại.

Trước hết, là công trình của nhà nghiên cứu Lê Thi (2002), với tiêu đề *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh đất nước đổi mới* [78], đã nhận diện sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Tác giả khái quát sự biến đổi của gia đình nói chung, sau đó đi sâu phân tích các phương diện cụ thể như hôn nhân, xã hội hóa trẻ em, quan hệ giới trong gia đình, bất bình đẳng giới, bạo lực gia đình, phân biệt đối xử giữa con trai và con gái, hiện tượng ly thân, ly hôn và tâm trạng phụ nữ đơn thân. Công trình cho thấy gia đình Việt Nam không còn là một thiết chế bất biến mà đang chuyển động mạnh mẽ cùng với sự đổi thay của kinh tế - xã hội. Đồng thời, tác giả cũng đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng gia đình văn hóa, qua đó khẳng định vai trò của gia đình như một thiết chế trung tâm trong việc ổn định đời sống xã hội và hình thành nhân cách con người.

Tiếp đó, Đặng Cảnh Khanh và Lê Thị Quý (2007) trong cuốn *Gia đình học* [45] đã tiếp cận gia đình Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học gia đình một cách hệ thống hơn. Công trình không chỉ làm rõ đặc điểm của gia đình truyền thống mà còn phân tích quá trình hình thành, phát triển của gia đình Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đặc biệt, các tác giả chú ý đến mối quan hệ giữa giới, gia đình và phát triển, chỉ ra những lệch chuẩn, những vấn đề nảy sinh trong đời sống gia đình hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao vai trò của gia đình trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. So với công trình của Lê Thi, nghiên cứu này có ưu điểm ở chỗ đặt gia đình trong môi liên hệ rộng hơn với cấu trúc xã hội và tiến trình phát triển quốc gia.

Nghiên cứu về xu hướng biến đổi chức năng gia đình trước tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế... Nguyễn Thị Phương Thủy (2014)

với cuốn *Gia đình và giáo dục gia đình* [89] đã phân tích tương đối toàn diện cơ sở lý luận về gia đình, mối quan hệ giữa gia đình và xã hội, đồng thời chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến sự chuyển biến của gia đình Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tác giả đặc biệt quan tâm đến các vấn đề thực tiễn như biến đổi về cấu trúc, quy mô, quan hệ gia đình, quan hệ tình dục trước hôn nhân, bạo lực gia đình, ly hôn. Từ đó, công trình đề xuất các phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của gia đình, nhất là vai trò giáo dục gia đình trong bối cảnh mới. Đây là công trình có ý nghĩa ở chỗ nhấn mạnh chức năng giáo dục như một chức năng cốt lõi nhưng đang chịu nhiều sức ép biến đổi.

Cũng trong năm 2014, ở hướng nghiên cứu theo địa bàn cụ thể, Nguyễn Hữu Minh (chủ biên) với cuốn *Gia đình Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập từ cách tiếp cận so sánh* [62] đã cung cấp nhiều dữ liệu và nhận định quan trọng về sự biến đổi gia đình trong các không gian xã hội khác nhau, đặc biệt là khu vực nông thôn. Tác giả nhấn mạnh vai trò của gia đình trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập; vai trò của phụ nữ trong gia đình; sự phân hóa chức năng giáo dục gia đình; vị thế kinh tế - xã hội của gia đình. Công trình cho thấy nhiều giá trị gia đình đang biến đổi mạnh mẽ, từ hôn nhân, tâm lý chuộng con trai, vai trò của gia đình trong giáo dục sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, đến quan hệ vợ chồng trước những thay đổi về thủy chung và bình đẳng giới. Qua khảo sát nông thôn, tác giả chứng minh rằng kết hôn, xây dựng gia đình riêng và ý nghĩa của con cái vẫn giữ vị trí rất lớn, cho dù các giá trị vật chất ngày càng được chú ý hơn. Công trình này góp phần cho thấy tính không đồng đều trong biến đổi gia đình giữa các địa bàn xã hội.

Tiếp nối hướng đi đó, Lê Văn Hùng (2015) với luận án *Sự biến đổi của văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay* [42] đã tập trung trực diện vào phạm trù “văn hóa gia đình”. Tác giả đưa ra các khái niệm về gia đình, văn hóa gia đình và biến đổi văn hóa gia đình; đồng thời phân tích thực trạng cũng như các yếu tố chủ yếu tác động đến sự biến đổi này. Nghiên cứu chỉ ra rằng mặt trái của kinh tế thị trường, tác động của toàn cầu hóa, cùng với biến đổi về quy mô, cấu trúc và chức năng gia đình

đã làm văn hóa gia đình thay đổi sâu sắc. Những biểu hiện nổi bật là mâu thuẫn gia đình gia tăng, ngoại tình, ly thân, ly hôn, bạo lực gia đình và sự xem nhẹ các giá trị đạo đức truyền thống. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp để xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay. Công trình này có giá trị ở chỗ đã đặt vấn đề biến đổi gia đình trong bình diện văn hóa, tức là không chỉ là thay đổi hình thức tổ chức mà còn là thay đổi chuẩn mực, lối sống và giá trị.

Ở hướng nghiên cứu gắn với chức năng giáo dục của gia đình trên địa bàn nông thôn, Trần Thị Thái Hà (chủ biên) (2016) trong cuốn *Giáo dục của các hộ gia đình nông thôn hiện nay: thực trạng và giải pháp* [35] đã tiếp cận khá toàn diện vấn đề giáo dục gia đình về cả lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở khảo sát tại nhiều tỉnh, thành thuộc ba miền Bắc, Trung, Nam, tác giả phân tích thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục của các hộ gia đình nông thôn trong bối cảnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Công trình đưa ra các giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của hộ gia đình nông thôn Việt Nam hiện nay. Nếu Nguyễn Thị Phương Thủy nhấn mạnh vai trò giáo dục của gia đình trên bình diện chung, thì Trần Thị Thái Hà lại đi vào một không gian xã hội cụ thể, cho thấy sự khác biệt giữa gia đình nông thôn và gia đình đô thị trong thực hiện chức năng giáo dục.

Các nghiên cứu về gia đình theo hướng xây dựng văn hóa gia đình và định hướng giá trị gia đình trong xã hội đương đại nổi bật có công trình của Nguyễn Thị Việt Hà (2018) *Xây dựng văn hoá gia đình Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [34] Từ việc phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa gia đình, tác giả đi sâu nghiên cứu sự chuyển đổi của gia đình Việt Nam từ truyền thống sang hiện đại, những thách thức như bạo lực, ly hôn, sự xuống cấp giá trị gia đình trong bối cảnh công nghiệp hóa. Trên cơ sở đó, công trình đề xuất các phương hướng nâng cao ý thức trách nhiệm, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, văn minh. Điểm nổi bật của nghiên cứu là đã gắn xây dựng gia đình với nền tảng tư tưởng chính trị - đạo đức của Hồ Chí Minh, qua đó làm sâu sắc thêm cơ sở lý luận cho việc phát huy vai trò gia đình trong xã hội hiện đại.

Công trình của tập thể tác giả Bùi Quang Thanh, Từ Thị Loan, Phạm Ngọc Trung... (2019), *Văn hóa gia đình trong xã hội đương đại* [76] đã tạo nên một bức tranh nghiên cứu tương đối toàn diện về văn hóa gia đình trong bối cảnh mới. Với kết cấu ba phần gồm lý luận, nhận diện biến đổi và định hướng xây dựng, công trình tập hợp quan điểm của nhiều nhà khoa học về văn hóa gia đình, hệ giá trị gia đình, xung đột giá trị, tác động của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, bình đẳng giới, di cư và đô thị hóa đối với gia đình. Nhiều bài viết trong sách không chỉ nhận diện thực trạng biến đổi văn hóa gia đình mà còn lý giải nguyên nhân và đề xuất giải pháp xây dựng gia đình Việt Nam “no ấm, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh”. Đây là công trình có tính liên ngành cao, góp phần khái quát hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn nổi bật của văn hóa gia đình Việt Nam đương đại.

Một hướng nghiên cứu mới xuất hiện khá rõ trong giai đoạn này là tác động của truyền thông và công nghệ đối với văn hóa gia đình. Tiêu biểu là cuốn *Tác động của phương tiện truyền thông mới đối với văn hoá gia đình Việt Nam* [95] do Vũ Diệu Trung (chủ biên), Phí Hải Nam, Nguyễn Đức Hạnh, Lê Thị Thanh Nguyên, Dương Thuỳ Linh (2020). Công trình cung cấp hệ thống khái niệm về văn hóa gia đình, xây dựng văn hóa gia đình, phương tiện truyền thông, đồng thời bước đầu lý giải những thay đổi của văn hóa gia đình Việt Nam dưới tác động của truyền thông mới như thay đổi trong giao tiếp, hỗn loạn thông tin, hình thành tiểu văn hóa, thay đổi phương thức truyền đạt tri thức, xuất hiện nhu cầu mới, lối sống mới, ngôn ngữ mới và những biến đổi tâm lý cá nhân. Từ đó, các tác giả đưa ra những đề xuất nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của truyền thông mới đối với gia đình Việt Nam. So với các nghiên cứu trước, công trình này cho thấy gia đình hiện nay không chỉ chịu tác động của kinh tế và xã hội mà còn của môi trường truyền thông - công nghệ số.

Vũ Ngọc Khánh (2021) với công trình *Văn hoá gia đình Việt Nam* [48] đã tiếp cận vấn đề gia đình từ chiều sâu văn hóa truyền thống. Tác giả bàn đến cơ sở tâm linh tạo nên văn hóa gia đình, quan niệm “nhà có phúc”, các nề nếp, tập tục, lễ thức trong gia đình, cũng như những sắc thái riêng của văn hóa gia đình ở các vùng miền, dân tộc. Công trình còn phân tích ảnh hưởng của các tôn giáo, tín ngưỡng như Nho

giáo, Phật giáo, Thiên chúa giáo đến văn hóa gia đình Việt Nam, đồng thời khảo sát hình ảnh gia đình trong văn học nghệ thuật. Nghiên cứu này có ý nghĩa trong việc khẳng định gia đình không chỉ là một đơn vị xã hội hay kinh tế mà còn là không gian kết tinh các giá trị văn hóa dân tộc, là nơi bảo lưu và trao truyền bản sắc văn hóa Việt Nam. Công trình *Xây dựng văn hoá gia đình Việt Nam* [32] của Huyền Giang, Hồng Việt, Võ Thị Hồng Loan, Thành Duy, Trần Thị Tuyết Mai (2023) đi sâu vào các vấn đề cốt lõi như khái niệm văn hóa gia đình, sự chuyển đổi từ gia đình truyền thống sang hiện đại, các giá trị và chuẩn mực trong quan hệ gia đình, các yếu tố ảnh hưởng và định hướng xây dựng gia đình văn hóa trong xã hội hiện nay. Nếu công trình của Vũ Ngọc Khánh thiên về chiều sâu truyền thống văn hóa, thì công trình của nhóm tác giả Huyền Giang và cộng sự thiên về tính định hướng xây dựng văn hóa gia đình trong bối cảnh hiện đại. Hai công trình này bổ sung cho nhau, làm rõ hơn vai trò của gia đình trong bảo tồn văn hóa dân tộc và thích ứng với đời sống đương đại.

Khái quát lại, các công trình nghiên cứu về gia đình nói chung và vai trò của gia đình ở Việt Nam cho thấy một số kết quả nổi bật. *Thứ nhất*, các nghiên cứu đã làm rõ gia đình là một thiết chế xã hội đặc biệt, vừa là tế bào của xã hội, vừa là môi trường đầu tiên và bền vững nhất hình thành nhân cách, giáo dục đạo đức, duy trì nề nếp, tổ chức đời sống tình cảm và trao truyền các giá trị. *Thứ hai*, các công trình đã chỉ ra rằng dưới tác động của đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, kinh tế thị trường và truyền thông mới, gia đình Việt Nam đang biến đổi mạnh mẽ cả về cấu trúc, quy mô, chức năng, quan hệ và hệ giá trị. *Thứ ba*, từ nhiều góc độ khác nhau, các tác giả đều khẳng định cần xây dựng gia đình Việt Nam theo hướng no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; đồng thời phát huy vai trò của gia đình trong giáo dục, bảo tồn văn hóa dân tộc và ổn định xã hội.

1.2. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu về giá trị truyền thống của gia đình

1.2.1. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu ở nước ngoài về giá trị truyền thống của gia đình

Nghiên cứu về giá trị truyền thống của gia đình, nhiều học giả nước ngoài đã tiếp cận vấn đề từ các góc độ xã hội học, nhân học, văn hóa học và nghiên cứu gia

đình, qua đó làm rõ vai trò của các giá trị truyền thống trong việc duy trì sự ổn định và gắn kết của đời sống gia đình trong bối cảnh biến đổi xã hội hiện đại. Các công trình này cung cấp những kinh nghiệm và cách tiếp cận lý luận quan trọng cho việc nghiên cứu gia đình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Trước hết, nghiên cứu của Ronald Inglehart (2005), trong công trình *“Modernization, Cultural Change, and Democracy: The Human Development Sequence”* (Hiện đại hóa, Thay đổi Văn hóa và Dân chủ: Trình tự Phát triển Con người) [125], đồng tác giả với Christian Welzel, hai học giả cho rằng sự phát triển kinh tế thúc đẩy quá trình chuyển dịch từ các giá trị truyền thống sang các giá trị tự thể hiện. Theo đó, các giá trị truyền thống nhấn mạnh vai trò của gia đình, tôn giáo, quyền uy của cha mẹ và sự ổn định hôn nhân; trong khi các giá trị tự thể hiện đề cao quyền cá nhân, bình đẳng giới, quyền tự do lựa chọn lối sống và sự chấp nhận đối với các mô hình gia đình đa dạng. Quan điểm này được cụ thể hóa trong “Inglehart - Welzel World Cultural Map” (Bản đồ văn hóa thế giới Inglehart - Welzel). Theo đó, các xã hội có thu nhập thấp thường nghiêng về nhóm Giá trị truyền thống, trong khi các quốc gia công nghiệp và hậu công nghiệp có xu hướng chuyển dịch sang các giá trị Thế tục - Hợp lý và Tự thể hiện, làm giảm vai trò chi phối của các chuẩn mực gia đình truyền thống. Từ góc nhìn của Inglehart và Welzel, Việt Nam hiện đang ở trạng thái chuyển đổi giữa các giá trị truyền thống và giá trị hiện đại. Cách tiếp cận này cung cấp cơ sở lý luận quan trọng để lý giải hiện tượng đan xen, tương tác và tái cấu trúc các giá trị truyền thống gia đình trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay ở Việt Nam nói chung, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Nghiên cứu của Nese Aslan (2009) với công trình *An Examination of Family Leisure and Family Satisfaction Among Traditional Turkish Families* (Đánh giá về sự hài lòng và giải trí trong gia đình của các gia đình truyền thống Thổ Nhĩ Kỳ) [124] đã tiếp cận gia đình truyền thống từ góc nhìn của lý thuyết hệ thống gia đình. Tác giả tập trung khảo sát mối quan hệ giữa hoạt động giải trí gia đình và mức độ hài lòng trong đời sống gia đình của các gia đình truyền thống tại khu vực đô thị của

Thổ Nhĩ Kỳ. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự tham gia của các thành viên trong các hoạt động giải trí chung của gia đình có mối liên hệ chặt chẽ với mức độ hài lòng của họ đối với đời sống gia đình. Điều này phản ánh vai trò quan trọng của văn hóa gia đình truyền thống trong việc duy trì sự gắn kết giữa các thành viên và nâng cao chất lượng đời sống gia đình. Nghiên cứu đã gợi mở rằng các giá trị truyền thống của gia đình không chỉ thể hiện qua chuẩn mực đạo đức hay cấu trúc gia đình, mà còn được củng cố thông qua các hoạt động sinh hoạt chung, qua đó góp phần duy trì sự ổn định của gia đình trong xã hội hiện đại.

Tiếp cận vấn đề từ góc độ văn hóa và giáo dục, Grace Hui-Chen Huang và Mary Gore (2012) trong công trình *Confucianism and Chinese Families: Values and Practices in Education* (Nho giáo và các gia đình Trung Quốc: Những giá trị và thực tiễn trong giáo dục) [121] đã phân tích ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo đối với đời sống gia đình Trung Quốc, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục. Nghiên cứu cho thấy các giá trị Nho giáo như hiếu thảo, tôn trọng trật tự gia đình, đề cao học vấn và trách nhiệm của các thế hệ đã thấm sâu vào đời sống gia đình Trung Quốc, kể cả trong cộng đồng người Hoa tại Hoa Kỳ. Các tác giả chỉ ra rằng Nho giáo không chỉ định hình quan niệm của gia đình về thành công trong giáo dục mà còn ảnh hưởng đến cấu trúc quan hệ trong gia đình và hệ thống giáo dục. Qua đó, công trình khẳng định rằng các giá trị truyền thống có khả năng duy trì sức sống bền vững ngay cả khi cộng đồng đó sinh sống trong môi trường văn hóa khác, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong định hướng hành vi của các thành viên gia đình.

Nghiên cứu của Trần Thị Minh Thi (2021) với bài viết “*Complex Transformation of Divorce in Vietnam under the Forces of Modernization and Individualism*” (Sự chuyển biến phức tạp của vấn đề ly hôn ở Việt Nam dưới tác động của chủ nghĩa hiện đại và chủ nghĩa cá nhân) [126], dựa trên dữ liệu thống kê từ Tòa án Nhân dân Tối cao và các cuộc khảo sát thực địa tại nhiều địa bàn ở khu vực miền Nam Việt Nam, nghiên cứu đã phân tích xu hướng gia tăng và những thay đổi trong nguyên nhân ly hôn dưới tác động của hiện đại hóa và chủ nghĩa cá nhân. Kết quả nghiên cứu cho thấy những giá trị truyền thống về hôn nhân và gia đình

đang có sự thay đổi đáng kể khi các quyền tự do cá nhân ngày càng được đề cao. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các yếu tố như bình đẳng giới, thay đổi trong vai trò của phụ nữ và những biến đổi trong quan niệm về hạnh phúc gia đình đã góp phần làm thay đổi cấu trúc và quan hệ gia đình. Công trình có ý nghĩa trong việc làm rõ sự chuyển dịch của các giá trị gia đình trong bối cảnh hiện đại hóa.

Tiếp tục hướng nghiên cứu này, Trần Thị Minh Thi (2024) trong bài viết *Involvement of Vietnamese elders in economic activities in the lens of family ties, low institutional coverage, and gender identity* (Sự tham gia của người cao tuổi Việt Nam vào các hoạt động kinh tế dưới góc nhìn của mối quan hệ gia đình, phạm vi bao phủ thể chế thấp và bản sắc giới tính) [127] đã tập trung phân tích vai trò của gia đình trong việc hỗ trợ và chăm sóc người cao tuổi ở Việt Nam. Nghiên cứu cho thấy trong xã hội Việt Nam, gia đình từ lâu vẫn là thiết chế trung tâm đảm nhận vai trò hỗ trợ kinh tế, vật chất, tinh thần và chăm sóc người cao tuổi, dựa trên các giá trị truyền thống như lòng hiếu thảo và trách nhiệm gia đình. Tuy nhiên, trong bối cảnh gia đình ngày càng thu nhỏ, xu hướng di cư gia tăng và quá trình cá nhân hóa trong đời sống gia đình ngày càng rõ nét, vai trò chăm sóc của gia đình đối với người cao tuổi đang đứng trước nhiều thách thức. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng người cao tuổi vẫn tham gia tích cực vào các hoạt động kinh tế và các công việc trong gia đình như chăm sóc cháu nhỏ, việc nhà hoặc hỗ trợ cộng đồng, thể hiện sự thích ứng của các giá trị truyền thống gia đình với bối cảnh xã hội đương đại.

Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài đã cung cấp những góc nhìn đa dạng về giá trị truyền thống của gia đình và sự biến đổi của các giá trị này trong bối cảnh xã hội hiện đại. Các nghiên cứu không chỉ làm rõ vai trò của các giá trị gia đình trong việc duy trì sự gắn kết và ổn định xã hội mà còn chỉ ra những thách thức mà gia đình truyền thống phải đối mặt dưới tác động của toàn cầu hóa, hiện đại hóa và sự thay đổi của các chuẩn mực xã hội. Những kết quả nghiên cứu này góp phần cung cấp cơ sở lý luận và kinh nghiệm tham khảo quan trọng cho việc nghiên cứu vấn đề phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình

ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, đặc biệt trong việc nhận diện sự vận động của các giá trị gia đình trong bối cảnh hội nhập và phát triển.

1.2.2. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu ở trong nước về giá trị truyền thống của gia đình

* *Nghiên cứu về các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam*, nhiều công trình trong nước đã tiếp cận vấn đề từ các góc độ văn hóa học, xã hội học, giáo dục học... qua đó góp phần làm rõ bản chất, nội dung cũng như xu hướng biến đổi của hệ giá trị gia đình trong bối cảnh hiện đại.

Công trình *Nếp cũ - Trong họ ngoài làng* [4] của Toan Ánh (2010) là một nghiên cứu có giá trị về phương diện văn hóa truyền thống. Tác giả đã khái quát những đặc trưng cơ bản của cấu trúc, quan hệ và thiết chế gia đình - dòng họ - làng xã, qua đó chỉ ra cơ sở hình thành các giá trị truyền thống của văn hóa gia đình Việt Nam. Nội dung của công trình nhấn mạnh đến nền nếp gia phong, gia đạo và những chuẩn mực ứng xử trong gia đình truyền thống như sự tôn ti trật tự, tình nghĩa giữa các thành viên, mối quan hệ gắn bó giữa gia đình với dòng họ và cộng đồng làng xã. Theo tác giả, chính sự liên kết chặt chẽ giữa “trong họ ngoài làng” đã tạo nên nền tảng văn hóa và sức mạnh nội sinh của xã hội Việt Nam, đồng thời hình thành những giá trị nhân văn đặc sắc của con người và gia đình Việt Nam như lối sống trọng nghĩa tình, kính trên nhường dưới và ý thức cộng đồng sâu sắc.

Công trình *Sự biến đổi giá trị gia đình ở Việt Nam (tổng quan nghiên cứu trong nước)* [97] của Nguyễn Đức Tuyền (2018) đã hệ thống hóa và phân tích những kết quả nghiên cứu trong nước liên quan đến vấn đề giá trị gia đình. Thông qua phương pháp tổng quan tài liệu, tác giả làm rõ khái niệm giá trị và giá trị gia đình, đồng thời chỉ ra xu hướng biến đổi của các giá trị gia đình trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy một số giá trị truyền thống vẫn tiếp tục được xã hội coi trọng như giá trị hôn nhân và giá trị của việc có con, trong khi một số giá trị khác có xu hướng suy giảm như quan niệm về trinh tiết hay quan niệm đông con. Bên cạnh đó, một số giá trị mới cũng xuất hiện và ngày càng được xã hội chấp nhận, chẳng hạn như các mô hình gia đình phi truyền thống. Trên cơ sở phân tích đó, tác giả đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm thúc

đẩy sự biến đổi giá trị gia đình theo hướng phù hợp với mục tiêu phát triển xã hội và định hướng của Đảng, Nhà nước.

Bài viết “*Vun đắp giá trị gia đình trong thời kỳ mới - Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam*” [38] của Bùi Thị Hòa và Đào Thị Vi Phương (2021) đã tiếp cận vấn đề từ góc độ chính sách và hoạt động xã hội. Các tác giả khẳng định rằng gia đình luôn giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển đất nước và là mối quan tâm hàng đầu của mỗi cá nhân. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, hạnh phúc; các phong trào như xây dựng gia đình văn hóa đã góp phần hình thành những chuẩn mực ứng xử tích cực giữa các thành viên trong gia đình và giữa gia đình với cộng đồng. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra nhiều thách thức mới đối với gia đình Việt Nam hiện nay như sự thu hẹp của gia đình truyền thống, sự gia tăng của ly hôn, xu hướng sống độc thân, tâm lý ngại sinh con, sự suy giảm vai trò giáo dục của gia đình hay ảnh hưởng của lối sống thực dụng trong kinh tế thị trường. Từ đó, bài viết đề xuất nhiều khuyến nghị nhằm phát huy vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong việc vun đắp các giá trị gia đình thông qua hoạt động tuyên truyền, xây dựng chương trình hành động, lồng ghép các phong trào thi đua và hoàn thiện hệ thống tiêu chí về gia đình.

Đáng chú ý, công trình *Những giá trị cơ bản của gia đình Việt Nam đương đại* [81] do Trần Thị Minh Thi (chủ biên) (2021) đã cung cấp một cách tiếp cận toàn diện về hệ giá trị gia đình trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay. Công trình phân tích nhiều khía cạnh của giá trị gia đình như ý nghĩa của hôn nhân và gia đình, giá trị kinh tế, giá trị con cái, giá trị hạnh phúc, tình yêu và tình dục, cũng như các yếu tố bảo đảm sự bền vững và hạnh phúc của gia đình. Trên cơ sở khảo sát các nhóm xã hội khác nhau, nghiên cứu chỉ ra rằng hệ giá trị gia đình Việt Nam đang vận động theo hai xu hướng song song, một mặt vẫn bảo lưu nhiều giá trị truyền thống, mặt khác ngày càng chấp nhận và ủng hộ các giá trị gia đình hiện đại hoặc hậu hiện đại. Công trình đã cung cấp những bằng chứng khoa học quan trọng cho việc xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm hướng tới mục tiêu phát triển gia đình Việt Nam hạnh phúc và bền vững trong bối cảnh xã hội đương đại.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên đã góp phần làm rõ nhiều khía cạnh của giá trị truyền thống và sự biến đổi của hệ giá trị gia đình Việt Nam. Từ việc phân tích nền tảng văn hóa của gia đình truyền thống, nhấn mạnh vai trò giáo dục các giá trị gia đình, đến việc khảo sát sự chuyển đổi của hệ giá trị trong bối cảnh hiện đại và đề xuất các giải pháp chính sách, các nghiên cứu này đã cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị gia đình Việt Nam trong điều kiện phát triển và hội nhập hiện nay.

* *Các nghiên cứu về sự biến đổi giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam dưới tác động của toàn cầu hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và khoa học - công nghệ...* đã tiếp cận từ nhiều góc độ, nhưng đều thống nhất rằng hệ giá trị gia đình đang vận động trong mối quan hệ biện chứng giữa kế thừa và biến đổi.

Trước hết, nghiên cứu của Nguyễn Thị Thọ (2014) với công trình *Giá trị đạo đức của gia đình Việt Nam truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa* [84] đã khẳng định vai trò nền tảng của các giá trị như hiếu nghĩa, thủy chung, trách nhiệm trong việc duy trì gia phong, đồng thời chỉ ra nguy cơ mai một dưới tác động của toàn cầu hóa, từ đó nhấn mạnh yêu cầu phải tái cấu trúc và phát huy các giá trị này thông qua giáo dục và các thiết chế xã hội. Tiếp đó, Lê Ngọc Văn (2017) trong bài viết “*Hệ giá trị gia đình Việt Nam: truyền thống và đổi mới*” [109] đã làm rõ quy luật vận động của hệ giá trị gia đình, cho thấy các giá trị vật chất biến đổi nhanh, trong khi các giá trị tinh thần - quan hệ có tính bền vững và biến đổi chậm hơn, đặc biệt là các giá trị có nguồn gốc văn hóa bản địa.

Ở góc độ phân tích tổng hợp nhiều khía cạnh của đời sống gia đình, công trình *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế* [1] của Đặng Nguyên Anh chủ biên cùng các tác giả Trần Ánh Tuyết, Trần Quý Long, Hà Thị Minh Khương và Vũ Thị Cúc (2020) chỉ ra rằng các yếu tố như kinh tế thị trường, di cư, đô thị hóa và hội nhập đã làm biến đổi cấu trúc, chức năng và quan niệm về gia đình, đặt ra yêu cầu phải phát huy giá trị truyền thống trong điều kiện mới thông qua chính sách và định hướng xã hội.

Hoàng Bá Thịnh (2021) với công trình *Biến đổi gia đình Việt Nam trong quá trình phát triển* [82] cho thấy gia đình Việt Nam đang chuyển đổi mạnh mẽ về quy

mô, quan hệ và chức năng, đồng thời xuất hiện các mâu thuẫn thể hệ và thách thức giá trị trong bối cảnh kinh tế thị trường và đô thị hóa. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm củng cố vai trò của gia đình như một thiết chế trung tâm trong phát triển con người và xã hội.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, công trình *Tác động của tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại đến gia đình Việt Nam hiện nay* [54] của Đặng Văn Luận (2021) đã phân tích một cách toàn diện ảnh hưởng hai mặt của tiến bộ khoa học - công nghệ đối với gia đình Việt Nam. Theo tác giả, sự phát triển của công nghệ thông tin và các phương tiện kỹ thuật hiện đại tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi giúp nâng cao chất lượng đời sống gia đình, tăng cường khả năng kết nối và hỗ trợ các chức năng của gia đình. Tuy nhiên, những tiến bộ này cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề mới như lối sống công nghiệp, sự suy giảm gắn kết giữa các thành viên, sự biến đổi các chuẩn mực đạo đức và nguy cơ mai một các giá trị truyền thống. Công trình đã chỉ ra nhiều mâu thuẫn nảy sinh trong đời sống gia đình hiện nay, chẳng hạn mâu thuẫn giữa yêu cầu bảo tồn cấu trúc gia đình truyền thống với nhu cầu thích ứng với xã hội hiện đại, hay mâu thuẫn giữa việc công nghệ hỗ trợ thực hiện chức năng gia đình nhưng đồng thời cũng làm biến đổi tiêu cực các chức năng đó. Trên cơ sở phân tích này, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác hợp lý các thành tựu khoa học - công nghệ để xây dựng gia đình bền vững trong bối cảnh hiện đại.

Về cơ bản, các công trình nghiên cứu trên đã góp phần làm rõ quá trình biến đổi của hệ giá trị gia đình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự phát triển của khoa học - công nghệ. Các nghiên cứu không chỉ phân tích sự thay đổi của các giá trị truyền thống trong đời sống gia đình mà còn chỉ ra những mâu thuẫn, thách thức và xu hướng vận động của gia đình Việt Nam trong xã hội hiện đại. Đồng thời, các công trình cũng đề xuất nhiều định hướng và giải pháp nhằm kế thừa, phát huy những giá trị tích cực của gia đình truyền thống, qua đó góp phần xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, hạnh phúc và bền vững trong bối cảnh phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay.

1.3. Các công trình tiêu biểu nghiên cứu về phát huy giá trị truyền thống của gia đình trong xây dựng gia đình ở Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh

** Trong nghiên cứu về phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam* hiện nay, nhiều công trình trong nước đã tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau. Các nghiên cứu này không chỉ làm rõ nội dung và ý nghĩa của hệ giá trị truyền thống gia đình mà còn phân tích những điều kiện, phương thức và chủ thể tham gia vào quá trình phát huy các giá trị đó trong bối cảnh xã hội Việt Nam đang chuyển đổi mạnh mẽ.

Trước hết, các nghiên cứu của Lê Thi (2017, 2019) với bài viết *Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của nhân dân Việt Nam để xây dựng gia đình bền vững và hạnh phúc* [79] và cuốn *Hôn nhân và gia đình - cuộc sống và biến động* [80] tập trung làm rõ những giá trị tích cực của gia đình truyền thống như tình nghĩa, trách nhiệm, sự gắn kết và hiếu học, đồng thời chỉ ra các rào cản còn tồn tại như tư tưởng gia trưởng hay bất bình đẳng giới, vấn đề ly hôn... Trên cơ sở đó, tác giả khẳng định việc phát huy giá trị truyền thống cần gắn với xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Ở góc độ nghiên cứu chuyên sâu theo vùng, luận án của Nguyễn Thị Thu Thủy (2018) với đề tài *Phát huy giá trị gia đình truyền thống trong xây dựng gia đình văn hóa ở vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay* [88] đã hệ thống hóa các nhóm giá trị cơ bản của gia đình (đạo đức, giáo dục, tâm lý - tình cảm, ý thức cộng đồng), đồng thời, nghiên cứu cũng cho thấy những hạn chế cần khắc phục trong quá trình phát huy các giá trị này như tư tưởng gia trưởng, trọng nam khinh nữ, tính cục bộ dòng họ hay các biểu hiện bè phái, phân tích các yếu tố tác động đến quá trình phát huy giá trị truyền thống gia đình theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực, chỉ ra các mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình phát huy giá trị truyền thống như tính cục bộ, bất bình đẳng giới. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm điều chỉnh và tái cấu trúc các giá trị này trong điều kiện xã hội biến đổi ở vùng đồng bằng sông Hồng.

Trong bối cảnh xã hội Việt Nam đang chuyển đổi mạnh mẽ, công trình *Gìn giữ, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong bối cảnh hiện nay* [70] của

Nguyễn Huy Phòng (2021) đã tiếp cận gia đình như một hệ giá trị động, vừa bảo lưu các giá trị truyền thống (tình nghĩa, hiếu thảo, gắn kết), vừa tiếp nhận các giá trị hiện đại (bình đẳng, tự do cá nhân). Nghiên cứu chỉ ra rằng hệ giá trị gia đình Việt Nam đang tồn tại song song hai xu hướng, một mặt bảo lưu các giá trị truyền thống gia đình, mặt khác chấp nhận và ủng hộ các giá trị gia đình hiện đại và hậu hiện đại. Những biến đổi này chịu tác động của nhiều yếu tố như toàn cầu hóa, đa dạng văn hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học - công nghệ.

Nghiên cứu của Trần Thị Minh Tuyết (2025) với bài viết *“Xây dựng hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* [96] và bài viết của Bùi Phương Đình và Phạm Thu Hà (2025) với nhan đề *“Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam”* [30] đã làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình và vai trò của gia đình trong việc hình thành hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam. Các tác giả cũng chỉ ra rằng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, quá trình đô thị hóa và những biến đổi xã hội sâu sắc, gia đình Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức mới. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để phát huy vai trò của gia đình trong việc định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam trong thời kỳ mới nhằm góp phần xây dựng đất nước phồn vinh và hạnh phúc.

Về cơ bản, các công trình nghiên cứu trên đã cung cấp những luận cứ khoa học quan trọng về việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay. Các nghiên cứu không chỉ làm rõ nội dung, vai trò và ý nghĩa của hệ giá trị gia đình mà còn phân tích những yếu tố tác động, những thách thức và điều kiện cần thiết để phát huy các giá trị này trong bối cảnh xã hội chuyển đổi. Đồng thời, các công trình cũng đưa ra nhiều gợi ý và giải pháp quan trọng cho việc kế thừa, phát triển các giá trị truyền thống gia đình, góp phần xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững trong thời kỳ phát triển và hội nhập hiện nay.

** Trong nghiên cứu về phát huy giá trị truyền thống của gia đình trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, các công trình tiêu biểu đã tiếp cận vấn đề từ*

nhều góc độ như triết học, văn hóa học, xã hội học... Nhìn chung, các nghiên cứu đều thống nhất rằng Thành phố Hồ Chí Minh với tư cách là đô thị đặc biệt, đầu tàu kinh tế, trung tâm giao lưu và hội nhập mạnh mẽ nhất cả nước, vừa là nơi các giá trị truyền thống gia đình được thử thách gay gắt, vừa là không gian đòi hỏi phải chủ động tái cấu trúc và phát huy các giá trị ấy theo hướng thích ứng với đời sống hiện đại.

Các nghiên cứu của Nguyen Thi Hoai Chau và Nguyễn Kiều Tiên đi sâu vào những biểu hiện cụ thể của biến đổi giá trị, như sự thay đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên hay sự chuyển dịch chức năng gia đình, qua đó chỉ ra quá trình thích nghi nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ mai một các giá trị truyền thống. Với “*Changing of ancestor worship in the Confucian patrilineal descent group in Vietnam: The case of Ho Chi Minh city*” (Sự thay đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong nhóm phụ hệ Nho giáo ở Việt Nam: Trường hợp Thành phố Hồ Chí Minh) [118] Nguyen Thi Hoai Chau (2017) đã làm rõ một khía cạnh rất đặc trưng của giá trị gia đình truyền thống, đó là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Nghiên cứu cho thấy dưới tác động của đô thị hóa, hiện đại hóa và toàn cầu hóa, việc duy trì nghi lễ thờ cúng tổ tiên ở Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều thay đổi so với mô hình truyền thống. Sự dịch chuyển khỏi khuôn mẫu phụ hệ Nho giáo, xu hướng giản lược nghi thức, điều chỉnh hình thức thờ cúng cho phù hợp với nhịp sống đô thị và ảnh hưởng của lối sống hiện đại đã phản ánh quá trình thích nghi của gia đình thành phố với điều kiện mới. Đồng thời, bài viết cũng cảnh báo nguy cơ mai một của giá trị truyền thống khi thế hệ trẻ ngày càng ít tham gia vào các nghi lễ gia tiên, xem nhẹ tết cổ truyền, ngày giỗ chạp và ý nghĩa của sự tiếp nối giữa các thế hệ. Công trình có ý nghĩa ở chỗ chỉ ra một biểu hiện cụ thể của biến đổi giá trị gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó gợi mở yêu cầu phải phát huy giá trị truyền thống không chỉ ở bình diện nhận thức mà còn trong các thực hành văn hóa gia đình hằng ngày. Trong khi đó, Nguyễn Kiều Tiên (2017) với bài viết “*Thực trạng xây dựng văn hóa gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*” [90] đã cung cấp cái nhìn khá toàn diện về thực trạng văn hóa gia đình trong bối cảnh đô thị hiện đại. Tác giả xem gia đình như một thiết chế xã hội phản ánh mối quan hệ tác động qua lại giữa gia đình và xã hội, đồng thời là cầu nối truyền đạt thông tin, chuẩn mực và giá trị tới các thành viên. Trên cơ

sở phân tích thực trạng văn hóa gia đình và sự biến đổi các chức năng của gia đình theo điều kiện kinh tế - xã hội, công trình khẳng định vai trò to lớn của giá trị văn hóa gia đình trong việc duy trì nòi giống, truyền bá văn hóa, lưu giữ và lan tỏa các giá trị truyền thống. Điểm đáng chú ý là tác giả đã nhận diện rõ những thách thức về định hướng giá trị mà gia đình Việt Nam nói chung và gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đang phải đối mặt dưới tác động của xã hội hiện đại, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm giữ gìn giá trị văn hóa và giá trị truyền thống của gia đình. Công trình này có giá trị thực tiễn rõ nét vì đã đi thẳng vào thực trạng xây dựng gia đình ở thành phố.

Mở rộng phạm vi, nghiên cứu gần đây của Phan Thi Hong Xuan, Phan Hieu Nghia, Le Nguyen Ai Huyen, Kang Min Soo¹, Vo Phan My Tra (2022), với đề tài về gia đình có yếu tố nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh “*Research Overview on the Life of Families with Foreign Elements in Ho Chi Minh City, Vietnam*” (Tổng quan nghiên cứu về đời sống gia đình có yếu tố nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam) [129] đã mô tả bức tranh đời sống hôn nhân của các gia đình có yếu tố nước ngoài, đồng thời phân tích tác động kinh tế, văn hóa và tâm lý của yếu tố ngoại quốc đến gia đình Việt Nam, nhất là trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Nghiên cứu cho thấy hiện đại hóa, hôn nhân đa quốc gia, giáo dục đa văn hóa và các chính sách nhà nước đã tác động mạnh đến quan niệm về hôn nhân, gia đình, ly hôn, vai trò giới và quy mô gia đình. Một mặt, hiện đại hóa làm gia tăng tính độc lập xã hội của phụ nữ, thu nhỏ quy mô gia đình, làm thay đổi mô hình quan hệ gia đình; mặt khác, nó cũng đặt ra yêu cầu phải duy trì các giá trị và phong tục truyền thống trong điều kiện đa văn hóa. Công trình có ý nghĩa ở chỗ mở rộng phạm vi nghiên cứu gia đình Thành phố Hồ Chí Minh sang loại hình gia đình đa văn hóa, từ đó cho thấy việc phát huy giá trị truyền thống ở đô thị này không thể tách rời bối cảnh hội nhập quốc tế và giao thoa văn hóa ngày càng sâu rộng.

Bài viết *Variation of personality and ethical values in Ho Chi Minh City, Vietnam* (Sự đa dạng về nhân cách và giá trị đạo đức ở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam) [117] của Nguyen Van Bung (2024) đã tập trung bàn về sự biến đổi các giá trị nhân cách và đạo đức của người dân Thành phố Hồ Chí Minh dưới tác động

của đô thị hóa và toàn cầu hóa. Tác giả phân tích những thay đổi trong giá trị truyền thống, văn hóa gia đình, quan niệm về đạo đức nghề nghiệp, sự tiếp nhận cái mới và các xung đột văn hóa nảy sinh trong đời sống thành phố. Trên cơ sở đó, công trình nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cân bằng giữa tiếp thu yếu tố mới và bảo tồn các giá trị truyền thống, đặc biệt thông qua các chính sách giáo dục phù hợp. Đây là một gợi mở quan trọng cho nghiên cứu xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, bởi phát huy giá trị gia đình không chỉ là giữ gìn nếp nhà mà còn là hình thành nhân cách, đạo đức và bản lĩnh văn hóa cho các thế hệ trong môi trường đô thị hiện đại.

Một hướng tiếp cận mới, gắn trực tiếp với bối cảnh chuyển đổi số, được thể hiện trong công trình Trương Ngọc Minh (2025) với bài viết *“Biến đổi hệ giá trị gia đình của thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh kỷ nguyên số: Thực trạng, chuyển dịch và đề xuất chính sách”* [136] đã xây dựng cơ sở lý luận về hệ giá trị xã hội, hệ giá trị gia đình và vai trò của thanh niên như một nhóm xã hội đặc biệt trong quá trình biến đổi giá trị. Tác giả làm rõ xu hướng thay đổi trong nhận thức và hành vi của thanh niên đối với gia đình, khẳng định rằng dù chịu tác động mạnh của môi trường số, các giá trị cốt lõi như yêu thương, trách nhiệm, hiếu thảo vẫn giữ vai trò định hướng, đồng thời cần được tái cấu trúc thông qua chính sách và giáo dục giá trị cho thanh niên.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu về phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh không nhiều, nhưng đã đạt được một số kết quả nhất định. *Thứ nhất*, các nghiên cứu đã đề cập đến cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kế thừa giá trị truyền thống gia đình trong điều kiện một đô thị lớn, năng động và hội nhập sâu rộng. *Thứ hai*, các công trình đã phần nào nêu được những biến đổi trong cấu trúc, chức năng, nghi lễ, quan hệ và định hướng giá trị của gia đình Thành phố Hồ Chí Minh dưới tác động của toàn cầu hóa, đô thị hóa, di cư, đa văn hóa và chuyển đổi số. *Thứ ba*, nhiều nghiên cứu đã bước đầu đề xuất các giải pháp nhằm giữ gìn, điều chỉnh và phát huy các giá trị truyền thống trong xây dựng gia đình hiện đại, văn minh và bền vững.

1.4. Khái quát giá trị của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài đã tổng quan và những vấn đề đặt ra luận án tiếp tục nghiên cứu

1.4.1. Khái quát giá trị của các công trình đã tổng quan liên quan đến đề tài luận án

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến gia đình, giá trị truyền thống của gia đình và sự biến đổi của gia đình trong bối cảnh hiện đại, có thể khái quát giá trị khoa học và thực tiễn của các công trình này đối với đề tài “Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay” trên một số phương diện chủ yếu sau:

Thứ nhất, các công trình đã cung cấp cơ sở lý luận quan trọng để nhận thức bản chất, chức năng và vai trò của gia đình trong đời sống xã hội. Các nghiên cứu của Đặng Cảnh Khanh và Lê Thị Quý, Lê Thi, Nguyễn Thị Phương Thủy cùng nhiều tác giả khác đã làm rõ các khái niệm cơ bản về gia đình, văn hóa gia đình, chức năng của gia đình cũng như mối quan hệ giữa gia đình với xã hội. Những công trình này khẳng định gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường đầu tiên hình thành nhân cách con người, là nơi bảo tồn và truyền thừa các giá trị văn hóa, đạo đức và lối sống. Đây là nền tảng lý luận quan trọng giúp đề tài xác định đúng vị trí, vai trò của gia đình trong quá trình phát triển xã hội nói chung và trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Thứ hai, các công trình đã góp phần làm rõ hệ giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam và ý nghĩa của việc kế thừa, phát huy các giá trị đó trong xã hội hiện đại. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những giá trị cốt lõi của gia đình Việt Nam như tình nghĩa, hiếu thảo, tôn trọng các thế hệ, tinh thần trách nhiệm, sự gắn kết cộng đồng, truyền thống hiếu học và đạo lý “kính trên nhường dưới”. Các công trình của Nguyễn Huy Phòng, Trần Thị Minh Thi hay Vũ Ngọc Khánh đã phân tích sâu sắc hệ giá trị gia đình Việt Nam từ góc độ văn hóa và lịch sử, qua đó khẳng định rằng những giá trị truyền thống này không chỉ là di sản văn hóa mà còn là nguồn lực tinh thần quan trọng đối với sự phát triển bền vững của xã hội. Những kết quả nghiên

cứu này là cơ sở khoa học để đề tài xác định nội dung các giá trị truyền thống cần được phát huy trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Thứ ba, các công trình đã chỉ ra những biến đổi của gia đình Việt Nam dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ. Các nghiên cứu của Lê Văn Hùng, Nguyễn Hữu Minh, Vũ Diệu Trung cùng nhiều tác giả khác đã phân tích những thay đổi về cấu trúc, quy mô, chức năng và các mối quan hệ trong gia đình. Những biến đổi như gia đình hạt nhân ngày càng phổ biến, sự gia tăng ly hôn, bạo lực gia đình, sự suy giảm một số giá trị truyền thống hay ảnh hưởng của truyền thông và công nghệ đến đời sống gia đình đã được nhận diện khá rõ. Những phân tích này giúp đề tài có cơ sở để đánh giá thực trạng và những thách thức đối với việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình trong điều kiện xã hội đô thị hiện đại.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu về gia đình ở những địa bàn và nhóm xã hội cụ thể đã cung cấp những dữ liệu thực tiễn quan trọng cho việc phân tích sự biến đổi của gia đình trong bối cảnh xã hội chuyển đổi. Các nghiên cứu về gia đình nông thôn, gia đình lao động di cư, gia đình đa văn hóa hay gia đình trong quá trình đô thị hóa đã cho thấy tính đa dạng và phức tạp của đời sống gia đình hiện nay. Những công trình này giúp làm rõ các yếu tố kinh tế, xã hội, văn hóa tác động đến gia đình và sự thay đổi của các giá trị gia đình trong những điều kiện cụ thể. Đây là nguồn tham khảo quan trọng để đề tài có thể so sánh, đối chiếu và nhận diện những đặc thù của gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ năm, các nghiên cứu về gia đình và văn hóa gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp cơ sở thực tiễn trực tiếp cho đề tài. Các công trình của Phạm Ngọc Trung, Nguyễn Kiều Tiên, Phan Thị Hong Xuan và một số tác giả khác đã phân tích đặc điểm gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đô thị hóa và hội nhập quốc tế. Những nghiên cứu này chỉ ra rằng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh chịu tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường, quá trình di cư, giao lưu văn hóa và nhịp sống đô thị, từ đó dẫn đến những biến đổi đáng kể trong cấu trúc gia đình, quan hệ giữa các thành viên và hệ giá trị gia đình. Các kết quả nghiên cứu này

giúp đề tài nhận diện rõ hơn bối cảnh xã hội và những vấn đề đặt ra đối với việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình tại địa bàn nghiên cứu.

Thứ sáu, nhiều công trình đã đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong bối cảnh mới. Các nghiên cứu về chính sách và xây dựng văn hóa gia đình đã đưa ra nhiều gợi ý như nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của gia đình, phát huy vai trò của nhà nước và các tổ chức xã hội, tăng cường giáo dục đời sống gia đình, xây dựng hệ giá trị gia đình phù hợp với xã hội hiện đại. Những đề xuất này có ý nghĩa tham khảo quan trọng đối với việc xây dựng hệ thống giải pháp của đề tài.

Tổng thể, các công trình đã cung cấp một hệ thống luận cứ tương đối toàn diện, làm rõ bản chất, vai trò và cơ chế vận động của giá trị truyền thống gia đình, đồng thời chỉ ra các yếu tố tác động và những mâu thuẫn cần giải quyết. Vì thế, đã cung cấp một nền tảng lý luận và thực tiễn phong phú cho luận án, giúp làm rõ khái niệm và vai trò của gia đình, nhận diện hệ giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, chỉ ra những biến đổi của gia đình trong bối cảnh hiện đại và đề xuất nhiều định hướng xây dựng gia đình trong xã hội đương đại. Đây là những cơ sở quan trọng để đề tài kế thừa và phát triển trong quá trình nghiên cứu vấn đề phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Tuy nhiên, phần lớn các công trình mới dừng lại ở việc nghiên cứu gia đình Việt Nam nói chung hoặc nghiên cứu từng khía cạnh riêng lẻ của gia đình Việt Nam hoặc gia đình Thành phố Hồ Chí Minh như, những biến đổi của cấu trúc, chức năng và hệ giá trị dưới tác động của hiện đại hóa, di cư, đa văn hóa và chuyển đổi số... Cho đến nay chưa có công trình khoa học nào bàn đến vấn đề “Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay” một cách trực tiếp, đặc biệt nghiên cứu sâu về cơ chế tái sản xuất và thích ứng của giá trị truyền thống gia đình trong không gian đô thị đặc thù như Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm giải thích đầy đủ hơn mối quan hệ giữa biến đổi xã hội và biến đổi giá trị gia đình. Việc nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở

Thành phố Hồ Chí Minh dưới góc độ chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học vẫn còn chưa được làm rõ đầy đủ. Đây chính là khoảng trống khoa học mà đề tài hướng tới bổ sung và làm sáng tỏ.

1.4.2. Những vấn đề đặt ra luận án tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, làm rõ cơ sở lý luận có liên quan đến đề tài phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vấn đề đã được nhiều nhà khoa học đề cập ở nhiều công trình theo góc độ, mục tiêu, nội dung, phạm vi và phương pháp tiếp cận khác nhau; tuy nhiên, ở trong điều kiện không gian, thời gian, điều kiện khác nhau và ở một địa bàn cụ thể cho nên muốn giải quyết các nhiệm vụ khoa học thì trước hết phải xuất phát từ học thuật, khái niệm có liên quan. Theo hệ thống khái niệm công cụ đến phạm trù trung tâm phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả luận án sẽ lựa chọn cách tiếp cận theo góc độ của chuyên ngành để khái quát, làm rõ một số khái niệm “phát huy”, “giá trị gia đình”; “giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam”, “phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở thành phố Hồ Chí Minh”... Xây dựng, làm rõ một số học thuật tuy không phải lần đầu đề xuất nhưng cần cập nhật, bổ sung cho phù hợp với vấn đề nghiên cứu và phù hợp với sự phát triển hiện nay. Vì thế, đây là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu mà tác giả xác định cần đặt ra và phải giải quyết, coi đó là sự đóng góp bé nhỏ của tác giả về học thuật, khái niệm làm phong phú thêm và góp phần phát triển chuyên ngành trong điều kiện mới.

Thứ hai, làm rõ đặc điểm kinh tế - xã hội, kết cấu, quy mô gia đình của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trong bối cảnh từ sau 01/7/2025, Thành phố Hồ Chí Minh mở rộng không gian để phát triển thuận lợi hơn nhằm khai thác hết các tiềm năng của các địa phương. Vì thế, một trong những nhiệm vụ của luận án mà nghiên cứu sinh xác định có tính đặc thù, đa dạng của cơ cấu gia đình Thành phố mới diễn ra trong thời gian chưa dài, nên chưa có nhiều công trình đầu tư nghiên cứu, làm rõ những đặc điểm của gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Chỉ dựa trên cơ sở nắm chắc đặc điểm của gia đình Thành phố, mới có cơ sở để thấy rõ sự cần thiết

xây dựng gia đình mới trong bối cảnh mới, với sự cần thiết phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam cho hiệu quả và đảm bảo tính logic của đề tài luận án.

Thứ ba, phân tích sâu hơn sự tác động của các yếu tố tác động đến phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trong đó, luận án tập trung vào các yếu tố khách quan như điều kiện kinh tế - xã hội, xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số. Bên cạnh những yếu tố khách quan là những yếu tố chủ quan, như quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vai trò của các cấp chính quyền Thành phố và đặc biệt, tính tích cực, chủ động của chính bản thân các gia đình ở Thành phố.

Thứ tư, làm rõ thực trạng phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Một số công trình đã đề cập đến sự biến đổi của gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, song việc nghiên cứu trực tiếp vấn đề phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trong xây dựng gia đình ở thành phố này vẫn còn hạn chế. Do đó, cần khảo sát, phân tích thực trạng việc gìn giữ và phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, sự giao lưu văn hóa mạnh mẽ và sự đa dạng về thành phần dân cư tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ năm, nhận diện những mâu thuẫn như là những thách thức trong quá trình phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trong quá trình phát triển của xã hội hiện đại, các giá trị truyền thống của gia đình vừa được kế thừa, vừa chịu nhiều thách thức do sự thay đổi trong lối sống, quan niệm về hôn nhân và gia đình, cũng như sự tác động của truyền thông và công nghệ. Vì vậy, cần phân tích những mâu thuẫn giữa truyền thống và hiện đại, giữa các giá trị gia đình với các xu hướng cá nhân hóa, thực dụng hóa trong đời sống xã hội hiện nay.

Thứ sáu, đề xuất các giải pháp nhằm phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực trạng, cần nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phù

hợp nhằm phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Những giải pháp này cần dựa trên cơ sở quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng gia đình, gắn với đặc điểm của Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời chú trọng vai trò của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và các chính sách của Nhà nước trong việc xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh.

Tóm lại, từ những kết quả nghiên cứu đã có, đề tài luận án cần tập trung giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc nhận diện, đánh giá và phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong quá trình xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, qua đó góp phần nâng cao vai trò của gia đình trong sự phát triển bền vững của xã hội. Những vấn đề đặt ra mà tác giả luận án cần giải quyết là những khoảng trống, có tính logic về khoa học, các đơn vị nội dung quan trọng của đề tài nên có quan hệ chặt chẽ với nhau trong hệ thống có tính chỉnh thể, không bị trùng lặp với những công trình đã công bố.

Tiểu kết chương 1

Tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy gia đình, giá trị truyền thống của gia đình và phát huy giá trị truyền thống của gia đình là những vấn đề đã được quan tâm nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau. Các công trình đã làm rõ vai trò của gia đình đối với sự phát triển con người và xã hội; nhận diện nhiều giá trị truyền thống cơ bản của gia đình Việt Nam; đồng thời phân tích những biến đổi của gia đình và hệ giá trị gia đình dưới tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu cũng đã đề cập đến việc giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam và gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Tuy nhiên, qua tổng quan cho thấy vẫn còn những khoảng trống nghiên cứu cần tiếp tục làm rõ. Cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu dưới góc độ triết học về phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay; chưa làm rõ đầy đủ nội hàm các giá trị truyền thống cần phát huy, chủ thể, nội dung, hình thức và các yếu tố tác động đến quá trình phát huy các giá trị đó trong điều kiện đặc thù của một đô thị lớn, năng động và hội nhập sâu rộng như Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời chưa đề xuất được một hệ thống giải pháp mang tính tổng thể gắn với yêu cầu phát triển gia đình và phát triển con người trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu đã có, Chương 2 của luận án sẽ tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Đây là cơ sở để phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp ở các chương tiếp theo của luận án.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Quan niệm về giá trị truyền thống của gia đình và giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam

2.1.1. Quan niệm về giá trị truyền thống của gia đình

**Quan niệm về gia đình*

Dưới góc độ triết học - chính trị xã hội, gia đình không phải là một thiết chế vĩnh cửu, mà là sản phẩm lịch sử của sự phát triển kinh tế - xã hội và tiến hóa của loài người. Sự hình thành gia đình bắt nguồn từ những nhu cầu cơ bản của con người như duy trì nòi giống, tổ chức đời sống kinh tế và phân công lao động, bảo vệ - giáo dục con cái, cũng như nhu cầu tình cảm và tâm lý. Vì vậy, gia đình vừa mang tính tự nhiên vừa mang tính xã hội, tồn tại và biến đổi trong mối quan hệ biện chứng với điều kiện kinh tế - xã hội.

Cũng như các hình thức cộng đồng xã hội khác, gia đình tồn tại, phát triển thông qua các hình thức cụ thể gắn với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và do điều kiện kinh tế - xã hội quy định. Xét toàn bộ lịch sử phát triển của xã hội loài người, gia đình phát triển qua các hình thái cơ bản: từ gia đình quần hôn trong xã hội công xã nguyên thủy, đến gia đình đôi ngẫu mang tính quá độ với dấu ấn mẫu hệ, và cuối cùng là gia đình một vợ một chồng gắn với sự ra đời của chế độ tư hữu. Sự xuất hiện của chế độ này phản ánh yêu cầu xác lập quan hệ huyết thống và truyền thừa tài sản khi lực lượng sản xuất phát triển. Gia đình một vợ một chồng là một bước tiến của xã hội, nhưng trong các chế độ khác nhau, nó mang nội dung khác nhau. Ở xã hội tư bản vẫn còn bất bình đẳng do cơ sở kinh tế chi phối, trong khi ở xã hội xã hội chủ nghĩa, nó có điều kiện phát triển theo hướng bình đẳng và tiến bộ hơn.

Nhận diện đặc trưng của gia đình, các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác - Lênin đã viết "...Hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người còn

tạo ra những người khác, sinh sôi nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đình...” [5, tr.41]. Ph. Ăngghen kế thừa quan điểm của C. Mác, đã làm rõ nhiều vấn đề quan trọng như nguồn gốc gia đình gắn với chế độ tư hữu; về vị trí, vai trò của gia đình đối với xã hội là: “Nhân tố quyết định trong lịch sử, quy đến cùng, là sản xuất và tái sản xuất ra đời sống trực tiếp. Nhưng bản thân sự sản xuất đó lại có hai loại. Một mặt là sản xuất ra bản thân con người, là sự truyền nòi giống” [5, tr.44]. Trên cơ sở đó, gia đình thực hiện các chức năng cơ bản là sinh sản và duy trì nòi giống, nuôi dưỡng, giáo dục, tổ chức đời sống kinh tế và đáp ứng nhu cầu tâm lý, tình cảm - những chức năng luôn vận động, biến đổi cùng với sự phát triển của xã hội.

Trên nền tảng đó, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định vị trí trung tâm của gia đình trong đời sống xã hội. Gia đình vừa là “tế bào” của xã hội, vừa là môi trường trực tiếp hình thành nhân cách con người. Quan điểm “xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt” [58, tr.300] thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa gia đình và xã hội, trong đó gia đình không chỉ là nơi tái sản xuất con người về mặt sinh học mà còn là không gian giáo dục đạo đức, lối sống và bản lĩnh văn hóa. Kế thừa tư tưởng đó, Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đã nhất quán xác định “Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là một tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách” [23, tr.77].

Từ góc độ khoa học, các ngành như xã hội học, tâm lý học hay chủ nghĩa xã hội khoa học có những cách tiếp cận khác nhau về gia đình, nhưng đều thống nhất ở bản chất: gia đình là một thiết chế xã hội - văn hóa đặc thù, luôn vận động, biến đổi theo điều kiện kinh tế - xã hội và hệ giá trị của từng thời kỳ. Gia đình vừa là đơn vị cấu thành xã hội, vừa là cộng đồng người đặc biệt dựa trên hai quan hệ nền tảng là hôn nhân và huyết thống. Với tư cách đó, gia đình thực hiện chức năng tái sản xuất con người, xã hội hóa cá nhân và duy trì đời sống vật chất - tinh thần, qua đó trở thành môi trường đầu tiên và lâu dài quyết định sự hình thành nhân cách.

Ở góc độ khác, gia đình được hiểu như một thiết chế xã hội có cấu trúc và chuẩn mực riêng, bao gồm cả các quy tắc pháp lý và giá trị văn hóa điều chỉnh hành vi của các thành viên. Nó vừa bảo đảm sự ổn định, kế tục giữa các thế hệ, vừa thích ứng linh hoạt với những biến đổi của xã hội. Chính trong tính thống nhất giữa ổn định và biến đổi đó, gia đình giữ vai trò nền tảng trong việc duy trì trật tự xã hội và phát triển con người, khẳng định giá trị bền vững của nó như một thiết chế thiết yếu của nhân loại.

Từ những cách tiếp cận đó, có thể hiểu: *Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt được hình thành và phát triển trên cơ sở điều kiện kinh tế - xã hội nhất định, với các mối quan hệ cơ bản là hôn nhân và huyết thống để thực hiện chức năng sinh sản, nuôi dưỡng, giáo dục, kinh tế, tiêu dùng và tâm lý, tình cảm, đáp ứng nhu cầu của cá nhân và xã hội, mà không có cộng đồng, thiết chế xã hội nào thay thế được.*

Tính đặc thù của gia đình thể hiện ở chỗ đây là cộng đồng nhỏ nhất nhưng lại có cấu trúc tổ chức chặt chẽ, được xã hội thừa nhận và giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành con người và duy trì sự vận hành của xã hội. Đồng thời, gia đình luôn vận động trong sự quy định của phương thức sản xuất, hệ giá trị văn hóa, phong tục tập quán và ý chí của các lực lượng xã hội, qua đó trở thành không gian sáng tạo, lưu giữ và truyền thừa các giá trị văn hóa dân tộc.

Xét ở góc độ chức năng, gia đình không chỉ là một nhóm người có quan hệ huyết thống hay hôn nhân, mà là một thiết chế đa chức năng, trong đó các chức năng cơ bản như tái sản xuất con người, kinh tế - tiêu dùng, giáo dục và thỏa mãn nhu cầu tâm lý - tình cảm có mối quan hệ gắn bó, tác động qua lại lẫn nhau.

Về chức năng tái sản xuất con người, đây là chức năng giữ vị trí trung tâm, phản ánh bản chất đặc thù của gia đình, không chỉ sinh ra các thế hệ mới mà còn nuôi dưỡng, chăm sóc và chuẩn bị nguồn nhân lực cho xã hội. Đây không chỉ là vấn đề cá nhân mà còn là vấn đề xã hội, bởi sự tái sản xuất dân số gắn trực tiếp với sự tồn tại và phát triển của quốc gia. Trong điều kiện hiện đại, dù quy mô gia đình, mức sinh hay cách thức thực hiện có nhiều biến đổi, thì gia đình vẫn giữ vai trò

không thể thay thế như môi trường cơ bản, ổn định và nhân văn nhất cho việc sinh thành và phát triển toàn diện con người.

Về chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng, gia đình là một đơn vị kinh tế đặc thù, nơi tạo lập, phân phối và sử dụng các nguồn lực vật chất nhằm bảo đảm đời sống cho các thành viên. Ở bình diện cá nhân, gia đình đáp ứng những nhu cầu thiết yếu, tạo điều kiện cho con người học tập, lao động và phát triển; ở bình diện xã hội, gia đình góp phần tái sản xuất sức lao động thông qua việc nuôi dưỡng và phục hồi thể lực, tinh thần cho người lao động. Trong bối cảnh kinh tế thị trường, chức năng này có sự biến đổi theo hướng đa dạng hóa nguồn thu, gia tăng vai trò kinh tế của phụ nữ và mở rộng cấu trúc chi tiêu, nhưng bản chất vẫn là nền tảng vật chất cho sự tồn tại của gia đình và xã hội.

Về chức năng giáo dục, gia đình là môi trường xã hội hóa đầu tiên và bền vững nhất, nơi hình thành nhân cách, đạo đức và hệ giá trị của cá nhân. Những chuẩn mực, thói quen và kinh nghiệm sống được truyền thụ trong gia đình có ảnh hưởng lâu dài, mang tính định hướng đối với sự phát triển con người. Mặc dù trong xã hội hiện đại, chức năng này chịu nhiều tác động từ nhà trường, truyền thông và công nghệ, song gia đình vẫn giữ vai trò cốt lõi trong việc định hình nền tảng giá trị và bản sắc cá nhân.

Về chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý và duy trì tình cảm, gia đình là không gian tinh thần đặc biệt, nơi con người được yêu thương, chia sẻ và tìm kiếm sự cân bằng tâm lý. Trong điều kiện đô thị hóa và áp lực hiện đại, nhu cầu gắn kết và hỗ trợ tinh thần trong gia đình càng trở nên cấp thiết, làm nổi bật vai trò không thể thay thế của chức năng tình cảm đối với sự ổn định của đời sống cá nhân.

Như vậy, gia đình là một thiết chế xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng. Ở đó, cơ sở của một mối quan hệ gia đình bền chặt, có tính pháp lý phải là sự thừa nhận của xã hội thông qua quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, từ đó gia đình thực hiện các chức năng của mình. Các chức năng này tồn tại trong mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại lẫn nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Gia đình chỉ có thể bền vững khi các chức năng kinh tế, giáo dục và tình cảm được

thực hiện hài hòa. Do đó, gia đình không chỉ là một đơn vị riêng tư mà còn là một thiết chế xã hội nền tảng, được xác lập trên quan hệ hôn nhân, huyết thống và nuôi dưỡng, giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển con người và sự ổn định của xã hội. Trong bối cảnh hiện đại, dù hình thức gia đình có biến đổi, các chức năng cơ bản này vẫn giữ nguyên giá trị, đặt ra yêu cầu phải không ngừng củng cố và nâng cao chất lượng đời sống gia đình như một điều kiện của phát triển bền vững.

** Giá trị truyền thống của gia đình*

Giá trị là một phạm trù rộng, được tiếp cận từ nhiều lĩnh vực khác nhau, phản ánh ý nghĩa xã hội của sự vật, hiện tượng đối với con người. Theo Đại từ điển tiếng Việt: “Giá trị là cái được xác định có ích, có hiệu quả trong cuộc sống vật chất và tinh thần” [114, tr.725]. Xét về bản chất, giá trị là những gì có ích, có ý nghĩa, đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của con người, qua đó thể hiện tác dụng tích cực của sự vật trong đời sống. Còn Ronald Inglehart và Christian Welzel quan niệm giá trị là những ưu tiên, định hướng cốt lõi và niềm tin cơ bản của quần chúng nhằm định hình cách con người tư duy, hành động và lựa chọn cuộc sống [125]. Như vậy, giá trị không tồn tại một cách tự thân, mà chỉ xuất hiện trong mối quan hệ với nhu cầu, lợi ích và sự đánh giá của con người; những gì không đáp ứng hoặc đi ngược lại nhu cầu đó thì không được coi là giá trị, thậm chí là phản giá trị.

Giá trị mang tính thống nhất giữa khách quan và chủ quan. Giá trị gắn với thuộc tính của sự vật, nhưng đồng thời phụ thuộc vào nhận thức, lựa chọn và đánh giá của chủ thể. Các hệ giá trị tồn tại ở nhiều cấp độ, từ giá trị phổ quát, dân tộc, văn hóa, đạo đức đến giá trị cá nhân, nhưng đều phản ánh mối quan hệ giữa con người với thế giới dưới góc độ lợi ích và ý nghĩa.

Từ cách hiểu trên, tác giả quan niệm: giá trị là tổng hòa những cái được con người và xã hội thừa nhận là quan trọng, đúng đắn, tốt đẹp, có khả năng định hướng hành động và thúc đẩy sự phát triển của con người. Nói đến giá trị là nói đến những chuẩn mực mang tính lựa chọn, chi phối cách con người suy nghĩ, đánh giá và hành động, qua đó góp phần hình thành lối sống và trật tự xã hội.

Giá trị gia đình mang tất cả các bản chất của giá trị (có tầm quan trọng, có tính thứ bậc, và có tính định hướng hành vi của cá nhân con người). Giá trị gia đình đề cập đến mối quan hệ gắn bó với nhau của một tập hợp người dựa trên mối quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng. Giá trị gia đình định hướng nhận thức và hành vi của mỗi cá nhân trong việc thực hiện các chức năng của gia đình. Trong bài viết “Về hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay” Vũ Trường Giang và Trịnh Thị Thúy cho rằng, “giá trị gia đình là những yếu tố, những mặt, những quy tắc, chuẩn mực đúng đắn, tốt đẹp, tích cực về đạo đức, giáo dục, tâm lý tình cảm và ý thức cộng đồng được nảy sinh, hình thành, tồn tại, phát triển trong gia đình, được cộng đồng xã hội cũng như từng gia đình thừa nhận, hướng tới, áp dụng, lưu giữ và truyền lại cho các thế hệ sau” [10, tr.249]. Còn với học giả Trần Thị Minh Thi thì “giá trị gia đình là hệ thống các giá trị được gia đình lựa chọn và vun tãi trong cuộc sống, bao gồm giá trị trong các lĩnh vực về đời sống, kinh tế - vật chất, thể chất; các mối quan hệ giữa con người với con người; và đời sống tinh thần, tâm linh, tín ngưỡng” [10, tr.336].

Tuy nhiên, trên nền tảng giáo dục gia đình thì giá trị gia đình có thể bao gồm những giá trị chung được chia sẻ giữa các thành viên gia đình, trở thành các giá trị cốt lõi của gia đình. Mỗi thành viên trong gia đình đều mang giá trị cốt lõi đó nhưng có sắc màu đậm nhạt khác nhau.

Vì vậy, *giá trị gia đình* có thể được hiểu là tổng hòa những chuẩn mực, ý nghĩa tích cực và những gì được coi là đúng, tốt, đẹp nảy sinh và được khẳng định trong các quan hệ giữa những người gắn bó với nhau trên cơ sở hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng. Những giá trị này không chỉ phản ánh nội dung nhân văn của đời sống gia đình, mà còn có chức năng định hướng nhận thức, điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân, qua đó góp phần thực hiện các chức năng của gia đình một cách bền vững và hiệu quả.

Giá trị gia đình là hệ giá trị chung được kiến tạo, duy trì và chia sẻ trong quá trình tương tác giữa các thành viên, gắn với việc thực hiện các chức năng của gia đình. Những giá trị này kết tinh thành các giá trị cốt lõi của gia đình, tạo nên bản

sắc và sự ổn định nội tại. Tuy nhiên, chúng không tồn tại đồng nhất ở mỗi cá nhân, mà được biểu hiện với những mức độ khác nhau, đòi hỏi quá trình trao truyền, giáo dục và tái tạo liên tục giữa các thế hệ.

Do đó, giá trị gia đình không chỉ là cái “đang có”, mà còn là cái “được kế thừa và phát triển”, phản ánh sự vận động của gia đình trong mối quan hệ với bối cảnh xã hội. Chính trong quá trình kế tục và biến đổi ấy, giá trị gia đình giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành nhân cách, duy trì sự gắn kết và định hướng sự phát triển của con người cũng như của xã hội.

Truyền thống là tổng thể những giá trị, chuẩn mực và cách thức tư duy, ứng xử được hình thành trong lịch sử và được cộng đồng lưu giữ, tái tạo qua nhiều thế hệ. Đó không chỉ là những gì được lặp lại một cách đơn thuần, mà là những yếu tố đã được thời gian sàng lọc, trở nên ổn định và mang ý nghĩa đối với đời sống của cộng đồng. Vì vậy, truyền thống là một bộ phận tương đối bền vững của ý thức xã hội, phản ánh kinh nghiệm lịch sử và bản sắc của mỗi cộng đồng người.

Về bản chất, truyền thống mang ba đặc tính cơ bản là tính cộng đồng, tính ổn định và tính lưu truyền. Chính sự thống nhất của ba yếu tố này làm cho truyền thống trở thành một hệ giá trị có khả năng duy trì sự liên tục lịch sử và tạo nên bản sắc riêng của mỗi dân tộc. Các giá trị truyền thống được kết tinh từ thực tiễn lịch sử, được kế thừa và củng cố qua các thế hệ, dần trở thành nền tảng tinh thần và văn hóa của cộng đồng. Giá trị truyền thống không chỉ là kết quả của quá khứ, mà còn là nguồn lực nội sinh của sự phát triển, bởi nó chứa đựng những chuẩn mực cốt lõi, định hướng nhận thức và hành động của con người.

Giá trị truyền thống của gia đình là tổng hòa những chuẩn mực, phẩm chất và ý nghĩa tích cực, cái đúng, cái tốt, cái đẹp được hình thành, sàng lọc và khẳng định trong tiến trình lịch sử của đời sống gia đình. Những giá trị này nảy sinh và tồn tại trong các quan hệ hôn nhân, huyết thống và nuôi dưỡng, gắn với việc thực hiện các chức năng cơ bản của gia đình, đồng thời có khả năng định hướng nhận thức, điều chỉnh hành vi và thôi thúc con người hành động theo những chuẩn mực nhân văn.

Theo Giáo sư Trần Văn Giàu: “Giá trị truyền thống được hiểu là những cái tốt, bởi vì những cái tốt mới được gọi là giá trị. Thậm chí không phải bất cứ cái gì tốt

đều được gọi là giá trị; mà phải là cái tốt cơ bản, phổ biến, có nhiều tác dụng tích cực cho đạo đức, cho sự hướng dẫn nhận định, đánh giá và dẫn dắt hành động của một dân tộc thì mới mang đầy đủ ý nghĩa của khái niệm “Giá trị truyền thống” [33, tr.119-120].

Giá trị truyền thống của gia đình không phải là những yếu tố bất biến, mà là kết quả của một quá trình lịch sử liên tục được kế thừa và tái tạo. Chúng phản ánh những gì bền vững, có ý nghĩa lâu dài đối với đời sống gia đình, được thế hệ trước trao truyền cho thế hệ sau thông qua giáo dục, nếp sống và thực hành văn hóa. Chính trong quá trình lưu truyền đó, các giá trị này trở thành nền tảng tinh thần, góp phần định hình bản sắc văn hóa gia đình và rộng hơn là bản sắc văn hóa dân tộc. Nguyễn Trọng Chuẩn trong “Một số vấn đề triết học - con người - xã hội” đã kết luận: “khi nói đến giá trị truyền thống thì đã hàm ý muốn nói đến những giá trị tương đối ổn định, là những giá trị tốt đẹp, là tích cực, là tiêu biểu cho bản sắc dân tộc, có khả năng truyền lại qua không gian và thời gian, những gì có thể cần được bảo vệ và phát triển”. [16, tr.735]

Nhiều văn kiện quan trọng như Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, cùng các luật và chương trình quốc gia về gia đình đã khẳng định vai trò của gia đình cũng như tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Cụ thể hóa quan điểm của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh” [93, tr.28] Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm chấn hưng văn hóa và tạo nền tảng tinh thần cho sự phát triển bền vững của đất nước [131]. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực, phù hợp gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam... với những giá trị cốt lõi: Ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn

minh” [93, tr.45]. Để làm được điều đó, cần “Hướng toàn bộ các hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách” [93, tr.60] để con người có điều kiện vật chất đầy đủ và đời sống tinh thần phong phú, cóm, tình thương, lòng nhân ái và các giá trị đạo đức trong gia đình và xã hội.

Giá trị truyền thống của gia đình mang những đặc trưng cơ bản như tính cộng đồng, tính ổn định và tính lưu truyền, thể hiện sự gắn kết giữa các thế hệ và sự liên tục của đời sống xã hội. Đồng thời, chúng không chỉ có ý nghĩa trong phạm vi một gia đình hay một dân tộc, mà còn chứa đựng những yếu tố phổ quát của nhân loại, trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng cho sự phát triển con người và xã hội trong cả hiện tại và tương lai.

Từ những phân tích trên tác giả quan niệm rằng: *Giá trị truyền thống của gia đình là một tập hợp các chuẩn mực đạo đức, niềm tin, thái độ và hành vi đã được hình thành, duy trì và truyền lại qua nhiều thế hệ trong một nền văn hóa hoặc xã hội cụ thể nhằm đảm bảo sự ổn định của gia đình, sự phát triển hài hòa của các thành viên trong gia đình và xã hội.* Những giá trị này được xem là nền tảng điều chỉnh các mối quan hệ và hành vi giữa các thành viên, nhằm đảm bảo sự ổn định, gắn kết và duy trì chức năng xã hội của gia đình.

Giá trị truyền thống của gia đình mang những đặc trưng phổ quát thể hiện bản chất lịch sử - xã hội của nó. Trước hết là tính lịch sử và kế thừa, bởi các giá trị này không tồn tại tự nhiên mà được hình thành, sàng lọc trong tiến trình lịch sử và được trao truyền qua các thế hệ. Thứ hai là tính chuẩn mực và quy phạm, khi các giá trị trở thành khuôn mẫu ứng xử, định hướng hành vi của các thành viên gia đình như hiếu thảo, trách nhiệm, thủy chung, tôn trọng. Đồng thời, chúng còn mang tính thích nghi tương đối, nghĩa là không bất biến mà luôn được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với những biến đổi của điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa.

Giá trị truyền thống của gia đình giữ vai trò như một hệ chuẩn mực nền tảng, định hướng việc xây dựng gia đình và góp phần duy trì trật tự xã hội. Chính vì vậy,

trong mọi giai đoạn lịch sử, các lực lượng xã hội đều chú trọng kế thừa và phát huy những giá trị này, chúng kết tinh thành hệ thống niềm tin và quy tắc cốt lõi chi phối hành vi con người, bảo đảm sự ổn định và phát triển của gia đình như một thiết chế cơ bản của xã hội.

2.1.2. Giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam

Gia đình Việt Nam ra đời và phát triển gắn liền với lịch sử phát triển nền kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước và đấu tranh chống các thế lực ngoại xâm, bảo vệ dân tộc. Lịch sử ấy đã hun đúc nên hệ giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, cốt lõi của nền văn hóa mang tên bản sắc Việt. Hệ giá trị truyền thống ấy chính là sức mạnh nội sinh của Dân tộc Việt Nam. *Giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam là hệ những chuẩn mực, niềm tin và cách ứng xử bền vững được hình thành trong lịch sử, mang tính tích cực, tiến bộ, được cộng đồng thừa nhận và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, tạo nền tảng cho sự gắn kết gia đình và góp phần định hình nhân cách con người Việt Nam.*

Giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam là một bộ phận hữu cơ của hệ giá trị dân tộc, được hình thành và phát triển trong dòng chảy lịch sử, nơi luôn diễn ra quá trình kế thừa, tiếp biến và điều chỉnh nếp nghĩ, nếp sống gia đình phù hợp với từng giai đoạn phát triển xã hội. Những giá trị này phản ánh mối quan hệ của gia đình với tự nhiên, cộng đồng và xã hội, đồng thời thể hiện bản sắc văn hóa đặc thù của người Việt. Cụ thể có các giá trị truyền thống tiêu biểu sau:

Thứ nhất, tình nghĩa và sự gắn kết gia đình.

Đây là giá trị truyền thống nổi bật nhất, giữ vị trí trung tâm, chi phối toàn bộ đời sống gia đình. Gia đình Việt Nam không chỉ là không gian sinh sống, mà còn là nơi kết tinh tình cảm, nghĩa vụ và sự hy sinh giữa các thành viên trên cơ sở hôn nhân, huyết thống và nuôi dưỡng. Từ đó, “tình” và “nghĩa” không dừng lại ở cảm xúc cá nhân, mà được nâng lên thành các chuẩn mực đạo đức, định hướng hành vi và duy trì trật tự gia đình.

Chính tình nghĩa và sự gắn kết đã tạo nên nền tảng bền vững và bản sắc riêng của gia đình Việt Nam, vừa bảo đảm sự ổn định nội tại, vừa góp phần củng cố trật

tự xã hội. Trong bối cảnh hiện đại nhiều biến động, giá trị này càng trở nên có ý nghĩa như một điểm tựa tinh thần, cần được kế thừa và phát huy như hạt nhân cốt lõi của hệ giá trị gia đình Việt Nam.

Giá trị này có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh hiện đại với quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, sự di cư lao động và áp lực đời sống gia tăng, quan hệ gia đình đứng trước nguy cơ lỏng lẻo và cá nhân hóa. Chính vì vậy, giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình trở thành một nhu cầu mang tính tất yếu, giữ vai trò như “điểm tựa tinh thần” giúp con người cân bằng đời sống và chống lại xu hướng phân rã các quan hệ thân thuộc. Thông qua sự yêu thương, sẻ chia và trách nhiệm trong gia đình, các thế hệ trẻ được hình thành nhân cách nhân văn, biết ơn và có ý thức gắn bó với cộng đồng. Do đó, giá trị này không chỉ cần được bảo tồn, mà còn phải được phát huy linh hoạt như một nguồn lực tinh thần quan trọng trong xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

Tình nghĩa và sự gắn kết gia đình được biểu hiện qua các quan hệ cơ bản, trước hết là quan hệ vợ chồng - nền tảng của gia đình. Đó là sự thủy chung, hòa thuận, sẻ chia và đồng lòng trong xây dựng đời sống chung. Nếu trong xã hội truyền thống, tình nghĩa vợ chồng được hình thành và bồi đắp trong quá trình chung sống, thì trong xã hội hiện đại, nó được khởi nguồn từ tình yêu tự nguyện và được củng cố bằng sự thấu hiểu, đồng cảm. Sự gắn kết trong gia đình không chỉ biểu hiện khi bình an, hạnh phúc mà còn trong các trường hợp khó khăn, hoạn nạn, khốn khó. “Chồng em áo rách em thương/Chồng người áo gấm xông hương mặc người”. Chính tình nghĩa ấy tạo nên sự bền chặt của gia đình, khẳng định vai trò của nó như một giá trị đạo đức cốt lõi và nguyên tắc nền tảng của đời sống gia đình Việt Nam.

Trong tiến trình lịch sử, quan hệ vợ chồng trong gia đình Việt Nam chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo với sự phân quyền nhất định, nhưng thực chất vẫn hàm chứa sự tôn trọng và tương hỗ giữa hai chủ thể. Bước sang xã hội hiện đại, khi dân chủ và bình đẳng được đề cao, tình nghĩa vợ chồng càng được khẳng định như một giá trị nền tảng, thể hiện ở sự thủy chung, “Vợ chồng nghĩa nặng tình sâu, Thương nhau đến lúc bạc đầu còn thương”, sẻ chia và nhường nhịn trong đời sống

thường nhật, “Chồng giận thì vợ bớt lời/Cơm sôi nhỏ lửa chẳng đời nào khê”... Mỗi thời kỳ lịch sử, mức độ biểu hiện của các giá trị đó là không đồng nhất nhưng về cơ bản đây vẫn là chuẩn mực đạo đức bền vững, điều chỉnh hành vi và bảo đảm sự ổn định của hôn nhân gia đình.

Giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình còn được thể hiện sâu sắc trong quan hệ cha mẹ - con cái, nơi tình yêu thương, sự hy sinh và trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục được xem là chuẩn mực thiêng liêng. Người Việt gắn bó chặt chẽ với con cái từ khi sinh con ra cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Do vậy, công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ là vô bờ bến, “công cha như núi Thái Sơn/Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”. Ngược lại, con cái cũng cảm nhận được tình yêu thương, sự hy sinh lớn lao của cha mẹ nên thường xuyên chăm lo, hiếu đễ. Đạo hiếu của con cái đối với cha mẹ phản ánh sự tiếp nối và củng cố mối liên hệ gia đình qua các thế hệ.

Trong quan hệ ông bà - con cháu, chuẩn mực ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo là giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của các gia đình Việt Nam. Giá trị này biểu hiện ở sự yêu thương, chăm sóc và noi gương của ông bà đối với con cháu và sự kính trọng, nghe theo sự chỉ bảo, dạy dỗ của ông bà, qua đó duy trì gia phong và truyền thống văn hóa. Trong quan hệ anh chị em, tinh thần chung là hòa thuận, đùm bọc lẫn nhau, tạo nên sự gắn kết bền chặt trong suốt vòng đời mỗi cá nhân, thể hiện tình cảm hai chiều, ăn sâu vào gốc rễ mỗi người nên được đúc kết thành câu ca dao “Anh em như thể chân tay/Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”, trở thành chuẩn mực đạo đức cao đẹp quy định hành vi ứng xử của anh chị em trong gia đình.

Tình nghĩa và sự gắn kết gia đình còn được biểu hiện ở sự đùm bọc và nương tựa lẫn nhau, khi gia đình trở thành điểm tựa cả về vật chất lẫn tinh thần cho mỗi cá nhân. Gia đình không chỉ là nơi sinh thành và nuôi dưỡng, mà còn là không gian chở che, sẻ chia và nâng đỡ con người trong suốt cuộc đời. Chính sự gắn bó bằng tình cảm ruột thịt, được nuôi dưỡng bởi yêu thương và trách nhiệm, đã tạo nên “sợi dây vô hình” liên kết các thành viên, giúp họ cùng nhau vượt qua khó khăn và vun đắp đời sống chung.

Mặt khác, gia đình còn là không gian tái tạo đời sống tinh thần, nơi con người tìm lại sự cân bằng sau những áp lực của xã hội hiện đại. Dù ở bất cứ đâu, gia đình vẫn là nơi hướng về, là nguồn động lực nội sinh giúp mỗi cá nhân vượt qua thử thách. Giá trị tình nghĩa và sự gắn kết vì thế không chỉ mang ý nghĩa tình cảm, mà còn là yếu tố bảo đảm sự ổn định tâm lý, hạn chế sự cô đơn và khủng hoảng cá nhân trong đời sống hiện đại.

Với tư cách là một giá trị truyền thống, tình nghĩa và sự gắn kết gia đình được lưu truyền qua các thế hệ, trở thành nền tảng duy trì sự bền vững của gia đình và xã hội. Trong bối cảnh nhiều biến động hiện nay, việc kế thừa và phát huy giá trị này có ý nghĩa đặc biệt, bởi nó tạo ra môi trường yêu thương vô điều kiện, củng cố niềm tin, sự an toàn và sức khỏe tinh thần cho mỗi thành viên. Chính tính ổn định nhưng linh hoạt ấy làm cho giá trị tình nghĩa và gắn kết gia đình trở thành một đặc trưng văn hóa cốt lõi của gia đình Việt Nam, cần được kế thừa và phát huy trong điều kiện hiện đại.

Thứ hai, hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”.

Hiếu kính với ông bà, cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” là giá trị truyền thống cốt lõi của gia đình Việt Nam, được hình thành, bồi đắp và lưu truyền bền vững trong suốt tiến trình lịch sử - văn hóa dân tộc. Trong mô hình gia đình nhiều thế hệ, các giá trị này được truyền dạy trực tiếp thông qua lời nói, hành vi và tấm gương của người đi trước, tạo nên sự gắn kết liên thế hệ và tính liên tục của đời sống đạo đức.

Không chỉ dừng lại ở tình cảm, hiếu kính còn trở thành chuẩn mực xã hội phổ biến, người hiếu thảo được kính trọng, đề cao, ngược lại, bất hiếu, vô tình bị lên án mạnh mẽ, được củng cố qua ca dao, tục ngữ, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”... và trong giáo dục truyền thống, “Dù ai đi ngược về xuôi/Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba”... qua đó định hình ý thức biết ơn và trách nhiệm của mỗi cá nhân từ sớm. Về mặt văn hóa - tinh thần, giá trị này gắn chặt với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thể hiện sự tri ân quá khứ và ý thức hướng về cội nguồn. Các nghi lễ như giỗ chạp, lễ Tết không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn là cơ chế xã hội hóa, củng cố quan hệ huyết thống và nuôi dưỡng đạo lý “uống nước nhớ nguồn” trong

đời sống thường nhật. Từ đó, hiếu kính trở thành một hệ giá trị xuyên suốt từ gia đình đến xã hội, góp phần duy trì bản sắc văn hóa và trật tự đạo đức cộng đồng.

Hiếu kính không chỉ là nghĩa vụ của con cái, mà còn là nguyên tắc đạo đức hai chiều, trong đó tình yêu thương, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ là nền tảng hình thành nhân cách con người. Chính sự tương tác này tạo nên một chỉnh thể giá trị bền vững, nuôi dưỡng ý thức cội nguồn, củng cố sự gắn bó giữa các thế hệ và trở thành nguồn lực tinh thần quan trọng cho sự phát triển gia đình và xã hội trong điều kiện hiện đại.

Thứ ba, tôn ti trật tự và nề nếp gia phong.

Đây là giá trị nền tảng bảo đảm kỷ cương và sự ổn định của gia đình, thể hiện qua việc xác định rõ vị trí, vai trò và nguyên tắc ứng xử giữa các thành viên. Nếu “tôn ti trật tự” giúp xác định rõ vai trò, vị trí của từng thành viên, tạo nguyên tắc ứng xử trên - dưới, thì “gia phong” định hình nề nếp sinh hoạt và kỷ luật đời sống. Trong bối cảnh hiện đại với xu hướng lỏng lẻo về kỷ luật và gia tăng cá nhân hóa, việc phát huy giá trị này có ý nghĩa quan trọng trong việc hạn chế xung đột, duy trì sự bền vững và ổn định của gia đình.

Tôn ti trật tự và nề nếp gia phong góp phần giáo dục nhân cách và đạo đức con người. Thông qua các chuẩn mực như kính trên nhường dưới, lễ phép và tôn trọng lẫn nhau, sự nêu gương của người lớn cùng với những quy tắc sinh hoạt hằng ngày góp phần hình thành ý thức kỷ luật và khả năng tự điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân, đồng thời tạo “lá chắn” trước những tác động tiêu cực từ môi trường hiện đại.

Đây còn là yếu tố bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, thể hiện qua hệ thống lễ nghĩa, thứ bậc và cách ứng xử đặc trưng của gia đình Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập và ảnh hưởng của lối sống ngoại lai, việc giữ gìn tôn ti trật tự và gia phong không chỉ là duy trì nề nếp gia đình mà còn giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam, tránh sự “hòa tan” trong dòng chảy toàn cầu, góp phần xây dựng một đời sống gia đình và xã hội có kỷ cương, nhân văn và bền vững.

Thứ tư, trọng học và yêu lao động.

Giá trị trọng học và yêu lao động là một giá trị truyền thống bền vững của gia đình Việt Nam, phản ánh triết lý sống “học đi đôi với hành”. Trong quan niệm xã hội, người học giỏi luôn được tôn vinh và người chăm chỉ lao động luôn được coi trọng. Việc học không chỉ để làm người mà con đường học hành (thi cử, khoa bảng) từng là con đường chủ yếu để thay đổi vị thế xã hội. Vì vậy, trọng học không chỉ là lựa chọn cá nhân mà trở thành giá trị phổ biến, được các gia đình gìn giữ qua nhiều thế hệ. Đồng thời, lao động luôn được đề cao như điều kiện sống còn, tạo nên sự gắn kết giữa tri thức và thực tiễn. Song song với đó, giá trị yêu lao động được hình thành và củng cố thông qua thực tiễn đời sống hằng ngày. Cha mẹ không chỉ giáo dục bằng lời nói mà còn bằng sự nêu gương trong lao động cần cù, bền bỉ, từ đó hình thành ở con cái ý thức tự lập, tinh thần trách nhiệm và thói quen lao động từ sớm. Lao động không chỉ được nhìn nhận như phương tiện tạo ra của cải vật chất, mà còn là biểu hiện của ý chí, nghị lực và phẩm giá con người. Sự kết hợp giữa hiếu học và cần cù lao động đã hình thành mẫu hình con người Việt Nam “có tri thức, có ý chí, biết lao động và tự lập”, trở thành một nét đặc trưng văn hóa cần được phát huy.

Trong bối cảnh kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế hiện nay, sự thống nhất giữa trọng học và yêu lao động thể hiện ở yêu cầu kết hợp giữa tri thức và năng lực thực hành, giữa học vấn và kỹ năng nghề nghiệp. Gia đình tiếp tục đóng vai trò trung tâm trong việc định hướng con người thích ứng với những biến đổi của xã hội, thông qua việc khuyến khích học tập suốt đời, nâng cao kỹ năng và tinh thần lao động sáng tạo. Truyền thống hiếu học, tinh thần lao động và khát vọng phát triển vì thế trở thành nền tảng hình thành nhân cách, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy sự phát triển bền vững của gia đình và xã hội.

Thứ năm, tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng.

Đây là giá trị hình thành từ nền tảng xã hội làng xã và quan hệ huyết thống đặc trưng của Việt Nam, nơi con người tồn tại trong sự gắn bó và phụ thuộc lẫn nhau. Chính điều kiện lịch sử - kinh tế, đặc biệt là nền sản xuất nông nghiệp và quá trình dựng nước, giữ nước, đã hun đúc nên truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Người Việt từ lâu luôn đề cao tình làng nghĩa

xóm, “hàng xóm láng giềng tôi lửa tắt đèn có nhau”, hay tinh thần đoàn kết, tương trợ trong họ hàng, “Lá lành đùm lá rách”, “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”... Gia đình là môi trường đầu tiên nuôi dưỡng và truyền dạy giá trị này, từ đó mở rộng thành mối quan hệ “Nhà - Làng - Nước” (gia đình - dòng họ - xã hội), mối quan hệ cốt lõi xã hội Việt Nam. Người Việt có thể “bán anh em xa mua láng giềng gần”, giúp đỡ họ hàng khi khó khăn và tham gia các công việc chung của dòng họ, làng xóm. Cho nên, giữa các gia đình thường gắn kết chặt chẽ, tạo nên cấu trúc xã hội mang tính cộng đồng bền vững.

Trong quan hệ họ hàng và láng giềng, gia đình Việt Nam luôn đề cao tình nghĩa, sự gắn bó và tinh thần tương trợ, thể hiện qua những chuẩn mực ứng xử như “một giọt máu đào hơn ao nước lã”, “bán anh em xa mua láng giềng gần”. Sự gắn bó này được tạo dựng dựa trên nền tảng của nền sản xuất tiểu nông, cách thức tổ chức của làng xã Việt Nam truyền thống và hoàn cảnh lịch sử dựng nước đi đôi với giữ nước của dân tộc Việt Nam. Chính sự liên kết này đã trở thành giá trị truyền thống bền vững, được nâng lên thành đạo lý xã hội, gắn với truyền thống yêu nước và ý thức cộng đồng sâu sắc. Trong bối cảnh hiện đại, đô thị hóa và lối sống cá nhân làm suy giảm sự gắn kết, việc phát huy tinh thần tương trợ càng trở nên cần thiết, nhằm củng cố liên kết xã hội, tạo nền tảng cho một xã hội phát triển bền vững, nhân văn và gắn kết.

2.2. Quan niệm, chủ thể, nội dung và hình thức phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

2.2.1. Khái quát về Thành phố Hồ Chí Minh và đặc điểm gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh

** Khái quát về Thành phố Hồ Chí Minh*

- Về lịch sử, chính trị, kinh tế, xã hội:

Thành phố Hồ Chí Minh được mệnh danh là một Thành phố hiện đại, năng động, được hình thành trên vùng văn hóa Nam Bộ. Cư dân Sài Gòn - Gia Định phần lớn là di dân từ miền Bắc và miền Trung vào cùng với cư dân bản địa và một bộ phận người Hoa đến sinh sống và lập nghiệp. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến

chống Mỹ cứu nước, Sài Gòn - Gia Định - Chợ Lớn được vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thành phố được xem là vùng “đất lành chim đậu”, vì rất năng động, là nơi hội tụ của nhiều dòng chảy văn hóa, với lớp lớp kế tiếp nhau là dân khắp mọi miền tổ quốc hội tụ về. Họ sống và hoạt động trong môi trường đô thị với những đặc trưng văn hóa đa dạng, đa ngành nghề, đa phong cách văn hóa và chịu sự ảnh hưởng của nhiều dòng văn hóa khác nhau.

Sau khi sáp nhập với Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh hình thành một không gian kinh tế có quy mô khoảng 123 tỷ USD, đóng góp khoảng 23,5% GDP cả nước, tiếp tục giữ vai trò đầu tàu tăng trưởng của Việt Nam và có quy mô tương đương nhiều đô thị lớn trong khu vực Đông Nam Á. GRDP bình quân đầu người đạt trên 8.900 USD, cao hơn khoảng 1,7 lần mức trung bình của cả nước, trong khi năng suất lao động và chất lượng tăng trưởng được cải thiện rõ rệt nhờ chuyển dịch cơ cấu sang các ngành dịch vụ, công nghệ và công nghiệp có hàm lượng tri thức cao. Kinh tế số đã trở thành một động lực quan trọng, đóng góp hơn 25% GRDP, thúc đẩy mạnh các lĩnh vực tài chính, thương mại điện tử, logistics, y tế và giáo dục. Không chỉ giữ vị trí trung tâm kinh tế, Thành phố còn là địa phương thu hút vốn đầu tư nước ngoài và hoạt động thương mại lớn nhất cả nước, đồng thời sở hữu hệ thống cảng biển, sân bay và hạ tầng logistics quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Việc phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi xanh và hình thành Trung tâm tài chính quốc tế Thủ Thiêm đang tạo nền tảng cho sự chuyển đổi sang mô hình kinh tế tri thức, sáng tạo và hội nhập sâu rộng với thị trường toàn cầu. Thu ngân sách của Thành phố vẫn chiếm hơn một phần ba tổng thu quốc gia, cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng đối với cân đối tài khóa và ổn định kinh tế vĩ mô. Quá trình quy hoạch lại trên cơ sở phát huy lợi thế của từng địa phương trước khi sáp nhập đã giúp hình thành một không gian phát triển thống nhất, tăng cường liên kết công nghiệp - dịch vụ - đô thị - cảng biển, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và khả năng cạnh tranh. Nhờ những điều kiện đó, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định vị thế là trung tâm kinh tế, tài chính, công nghiệp và dịch vụ lớn nhất cả nước, đồng thời có triển vọng trở thành một cực tăng trưởng có tầm ảnh hưởng trong

khu vực Đông Nam Á, phát triển không chỉ dựa vào quy mô và tốc độ mà còn dựa trên chất lượng quản trị, đổi mới sáng tạo và định hướng bền vững trong dài hạn [135].

Trải qua bao biến thiên của lịch sử, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn định hình được những nếp sống “rất Sài Gòn” trong gia đình của mình, nề nếp gia đình với sự pha trộn giữ yếu tố truyền thống của gia đình Việt Nam và hơi thở thời đại của Thành phố sôi động bậc nhất của cả nước. Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ chính trị ngày 14 tháng 9 năm 1982 đã khẳng định: “Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế lớn, một trung tâm giao dịch quốc tế và du lịch ở nước ta. Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí chính trị quan trọng sau thủ đô Hà Nội”.

- Về dân số

Dân số của Thành phố Hồ Chí Minh luôn biến động theo chiều gia tăng về số lượng và đa dạng về cơ cấu. Dân cư phần lớn có nguồn gốc là người dân ở tuổi lao động di cư từ các tỉnh khác đến, trong những năm gần đây kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh càng phát triển, trở thành “miền đất hứa” cho dân cư các nơi đổ dồn về tìm kiếm cơ hội và phát triển bản thân. Sau khi thực hiện Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh có hiệu lực từ ngày 1/7/2025, Thành phố hợp nhất Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành tỉnh có tổng dân số lớn nhất cả nước với 14.002.598 người. Ngoài ra, Thành phố còn có khoảng trên 10 nghìn người có nguồn gốc nước ngoài đến làm việc và sinh sống. Sau khi sáp nhập, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ cấu thành phần dân cư cũng rất đa dạng, có cư dân thành thị, đô thị, nông thôn, miền biển, hải đảo, miền núi,... theo đó cũng đa dạng về ngành nghề.

Trên cơ sở đó, *đặc điểm dân tộc và tôn giáo* của Thành phố cũng có một số thay đổi theo hướng đa dạng về thành phần dân tộc và tôn giáo, phù hợp đặc trưng của một đô thị đa dạng văn hóa. Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 50 dân tộc sinh sống, trong đó người Kinh chiếm đa số (chiếm 91,20% dân số), phân bố khắp các khu vực đô thị, công nghiệp và ven biển của thành phố mới, các dân tộc thiểu số chiếm một tỷ lệ nhỏ, trong đó nổi bật là dân tộc Hoa (chiếm 8,50% dân số Thành phố), sống tập trung ở khu Chợ Lớn và một số khu thương mại và có vai trò lớn trong thương mại, dịch vụ và văn hóa đô thị. Về tôn giáo, Thành phố vẫn là một

trong những địa phương có đời sống tôn giáo phong phú, nhiều tôn giáo cùng tồn tại (Phật giáo, Thiên chúa giáo, Tin lành, Hồi giáo, Ấn Độ giáo, Cao Đài, Hòa Hảo) và sinh hoạt ổn định. Sự tồn tại của nhiều tôn giáo trên địa bàn Thành phố cho thấy đời sống tâm linh phong phú Thành phố có hàng nghìn chùa chiền, đình miếu, nhà thờ, thánh thất ra đời, cùng với đó là sự khác nhau trong lễ nghi, thờ cúng và khác nhau trong các quan hệ gia đình. Về cơ bản, sau sáp nhập, sự giao lưu văn hóa, kinh tế giữa các cộng đồng mạnh hơn do đô thị hóa và liên kết vùng.

Những khái quát về một số đặc điểm của Thành phố Hồ Chí Minh để phản ánh tính đặc thù của môi trường sống gia đình trên địa bàn, đồng thời thấy rõ đặc điểm riêng so với địa phương khác, xu hướng biến đổi và sự cần thiết phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố trong bối cảnh mới.

** Đặc điểm gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh*

Thứ nhất, sự đa dạng về cấu trúc, kiểu loại gia đình.

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập hợp của đầy đủ các mô hình gia đình như gia đình tam tứ đại đồng đường, gia đình hạt nhân, gia đình đơn thân, gia đình không con, gia đình có yếu tố nước ngoài... trong đó gia đình hạt nhân (bố mẹ và con cái) chiếm ưu thế; còn có gia đình đơn thân, gia đình khuyết chỉ có ông bà nuôi cháu. Những năm gần đây đáng chú ý về xu hướng phát triển kiểu gia đình (có yếu tố nước ngoài và độc thân) chiếm tỉ trọng ngày càng cao. Nếu phân loại theo lứa tuổi thì có gia đình trẻ là gia đình của cặp vợ chồng có độ tuổi dưới 35, kết hôn chưa quá 5 năm, đã có con hoặc chưa có con, ở cùng với cha mẹ và có thể ở riêng. Ở nước ta có khoảng 3 triệu gia đình trẻ trên tổng số khoảng hơn 20 triệu gia đình, số gia đình trẻ ở các địa phương chiếm khoảng 16% thì ở Thành phố Hồ Chí Minh số gia đình trẻ cao hơn so với các địa phương khác nên chiếm tỷ lệ khoảng 20%. Gia đình trẻ ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng gặp nhiều thách thức, áp lực hơn so với gia đình trẻ ở một số địa phương khác, như việc làm, thu nhập, chi phí và chỗ ở,... Vì thế, nói đến xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay phải bàn

đến nhiều mô hình theo diện rộng, trong đó xây dựng gia đình trẻ là một đối tượng trọng tâm cần được các chủ thể quan tâm xác đáng.

Thứ hai, sự gia tăng nhanh chóng mô hình gia đình hạt nhân

Đây là đặc điểm phản ánh xu hướng phát triển mô hình gia đình làm cho mối quan hệ giữa các thế hệ có sự thay đổi, việc chăm sóc người cao tuổi trở nên khó khăn hơn, trẻ em có xu hướng độc lập và tự chủ cao hơn, cha mẹ phó thác việc dạy dỗ con cho nhà trường nhiều hơn. Tình trạng chung của nhiều gia đình là sự ảnh hưởng của công nghệ thông tin và mạng xã hội ngày càng lớn, trong khi nhịp sống hối hả của người dân Thành phố làm cho thời gian dành cho nhau đã ít nay lại còn bị chia sẻ bởi không gian mạng, làm tăng nguy cơ rạn vỡ trong gia đình vì không có thời gian để sẻ chia, thấu hiểu lẫn nhau. Nhận diện đặc điểm gia đình và xu hướng biến đổi gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, cần làm rõ các yếu tố tác động trong quá trình phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam.

Thứ ba, sự giao thoa văn hóa gia đình.

Thành phố Hồ Chí Minh từ thuở khai hoang đã tiếp nhận một lượng lớn dân di cư từ nhiều địa bàn của miền Bắc, miền Trung Việt Nam, tạo nên sự đa dạng trong đời sống văn hóa nói chung và văn hóa gia đình nói riêng. Ngày nay, với tư cách là trung tâm tài chính, dịch vụ và thương mại của cả nước và khu vực Đông Nam Bộ, sức hút của Thành phố càng lớn, không chỉ với người dân khắp các vùng miền của Việt Nam mà còn với nhiều nước trên thế giới. Bên cạnh các gia đình bản địa, mang đậm nét văn hóa Nam Bộ, còn có gia đình di cư lâu đời từ các tỉnh khác đến, tạo nên bức tranh văn hóa đa sắc, pha trộn văn hóa của ba miền Bắc, Trung, Nam. Ngoài ra còn có gia đình trẻ, mang theo kiểu văn hóa của gia đình hạt nhân hiện đại, gia đình có yếu tố nước ngoài, mà ở đó, các thành viên không chỉ có sự đa dạng về văn hóa trong nước mà còn có sự giao thoa với văn hóa nước khác.

Sự giao thoa văn hóa gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, dù các sự khác nhau nhất định về văn hóa giữa các kiểu gia đình, nhưng không có sự đối lập dẫn đến sự kỳ thị lẫn nhau. Trong sự khác biệt ấy lại có sự thống nhất. Thống nhất

trong đa dạng, đa dạng nhưng cũng luôn có sự thống nhất. Thống nhất ở chính những giá trị truyền thống của gia đình người Việt.

Thực hiện *Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2021- 2030*, hướng tới mục tiêu chung trong xây dựng gia đình Việt Nam: no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định phương châm: xây dựng mỗi gia đình là “một không gian văn hóa Hồ Chí Minh thu nhỏ”, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng cộng đồng hạnh phúc và sự phát triển bền vững của Thành phố năng động, sáng tạo. Theo phương châm đó, các mục tiêu cụ thể để xây dựng gia đình Thành phố Hồ Chí Minh được thể hiện trong “Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh” giai đoạn 2021 - 2030, trong đó nhấn mạnh đến xây dựng, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam như hiếu thảo, thủy chung, nghĩa tình....

2.2.2. Quan niệm và chủ thể phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

** Quan niệm về phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*

Phát huy là thuật ngữ để chỉ quá trình “...làm cho cái hay, cái tốt lan rộng, tác dụng và tiếp tục phát triển thêm” [114, tr.952]. Phát huy là hoạt động của chủ thể trong xác định mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện cũng như tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp để thúc đẩy cái đúng, cái tốt, cái đẹp, cái hợp lý phát triển nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người và đáp ứng yêu cầu của xã hội. Phát huy với nghĩa là hoạt động của chủ thể làm cho cái hay, cái tốt, cái có giá trị được xác lập, được thực hiện, đồng thời sáng tạo ra cái mới, loại bỏ các yếu tố tiêu cực, không phù hợp với sự phát triển. Trong quá trình tồn tại, phát triển, mỗi gia đình cũng như mỗi cộng đồng đều chú trọng kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp của các thế hệ trước truyền lại, để tiếp tục phát triển trong điều kiện mới là tất yếu khách quan. Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam là quá trình gìn giữ, kế thừa và ứng dụng những chuẩn mực đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của gia đình Việt Nam trong cuộc sống hiện đại. Đây không chỉ là việc bảo tồn di

sản văn hóa mà còn là tạo động lực để các giá trị này tiếp tục tồn tại và phát triển, đóng góp vào sự tiến bộ chung của xã hội.

Đó là một quá trình chủ động, tích cực, tự giác của các chủ thể trong việc gìn giữ, kế thừa, vun đắp các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong quá trình xây dựng gia đình hiện đại. Đây là hoạt động diễn ra khác nhau ở mỗi thế hệ cũng như mỗi kiểu gia đình tùy thuộc vào đặc điểm, tính chất và trình độ phát triển của nó. Song cần nhận thức đúng tính chất đặc thù trong hoạt động gìn giữ và phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Trên cơ sở tiếp cận, kế thừa quan niệm về phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, tác giả luận án quan niệm rằng: *Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh là tổng thể hoạt động của các chủ thể bằng các cách thức, biện pháp trong việc khơi dậy, kế thừa, phát triển, tạo sự lan tỏa giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam vào quá trình xây dựng gia đình, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của Thành phố trong bối cảnh mới.* Đây là hoạt động tự giác của chủ thể, là quá trình tác động của các chủ thể trong việc tích cực hóa các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, làm cho những yếu tố tích cực, được trao truyền, kế thừa, chuyển hóa và lan tỏa trong quá trình xây dựng gia đình ở Thành phố, bám sát quan điểm của Đảng: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” [24, tr.143].

Thông qua hoạt động xây dựng gia đình gắn với các giá trị truyền thống, các chủ thể tham gia khơi dậy, kế thừa, chuyển hóa và lan tỏa các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong quá trình xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh để không chỉ gìn giữ, kế thừa, chuyển hóa và lan tỏa các giá trị mà còn bổ sung, phát triển nội dung, hình thức mới phù hợp với điều kiện mới. Xây dựng gia đình ở Thành phố bền vững về mọi mặt nhất là xây dựng các mối quan hệ của gia đình và

thực hiện các chức năng của gia đình phù hợp với điều kiện đặc thù, mục tiêu, nhiệm vụ của Thành phố trong bối cảnh mới.

Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, là góp phần tạo nền tảng văn hóa tinh thần văn minh, nhân đạo; xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; góp phần bảo tồn, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng địa phương vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Trước những tác động đa chiều của đời sống xã hội, các gia đình cũng bị tác động mạnh mẽ nên việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam góp phần xây dựng gia đình ở Thành phố sẽ giảm bớt những tác động tiêu cực đối với gia đình.

** Chủ thể phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*

Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là một nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi sự tham gia tích cực, đồng bộ và phối hợp chặt chẽ của nhiều chủ thể khác nhau. Mỗi chủ thể có vai trò, vị trí và tác động riêng biệt, cụ thể như sau:

Một là, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh là chủ thể lãnh đạo, định hướng chính trị đối với việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam.

Là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Thành phố, Thành ủy có vai trò hoạch định chủ trương, định hướng chính trị và lãnh đạo toàn diện đối với công tác gia đình trên địa bàn Thành phố. Thông qua Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và các cơ quan tham mưu, đặc biệt là Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Thành ủy lãnh đạo việc quán triệt, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về xây dựng gia đình, phát triển văn hóa và con người Việt Nam, Thành ủy xác định phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát huy các giá trị truyền thống của gia đình phù hợp với yêu cầu phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Đồng thời, Thành ủy lãnh đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống chính trị trong việc triển khai các chủ trương, chính sách về gia đình; bảo đảm sự thống nhất về nhận thức và hành động giữa các cấp, các ngành và các lực lượng xã hội.

Với vai trò đó, Thành ủy là chủ thể giữ vị trí định hướng và dẫn dắt toàn bộ quá trình phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trên địa bàn Thành phố.

Hai là, chính quyền địa phương các cấp là chủ thể quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam.

Chính quyền địa phương các cấp bao gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; các sở, ban, ngành có liên quan đến công tác gia đình như: Sở Văn hóa và Thể thao (cơ quan tham mưu chính về công tác gia đình), Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Công an Thành phố, Các cơ quan chuyên môn khác có liên quan; cùng chính quyền cấp cơ sở (Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu). Đây là chủ thể trực tiếp cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành các chính sách, chương trình, kế hoạch và hoạt động thực tiễn về công tác gia đình. Hội đồng nhân dân thực hiện chức năng quyết định và giám sát việc thực hiện các chính sách liên quan đến gia đình; Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý, điều hành và tổ chức triển khai các chương trình phát triển gia đình; các sở, ban, ngành tham mưu và tổ chức thực hiện theo lĩnh vực chuyên môn; chính quyền cơ sở trực tiếp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ các gia đình và triển khai các phong trào xây dựng gia đình văn hóa tại địa phương. Thông qua hoạt động quản lý nhà nước, chính quyền các cấp tạo hành lang pháp lý, môi trường xã hội và các điều kiện cần thiết để các giá trị truyền thống của gia đình được giữ gìn và phát huy trong đời sống thực tiễn.

Ba là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là chủ thể tuyên truyền, vận động và tổ chức các hoạt động phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh cùng các tổ chức thành viên như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động và các tổ chức xã hội khác có vai trò tập hợp quần chúng nhân dân, tuyên truyền và vận động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng gia đình văn hóa, gia đình hạnh phúc. Thông qua các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các hoạt động giáo dục và truyền thông, các tổ chức này góp phần nâng

cao nhận thức xã hội về vai trò của gia đình, lan tỏa các giá trị truyền thống tốt đẹp và hỗ trợ các gia đình giải quyết những khó khăn, thách thức trong đời sống hiện đại. Trong đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng gia đình hạnh phúc, bình đẳng và tiến bộ; Đoàn Thanh niên có vai trò quan trọng trong giáo dục thế hệ trẻ về hôn nhân, gia đình và trách nhiệm đối với gia đình và xã hội; Liên đoàn Lao động chăm lo gia đình người lao động, xây dựng gia đình công nhân, viên chức; Hội Cựu chiến binh có vai trò giáo dục truyền thống, nêu gương đạo đức và lối sống, góp phần phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong cộng đồng.

Bốn là, cộng đồng dân cư là chủ thể trực tiếp hỗ trợ, giám sát và lan tỏa các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam.

Cộng đồng dân cư bao gồm khu phố, tổ dân phố, các tổ chức tự quản và các đoàn thể ở cơ sở. Đây là môi trường xã hội trực tiếp gắn bó với đời sống của mỗi gia đình, có vai trò hỗ trợ, giám sát và điều chỉnh hành vi của các thành viên gia đình theo các chuẩn mực văn hóa và đạo đức cộng đồng. Thông qua các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, các hoạt động tương trợ, giao lưu và gắn kết cộng đồng, các giá trị truyền thống của gia đình được củng cố và lan tỏa trong đời sống xã hội. Đồng thời, cộng đồng dân cư cũng góp phần phát hiện, ngăn ngừa và phê phán những hành vi vi phạm đạo đức gia đình, bạo lực gia đình hoặc các biểu hiện lệch chuẩn trong quan hệ gia đình.

Năm là, mỗi gia đình là chủ thể trung tâm, trực tiếp quyết định hiệu quả phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam.

Trong hệ thống các chủ thể tham gia phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, gia đình giữ vị trí đặc biệt bởi vừa là đối tượng tác động, vừa là chủ thể trực tiếp thực hiện và quyết định hiệu quả của toàn bộ quá trình này. Nếu các chủ thể khác như Thành ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư chủ yếu thực hiện vai trò lãnh đạo, định hướng, quản lý, tuyên truyền, vận động và hỗ trợ, thì gia đình là nơi các giá trị truyền thống được hiện thực hóa thành hành vi, lối sống và các mối quan hệ cụ thể giữa các thành viên.

Do đó, hiệu quả phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam cuối cùng được quyết định bởi nhận thức, thái độ, trách nhiệm và sự tham gia chủ động của chính mỗi gia đình.

Gia đình là môi trường xã hội đầu tiên và lâu dài nhất đối với mỗi con người. Ngay từ khi sinh ra, mỗi cá nhân đã được tiếp xúc, tiếp nhận và học hỏi các chuẩn mực, giá trị, cách ứng xử thông qua các mối quan hệ giữa ông bà với con cháu, cha mẹ với con cái, vợ chồng với nhau và giữa các anh chị em trong gia đình. Chính trong không gian sống hằng ngày đó, các giá trị truyền thống như tình nghĩa và sự gắn kết gia đình, hiếu kính với ông bà cha mẹ, tôn ti trật tự, nề nếp gia phong, trọng học, yêu lao động và tinh thần tương trợ cộng đồng được hình thành, bồi đắp và chuyển hóa thành những phẩm chất, thói quen và hành vi của mỗi thành viên. Vì vậy, gia đình là môi trường trực tiếp nhất để bảo tồn, trao truyền và tái sản xuất các giá trị truyền thống từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Gia đình còn là môi trường giáo dục đầu tiên và quan trọng nhất đối với mỗi cá nhân. Thông qua sự nêu gương, giáo dục và tổ chức đời sống gia đình, ông bà, cha mẹ trực tiếp định hướng nhận thức, hình thành nhân cách và bồi dưỡng các giá trị đạo đức cho thế hệ trẻ. Đồng thời, trong bối cảnh đô thị hóa và hội nhập hiện nay, mỗi gia đình không chỉ có trách nhiệm gìn giữ các giá trị truyền thống mà còn phải chủ động sàng lọc, kế thừa và phát triển các giá trị ấy theo hướng phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại. Chính sự chủ động thích ứng của gia đình sẽ quyết định khả năng tồn tại và phát triển của các giá trị truyền thống trong điều kiện mới.

Do đó, phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trước hết phải bắt đầu từ chính mỗi gia đình. Chỉ khi các gia đình nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình và chủ động thực hiện các giá trị truyền thống trong đời sống hằng ngày thì các chủ trương, chính sách và hoạt động hỗ trợ của Nhà nước và xã hội mới có thể phát huy hiệu quả. Vì vậy, gia đình không chỉ là chủ thể trung tâm mà còn là chủ thể trực tiếp quyết định thành công hay hạn chế của quá trình phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Như vậy, phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là kết quả của sự phối hợp giữa nhiều chủ thể trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội. Mỗi chủ thể có thể mạnh không ngang bằng nhau, do đó cần có sự phối hợp và huy động một cách đồng bộ để tạo nên sức mạnh tổng hợp của quá trình phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

2.2.3. Nội dung và hình thức phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

** Nội dung phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh*

Thứ nhất, phát huy giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình.

Trong điều kiện Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa và giao lưu quốc tế lớn của cả nước, gia đình đang chịu nhiều tác động từ quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển của kinh tế thị trường. Những biến đổi về điều kiện sống, việc làm, thời gian lao động và cấu trúc gia đình đặt ra yêu cầu phải tiếp tục phát huy giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình nhằm củng cố các mối quan hệ giữa các thành viên, tăng cường sự ổn định và khả năng thực hiện các chức năng của gia đình. Việc phát huy giá trị này còn góp phần tạo dựng môi trường gia đình lành mạnh, nuôi dưỡng đời sống tinh thần và hình thành nhân cách cho mỗi thành viên. Vì thế, phát huy giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau đây:

Trước hết, cần củng cố và làm sâu sắc hơn tình nghĩa vợ chồng trong điều kiện hiện đại. Đây là nền tảng trực tiếp tạo nên sự ổn định và hạnh phúc của gia đình. Vợ chồng có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng gia đình bền vững. Trong bối cảnh nhịp sống nhanh, áp lực công việc và kinh tế ngày càng lớn, các cặp vợ chồng cần xây dựng đời sống hôn nhân trên cơ sở yêu thương, tôn trọng và bình đẳng. Việc duy trì sự chia sẻ, cảm thông, cùng nhau giải quyết khó khăn, cân bằng giữa công việc và gia đình là yếu tố quan trọng để giữ gìn sự gắn kết. Đồng thời, cần phát huy giá trị thủy

chung, trách nhiệm, hạn chế những tác động tiêu cực từ lối sống thực dụng, cá nhân chủ nghĩa đang có xu hướng gia tăng trong môi trường đô thị.

Tăng cường tình nghĩa, trách nhiệm, sự gắn bó và yêu thương trong quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Cha mẹ cần dành thời gian quan tâm, chăm sóc cả đời sống vật chất và tinh thần cho con. Cha mẹ không chỉ nuôi dưỡng mà còn phải lắng nghe, thấu hiểu tâm lý, đồng hành cùng con trong học tập và cuộc sống để con được phát triển toàn diện. Ngược lại, con cái cần kính trọng, yêu thương và có trách nhiệm đối với cha mẹ. Đây là cơ sở để duy trì sự gắn kết giữa các thế hệ và bảo đảm sự phát triển ổn định của gia đình. Cùng với đó, cần phát huy sự gắn kết giữa ông bà và con cháu thông qua việc giữ gìn các mối quan hệ yêu thương, kính trọng và quan tâm lẫn nhau. Việc tạo điều kiện để ông bà tham gia vào quá trình giáo dục, chăm sóc cháu, đồng thời khuyến khích con cháu quan tâm, kính trọng, chăm sóc ông bà sẽ góp phần duy trì sự bền chặt của gia đình. Hơn nữa, ông bà là những người lưu giữ kinh nghiệm sống, truyền thống gia đình và các giá trị văn hóa; con cháu là thế hệ kế thừa và tiếp nối các giá trị đó. Sự gắn bó này góp phần duy trì tính liên tục và bền vững của gia đình.

Đối với quan hệ anh chị em, cần tiếp tục phát huy truyền thống yêu thương, đoàn kết, đùm bọc và giúp đỡ lẫn nhau. Đây là một trong những biểu hiện quan trọng của tình nghĩa gia đình, góp phần củng cố sự gắn kết giữa các thành viên và tạo nên sức mạnh tinh thần của gia đình. Đồng thời, cần phát huy tinh thần tương trợ, chia sẻ trong nội bộ gia đình. Gia đình cần tiếp tục là nơi mỗi thành viên có thể tìm thấy sự an toàn, được sẻ chia và nâng đỡ khi gặp khó khăn. Trong bối cảnh đô thị với nhiều áp lực về việc làm, thu nhập, sức khỏe và tâm lý, việc các thành viên quan tâm, hỗ trợ nhau cả về vật chất lẫn tinh thần sẽ giúp hạn chế những rạn nứt, khủng hoảng gia đình, đồng thời tăng cường khả năng thích ứng với biến động của cuộc sống.

Như vậy, phát huy giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay không chỉ là việc giữ gìn truyền thống, mà còn là quá trình thích ứng, bổ sung và phát triển để phù hợp với điều kiện mới, góp

phần củng cố các mối quan hệ giữa các thành viên, tăng cường sự ổn định, bền vững của gia đình và nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của mỗi cá nhân. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng gia đình Việt Nam ở Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng “tiến bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc” như tinh thần Đại hội XIV.

Thứ hai, phát huy giá trị hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”.

Trong điều kiện đô thị hóa, già hóa dân số và sự thay đổi của cấu trúc gia đình, việc phát huy giá trị hiếu kính và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố mối liên hệ giữa các thế hệ, giữ gìn bản sắc văn hóa gia đình và giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ. Đồng thời, giá trị này còn góp phần hạn chế những biểu hiện thờ ơ, vô cảm, thực dụng trong đời sống xã hội và xây dựng môi trường gia đình giàu tính nhân văn.

Trước hết, cần phát huy ý thức kính trọng, biết ơn và trách nhiệm chăm sóc ông bà, cha mẹ trong mỗi gia đình. Sự quan tâm, chăm sóc cả về vật chất lẫn tinh thần đối với người cao tuổi cần được coi là trách nhiệm và tình cảm tự nhiên của mỗi thành viên. Việc tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về công lao sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ, ông bà cần được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Bên cạnh đó, cần duy trì các thực hành văn hóa gắn với đạo lý “uống nước nhớ nguồn” như thờ cúng tổ tiên, giỗ chạp. Đây là một nét văn hóa đặc sắc của người Việt. Trong tư duy của người Việt Nam, hiếu kính không chỉ biểu hiện thông qua mối quan hệ với người đang sống mà cả với người đã khuất. Do đó, thờ cúng ông bà tổ tiên không chỉ để tưởng nhớ mà còn bày tỏ lòng thành kính, sự biết ơn sâu sắc. Đây cũng là dịp con cháu sum vầy, hỏi han, chia sẻ lẫn nhau, cũng là cơ hội để giáo dục truyền thống gia đình, dòng họ và quê hương. Con cháu hiểu thêm về lịch sử gia đình, dòng họ, từ đó có trách nhiệm hơn trong việc phát huy truyền thống của ông cha trong thời đại mới.

Phát huy đạo lý “uống nước nhớ nguồn” còn thể hiện ở việc bồi dưỡng ý thức tri ân những người có công với đất nước, cộng đồng và xã hội. Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về công lao to lớn của tổ tiên những ngày đầu đi khai hoang, mở rộng bờ

cõi đến những hy sinh thầm lặng nơi chiến trường, bảo vệ bình an cho dân tộc. Từ đó, góp phần mở rộng giá trị biết ơn từ phạm vi gia đình đến đời sống xã hội.

Như vậy, việc phát huy giá trị hiếu kính với ông bà, cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là góp phần củng cố nền tảng đạo đức gia đình, tăng cường sự gắn bó giữa các thế hệ và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững và hình thành những công dân có trách nhiệm đối với gia đình và xã hội.

Thứ ba, phát huy giá trị tôn ti trật tự và nề nếp gia phong.

Trong điều kiện đời sống xã hội có nhiều biến đổi, các chuẩn mực ứng xử truyền thống trong gia đình đứng trước những tác động từ kinh tế thị trường, quá trình hội nhập quốc tế và xu hướng đề cao cá nhân. Việc phát huy giá trị tôn ti trật tự và nề nếp gia phong có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì môi trường gia đình có kỷ cương, góp phần giáo dục đạo đức, hình thành lối sống văn hóa và tăng cường sự ổn định của gia đình.

Trước hết, cần củng cố ý thức tôn trọng trật tự, kỷ cương trong gia đình. Trong bối cảnh xã hội hiện đại đề cao cá nhân, mỗi gia đình cần xây dựng những nguyên tắc ứng xử rõ ràng giữa các thành viên, bảo đảm sự tôn trọng lẫn nhau, đặc biệt là giữa các thế hệ. Việc duy trì các chuẩn mực như kính trọng người lớn, nhường nhịn, lắng nghe và chia sẻ sẽ góp phần giữ gìn sự ổn định, hài hòa trong gia đình, hạn chế mâu thuẫn phát sinh trong đời sống đô thị.

Phát huy vai trò nêu gương của người lớn trong gia đình. Cha mẹ, ông bà phải là những người đi đầu trong việc thực hiện nề nếp, kỷ luật, ứng xử văn minh. Trong điều kiện Thành phố Hồ Chí Minh với nhịp sống nhanh và nhiều áp lực, việc người lớn giữ được lối sống chuẩn mực, trách nhiệm, tôn trọng các giá trị gia đình có ý nghĩa quan trọng đối với việc giáo dục và định hướng các thế hệ trẻ. Bên cạnh đó, cần giữ gìn và phát huy các chuẩn mực ứng xử như kính trên nhường dưới, tôn trọng lẫn nhau, lễ phép trong giao tiếp và trách nhiệm đối với gia đình.

Xây dựng và duy trì nề nếp sinh hoạt gia đình khoa học, phù hợp với điều kiện hiện đại. Gia đình cần thiết lập các quy tắc sinh hoạt như giờ giấc, phân công công việc, cách ứng xử... trong gia đình một cách hợp lý, linh hoạt. Những quy tắc này không mang tính áp đặt mà hướng đến việc hình thành thói quen sống có trách nhiệm, kỷ luật và tự giác. Việc duy trì bữa cơm gia đình, giữ gìn không gian sống gọn gàng, ngăn nắp, tôn trọng thời gian và công việc của nhau là những biểu hiện cụ thể của nề nếp gia phong trong điều kiện đô thị. Bên cạnh đó, cần kết hợp hài hòa giữa tôn ti trật tự truyền thống với tinh thần dân chủ, bình đẳng trong gia đình hiện đại. Phát huy giá trị tôn ti không có nghĩa là duy trì sự gia trưởng hay áp đặt, mà cần được thực hiện trên cơ sở tôn trọng quyền cá nhân, bình đẳng giới và đối thoại giữa các thành viên. Trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, cần xây dựng mối quan hệ vừa có trật tự, kỷ cương, vừa cởi mở, dân chủ, tạo điều kiện cho mỗi thành viên được phát triển toàn diện. Đồng thời, cần phát huy tinh thần hòa thuận, đoàn kết và biết nhường nhịn trong quan hệ gia đình nhằm tạo dựng môi trường sống ổn định, lành mạnh và giàu tính nhân văn. Trước những áp lực của cuộc sống đô thị, các mâu thuẫn gia đình có thể gia tăng nếu thiếu sự kiềm chế và chia sẻ. Do đó, mỗi thành viên cần học cách ứng xử mềm dẻo, biết lắng nghe, tôn trọng và giải quyết bất đồng trên cơ sở tình nghĩa. Đây chính là cách kế thừa tinh thần “một sự nhịn, chín sự lành” trong điều kiện hiện đại.

Gắn việc xây dựng nề nếp gia phong với các chuẩn mực văn hóa đô thị. Gia đình không chỉ là không gian riêng mà còn là một bộ phận của cộng đồng. Việc thực hiện nếp sống văn minh, chấp hành pháp luật, tham gia các phong trào xây dựng “gia đình văn hóa”, khu dân cư văn minh sẽ góp phần lan tỏa giá trị gia phong ra xã hội, tạo nên môi trường sống lành mạnh.

Như vậy, phát huy giá trị tôn ti trật tự và nề nếp gia phong trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay góp phần xây dựng môi trường gia đình có kỷ cương, văn hóa và trách nhiệm; tạo điều kiện hình thành nhân cách, ý thức đạo đức và lối sống tích cực cho mỗi thành viên. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc và văn minh.

Thứ tư, phát huy giá trị trọng học và yêu lao động.

Trong điều kiện Thành phố Hồ Chí Minh đang phát triển theo hướng kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc phát huy giá trị trọng học và yêu lao động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường khả năng thích ứng của mỗi cá nhân và thúc đẩy sự phát triển bền vững của gia đình, đáp ứng yêu cầu của một đô thị lớn, trung tâm kinh tế - giáo dục - khoa học công nghệ của cả nước. Đồng thời, giá trị này còn góp phần khắc phục những biểu hiện ngại học tập, thiếu ý chí phấn đấu hoặc xem nhẹ giá trị của lao động chân chính.

Trước hết, cần tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm của gia đình trong giáo dục và khuyến học. Trong điều kiện Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tập trung nhiều cơ hội học tập, mỗi gia đình cần chủ động tạo môi trường học tập tích cực cho các thành viên, đặc biệt là thế hệ trẻ. Cha mẹ cần quan tâm đến quá trình học tập của con, không chỉ về kết quả mà còn về phương pháp, thái độ và động cơ học tập. Việc xây dựng thói quen tự học, học tập suốt đời và khơi dậy tinh thần ham hiểu biết sẽ giúp con cái thích ứng với xã hội tri thức hiện nay.

Cần tiếp tục phát huy truyền thống hiếu học trong mỗi gia đình, tạo điều kiện để các thành viên học tập, nâng cao trình độ và hoàn thiện bản thân. Việc trọng học không chỉ dừng lại ở việc đạt thành tích hay bằng cấp, mà còn chú trọng đến năng lực thực chất, kỹ năng sống, tư duy sáng tạo và đạo đức. Gia đình cần định hướng cho con cái học đi đôi với hành, học để làm người, làm việc và cống hiến cho xã hội. Điều này giúp giá trị trọng học được phát huy đúng hướng, tránh những biểu hiện lệch lạc như chạy theo thành tích hay học lệch. Gắn giáo dục gia đình với yêu cầu của thị trường lao động hiện đại. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế năng động, đòi hỏi nguồn nhân lực có trình độ và kỹ năng cao. Do đó, các gia đình cần khuyến khích con em học nghề, học kỹ năng, lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực và nhu cầu xã hội. Việc định hướng nghề nghiệp từ sớm, kết hợp giữa học tập và trải nghiệm thực tế sẽ giúp nâng cao khả năng thích ứng và cạnh tranh của mỗi cá nhân.

Phát huy tinh thần yêu lao động, ý thức tự lập, trách nhiệm trong công việc và thái độ trân trọng thành quả lao động. Gia đình cần giáo dục con cái về ý thức lao động, không ngại khó, không ỷ lại, biết trân trọng giá trị của công sức lao động. Yêu lao động không chỉ thể hiện ở lao động chăm chỉ mà còn ở lao động sáng tạo, có kỷ luật và trách nhiệm. Việc hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, đúng giờ, hiệu quả là những biểu hiện cụ thể của giá trị này trong môi trường đô thị.

Hai giá trị trọng học và yêu lao động cần được phát huy đồng thời, bổ sung cho nhau. Gia đình cần giáo dục con cái không chỉ học tốt mà còn biết lao động, không chỉ có tri thức mà còn có kỹ năng thực hành và thái độ làm việc tích cực. Điều này góp phần khắc phục tình trạng “học nhiều nhưng thiếu kỹ năng” hoặc “lao động nhưng thiếu tri thức”, hướng tới phát triển con người toàn diện. Cuối cùng, cần xây dựng văn hóa gia đình gắn với tri thức và lao động sáng tạo. Mỗi gia đình cần trở thành một “tế bào học tập”, nơi các thành viên cùng nhau học hỏi, chia sẻ tri thức và hỗ trợ nhau trong công việc. Đồng thời, cần hình thành lối sống coi trọng lao động, đề cao giá trị sáng tạo, góp phần xây dựng gia đình tiên bộ, hạnh phúc.

Như vậy, phát huy giá trị trọng học và yêu lao động góp phần hình thành những con người có tri thức, có kỹ năng, có ý chí vươn lên và tinh thần trách nhiệm. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình, xây dựng gia đình phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ năm, phát huy giá trị tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng.

Việc phát huy tinh thần tương trợ và trách nhiệm cộng đồng có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố sự gắn kết xã hội, tăng cường niềm tin giữa con người với con người và xây dựng môi trường sống văn minh, nghĩa tình trong bối cảnh hội nhập quốc tế với xu hướng cá nhân hóa gia tăng, đô thị hóa kéo theo di cư và sự đa dạng về thành phần dân cư ngày càng gia tăng ở Thành phố Hồ Chí Minh. Giá trị này còn góp phần hạn chế lối sống vị kỷ, thờ ơ trước các vấn đề của cộng đồng và xã hội.

Trước hết, cần củng cố ý thức trách nhiệm và gắn bó giữa các thành viên trong họ hàng, dòng tộc. Mỗi gia đình cần giáo dục con cháu về nguồn cội, về mối quan hệ huyết thống, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm, sự quan tâm, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong dòng họ. Đồng thời, cần phát huy tinh thần tương trợ trong đời sống gia đình và cộng đồng dân cư đô thị. Các gia đình cần duy trì và phát triển tinh thần “lá lành đùm lá rách” thông qua những hành động cụ thể như giúp đỡ người thân, hỗ trợ hàng xóm khi gặp khó khăn, tham gia các hoạt động thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa và các phong trào vì lợi ích chung. Việc khuyến khích tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện, từ thiện sẽ giúp hình thành lối sống nhân ái, góp phần phát huy giá trị truyền thống trong bối cảnh mới. Đồng thời, cần giáo dục các thành viên trong gia đình ý thức chấp hành pháp luật và xây dựng xã hội kỷ cương. Trách nhiệm với cộng đồng không chỉ dừng ở việc giúp đỡ mà còn thể hiện ở việc tuân thủ pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Gia đình cần giáo dục các thành viên ý thức công dân, từ đó góp phần xây dựng một xã hội đô thị ổn định, văn minh.

Như vậy, việc phát huy giá trị tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay góp phần tăng cường sự gắn kết giữa gia đình với xã hội, hình thành lối sống nhân ái, trách nhiệm và nghĩa tình. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng gia đình văn hóa, cộng đồng đoàn kết và góp phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng văn minh, hiện đại và giàu bản sắc nhân văn.

** Hình thức phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*

Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, thông qua các hình thức cơ bản sau:

Thứ nhất, thông qua giáo dục gia đình và sự phối hợp với nhà trường trong phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Đây là hình thức quan trọng hàng đầu để phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Giáo

dục gia đình là hình thức cơ bản, trực tiếp và có vai trò nền tảng trong quá trình phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam. Thông qua hoạt động giáo dục của ông bà, cha mẹ và những người thân trong gia đình, các giá trị như tình nghĩa gia đình, hiếu kính với ông bà cha mẹ, giữ gìn nề nếp gia phong, trọng học, yêu lao động và tinh thần tương trợ được truyền thụ, hình thành và củng cố trong nhận thức, tình cảm cũng như hành vi của mỗi thành viên. Đây là quá trình giáo dục diễn ra thường xuyên, liên tục thông qua lời dạy bảo, sự nêu gương và thực hành trong đời sống hằng ngày, góp phần hình thành nhân cách và định hướng giá trị cho các thế hệ trong gia đình.

Trong điều kiện Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, khi quy mô gia đình có nhiều thay đổi, nhịp sống đô thị ngày càng nhanh và thời gian dành cho các hoạt động giáo dục trong gia đình có xu hướng giảm, việc phát huy vai trò của giáo dục gia đình cần gắn với sự phối hợp chặt chẽ của nhà trường. Nhà trường không thay thế chức năng giáo dục của gia đình mà có vai trò hỗ trợ, bổ sung và củng cố những giá trị mà gia đình đã hình thành. Nhà trường có ưu thế trong giáo dục chính khóa, thông qua các môn học Giáo dục công dân, Lịch sử, Văn học, nhà trường truyền tải kiến thức về văn hóa, đạo đức, pháp luật, giúp học sinh hiểu rõ hơn về truyền thống dân tộc và trách nhiệm công dân. Hoạt động ngoại khóa, tổ chức các lễ hội truyền thống, ngày hội văn hóa, các buổi nói chuyện chuyên đề giúp học sinh có cơ hội trực tiếp trải nghiệm và hiểu sâu sắc hơn về giá trị gia đình, từ đó hình thành tình yêu và ý thức trách nhiệm.

Để nâng cao hiệu quả của hình thức này, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị gia đình cho thế hệ trẻ. Sự thống nhất về mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục giữa gia đình và nhà trường sẽ tạo môi trường thuận lợi để các giá trị truyền thống được truyền thừa, thực hành và phát triển phù hợp với yêu cầu xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Vì thế, đẩy mạnh giáo dục gia đình, có sự phối hợp chặt chẽ của nhà trường là hình thức then chốt. “Xây dựng văn hoá gia

đình, nhà trường và xã hội nhằm bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, nghĩa tình, trọng đạo lý, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại”. [27, tr.100]

Thứ hai, giáo dục của các tổ chức, đoàn thể để phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Đây là hình thức quan trọng góp phần phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, bởi lẽ xuất phát từ vị trí, vai trò của các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn Thành phố. Trước hết thông qua các hoạt động lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, hoạt động của các tổ chức, đoàn thể quần chúng ở địa phương, cơ quan... Đây là hình thức quan trọng để các chủ thể đưa các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam vào đời sống gia đình cũng như các lực lượng khác có liên quan. Trên cơ sở quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng gia đình Việt Nam, bảo tồn giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện, hoạt động đặc thù theo phân cấp. Đồng thời với các hoạt động của các chủ thể, tổ chức, lực lượng nhằm phát huy các giá trị truyền thống của gia đình, qua đó, các giá trị của gia đình Việt Nam được tuyên truyền, giáo dục và lan tỏa vào mỗi gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ ba, thông qua các chương trình, đề án xây dựng gia đình của chính quyền các cấp góp phần phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Đây là hình thức đóng vai trò chủ đạo, mang tính định hướng và tạo động lực to lớn trong việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Chính quyền các cấp ở Thành phố đã cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, như Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, bằng các kế hoạch và quyết định hành chính mang tính đặc thù của địa phương. Các văn bản pháp lý này tạo hành lang pháp lý vững chắc để bảo vệ các thành viên trong gia đình, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, đồng thời đề cao trách nhiệm pháp lý của mỗi cá nhân trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Chiến

lược phát triển gia đình trong tình hình mới giai đoạn 2021-2030: Kế hoạch triển khai chiến lược này trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể cho công tác gia đình, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố. Triển khai “Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc”, được xây dựng dựa trên các giá trị truyền thống (như hòa thuận, hiếu thảo) nhưng được bổ sung các yếu tố hiện đại (như bình đẳng giới, chia sẻ công việc nhà, phát triển kinh tế gia đình, chủ động tiếp cận thông tin). Chính quyền tổ chức các chương trình tập huấn kỹ năng làm cha mẹ, tư vấn tiền hôn nhân, giải quyết mâu thuẫn gia đình, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp. Những hoạt động này giúp giải quyết các khó khăn thực tiễn mà các gia đình hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh đang gặp phải, gián tiếp củng cố nền tảng gia đình, giúp họ có điều kiện phát huy các giá trị truyền thống tốt hơn. Chính quyền địa phương là cầu nối để người dân tham gia các hoạt động cộng đồng, xây dựng môi trường sống lành mạnh, đoàn kết, từ đó hỗ trợ các gia đình trẻ, gia đình nhập cư hòa nhập và phát triển. Đó vừa là hình thức, vừa cung cấp định hướng pháp lý mà còn tạo ra các công cụ, hoạt động thiết thực để mỗi gia đình có thể tự xây dựng tổ ấm của mình trên nền tảng các giá trị truyền thống Việt Nam, thích ứng với yêu cầu của thời đại mới.

Thứ tư, thông qua các phong trào xã hội để phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Đây là một hình thức mang tính toàn diện, huy động sức mạnh cộng đồng và tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trước hết là phong trào “Gia đình văn hóa”, đây là phong trào cốt lõi, được triển khai sâu rộng từ cấp thành phố đến từng khu phố, tổ dân phố, đóng vai trò then chốt trong việc định hình nếp sống văn hóa tại các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung cốt lõi của phong trào không chỉ dừng lại ở việc gia đình không vi phạm pháp luật mà còn đề cao việc thực hành các giá trị truyền thống như “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiếu”, “Vợ chồng hòa thuận, thương yêu nhau”, và “Đoàn kết xóm giềng”. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, đây là phong trào mở rộng phạm vi ra toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để các gia đình

phát huy giá trị truyền thống. Các cuộc vận động, chương trình chuyên đề từ các tổ chức đoàn thể như sự tham gia của các tổ chức như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh mang lại sự đa dạng và chiều sâu cho các phong trào. Ví dụ: Hội Phụ nữ với các phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Đoàn Thanh niên với các chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, Kỳ nghỉ hồng: Giáo dục thế hệ trẻ về lòng nhân ái, trách nhiệm với cộng đồng, từ đó nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm đối với gia đình mình. Các phong trào xã hội là một hình thức hiệu quả, sống động và thiết thực để phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình hiện nay tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ năm, thông qua các phương tiện truyền thông và môi trường số để phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, các phương tiện truyền thông và môi trường số đã trở thành kênh quan trọng góp phần lan tỏa các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam. Thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, điện ảnh, các nền tảng số và mạng xã hội, những giá trị như tình nghĩa gia đình, hiếu kính với ông bà cha mẹ, giữ gìn nề nếp gia phong, trọng học, yêu lao động và trách nhiệm với cộng đồng được phổ biến rộng rãi, góp phần nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của gia đình. Bên cạnh đó, môi trường số tạo điều kiện để các gia đình tiếp cận tri thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, kết nối các thế hệ và lan tỏa các mô hình gia đình tiêu biểu. Tuy nhiên, trước những tác động tiêu cực từ thông tin lệch chuẩn và các xu hướng văn hóa không phù hợp, việc phát huy giá trị truyền thống thông qua truyền thông và môi trường số cần gắn với định hướng giá trị, nâng cao năng lực tiếp nhận thông tin và xây dựng môi trường truyền thông lành mạnh. Đây là hình thức phát huy có phạm vi tác động rộng, khả năng lan tỏa nhanh và phù hợp với đặc điểm của Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số hiện nay.

Các hình thức phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là một chỉnh thể thống nhất, có quan hệ biện chứng, hỗ trợ lẫn nhau nhằm chuyển hoá từ các nội dung thúc đẩy gia đình phát triển theo các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam. Vấn đề đặt ra là các hình thức phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay cần bám sát đặc điểm, các yếu tố tác động thì mới đạt kết quả như mong muốn.

2.3. Các yếu tố tác động đến phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Thứ nhất, điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng

Việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình luôn chịu sự chi phối của quy luật khách quan “tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội”. Các giá trị văn hóa nói chung và giá trị truyền thống của gia đình nói riêng không tồn tại độc lập mà luôn gắn bó chặt chẽ với những điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể của từng giai đoạn lịch sử. Gia đình vừa là một thiết chế xã hội cơ bản, vừa là một bộ phận cấu thành của môi trường văn hóa - xã hội, vì vậy sự biến đổi của các điều kiện kinh tế - xã hội tất yếu dẫn đến sự biến đổi trong nhận thức, hành vi và lối sống của các thành viên gia đình, từ đó tác động trực tiếp đến quá trình bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống.

Trong bối cảnh Việt Nam đang phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quá trình phát triển kinh tế đã mở ra nhiều cơ hội cho các gia đình cải thiện điều kiện sống, nâng cao thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội ngày càng tốt hơn. Đối với một đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh - trung tâm kinh tế năng động nhất cả nước - mức sống và thu nhập của người dân tương đối cao so với nhiều địa phương khác. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để các gia đình đầu tư cho giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, sinh hoạt văn hóa và du lịch. Nhờ đó, chất lượng đời sống gia đình được nâng cao, đồng thời tạo ra những điều kiện vật chất

cần thiết để các giá trị truyền thống như hiếu học, chăm lo con cái, trách nhiệm giữa các thế hệ được duy trì và phát huy trong bối cảnh mới.

Tuy nhiên, sự phát triển của kinh tế thị trường cũng kéo theo những biến đổi sâu sắc trong hệ giá trị xã hội. Trong một số trường hợp, các giá trị vật chất có xu hướng được đề cao hơn các giá trị tinh thần, dẫn đến sự lan rộng của lối sống thực dụng và chủ nghĩa cá nhân. Khi lợi ích kinh tế trở thành mục tiêu ưu tiên, các mối quan hệ tình cảm trong gia đình có nguy cơ bị xem nhẹ, làm suy giảm sự gắn kết giữa các thành viên. Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường và nhu cầu gia tăng thu nhập khiến nhiều người phải dành phần lớn thời gian cho công việc, làm giảm thời gian giao tiếp, chia sẻ và giáo dục giữa cha mẹ với con cái. Điều này phần nào làm gián đoạn quá trình trao truyền các giá trị truyền thống trong gia đình.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa cũng tác động mạnh mẽ đến cấu trúc và quan hệ gia đình. Một mặt, công nghiệp hóa và hiện đại hóa tạo ra nhiều việc làm ổn định, cải thiện đời sống vật chất và nâng cao mức sống của các gia đình. Hệ thống cơ sở hạ tầng, dịch vụ giáo dục, y tế và văn hóa - giải trí ngày càng phát triển giúp các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều điều kiện thuận lợi để chăm lo cho sự phát triển toàn diện của các thành viên. Mặt khác, quá trình đô thị hóa và di cư lao động làm thay đổi cấu trúc gia đình truyền thống. Mô hình gia đình nhiều thế hệ sống chung có xu hướng giảm dần, trong khi mô hình gia đình hạt nhân ngày càng phổ biến. Việc các thế hệ ít có điều kiện sống gần nhau hơn làm giảm sự gắn kết giữa ông bà, cha mẹ và con cháu, đồng thời hạn chế quá trình trao truyền trực tiếp các giá trị văn hóa và đạo đức truyền thống trong gia đình.

Thứ hai, tác động của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là một xu thế khách quan của thời đại, tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế, văn hóa và xã hội của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Với vị thế là trung tâm kinh tế, văn hóa và giáo dục lớn của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có mức độ hội nhập quốc tế mạnh mẽ nhất, trở thành nơi giao thoa giữa nhiều nền văn hóa khác nhau. Quá trình này làm gia

tăng sự tiếp xúc và tương tác giữa các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc với các giá trị văn hóa toàn cầu.

Một mặt, toàn cầu hóa mang lại nhiều cơ hội cho sự phát triển của gia đình. Sự mở rộng giao lưu kinh tế, văn hóa và giáo dục giúp các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh có điều kiện tiếp cận với tri thức khoa học, công nghệ và những giá trị tiến bộ của nhân loại. Các quan niệm hiện đại về bình đẳng giới, quyền trẻ em, quyền cá nhân hay mô hình gia đình dân chủ đã góp phần làm thay đổi nhận thức và hành vi trong đời sống gia đình theo hướng tiến bộ hơn. Sự phát triển của văn hóa đại chúng, công nghiệp giải trí và các phương tiện truyền thông hiện đại cũng làm phong phú đời sống tinh thần của các gia đình, đồng thời mở rộng tầm nhìn và khả năng tiếp cận tri thức của các thế hệ trẻ.

Tuy nhiên, toàn cầu hóa cũng đặt ra nhiều thách thức đối với việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của gia đình. Sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa ngoại lai, đặc biệt thông qua các phương tiện truyền thông và mạng xã hội, có thể làm thay đổi nhanh chóng hệ giá trị của một bộ phận người dân, nhất là giới trẻ. Những quan niệm đề cao chủ nghĩa cá nhân, lối sống hưởng thụ và tự do tuyệt đối trong lựa chọn lối sống có thể làm suy giảm các chuẩn mực đạo đức truyền thống như sự thủy chung, lòng hiếu thảo hay trách nhiệm với gia đình và cộng đồng. Bên cạnh đó, một bộ phận thanh niên có xu hướng trì hoãn hôn nhân hoặc lựa chọn lối sống độc thân, điều này cũng tác động đến cấu trúc và chức năng của gia đình trong xã hội hiện đại.

Thứ ba, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những đột phá về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ số và Internet đã tạo ra những biến đổi sâu sắc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Những tiến bộ công nghệ này không chỉ làm thay đổi phương thức sản xuất và lao động mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến cách thức giao tiếp, sinh hoạt và quan hệ giữa các cá nhân trong xã hội, từ đó tác động mạnh mẽ đến đời sống gia đình.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và hạ tầng số đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc lan tỏa và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống. Các nền tảng mạng xã hội, các kênh truyền thông số và các phương tiện công nghệ hiện đại giúp việc chia sẻ những câu chuyện, tấm gương gia đình tiêu biểu hay các giá trị đạo đức truyền thống trở nên nhanh chóng và rộng rãi hơn. Điều này mở ra những phương thức mới để giáo dục và truyền bá các giá trị gia đình trong xã hội hiện đại.

Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ số cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với việc giữ gìn các giá trị truyền thống. Không gian mạng với lượng thông tin khổng lồ và khó kiểm soát có thể làm lan truyền những nội dung tiêu cực, lệch chuẩn, ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi của người sử dụng, đặc biệt là thanh thiếu niên. Sự gia tăng các mối quan hệ “ảo” trên mạng xã hội cũng có thể làm suy giảm các mối quan hệ trực tiếp trong gia đình và cộng đồng. Những giá trị truyền thống như tình làng nghĩa xóm, sự gắn bó giữa các thành viên trong gia đình hay sự tôn trọng giữa các thế hệ có nguy cơ bị mai một nếu không được quan tâm gìn giữ và thích ứng với bối cảnh mới.

Thứ tư, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vai trò quản lý của chính quyền Thành phố.

Việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ chịu tác động của các điều kiện kinh tế – xã hội mà còn chịu sự định hướng trực tiếp từ quan điểm, chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong hệ thống chính trị Việt Nam, gia đình luôn được xác định là tế bào của xã hội và là môi trường quan trọng để hình thành nhân cách con người. Vì vậy, nhiều văn kiện quan trọng của Đảng đã nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh, gắn kết chặt chẽ với mục tiêu xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.

Các văn kiện Đại hội Đảng gần đây, đặc biệt là các nghị quyết về phát triển văn hóa và con người Việt Nam, đều khẳng định vai trò trung tâm của gia đình trong việc bồi dưỡng các giá trị đạo đức và nhân cách. Những định hướng này tạo ra khung chính sách quan trọng để các địa phương, trong đó có Thành phố Hồ Chí

Minh, xây dựng các chương trình, phong trào và tiêu chí cụ thể nhằm thúc đẩy việc giữ gìn và phát huy các giá trị gia đình trong đời sống xã hội.

Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật của Nhà nước cũng góp phần quan trọng trong việc thể chế hóa các giá trị truyền thống của gia đình. Các văn bản pháp luật như Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình hay các chính sách bảo vệ và chăm sóc trẻ em đã tạo ra khung pháp lý nhằm bảo vệ các giá trị cốt lõi của gia đình như sự thủy chung, trách nhiệm, bình đẳng và tôn trọng giữa các thành viên. Những quy định này không chỉ góp phần loại bỏ các tập quán lạc hậu mà còn tạo điều kiện để các giá trị truyền thống được phát huy trong một hình thức mới, phù hợp với xã hội hiện đại.

Việc cụ thể hóa và triển khai các chủ trương, chính sách này tại Thành phố Hồ Chí Minh phụ thuộc rất lớn vào vai trò lãnh đạo của Thành ủy, sự quản lý của chính quyền địa phương và sự phối hợp của các cơ quan chức năng. Nếu các chính sách được thực hiện đồng bộ, khoa học và hiệu quả thì sẽ tạo ra môi trường thuận lợi để các giá trị truyền thống gia đình được duy trì và lan tỏa trong đời sống xã hội.

Thứ năm, tính tích cực và chủ động của chính các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên cạnh các yếu tố khách quan từ môi trường kinh tế - xã hội và hệ thống chính sách, yếu tố chủ quan từ chính các gia đình đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát huy giá trị truyền thống. Gia đình không chỉ là đối tượng thụ hưởng các chính sách của Nhà nước mà còn là chủ thể trực tiếp sáng tạo, duy trì và truyền thụ các giá trị văn hóa truyền thống.

Trong bối cảnh xã hội hiện đại với nhiều biến động về kinh tế, văn hóa và công nghệ, nếu mỗi gia đình không chủ động gìn giữ và điều chỉnh các giá trị truyền thống thì những giá trị này rất dễ bị phai nhạt. Ngược lại, khi các gia đình có ý thức duy trì những chuẩn mực đạo đức như tình yêu thương, sự gắn bó giữa các thành viên, trách nhiệm giữa các thế hệ hay sự thủy chung trong quan hệ vợ chồng, thì các giá trị truyền thống sẽ tiếp tục được tái tạo và phát triển trong điều kiện mới.

Sự chủ động của gia đình còn thể hiện ở việc kết hợp hài hòa giữa các giá trị truyền thống và các giá trị tiến bộ của xã hội hiện đại như bình đẳng giới, tôn trọng

cá nhân và đối thoại trong gia đình. Việc duy trì những sinh hoạt gia đình như bữa cơm chung, các hoạt động gắn kết giữa các thế hệ hay việc giáo dục con cái thông qua các giá trị đạo đức truyền thống là những biểu hiện cụ thể của quá trình phát huy giá trị gia đình trong đời sống đô thị.

Ngược lại, nếu các gia đình thụ động hoặc phó mặc hoàn toàn vai trò giáo dục cho nhà trường và xã hội, thì các giá trị truyền thống dễ bị hình thức hóa và không được duy trì một cách bền vững. Vì vậy, sự chủ động của mỗi gia đình vừa là điều kiện để bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, vừa là yếu tố quan trọng góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và phát triển bền vững trong bối cảnh đô thị hiện đại.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trên cơ sở tiếp cận từ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và các thành tựu nghiên cứu liên quan, luận án đã làm rõ các khái niệm gia đình, giá trị, giá trị gia đình, giá trị truyền thống của gia đình và giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam. Đồng thời, luận án xác định năm giá trị truyền thống cơ bản cần được phát huy trong quá trình xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay gồm: tình nghĩa và sự gắn kết gia đình; hiếu kính với ông bà, cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”; tôn ti trật tự và nề nếp gia phong; trọng học và yêu lao động; tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng. Đây là những giá trị tiêu biểu, phản ánh bản sắc văn hóa gia đình Việt Nam và vẫn giữ ý nghĩa tích cực trong bối cảnh hiện nay.

Chương này cũng đã xây dựng quan niệm về phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh; làm rõ chủ thể, nội dung, hình thức phát huy và các yếu tố tác động đến quá trình này. Qua đó cho thấy, phát huy giá trị truyền thống gia đình là quá trình khơi dậy, kế thừa, lan tỏa và vận dụng các giá trị truyền thống phù hợp với điều kiện phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới.

Bên cạnh đó, Chương 2 cũng đã chỉ ra những yếu tố chủ yếu tác động đến quá trình phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, bao gồm các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quá trình đô thị hóa, hội nhập quốc tế và đặc điểm của chính các gia đình. Đây là những căn cứ quan trọng để nhận diện cả cơ hội lẫn thách thức đối với việc phát huy các giá trị truyền thống gia đình trong bối cảnh mới.

Những vấn đề lý luận được làm rõ trong chương này là cơ sở khoa học để đánh giá thực trạng phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, đồng thời đề xuất các giải pháp phù hợp ở các chương tiếp theo của luận án.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thành tựu, hạn chế phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

3.1.1. Thành tựu phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

** Thành tựu trong phát huy giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình của gia đình Việt Nam.*

Một trong những thành tựu nổi bật trong phát huy giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình đã được Ban Bí thư tổng kết trong “Chỉ thị số 06-CT/TW về Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới” là các chuẩn mực “chung thủy, yêu thương, chia sẻ và bình đẳng trong hôn nhân luôn được coi trọng” [7]. Trong truyền thống Việt Nam, thủy chung, hòa thuận được xem là một trong những chuẩn mực đạo đức, giá trị truyền thống quan trọng nhất trong quan hệ vợ chồng của người Việt Nam. Bởi lẽ, hôn nhân hạnh phúc không chỉ là sự gắn kết giữa hai cá nhân mà còn là sự hòa hợp và là sợi dây gắn kết giữa hai gia đình, dòng tộc. Sự chung thủy không chỉ mang ý nghĩa cá nhân, mà còn mang tính chất trách nhiệm cộng đồng, danh dự gia đình. Điều này đặc biệt quan trọng trong một xã hội mà hình ảnh của người vợ đảm đang và chung thủy, người chồng tình nghĩa là biểu tượng của sự mẫu mực và chuẩn mực đạo đức. Khi được hỏi về “Những giá trị truyền thống được truyền dạy trong gia đình ở Tp. Hồ Chí Minh” [Phụ lục 3, Bảng 3.6], phần lớn các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn coi trọng giá trị nền tảng của gia đình là tình nghĩa vợ chồng.

Quan hệ vợ chồng không chỉ là sự gắn bó cá nhân mà còn là mối liên kết giữa hai gia đình, dòng tộc, nên tính thủy chung và hòa thuận mang ý nghĩa vừa đạo đức vừa xã hội. Thực tiễn khảo sát cho thấy, khi hỏi về các giá trị truyền thống được truyền dạy trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh [Phụ lục 3, Bảng 3.6], đa số

người dân vẫn đề cao tình nghĩa vợ chồng: 86% tại Thành phố Thủ Đức, 76,3% tại các phường Quận 1 (cũ) và 86,7% tại huyện Củ Chi (cũ), cho thấy sự đồng thuận cao về vị trí nền tảng của giá trị này.

Trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập sâu rộng, dù các giá trị cá nhân như tự do và hạnh phúc riêng được đề cao, thì giá trị thủy chung vẫn giữ vai trò trung tâm trong đời sống gia đình. Kết quả khảo sát cho thấy hơn 93% gia đình vẫn coi trọng sự thủy chung trong quan hệ vợ chồng [Phụ lục 3, Bảng 3.8], phản ánh sự ổn định của hệ chuẩn mực đạo đức truyền thống trong môi trường đô thị biến động. Chính tình nghĩa và sự hòa thuận đã trở thành nguồn lực tinh thần quan trọng, giúp các gia đình vượt qua khó khăn, củng cố niềm tin và duy trì hạnh phúc bền vững.

Đáng chú ý, quan niệm về hôn nhân đã có sự chuyển biến theo hướng kết hợp giữa truyền thống và hiện đại: tiêu chí lựa chọn bạn đời dần chuyển từ “môn đăng hộ đối” sang các yếu tố cá nhân như tình yêu, học vấn, sức khỏe và phẩm chất. Sự thay đổi này làm giảm tính gia trưởng, thúc đẩy bình đẳng trong quan hệ vợ chồng, nhưng không làm suy giảm giá trị tình nghĩa, mà ngược lại, góp phần làm cho nó trở nên sâu sắc và bền vững hơn trên cơ sở tự nguyện và thấu hiểu. Điều đó cho thấy khả năng thích ứng linh hoạt của giá trị truyền thống trong cấu trúc gia đình đô thị.

Trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, giá trị tình nghĩa và sự gắn kết trong quan hệ anh, chị, em tiếp tục được kế thừa và phát huy như một trụ cột của đạo đức gia đình. Thực tiễn cho thấy đa số gia đình đã chú trọng giáo dục các chuẩn mực như “chị ngã em nâng”, “lột sàng xuống nia”, tạo nên sự gắn bó, tương trợ giữa các thành viên. Kết quả khảo sát cho thấy có từ 70,5% - 83,1% người được hỏi khẳng định các gia đình quan tâm truyền dạy giá trị này [Phụ lục 3, Bảng 3.6]. Trong bối cảnh đô thị có tỷ lệ di dân cao, nhiều người trẻ sống xa gia đình, quan hệ anh chị em trở thành điểm tựa quan trọng, nơi các cá nhân nương tựa, hỗ trợ nhau cả vật chất lẫn tinh thần. Dù điều kiện sống khác nhau, các thành viên vẫn duy trì sự quan tâm, trách nhiệm và đoàn kết, cho thấy mối quan hệ gia đình cơ bản vẫn vận hành theo các chuẩn mực truyền thống tích cực.

Không chỉ dừng ở nhận thức, giá trị này còn được thực hành rõ nét trong đời sống gia đình. Theo khảo sát về mức độ thực hiện các nội dung phát huy giá trị gia đình [Phụ lục 3, Bảng 3.10], có 62,4% - 76,9% hộ gia đình đánh giá “rất tốt” và “tốt” đối với tiêu chí gia đình là nơi yêu thương, chia sẻ; 59,5% - 78,6% ghi nhận vai trò gương mẫu, yêu thương của cha mẹ, ông bà; và 63,6% - 79,2% cho thấy các thành viên hướng tới xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Điều đó khẳng định gia đình vẫn là kênh truyền thừa chủ yếu của tình nghĩa và sự gắn kết, đồng thời các gia đình cũng có ý thức chủ động trong việc duy trì và tái tạo các giá trị nền tảng này.

Các phong trào như “Gia đình văn hóa”, “Ngày Gia đình Việt Nam”, hay các hoạt động tôn vinh gia đình tiêu biểu đã góp phần xã hội hóa và lan tỏa giá trị tình nghĩa gia đình. Năm 2023, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố đã tuyên dương 1.500 gia đình tiêu biểu cấp Thành phố và hơn 24.000 gia đình cấp quận, huyện; đến năm 2025, Sở Văn hóa và Thể thao tiếp tục đề xuất khen thưởng 90 hộ Gia đình Văn hóa - hạnh phúc tiêu biểu [74]. Đây là những tấm gương gia đình mẫu mực không chỉ trong việc chấp hành tốt chủ trương, chính sách Pháp luật của Nhà nước, mà còn lan tỏa giá trị truyền thống về những gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; đoàn kết, tương trợ cộng đồng. Đây chính là quá trình tái sản xuất có ý thức các giá trị truyền thống trong điều kiện hiện đại, góp phần củng cố nền tảng đạo đức và sự bền vững của gia đình cũng như xã hội đô thị.

Báo cáo số 162/BC-SVHTT ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Sở Văn hóa và thể thao Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, công tác phòng, chống bạo lực gia đình được Chính quyền quan tâm, sâu sát và được người dân ủng hộ. Năm 2025, Sở Văn hóa và Thể thao đã tổ chức 08 suất tuyên truyền sân khấu hóa pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình tới người dân, tổ chức tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, tháng hành động vì trẻ em, ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới... với hơn 7.300 lượt người tham dự, 100% địa phương có mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình nhằm giảm tác hại của bạo lực gia đình, đặc biệt với phụ nữ, người yếu thế và trẻ. Nhờ có các

hoạt động trên mà vấn đề bạo lực gia đình đã được cải thiện, đảm bảo tính ổn định và hạnh phúc gia đình.

Cũng trong Báo cáo số 162/BC-SVHTT ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Sở Văn hóa và thể thao Thành phố Hồ Chí Minh về Hoạt động công tác gia đình năm 2025, toàn Thành phố đã thiết lập được mạng lưới đa tầng hỗ trợ ứng xử lành mạnh trong gia đình với 1.399 Tổ tư vấn; 1.578 Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; 1.539 Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc; 898 Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững; 1.536 Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng; 321 Đường dây nóng; 3.127 Tổ hòa giải, 18 vụ bạo lực gia đình trong năm 2025 đều được can thiệp, xử lý theo đúng quy định, hình thành hơn 2.600 Câu lạc bộ Gia đình hạnh phúc... Việc triển khai thực hiện các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn các phường, xã, đặc khu trong thời gian qua đã giúp nâng cao nhận thức của người dân trong phòng ngừa bạo lực gia đình, tăng cường hỗ trợ nạn nhân ứng phó với bạo lực gia đình tại cộng đồng, tăng tính gắn kết giữa các thành viên trong gia đình, xây dựng môi trường gia đình lành mạnh, không đói nghèo, không bạo lực.

Trong năm 2025, Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) tổ chức 03 hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật cho 360 tuyên truyền viên, hội viên phụ nữ tại cơ sở với nội dung tập trung vào Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình; Tổ chức Hội nghị Nói chuyện chuyên đề tại trường học với chủ đề : “Nuôi dưỡng giá trị đạo đức gia đình trong thời đại 4.0” cho 1.500 học sinh và tập thể cán bộ và giáo viên tại 3 trường THPT trên địa bàn tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) từ ngày 13/5 và 14/5/2025, thực hiện nhân bản và phát hành 1.900 Sổ tay truyền thông về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình năm 2025 cho các trường THPT, THCS trên địa bàn tỉnh, 1.500 ly sứ in thông điệp truyền truyền phát cho học sinh tham dự Hội nghị nói chuyện chuyên đề tại trường học...

** Thành tựu trong phát huy giá trị hiếu kính và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của gia đình Việt Nam.*

Gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh luôn chú trọng việc phát huy giá trị về hiếu kính của gia đình, thể hiện ở mối quan hệ nhân từ của cha mẹ đối với con cái và các thành viên, con cháu hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ... Kết quả khảo sát cũng cho thấy, về truyền dạy chuẩn mực cha mẹ nhân từ, con cháu hiếu thảo và ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo có 79,8% - 87,3% và 71,1% - 76,7%, người dân tại các phường thuộc Thành phố truyền dạy những giá trị này trong gia đình [Phụ lục 3, Bảng 3.6]. Tình thương yêu, sự chăm sóc, dạy dỗ tận tình của cha mẹ, ông bà đối với con cháu thực hiện ở hầu hết các gia đình của Thành phố. Dù bận rộn với công việc mưu sinh, vẫn đặt việc nuôi dạy con cái lên hàng đầu. Sự “nhân từ” được cụ thể hóa bằng việc đầu tư tối đa vào giáo dục, chăm sóc sức khỏe và tạo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cái. Đây là mối quan hệ huyết thống, thiêng liêng là sản phẩm của mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng, thể hiện sự chăm sóc, nuôi dưỡng vô điều kiện, lâu dài và trước hết là nền tảng phát triển con trẻ cả về thể chất lẫn tinh thần cũng như giai đoạn kế tiếp khi trưởng thành.

Ở chiều ngược lại, con cái có trách nhiệm hiếu kính, chăm sóc, quan tâm cha mẹ. Biểu hiện của hiếu kính là sự kính trọng, phụng dưỡng cha mẹ và biết ơn người sinh thành, nuôi dưỡng. Dù bận rộn đến mấy con cháu cũng tranh thủ về thăm nhà, những lúc không thể về, những cuộc điện thoại chính là cầu nối giữa ông bà, cha mẹ với con, cháu. Ở xa hay gần, con cháu vẫn thường hỗ trợ một phần về kinh tế cho cha mẹ, ông bà để có thể mua những gì mình thích, hay tổ chức du lịch vừa là để thể hiện lòng hiếu thảo, đồng thời gắn kết các thành viên trong gia đình. Như vậy, sự hiếu kính với cha mẹ, ông bà ngày nay cũng được phát huy theo hướng tiến bộ, phù hợp hiện đại. Nếu như tư tưởng Nho giáo hiếu với cha mẹ là phải vâng lời, phải ở gần để chăm sóc, thì ngày nay tính dân chủ được đề cao nên hiếu với ông bà, cha mẹ biểu hiện bằng sự tôn trọng, chăm sóc cha mẹ bằng điều kiện hiện đại.

Trong những năm qua, công tác “chăm sóc người cao tuổi trong gia đình được coi trọng và có nhiều tiến bộ” [7]. Con cháu quan tâm và bày tỏ lòng biết ơn, đạo nghĩa “uống nước nhớ nguồn” bằng hành động thiết thực như mua sắm trang thiết bị hiện đại cho ông bà, cha mẹ, lập sổ tiết kiệm để cha mẹ yên tâm tịnh dưỡng tuổi

già. Bên cạnh đó, vẫn lưu giữ những “nếp xưa” như giỗ chạp, cúng bái trong gia đình vẫn được duy trì. Những ngày này con cháu vẫn tập trung đầy đủ để hướng về tổ tiên, thể hiện lòng thành kính và sự biết ơn sâu sắc. Kết quả khảo sát cho thấy, giáo dục lòng biết ơn (phụng dưỡng cha mẹ, thờ cúng tổ tiên), lòng nhân ái, vị tha, đức hy sinh vẫn là một trong những nội dung được truyền dạy phổ biến trong các gia đình Thành phố, với 52,6% - 83,8% người dân tại các phường thuộc Thành phố lựa chọn truyền dạy trong gia đình mình. Kết quả của quá trình giáo dục là Thế hệ trẻ Việt Nam thừa nhận “Lòng hiếu thảo vẫn là một giá trị thiết yếu... và họ đề cao sự kính trọng đối với cha mẹ... Cha mẹ là những người đầu tiên họ liên lạc để xin lời khuyên về các vấn đề khó khăn: “chúng tôi chịu ảnh hưởng của gia đình vì... cha mẹ vẫn luôn muốn điều tốt nhất cho chúng tôi” [15, tr.12].

“Uống nước nhớ nguồn” không chỉ được dạy trong gia đình mà cả trong Nhà trường lẫn ngoài xã hội. Giáo dục trong nhà trường luôn nhắc nhở học sinh, sinh viên về ý nghĩa của những ngày lễ lớn, những sự kiện dân tộc. Xã hội luôn tôn vinh những người có công với đất nước, trước những lễ kỉ niệm lớn luôn có các hoạt động tuyên truyền để nâng cao lòng tự hào dân tộc và sự tri ân với những anh hùng, chiến sĩ đã hy sinh như dịp lễ Kỉ niệm 50 năm Thống nhất đất nước, kỉ niệm Sự kiện Gạc Ma...

Trong năm 2025, Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên dương 184 gương “Người con hiếu thảo”. Mỗi tấm gương là một câu chuyện lay động lòng người về nghị lực vượt khó và lòng hiếu nghĩa. Họ là những người con, người cháu tận tụy chăm lo từng bữa ăn, giấc ngủ cho ông bà, cha mẹ, sẻ chia và yêu thương trong từng hành động nhỏ và khi bước ra xã hội, họ tiếp tục hết mình đóng góp vì cộng đồng. Qua nhiều năm tổ chức, phong trào “Người con hiếu thảo” đã được phát động đến từng khu phố, xóm ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, hòa cùng hơi thở cuộc sống và lao tỏa giá trị sâu sắc về tình nghĩa gia đình, về sự hiếu kính và lòng biết ơn đối với ông bà, cha mẹ.

Với đặc thù là đô thị lớn, nhiều gia đình có con cái học tập, làm việc xa nhà, thậm chí ở nước ngoài, cần tăng cường kết nối gia đình trong điều kiện phân tán

không gian sống. Việc duy trì sự gắn bó với cha mẹ, ông bà cần được thực hiện thông qua nhiều hình thức linh hoạt, kể cả thông qua công nghệ, nhằm duy trì tình cảm và trách nhiệm gia đình. Duy trì các dịp đoàn tụ gia đình sẽ góp phần nuôi dưỡng tình cảm và trách nhiệm giữa các thế hệ. Đạo lý hiếu kính cần được mở rộng thành ý thức xã hội, thông qua việc giáo dục lòng biết ơn, trân trọng những người có công với đất nước, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội. Qua đó, giá trị biết ơn được nâng lên thành ý thức công dân, góp phần xây dựng xã hội nhân văn.

**Thành tựu trong phát huy giá trị tôn ti trật tự và nề nếp gia phong của gia đình Việt Nam.*

Nề nếp gia phong tại Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp hài hòa giữa truyền thống tôn ti trật tự, kính trên nhường dưới với lối sống hiện đại, cởi mở, bình đẳng. Trọng tâm là yêu thương, tôn trọng và trách nhiệm, cùng các bữa cơm gia đình và nếp sống tôn vinh người cao tuổi. Để giữ được điều đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh đã phát động chương trình “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” với nhiều thành tựu. Hiện nay, cuộc vận động chuyển sang giai đoạn mới là “Gia đình 5 có, 3 sạch” (có ngôi nhà an toàn, có sinh kế bền vững, có sức khỏe, có kiến thức, có nếp sống văn hóa; sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). Những chương trình này đã góp phần tích cực để tạo nên nề nếp gia phong trong gia đình, khu phố, đồng thời góp phần chấm dứt bạo lực, thúc đẩy bình đẳng giới, xây dựng gia đình ấm no, xã hội văn minh, tiến bộ.

Trong bối cảnh hiện nay, các gia đình đã biết kết hợp hài hòa giữa truyền thống và lối sống hiện đại để vừa tôn trọng người lớn tuổi nhưng cũng xây dựng mối quan hệ hài hòa, tôn trọng giữa các thành viên để đảm bảo vừa giữ gìn được các giá trị truyền thống về tôn ti trật tự nhưng vẫn tôn trọng quyền riêng tư và quan điểm cá nhân. Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới năm 2023, có tới 67% đại diện cho các hộ gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định rằng vợ chồng cùng tham gia quyết định các vấn đề lớn như tài chính, giáo dục con cái, đầu tư sinh hoạt,... Những thay đổi trong đời sống xã hội hiện đại, sự tiếp nhận các giá

trị dân chủ phương Tây đã tác động lên đời sống của gia đình Thành phố Hồ Chí Minh, sự dân chủ và bình đẳng giữa các thành viên ngày càng được đề cao với sự đồng thuận của 66,9% - 90,8% người dân được khảo sát [Phụ lục 3, Bảng 3.8]. Các thành viên trong gia đình, đặc biệt là vợ chồng và cha mẹ với con cái được khuyến khích trao đổi, chia sẻ quan điểm, cùng nhau ra quyết định thay vì tuân thủ mệnh lệnh một chiều. Điều này tạo nên gia đình vừa đảm bảo tính tôn ti trật tự vừa tiến bộ, phù hợp với đặc thù đô thị như Thành phố Hồ Chí Minh.

Nề nếp gia phong, tôn ti trật tự trong gia đình Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay không chỉ đề cao trật tự trên - dưới, trước - sau trong các mối quan hệ, kính trọng người lớn, tuân thủ quy tắc gia đình, mà còn thể hiện sự “coi trọng quyền tự do dân chủ của con người, bất cứ là trai hay gái, già hay trẻ, tôn trọng sự bình đẳng giữa nam và nữ, tôn trọng lợi ích cá nhân của mỗi thành viên, dung hòa lợi ích chung của gia đình và lợi ích cá nhân của mỗi thành viên [80, tr.115].

Các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh khá bình đẳng, đặc biệt quan hệ vợ chồng ngày càng được xây dựng trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; sự chia sẻ công việc nhà, chăm sóc con cái và cởi mở trong giao tiếp giúp tăng cường sự thấu hiểu và gắn bó về mặt tâm lý, tình cảm. Sự bàn bạc và thống nhất trong các quyết định của vợ chồng ngày càng lớn chứ không còn một chiều theo kiểu chồng chúa vợ tôi. “Cuộc sống của các gia đình văn minh, tiến bộ, dân chủ hơn” [80, tr. 101] nên khi đưa ra các quyết định lớn trong gia đình, hai vợ chồng đều trao đổi, bàn bạc, có chính kiến, bình đẳng và có xu hướng linh hoạt hơn chứ không theo nếp cũ người chồng gia trưởng tự quyết định, theo chuẩn mực truyền thống người con gái, người vợ bị phụ thuộc với lối tư duy cũ “Tại gia thì tòng phụ, xuất giá thì tòng phu, phu tử thì tòng tử”. Đây là xu hướng vận động hợp quy luật. Trước đây người chồng là trụ cột gia đình còn người vợ phụ thuộc, ngày nay, vai trò của nữ giới ngày càng tăng, phụ nữ cũng đi làm kiếm tiền và tham gia các hoạt động xã hội khác, nên trong quan hệ vợ chồng đã bình đẳng về mọi mặt, mà trước hết là về kinh tế.

Trong điều kiện quỹ thời gian hạn hẹp, phải phân chia cho nhiều hoạt động, nên thời gian chăm sóc người thân không nhiều nhưng nhiều gia đình vẫn giữ “nếp

nhà” như nỗ lực duy trì các bữa cơm chung, các hoạt động vui chơi, du lịch cuối tuần, sum họp dịp lễ, tết... Những khoảnh khắc các thành viên gia đình bên nhau là “chất keo” gắn kết tình cảm, giúp các thành viên hiểu nhau hơn và củng cố mối quan hệ bền chặt trong gia đình. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, có gần 90% ý kiến được hỏi ở các phường thuộc Thành phố đã khẳng định các thành viên trong gia đình đều có trách nhiệm, nghĩa vụ phát huy, vun đắp giá trị tình cảm, tâm lý theo các trách nhiệm và đặc thù của mỗi mối quan hệ cụ thể trong gia đình thông qua các hoạt động chung. Vì thế, gia đình vẫn là điểm tựa tình cảm tâm lý, nơi có sự quan tâm, chăm sóc, chở che, nâng đỡ, gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.

**Thành tựu trong phát huy giá trị trọng học và yêu lao động của gia đình Việt Nam.*

Phần lớn các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn coi trọng việc học. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo vẫn là một giá trị được các gia đình truyền dạy [Phụ lục 3, Bảng 3.6]. Giáo dục đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động và có ý chí khắc phục khó khăn vươn lên trong cuộc sống. Việc dạy con cái hiếu thảo với cha mẹ, ông bà là nếp chung ở mỗi gia đình Thành phố. Biểu hiện cụ thể là sự chăm sóc tận tình khi người già ốm đau, dành thời gian thăm hỏi và nỗ lực tự phấn đấu vươn lên để cha mẹ tự hào...

Giáo dục giá trị về hiếu học, định hướng tương lai cho con cái ở mỗi gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng luôn được coi trọng, các gia đình thường lấy tấm gương cụ thể của ông bà, bố mẹ, cô dì, chú, bác để dạy bảo. Phần đông các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, đặc biệt là ở các phường trung tâm có xu hướng đầu tư, chi tiêu lớn cho giáo dục, như phường Bến Thành, phường Tân Định mỗi tháng các hộ gia đình chi tiêu giao động từ 17 triệu đến 50 triệu cho việc học, bao gồm cả học chính khóa lẫn ngoài giờ. Bên cạnh việc học kiến thức ở trường, nhiều gia đình chú trọng giáo dục kỹ năng mềm thông qua các đồ chơi phát triển trí tuệ cảm xúc, định hướng nghề nghiệp cho trẻ, các lớp kỹ năng mềm, vốn là những nội dung mà giáo dục truyền thống ít đề cập, thể hiện khát vọng to lớn của cha mẹ trong việc tin rằng đầu tư cho việc học là một khoản đầu tư xứng đáng, đảm bảo tương lai tốt nhất cho con cái. Cha mẹ định hướng cho con em theo đuổi các bậc

học từ thấp đến cao, từ đại học trong nước đến du học nước ngoài để trang bị kiến thức và kỹ năng tốt nhất cho sự nghiệp sau này.

Thực tế các gia đình chú trọng mua sắm thêm các thiết bị hiện đại hỗ trợ việc học tập tại nhà cho con, như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, để con cái có thể truy cập internet, tìm kiếm thông tin, học tập trực tuyến. Khảo sát thực tế cho thấy, có hơn 90% gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh có đủ các loại phương tiện: Smartphone; Tivi, Vi tính; Laptop; Internet [Phụ lục 3, Bảng 3.4]. Các gia đình hướng dẫn cho con trẻ làm quen với việc tìm kiếm thông tin, học hành... trên các nền tảng số. Theo đó, việc tiếp cận tri thức diễn ra một cách chủ động và nhanh hơn, phù hợp với xu hướng phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các gia đình, nhất là các gia đình trẻ sẵn sàng tiếp nhận thêm nhiều phương pháp nuôi dạy con hiện đại, bổ sung thêm nhiều môn học giáo dục kỹ năng bên cạnh các môn học truyền thống như kỹ năng sống, STEAM... và ứng dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại như phần mềm quản lý tài chính cá nhân, đầu tư cá nhân... Dưới sự hỗ trợ của các công cụ hiện đại, sự tiếp biến, bổ sung thêm giá trị về tính năng động và thích ứng với áp lực xã hội, các mối quan hệ xã hội của các gia đình hạt nhân, gia đình trẻ trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay đã từng bước mang lại nhiều giá trị hạnh phúc cho gia đình.

Các chủ thể ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng tích cực hưởng ứng phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”. Phong trào “gia đình học tập” có hơn 85% gia đình trên địa bàn đăng ký tham gia, Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh hằng năm khen thưởng các “Sinh viên 5 tốt”, Chương trình “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam”, Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học - Eureka”... Các trường học tặng thưởng, vinh danh các em học sinh, sinh viên đạt kết quả cao trong việc học tập cũng như trong các cuộc thi lớn. Hội thi “Học sinh, sinh viên giỏi nghề”, “Tủ sách Di sản Hồ Chí Minh với thanh thiếu nhi”, các chương trình truyền hình “Đường lên đỉnh Olympia”, “Siêu trí tuệ Việt Nam”...

Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện tốt việc kết nối với doanh nghiệp trong các hoạt động gia đình huy động bằng nhiều nguồn (nguồn ngân sách, nguồn xã hội hóa, nhà hảo tâm, nhà tài trợ, các mạnh thường quân trao học bổng, tặng dụng cụ học tập cho con em công nhân, người lao động và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhằm khuyến khích tinh thần hiếu học;

Về giáo dục giá trị lao động cần cù, sáng tạo: đây là một trong những thành tựu quan trọng trong xây dựng gia đình, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh những năm gần đây. Trải qua chiều dài lịch sử, trong mọi hoàn cảnh, người Sài Gòn không bao giờ cam chịu, buông xuôi, chấp nhận những cái cứng nhắc gò bó mà luôn luôn tìm cách tháo gỡ, bứt phá để vượt lên trên hoàn cảnh. Do điều kiện tự nhiên và điều kiện xã hội, các gia đình Sài Gòn gốc thường không dễ bó tay ngồi chờ đợi thời cơ mà luôn tìm cách tạo ra những thời cơ mới, thường đóng vai trò tiên phong trong việc khám phá, tìm tòi trong cuộc sống. Người Sài Gòn không đặt nặng vấn đề phải luôn luôn chí cốt với một dạng hoạt động nào đó, không phải vì thiếu sự bền gan mà vì một ý chí thích tìm cái mới. Các gia đình đã tận dụng những cơ hội này để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nên có nhiều mô hình kinh tế gia đình thành công, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho các thành viên.

Kết quả phát huy giá trị về trọng học và yêu lao động của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành một động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển của cá nhân, gia đình của Thành phố và cho xã hội. Sự đa dạng các kiểu loại gia đình và nội dung, hình thức phát huy giá trị về trọng học trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, đã giúp các gia đình linh hoạt trong việc giáo dục con cái, biến giá trị truyền thống về coi trọng giáo dục thành động lực để đổi mới, sáng tạo. Thành phố có nhiều gia đình, dù khó khăn, vẫn nỗ lực đầu tư cho con cái học hành tốt nhất, coi đó là trách nhiệm và niềm tự hào của dòng họ, vì tương lai của mỗi thành viên gia đình.

**Thành tựu trong phát huy giá trị tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng của gia đình Việt Nam.*

Thành tựu phát huy giá trị về tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng cộng đồng của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh những năm qua có nhiều dấu ấn nổi bật, thể hiện sự gắn kết giữa các thành viên dân cư ở xã, phường với đất nước trong một địa bàn đô thị năng động hàng đầu của cả nước. Ý thức cộng đồng, tinh thần “tương thân tương ái” được trao truyền, duy trì ở các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh ở ba cấp độ: Đó là trong cộng đồng nhỏ là gia đình; trong khu dân cư, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố; ở phạm vi cộng đồng dân tộc Việt Nam. Với điều kiện thiên nhiên có những ưu đãi so với các vùng miền khác, nên ít chịu ảnh hưởng thiên tai, bão lũ, song các gia đình luôn phát huy giá trị truyền thống “lá lành đùm lá rách”, “giúp nhau lúc hoạn nạn”. Điều này thể hiện rõ trong các hoạt động hỗ trợ hàng xóm láng giềng, đặc biệt trong những hoàn cảnh khó khăn như thiên tai, dịch bệnh COVID-19 diễn ra những năm 2020 - 2022. Với các mô hình sáng tạo của những nhà thiện nguyện, hảo tâm bằng hình thức mở cây ATM gạo, “Chuyến xe không đồng”, “Bữa cơm miễn phí” cho những người yếu thế ở mỗi cụm dân cư.

Các cụm dân cư trên địa bàn Thành phố, 100% các gia đình có ý thức cộng đồng tham gia nhiệt tình vào các hoạt động do tổ dân phố, khu phố phát động như giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, đóng góp quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo. Số liệu minh chứng từ trang điện tử Thanhuytphcm, chỉ trong ngày 12/10/2024, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ban vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “vì người nghèo” Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức lễ phát động Tháng cao điểm “Vì người nghèo” đã huy động nhân dân quyên góp được 40 tỷ. Tỷ lệ hộ nghèo của Thành phố đã giảm đáng kể trong những năm qua, từ 1,49% (nhiệm kỳ 2016 - 2020) đến nhiệm kỳ (2020 - 2025), cụ thể đến tháng 12 năm 2025, chỉ còn 0,33%. Đó là minh chứng cho việc phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp toàn dân, ý thức chia sẻ cộng đồng của các gia đình trên địa bàn Thành phố đối với những cá nhân, gia đình khó khăn, yếu thế theo phương châm không để ai ở phía sau.

Sau ngày 01 tháng 7 năm 2025, thực hiện chủ trương của Đảng sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh có 168 đơn vị

hành chính cấp xã, phường; trong đó có 113 phường; 54 xã và 01 đặc khu. Số lượng tổ dân phố, ấp, có khoảng 5.242. Mặc dù có nhiều thay đổi sau sắp xếp nhưng hoạt động tại các cộng đồng dân cư vẫn được nhân dân Thành phố phát huy, giữ gìn như một nét đặc trưng vốn có. Thành phố vẫn thường xuyên tổ chức các hoạt động cộng đồng để lan tỏa các giá trị văn hóa, giá trị gia đình trong nhân dân. Báo cáo Hoạt động công tác gia đình năm 2025 cho thấy các hoạt động này rất đa dạng, phong phú và diễn ra thường xuyên, như: “Thực hiện cụm tiêu cảnh, trang trí và biểu diễn nghệ thuật đèn ca tài tử Nam Bộ; cụm tiêu cảnh, trang trí và không gian văn hóa truyền thống, dân gian Việt Nam dành cho thiếu nhi với các nội dung như: Khu văn hóa nghệ thuật múa rối nước, khu văn hóa đọc; tổ chức các hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao dành cho thiếu nhi. Tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật Kỷ niệm 24 năm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 chủ đề “Gia đình hạnh phúc - Quốc gia thịnh vượng”; tổ chức biểu diễn các trang phục cưới, áo dài, tổ chức các chương trình biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể thao chủ đề gia đình hạnh phúc. Tổ chức các hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao dành cho thiếu nhi. Triển lãm ảnh về thiếu nhi, gia đình và các nét đẹp mang giá trị truyền thống gắn với tiêu chí xây dựng con người hạnh phúc, thành phố hạnh phúc” [74, tr.3-4].

Qua hơn 20 năm tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, hoạt động này đã trở thành phương thức để Mặt trận Tổ quốc các cấp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo cơ hội để các gia đình giao lưu, thắt chặt tình cảm và sự gắn kết cộng đồng ở mỗi khu dân cư. Về hoạt động vì đồng bào lũ lụt, minh chứng qua các đợt bão lũ từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025 diễn ra ở miền Bắc rồi đến miền trung: Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh đã động viên Nhân dân tham gia quyên góp tự nguyện được hơn 470 tỷ đồng (bao gồm tiền và hàng hóa) từ 45.930 lượt đóng góp của các cá nhân, các gia đình, các tổ chức để hỗ trợ đồng bào miền Bắc và miền Trung. Các tổ chức trong hệ thống chính trị, doanh nghiệp, nhóm tình nguyện như “Đêm Sài Gòn”, cá nhân quyên góp và đặc biệt là phát động phong trào học sinh đập heo đất ủng hộ kinh phí, thực phẩm, đồ dùng sinh hoạt, như áo phao,

lượng khô, đèn pin cho nhân dân vùng bão lũ kịp thời. Sự lan tỏa tình người của các tổ chức, gia đình và các cá nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh đã có hành động tương thân, tương ái, xuất phát từ tinh thần “thương người như thể thương thân”, thể hiện lòng nhân ái, không chỉ bằng vật chất mà còn bằng lời động viên, tinh thần sẻ chia chân thành với đồng bào khu vực bị thiên tai.

Hoạt động hàng năm của Đoàn Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh với các chiến dịch “Mùa hè xanh”, “Kỳ nghỉ hồng” là kết quả trao truyền giá trị truyền thống tương thân tương ái của các gia đình cho thế hệ trẻ, để rồi hôm nay có quả ngọt đầu mùa, góp phần đào tạo ra thế hệ công dân vừa có tri thức vừa có trách nhiệm với cộng đồng. Đoàn Thanh niên thực sự là lực lượng tiên phong, xung kích trong các nhiệm vụ chính trị, trong đó có hoạt động tuyên truyền giá trị về tinh thần tương trợ và trách nhiệm với cộng đồng ở mỗi khu dân cư. Những con số, những kết quả hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội từ Thành ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể, mỗi gia đình của Thành phố đã tạo ra sự đồng thuận cao trong các phong trào, góp phần phát huy giá trị về tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng cộng đồng một cách hiệu quả.

Thành phố Hồ Chí Minh duy trì và triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua như “Thi đua yêu nước”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, đồng thời lồng ghép các tiêu chí về tinh thần tương thân tương ái, ý thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội nhằm chuyển hóa các giá trị truyền thống thành những chuẩn mực hành động cụ thể trong đời sống. Công tác chăm lo cho các gia đình khó khăn, hộ nghèo, người cao tuổi, trẻ em và người lao động có hoàn cảnh đặc biệt luôn được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện thông qua nhiều hoạt động thiết thực như khám bệnh, cấp phát thuốc, xét nghiệm và siêu âm miễn phí cho người cao tuổi, hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ khó khăn, duy trì mô hình “Chia sẻ yêu thương” với các suất ăn miễn phí dành cho người nghèo, người già neo đơn, người bán vé số, xe ôm và những đối tượng yếu thế trong xã hội.

Bên cạnh đó, các sự kiện cộng đồng như “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc”, “Ngày Vì người nghèo” được tổ chức thường xuyên, tạo không gian giao lưu, kết

nối và tăng cường sự gắn kết giữa các gia đình, cộng đồng dân cư. Những hoạt động này góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thúc đẩy sự hòa nhập giữa người dân địa phương và người nhập cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - địa phương có số lượng người nhập cư lớn nhất cả nước với khoảng 65.000 người trong năm 2024. Qua đó, tăng cường sự thấu hiểu, chia sẻ trách nhiệm và phát huy sức mạnh cộng đồng trong giải quyết các vấn đề chung của địa phương. Như vậy, trong xã hội đô thị, tinh thần tương trợ không chỉ thể hiện qua sự giúp đỡ trực tiếp mà còn thông qua các hình thức mới như các quỹ hỗ trợ, tổ chức xã hội, mạng lưới cộng đồng trực tuyến. Các gia đình Thành phố cần chủ động tham gia và thích ứng với các hình thức này để mở rộng phạm vi và hiệu quả của hoạt động tương trợ.

3.1.2. Hạn chế phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau và thể hiện ở nhiều cấp độ chủ thể, từ hệ thống thiết chế quản lý xã hội, các thiết chế văn hóa - giáo dục cho đến bản thân các gia đình. Điều đó cho thấy quá trình phát huy giá trị truyền thống gia đình trong bối cảnh đô thị hóa và hiện đại hóa không phải là quá trình tuyến tính mà luôn chứa đựng những khó khăn, thách thức và những biểu hiện chưa đồng đều trong thực tiễn.

** Hạn chế trong phát huy giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình của gia đình Việt Nam.*

Phát huy giá trị về đạo đức trong xây dựng mối quan hệ vợ chồng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh những năm gần đây còn có hiện tượng tiêu cực, chưa thật sự bình đẳng và gia trưởng có xu hướng gia tăng. Kết quả khảo sát thực tế tại ba địa bàn là các phường thuộc Thành phố Thủ Đức; 4 phường mới thuộc Quận 1 (cũ) và các xã thuộc Huyện Củ Chi (cũ) đã phản ánh rõ nét các khía cạnh tiêu cực trong quan hệ vợ chồng hiện nay. Nổi bật là tình trạng “chồng gia trưởng, thiếu yêu thương, chia sẻ”, đó là một hiện tượng còn tồn tại khá phổ biến. Cụ thể, tại các

phường thuộc Thành phố Thủ Đức (cũ) có 29,7% ý kiến được hỏi đã lựa chọn phương án trả lời là nhiều và 16,9% ý kiến trả lời rất nhiều. Tỷ lệ này ở 4 phường thuộc Quận 1 (cũ) có 26% ý kiến trả lời nhiều và 24,9% ý kiến trả lời rất nhiều. Ở xã Củ Chi (huyện cũ Củ Chi cũ) thấp hơn đáng kể, chỉ 5,2% ý kiến trả lời là rất nhiều và 28,3% ý kiến trả lời là nhiều. Điều này phản ánh, mức độ đô thị hóa và văn hóa gia đình ở khu vực nội thành có thể làm gia tăng khoảng cách cảm xúc vợ chồng, hậu quả làm suy giảm tình yêu thương, sự gắn kết và gia tăng rạn nứt, đổ vỡ vì thế ở Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ kết hôn so với ly hôn là 4,48%, số người ly hôn dưới 40 tuổi chiếm trên 68% [100]

“Ly hôn đang là xu hướng của nhiều cặp vợ chồng trẻ thời đại ngày nay” [80, tr.79]. Theo kết quả Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ (thời điểm 0 giờ 01/4/2024) của Tổng cục thống kê, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) tỉ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên góa, ly hôn, ly thân là 7,7%; Bình Dương (cũ) là 7,2% và Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) là 9,8%. Đây đều là những tỉnh (cũ) có tỷ lệ ly hôn cao nhất cả nước. Đáng chú ý là, dù phần lớn người dân Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định đề cao sự thủy chung trong hôn nhân và truyền dạy điều đó trong gia đình mình, nhưng tỷ lệ ly hôn trên địa bàn vẫn ở mức cao; phải chăng sự đề cao thủy chung chỉ tồn tại ở mức độ nhận thức và giá trị lý tưởng, trong khi thực tế lại không dễ thực hiện? Phần nhiều số vụ ly hôn hiện nay trên địa bàn Thành phố là liên quan đến lý do phản bội, ngoại tình, bên cạnh các lý do như bất đồng quan điểm, áp lực tài chính hoặc bạo lực gia đình. Đánh giá sự suy giảm về giá trị chung thủy, tình nghĩa vợ chồng trong xây dựng gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh những năm qua cho thấy, có 85,5% người dân ở các phường Quận 1 (cũ); 46,2% người dân ở xã Củ Chi và 41% người dân ở các phường thuộc Thành phố Thủ Đức (cũ) cho rằng đó là những giá trị đang bị suy giảm. Hiện tượng vợ chồng thiếu chung thủy, hòa thuận chính là biểu hiện xuống cấp về giá trị truyền thống cốt lõi, đe dọa sự bền vững của gia đình. Ngoại tình ngày càng có chiều hướng phát triển ở Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều địa phương ở nhiều lứa tuổi. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng của các bất ổn trong gia đình, dẫn đến tình

trạng đánh ghen, ly hôn. Hậu quả gia đình gia tăng mâu thuẫn, tan vỡ, thế hệ trẻ lớn lên với sự khiếm khuyết và tổn thương về tâm lý.

So sánh với giá trị truyền thống “traoi năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên chỉ có một chồng”, thì giá trị ở xã hội hiện đại có sự tiếp biến. Khi lòng chung thủy bị phá vỡ, người ta không còn chấp nhận cam chịu duy trì mối quan hệ để “vì con”, “vì danh dự gia đình” như trước mà dám lựa chọn chấm dứt mối quan hệ hôn nhân để bảo vệ giá trị sống của người phụ nữ. Thủy chung vẫn được đề cao, nhưng người ta cũng sẵn sàng nói “không” với sự phản bội - đó chính là sự tiến bộ về mặt ý thức quyền con người cũng như sự tiến bộ trong bình đẳng giới. Trên thực tế, hiện tượng ly hôn ở Thành phố Hồ Chí Minh những năm qua đang có xu hướng gia tăng qua từng năm và là địa phương có tỷ lệ ly hôn cao nhất cả nước. Năm 2022, có 11.000 vụ ly hôn; năm 2024 là 263.300 vụ ly hôn [44]. Thành phố Hồ Chí Minh những năm qua được đánh giá là địa phương có số lượng vụ ly hôn cao nhất cả nước, chiếm gần 12% tổng số vụ ly hôn toàn quốc.

Bạo lực gia đình đã và đang trở thành một vấn đề xã hội nhức nhối, phức tạp, tính chất của các vụ bạo lực gia đình ngày càng tinh vi, khó lường, trong đó có không ít vụ nghiêm trọng, thậm chí gây tử vong [101], nạn nhân bạo lực gia đình là phụ nữ khoảng 90%, là trẻ em dưới 16 tuổi trên 16%, là người cao tuổi gần 6% [100]. Bạo lực gia đình đã và đang ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục, đạo đức, lối sống, làm xói mòn các giá trị truyền thống tốt đẹp, đặt ra thách thức cho việc giữ gìn “mô hình gia đình văn hóa” ở Thành phố Hồ Chí Minh những năm qua. Theo số liệu thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cho biết từ năm 2009 đến 2021, cả nước xảy ra 324.614 vụ bạo lực gia đình. Theo số liệu của Viện Nghiên cứu gia đình và Giới cho thấy, có 69% trẻ em chịu cảnh cha mẹ xử phạt bằng cách đánh, tát; 31,6% phụ huynh thừa nhận họ đánh, chửi con. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý trẻ em, đặc biệt là trẻ vị thành niên, và có thể dẫn đến sự suy giảm tinh thần yêu nước và trách nhiệm xã hội. Trước vấn đề bạo lực gia đình gia tăng trên địa bàn, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành nhiều văn bản pháp quy chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ, thu thập, thống kê dữ liệu cũng như

thanh - kiểm tra, xử lý việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn. Giai đoạn 2021 - 2024 Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) có 86 vụ bạo lực gia đình phát hiện đều được xử lý” [133].

Sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình trong thời đại ngày nay ngày càng lỏng lẻo. Thế hệ trẻ có xu hướng đề cao tính độc lập, quyền riêng tư và phát triển tự do cá nhân. Trong khi đó, mô hình đại gia đình truyền thống vốn gắn với sự phụ thuộc, thứ bậc và trách nhiệm cộng đồng tỏ ra không còn phù hợp với nhịp sống công nghiệp hiện đại. Vì thế có sự mâu thuẫn trong nội tại các gia đình. Việc sống cùng cha mẹ, ông bà nhiều khi dẫn đến xung đột giữa các thế hệ về lối sống, cách nuôi dạy con cái, sinh hoạt hằng ngày, tạo ra áp lực tâm lý cho thế hệ này. Nhiều thanh niên độc thân hoặc các cặp vợ chồng trẻ lựa chọn sống tách biệt để tránh những mâu thuẫn không cần thiết và duy trì hòa khí. Đây cũng chính là một trong những lý do dẫn tới mô hình gia đình quy mô nhỏ ngày càng phổ biến ở Thành phố Hồ Chí Minh. Khi tách biệt khỏi môi trường gia đình cũng là khi sự giám sát của gia đình ít dần, sự gắn gũi hằng ngày không còn, mối quan hệ gia đình có nguy cơ bị suy giảm, dẫn đến sự thờ ơ, vô cảm, bệnh lười học tập, lười lao động gia tăng. Sự lỏng lẻo trong mối quan hệ gia đình và xung đột thế hệ là hiện tượng cần nghiên cứu để tìm ra giải pháp và hướng đi phù hợp.

Về mối quan hệ giữa anh, chị, em trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh những năm qua cũng có bộc lộ không lành mạnh. Trong thời gian gần đây nổi bật lên hiện tượng tranh chấp quyền thừa kế đất đai của cha mẹ để lại, gây mâu thuẫn trong nhiều gia đình. Đặc biệt ở xã Củ Chi thuộc huyện Củ Chi (cũ), cùng với quá trình đô thị hóa và sự phát triển nhiều khu quy hoạch ở Thành phố Hồ Chí Minh, đất đai trở thành hàng hóa có giá trị cao. Giá đất khu vực ngoại thành tăng nhanh, làm cho số vụ kiện tụng tranh chấp đất đai giữa anh chị em trong gia đình cũng tăng theo. Chỉ vì hám lợi trước mắt dẫn đến “nội chiến” trong gia đình, anh chị em thù hằn nhau, cha con, vợ chồng đối xử “cạn tàu ráo máng”. Nhiều vụ tranh chấp đất đai trong gia đình dẫn đến những hậu quả đau lòng, thân thuộc coi như kẻ thù, nói chuyện với nhau bằng dao búa, gây gộc, nhiều án mạng đã xảy ra. Các hiện tượng như anh giết em,

con giết cha, chồng giết vợ ngày càng gia tăng và là hồi chuông cảnh tỉnh cho xã hội khi những giá trị đạo đức truyền thống bị coi nhẹ hoặc xuống cấp.

Gia đình là tế bào của xã hội, vốn là không gian sống đầu tiên hình thành nhân cách, truyền tải giá trị văn hóa và nơi nương tựa tinh thần cho mỗi con người. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa, chức năng, cấu trúc và mối quan hệ trong gia đình đang có những thay đổi đáng kể. Một trong những biểu hiện nổi bật là sự thiếu gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và xu hướng gia tăng cá nhân hóa trong các mối quan hệ nội bộ. Thực tế số liệu khảo sát của tác giả tại ba khu vực đại diện người dân ở các phường thuộc Thành phố Thủ Đức, 4 phường mới thuộc Quận 1 (cũ) và xã Củ Chi đã cho thấy những chỉ báo có xu hướng thiếu gắn kết so với những thời kỳ trước đây. Cụ thể, có đến 92, 4% người được hỏi ở các phường thuộc Thành phố Thủ Đức; 87, 9% ở các phường thuộc Quận 1 (cũ) và 88.4% ở xã Củ Chi cho rằng “mối quan hệ giữa các thành viên trong một số gia đình đang mờ nhạt, thiếu sự gắn kết” [Phụ lục 3, Bảng 3.8]. Bên cạnh đó, có 70,1% đến 80,9% số ý kiến trả lời cho rằng gia đình hiện đại không còn là nơi thể hiện sự gần gũi, chia sẻ cảm xúc và đồng hành như trước kia.

Những số liệu trên đây cho thấy những vấn đề nổi cộm và nhức nhối của Thành phố. Phải chăng vấn đề này có liên quan chặt chẽ tới việc giá trị của tình nghĩa vợ chồng thủy chung son sắt chưa thực sự phát huy tối đa hiệu quả trong thực tiễn?

** Hạn chế trong phát huy giá trị hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của gia đình Việt Nam.*

Trong bối cảnh đô thị hóa và hiện đại hóa diễn ra nhanh chóng ở Thành phố Hồ Chí Minh, việc phát huy giá trị hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” đang bộc lộ những hạn chế mang tính cấu trúc xã hội. Sự chuyển dịch từ mô hình gia đình truyền thống đa thế hệ sang gia đình hạt nhân, cùng với áp lực kinh tế và nhịp sống đô thị, đã làm thu hẹp không gian tương tác trực tiếp giữa các thế hệ - vốn là điều kiện tự nhiên để hình thành và trao truyền đạo hiếu. “Con cái không coi trọng việc chăm sóc cha mẹ già, bỏ mặc họ trong sự cô đơn, thiếu thốn” [80, tr.64]. Theo Báo cáo tổng kết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 cho thấy tỷ lệ người cao tuổi sống một mình hoặc chỉ sống với người giúp việc tại Thành phố lên đến 24,1%, trong khi tại khu vực nông thôn con số này chỉ khoảng 10,3%. Điều này phản ánh sự suy giảm chức năng tinh thần của gia đình như một thiết chế chăm sóc và nâng đỡ tâm lý. Sự suy giảm giao tiếp trực tiếp giữa các thế hệ không chỉ làm tổn thương đời sống tinh thần của người cao tuổi mà còn làm suy yếu chức năng tâm lý - xã hội của gia đình như một “không gian nâng đỡ tinh thần”. Khi gia đình không còn là một cộng đồng gắn kết nhiều thế hệ, chức năng chăm sóc, chia sẻ và nâng đỡ lẫn nhau bị suy giảm, kéo theo sự suy yếu của chính nền tảng đạo hiếu.

Bên cạnh đó, sự chuyển đổi từ mô hình gia đình truyền thống sang gia đình hạt nhân đã làm gián đoạn quá trình trao truyền các giá trị hiếu kính và lễ nghĩa giữa các thế hệ. Trong điều kiện sống tách biệt, trẻ em ít có cơ hội tiếp xúc thường xuyên với ông bà, dẫn đến việc tiếp nhận các chuẩn mực ứng xử truyền thống trở nên gián tiếp và mờ nhạt. Những giá trị như lòng hiếu thảo, sự kính trọng người lớn, cách ứng xử trong dòng tộc... vốn được hình thành qua trải nghiệm sống và tương tác hằng ngày nay bị thu hẹp đáng kể. Đồng thời, khi trách nhiệm chăm sóc người cao tuổi dần được “xã hội hóa” thông qua các dịch vụ như viện dưỡng lão hay người giúp việc, đã làm biến đổi nội dung và phương thức thực hành đạo hiếu, từ trách nhiệm trực tiếp mang tính tình cảm sang trách nhiệm gián tiếp mang tính dịch vụ. Khi các thế hệ không còn sống chung, việc truyền dạy những chuẩn mực như hiếu thảo, lễ nghĩa, cách ứng xử trong dòng tộc... bị gián đoạn, khiến trẻ em lớn lên trong gia đình hạt nhân thiếu trải nghiệm thực tiễn để tiếp nhận và thực hành các giá trị truyền thống.

Một hạn chế khác xuất phát từ áp lực của đời sống đô thị và xu hướng cá nhân hóa ngày càng gia tăng. Nhịp sống nhanh, yêu cầu công việc cao và áp lực kinh tế khiến nhiều người không có đủ thời gian và điều kiện để thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với các thành viên trong gia đình. Đồng thời, việc mỗi thành viên trong gia đình có không gian sống riêng, cùng với sự phổ biến của công nghệ số và mạng xã hội, đã làm giảm đáng kể tần suất và chất lượng giao tiếp trực tiếp. Các hoạt

động sinh hoạt chung như bữa cơm gia đình, trò chuyện giữa các thế hệ - vốn là môi trường tự nhiên để truyền dạy đạo lý - ngày càng bị thu hẹp. Thay vào đó là những tương tác ngắn gọn, mang tính chức năng, làm cho mối quan hệ gia đình có xu hướng “hành chính hóa”, thiếu chiều sâu cảm xúc và sự chia sẻ, làm suy yếu mối liên kết cảm xúc - nền tảng của đạo hiếu.

Hệ quả của những biến đổi này không chỉ dừng lại ở sự suy giảm của giá trị hiếu kính mà còn tác động đến toàn bộ cấu trúc quan hệ gia đình và quá trình hình thành nhân cách của thế hệ trẻ. Khi thiếu vắng môi trường gia đình gắn kết và giàu tính giáo dục, trẻ em dễ rơi vào trạng thái thiếu định hướng giá trị, tìm kiếm các “kênh thay thế” từ không gian mạng hoặc các nhóm xã hội bên ngoài, trong đó không phải lúc nào cũng chứa đựng những chuẩn mực tích cực. Điều này tạo ra những khoảng trống trong quá trình hình thành đạo đức, làm suy yếu khả năng xây dựng và duy trì các mối quan hệ xã hội bền vững trong tương lai. Nếu không được nhận thức và điều chỉnh kịp thời, quá trình này có thể dẫn đến sự đứt gãy trong truyền thừa văn hóa gia đình và làm suy giảm nền tảng đạo đức của xã hội đô thị.

Hạn chế trong phát huy giá trị hiếu kính và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay không phải là sự mất đi hoàn toàn của giá trị truyền thống, mà là sự biến đổi về hình thức tồn tại và phương thức thực hành của giá trị trong điều kiện xã hội mới. Tuy nhiên, khi quá trình biến đổi này diễn ra nhanh hơn khả năng điều chỉnh của các chủ thể, nó sẽ dẫn đến sự suy giảm hoặc lệch chuẩn trong việc thực hành giá trị. Điều đó đặt ra yêu cầu cần có sự nhận thức lại và tái cấu trúc các giá trị truyền thống theo hướng vừa giữ được nội dung cốt lõi, vừa phù hợp với điều kiện sống của xã hội đô thị hiện đại.

** Hạn chế trong phát huy giá trị tôn ti trật tự và nề nếp gia phong của gia đình Việt Nam.*

Trong quá trình xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh những năm qua, việc phát huy giá trị tôn ti trật tự và nề nếp gia phong đang bộc lộ những hạn chế rõ nét, trước hết thể hiện ở sự suy giảm các chuẩn mực ứng xử giữa các thế hệ. Khảo sát cho thấy, có tới 50,6% ý kiến tại Thành phố Thủ Đức, 45,1% tại Quận 1 và 22,5%

tại huyện Củ Chi nhận định rằng thế hệ trẻ ngày càng ít quan tâm, thiếu sự kính trọng đối với người cao tuổi [Phụ lục 3, Bảng 3.8]. Sự suy giảm này không chỉ dừng lại ở biểu hiện trong giao tiếp gia đình mà còn phản ánh qua lối sống lệch chuẩn của một bộ phận thanh thiếu niên, với các hiện tượng như bỏ học, thiếu ý thức rèn luyện, và đặc biệt là xu hướng trẻ hóa độ tuổi nghiện ma túy. Cùng với đó, sự gia tăng của hiện tượng “sống thử” trước hôn nhân trong giới trẻ cho thấy sự lỏng lẻo trong việc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức truyền thống, đồng thời kéo theo nhiều hệ lụy tiêu cực về tâm lý, sức khỏe sinh sản và tính bền vững của quan hệ gia đình. Mặt khác, sự chuyển dịch từ mô hình gia đình truyền thống sang gia đình hạt nhân - với khoảng 40% hộ gia đình đô thị không còn sống chung với ông bà, cha mẹ theo nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới năm 2022 - đã làm suy giảm vai trò của các thế hệ lớn tuổi trong việc truyền dạy nề nếp gia phong. Trong khi đó, các bậc cha mẹ lại chưa thực sự có đủ thời gian, kỹ năng và phương thức phù hợp để thay thế vai trò này.

Bên cạnh đó, một số gia đình vẫn duy trì tôn ti trật tự theo hướng cứng nhắc, tuyệt đối hóa quyền uy của người lớn, đặc biệt là cha mẹ hoặc người đứng đầu gia đình, dẫn đến cách thức giáo dục mang tính áp đặt, thiếu đối thoại và ít tôn trọng nhu cầu, suy nghĩ cá nhân của thế hệ trẻ. Trong những gia đình này, các chuẩn mực như “con phải nghe lời”, “không được cãi người lớn” thường được thực thi như những mệnh lệnh một chiều, khiến quan hệ gia đình trở nên nặng nề về phục tùng hơn là chia sẻ và thấu hiểu. Trong khi đó, thế hệ trẻ lớn lên trong bối cảnh xã hội hiện đại, được tiếp cận với các giá trị về quyền cá nhân, tự do lựa chọn và tư duy phản biện, nên dễ nảy sinh tâm lý phản ứng khi bị kiểm soát quá mức. Sự không tương thích giữa một bên là mô hình tôn ti truyền thống mang tính quyền uy tuyệt đối, với một bên là nhu cầu khẳng định cái tôi cá nhân của người trẻ, đã dẫn đến những xung đột thế hệ ngày càng rõ nét, biểu hiện qua sự xa cách trong giao tiếp, bất đồng trong định hướng học tập, nghề nghiệp và lối sống. Điều này cho thấy, nếu không có sự điều chỉnh theo hướng dân chủ hóa và đối thoại hóa trong thực hành tôn ti trật tự,

giá trị này không những khó được phát huy mà còn có nguy cơ trở thành lực cản đối với sự gắn kết và phát triển lành mạnh của gia đình hiện đại.

** Hạn chế trong phát huy giá trị trọng học và yêu lao động của gia đình Việt Nam.*

Việc phát huy giá trị trọng học và yêu lao động trong gia đình Việt Nam hiện nay đang bộc lộ những hạn chế rõ nét, trước hết là sự lệch lạc trong nhận thức và phương thức giáo dục. Mặc dù nhiều gia đình vẫn coi trọng việc học, nhưng lại có xu hướng ỷ lại vào nhà trường, thiếu sự đồng hành và định hướng trực tiếp cho con cái, dẫn đến suy giảm vai trò giáo dục của cha mẹ. Sự thiếu nhất quán trong nuôi dạy cũng là vấn đề đáng chú ý, với 25% ý kiến tại các phường thuộc Thành phố Thủ Đức cho rằng “bất đồng rất nhiều” và 34,9% “ít bất đồng”; tại các phường thuộc Quận 1 có 22,5% “rất nhiều bất đồng” và 37,1% “hiếm khi bất đồng” [Phụ lục 3, Bảng 3.6]. Bên cạnh đó, việc quá chú trọng thành tích học tập mà xem nhẹ giáo dục đạo đức, kỹ năng sống khiến trẻ phát triển thiếu toàn diện, góp phần làm xói mòn các giá trị gia phong (85,5% ý kiến tại Thành phố Thủ Đức, 41% tại Quận 1 và 46,2% tại Củ Chi cho rằng có sự suy giảm) [Phụ lục 3, Bảng 3.8]. Đồng thời, trong bối cảnh xã hội hiện đại, tinh thần yêu lao động ở một bộ phận thanh niên có dấu hiệu suy giảm, biểu hiện ở tâm lý ngại lao động, thiếu ý chí phấn đấu. Những biểu hiện này cho thấy gia đình đang lúng túng trong việc kết hợp giữa giáo dục tri thức và bồi dưỡng ý thức lao động, làm suy yếu giá trị trọng học và yêu lao động trong gia đình Việt Nam.

So với trước đây, khi trẻ em được nuôi dưỡng trong môi trường đa thế hệ và thụ hưởng trực tiếp các chuẩn mực đạo lý từ ông bà, cha mẹ, thì hiện nay quá trình xã hội hóa gia đình có xu hướng thu hẹp, trẻ chủ yếu tiếp xúc với cha mẹ hoặc phụ thuộc vào nhà trường và các thiết bị công nghệ. Không ít gia đình còn “khoán” việc chăm sóc, giáo dục cho người giúp việc hoặc các cơ sở nuôi dạy, làm suy giảm vai trò định hướng giá trị của gia đình. Kết quả khảo sát cho thấy xu hướng này khá rõ nét: có tới 89,5% ý kiến ở Thành phố Thủ Đức, 83,2% ở Quận 1 và 62,4% ở Củ Chi cho rằng nhiều gia đình không chú trọng hoặc lúng túng trong giáo dục đạo đức, truyền thống cho con cái; đồng thời, 94,2%, 90,8% và 91,3% ý kiến tương ứng cũng nhận định các giá trị truyền thống đang bị mai một [Phụ lục 3, Bảng 3.8].

Bên cạnh đó, trong bối cảnh kinh tế thị trường và xã hội tiêu dùng, việc giáo dục có xu hướng thiên về thành tích học tập, xem nhẹ rèn luyện phẩm chất và ý thức lao động, trong khi một bộ phận thanh niên lại biểu hiện tâm lý hưởng thụ, thiếu ý chí phấn đấu. Những biểu hiện này cho thấy gia đình đang lúng túng trong việc kết hợp giữa giáo dục tri thức và bồi dưỡng đạo đức, ý thức lao động, làm suy giảm giá trị trọng học và yêu lao động trong gia đình Việt Nam hiện nay.

** Hạn chế trong phát huy giá trị tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng của gia đình Việt Nam.*

Tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng của gia đình Việt Nam trong bối cảnh đô thị hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh đang có xu hướng suy giảm và lỏng lẻo. Khảo sát cho thấy “tính tập thể, sự đoàn kết trong gia đình, dòng họ, khu phố” bị xói mòn rõ rệt, đặc biệt tại các khu vực đô thị trung tâm, với 90,8% ý kiến ở các phường thuộc Quận 1 (cũ) cho rằng giá trị này suy giảm nghiêm trọng [Phụ lục 3, Bảng 3.8]. Nguyên nhân quan trọng là sự suy yếu trong giáo dục gia đình, khi việc truyền dạy các giá trị về trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng chưa được chú trọng, thể hiện qua tỷ lệ chỉ 63,4% ở Thành phố Thủ Đức, 55,5% ở Quận 1 và 42,2% ở Củ Chi còn duy trì nội dung giáo dục này [Phụ lục 3, Bảng 3.6].

Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa, di cư và lối sống “nhà nào biết nhà đó” làm phai nhạt tình làng nghĩa xóm, khiến quan hệ cộng đồng trở nên hình thức, thiếu chiều sâu, quan hệ giữa các gia đình trở nên lỏng lẻo, mỗi nhà chỉ quan tâm đến cuộc sống riêng, thiếu sự gắn kết cộng đồng thì tất yếu sẽ dẫn đến nguy cơ phá vỡ văn hóa truyền thống, làm suy yếu các sức mạnh cộng đồng... Sự đoàn kết trong khu phố nặng về hình thức, là hệ quả tất yếu của sự tác động từ không chỉ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với nhịp sống đô thị và hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ mà còn từ nền tảng giáo dục gia đình. Sự gia tăng của lối sống thực dụng, đề cao lợi ích cá nhân đã làm suy giảm tinh thần sẻ chia, trách nhiệm xã hội, thậm chí dẫn đến thái độ thờ ơ trước những vấn đề chung. Những biểu hiện này cho thấy sự đứt gãy dần của mối liên kết “Nhà - Làng - Nước”, đặt ra thách thức lớn trong việc giữ gìn và phát huy giá trị tương trợ, gắn kết cộng đồng của gia đình Việt Nam hiện nay.

Kết quả khảo sát cho thấy, giá trị tinh thần bất khuất, kiên cường - gắn với ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và đất nước - đang có xu hướng bị coi nhẹ trong nhiều gia đình. Đáng chú ý, tại xã Củ Chi (cũ), nơi có truyền thống cách mạng sâu sắc, vẫn có tới 71,7% ý kiến cho rằng giá trị này bị suy giảm [Phụ lục 3, Bảng 3.8]. Đồng thời, nhận thức về sự cần thiết truyền dạy giá trị này cũng chưa cao và có sự chênh lệch giữa các địa bàn: chỉ 49,7% ở Củ Chi cho là cần thiết, so với 69,1% ở Quận 1 và 59,3% ở Thành phố Thủ Đức [Phụ lục 3, Bảng 3.6]. Thực trạng này phản ánh sự gián đoạn trong giáo dục gia đình khi việc bồi dưỡng ý thức trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc vì cộng đồng chưa được chú trọng. Cùng với đó, lối sống hưởng thụ, thờ ơ chính trị ở một bộ phận giới trẻ làm suy giảm tinh thần công dân. Khảo sát cũng cho thấy giá trị “dũng cảm đấu tranh vì lẽ phải” hầu như không được nhiều gia đình truyền dạy [Phụ lục 3, Bảng 3.6]. Hệ quả là sự gia tăng thái độ thờ ơ trước cái sai, thiếu tinh thần lên tiếng vì cộng đồng, cho thấy hạn chế rõ rệt trong phát huy giá trị tương trợ và trách nhiệm xã hội của gia đình Việt Nam hiện nay.

Những kết quả trên cho thấy, làm rõ nguyên nhân của thành tựu và hạn chế trong việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là cần thiết. Đây là một trong những cơ sở tìm ra giải pháp hữu hiệu để phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

3.2. Nguyên nhân thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

3.2.1. Nguyên nhân thành tựu, hạn chế phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

** Nguyên nhân của thành tựu*

Trước hết, sự chủ động và tích cực của bản thân các gia đình trong gìn giữ, phát huy các giá trị truyền thống của gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Đây là nguyên nhân có ý nghĩa quyết định trực tiếp nhất đến việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ

Chí Minh hiện nay. Phần lớn các thành viên trong gia đình có phẩm chất, đạo đức tốt, có trình độ, năng lực, có trách nhiệm cao trong xây dựng gia đình tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng gia đình hạnh phúc, hiện đại nhưng không xa rời cội nguồn. Họ có xuất thân từ nông thôn, là con em nông dân, họ đã được thấm thấu và lưu giữ những nếp nghĩ, nếp sống, phong tục tập quán của làng quê trong đó có cả những phong tục, tập quán trong sinh hoạt gia đình, văn hoá gia đình truyền thống. Những người mẹ, người vợ cũng chủ yếu xuất thân từ gia đình giàu truyền thống cách mạng, ở làng quê, mỗi địa phương, dòng họ đã và đang lưu giữ, trao truyền những giá trị truyền thống của dân tộc, của gia đình Việt Nam cho con, cháu. Những người vợ trong gia đình còn mang nhiều nét truyền thống của người phụ nữ Việt Nam nên mặc dù tuổi đời còn trẻ nhưng đa số họ chín chắn với công việc gia đình, luôn lo toan, gánh vác công việc gia đình thay chồng, là người trực tiếp tiếp nhận và hiện thực hóa các giá trị đó trong đời sống hàng ngày của gia đình. Chính những yếu tố thuận lợi này đã và đang làm cho quá trình tiếp nhận, chuyển hoá, thấm thấu và lan tỏa các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam ở các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh trở nên thuận lợi và hiệu quả hơn.

Bản thân các gia đình không chỉ là đối tượng tiếp nhận mà còn là chủ thể trực tiếp thực hành và tái tạo các giá trị truyền thống. Khi các gia đình có ý thức giữ gìn các chuẩn mực đạo đức như tình yêu thương, sự gắn kết, lòng hiếu thảo và trách nhiệm giữa các thành viên, thì các giá trị truyền thống sẽ được chuyển hóa thành hành vi cụ thể trong đời sống hằng ngày. Sự chủ động kết hợp giữa các giá trị truyền thống với các giá trị tiến bộ của xã hội hiện đại đã giúp gia đình thích ứng linh hoạt với những biến đổi của đời sống đô thị, đồng thời giữ vững được nền tảng văn hóa của mình.

Thứ hai, Đảng, Nhà nước, Thành uỷ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn đối với công tác gia đình, phát huy giá trị truyền thống trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng với quá trình phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán quan điểm coi gia đình là nền tảng của xã hội, từ đó đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới. Chỉ thị số 06-CT/TW (24/6/2021)

của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới đã nhấn mạnh yêu cầu “nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của gia đình và công tác xây dựng gia đình”, đồng thời khẳng định xây dựng gia đình “no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh” là nhiệm vụ xuyên suốt của sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Đảng, Nhà nước, Thành uỷ đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác gia đình phù hợp với điều kiện cụ thể với một loạt các chủ trương, chính sách về gia đình được ban hành như Nghị quyết 80-NQ/TW về “Phát triển văn hoá Việt Nam”, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, Chính sách về văn hóa gia đình, Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc ở Thành phố Hồ Chí Minh (2025-2026), Quyết định số 1560/QĐ-UBND Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 và Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh... Những định hướng và chính sách này đã tạo hành lang pháp lý và điều kiện thuận lợi để bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong bối cảnh đô thị hiện đại như Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ ba, cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương đã nhận thức đúng đắn về phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở mỗi địa phương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Các chủ thể tham gia hoạt động giáo dục truyền thống, xây dựng môi trường văn hoá ở các đơn vị được lãnh đạo, chỉ huy các cấp quan tâm, làm cho các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, của gia đình, ngày càng được thâm thấu trong tư tưởng, tình cảm, lối sống của mỗi người dân. Sự quan tâm của các cấp, các ngành đã tạo ra sự chuyển biến tích cực trong công tác gia đình ở các địa phương. Đặc biệt, công tác gia đình được quan tâm hơn, bộ máy quản lý về công tác gia đình được củng cố, kiện toàn từ Trung ương đến cơ sở đã góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động này. Cùng với đó, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm công tác gia đình ở các cấp được nâng lên rõ rệt đã làm cho đội ngũ này ngày càng phát huy tốt vai trò trách nhiệm trên thực tế.

Thứ tư, những thành tựu của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo tiền đề vật chất quan trọng cho việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở các địa phương trên toàn Thành phố.

Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và hội nhập quốc tế trong những năm qua đã làm cho đời sống xã hội đã có chuyển biến toàn diện, trong đó đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Kinh tế - xã hội có bước phát triển, đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt; văn hoá - xã hội có bước phát triển, tạo tiền đề xây dựng đời sống văn hoá tinh thần ngày càng phong phú cho nhân dân. Quốc phòng, an ninh cơ bản bảo đảm tốt, đối ngoại được mở rộng, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tạo môi trường hoà bình, ổn định để mọi người dân, mọi gia đình đều có cơ hội, điều kiện phát triển. Chính những thành tựu đó là cơ sở để đầu tư chăm lo phát triển con người, phát triển gia đình, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc, của gia đình Việt Nam. Các lĩnh vực của đời sống xã hội có chuyển biến tích cực đã tạo nên những điều kiện hết sức cần thiết để cải thiện và nâng cao chất lượng, điều kiện sống cho gia đình, tạo tiền đề, điều kiện để phát huy các giá trị truyền thống ngày trong mỗi gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi đời sống vật chất của người dân được cải thiện, nhu cầu về đời sống tinh thần, về giáo dục, về sự gắn kết gia đình cũng được nâng cao. Điều này tạo điều kiện để các gia đình quan tâm nhiều hơn đến việc chăm sóc con cái, giáo dục đạo đức, duy trì các mối quan hệ tình cảm giữa các thành viên. Đồng thời, sự phát triển của hệ thống hạ tầng xã hội, dịch vụ giáo dục, y tế và văn hóa cũng góp phần tạo ra môi trường thuận lợi để các giá trị truyền thống được duy trì và chuyển hóa phù hợp với đời sống đô thị hiện đại.

Thứ năm, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiến bộ của nhân loại cũng là một nguyên nhân quan trọng góp phần vào những thành tựu đạt được.

Những quan niệm hiện đại về bình đẳng giới, quyền trẻ em, tôn trọng cá nhân và xây dựng gia đình dân chủ đã được tiếp nhận và tích hợp với các giá trị truyền

thống của gia đình Việt Nam, tạo nên sự biến đổi tích cực trong đời sống gia đình. Sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại không làm mất đi bản sắc văn hóa mà ngược lại, giúp các giá trị truyền thống được tái cấu trúc theo hướng phù hợp hơn với điều kiện xã hội mới.

Thứ sáu, hiệu quả của công tác tuyên truyền, giáo dục các giá trị gia đình thông qua truyền thông hiện đại và môi trường số.

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và quá trình chuyển đổi số, công tác tuyên truyền, giáo dục các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức thực hiện. Thông qua báo chí, truyền hình, mạng xã hội và các nền tảng số, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố về công tác gia đình được phổ biến rộng rãi; đồng thời các giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam, các mô hình gia đình tiêu biểu và những tấm gương người tốt việc tốt được lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Nghiên cứu của British Council cho thấy, “khi tìm kiếm thông tin đáng tin cậy, thế hệ trẻ trước tiên lựa chọn mạng xã hội (73%), tiếp đó là Internet và trang web (69%) và ti-vi (59%) để tìm kiếm thông tin xác thực” [15, tr.14]. Điều này chứng minh rằng, các phương tiện truyền thông hiện đại và môi trường số đang trở thành một trong những kênh tiếp nhận thông tin có ảnh hưởng lớn trong việc nâng cao nhận thức xã hội, định hướng hành vi và lan tỏa các giá trị gia đình. Đây là một trong những nguyên nhân góp phần tạo nên những kết quả tích cực trong quá trình phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

** Nguyên nhân của hạn chế*

Trước hết, trách nhiệm của các thành viên trong một số gia đình trong gìn giữ, phát huy các giá trị truyền thống vào xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh chưa cao.

Trong gia đình, với tư cách là một thiết chế tái sản xuất văn hóa - xã hội, mỗi thành viên vừa là chủ thể tiếp nhận, vừa là chủ thể thực hành và truyền thừa các giá trị truyền thống. Tuy nhiên, trong bối cảnh đô thị hóa và biến đổi lối sống tại Thành phố

Hồ Chí Minh, trách nhiệm này ở một bộ phận gia đình đang có xu hướng suy giảm cả về nhận thức lẫn năng lực thực hành. Đây là sự “lệch pha” giữa ý thức giá trị và hành vi giá trị, nghĩa là các chuẩn mực truyền thống vẫn được thừa nhận nhưng không được hiện thực hóa thành hành vi ổn định trong đời sống gia đình.

Trong bối cảnh xã hội biến đổi nhanh chóng, không ít gia đình chưa kịp thích ứng, chưa có sự lựa chọn và điều chỉnh phù hợp giữa các giá trị truyền thống và các giá trị hiện đại. Một số gia đình có xu hướng phó mặc việc giáo dục đạo đức và giá trị sống cho nhà trường hoặc xã hội, làm suy giảm vai trò của gia đình như một thiết chế giáo dục cơ bản. Bên cạnh đó, sự thiếu hụt các kỹ năng giáo dục con cái, kỹ năng giao tiếp và giải quyết xung đột trong gia đình cũng làm gia tăng nguy cơ rạn nứt các mối quan hệ gia đình, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến việc duy trì và phát huy các giá trị truyền thống. Đồng thời, sự đa dạng về xuất thân, nghề nghiệp, trình độ và hệ giá trị của các thành viên - đặc biệt là các cặp vợ chồng trẻ - làm cho cấu trúc và văn hóa gia đình trở nên phức tạp hơn, khó đạt được sự thống nhất trong tổ chức đời sống và định hướng giá trị.

Đáng chú ý, phần lớn các cặp vợ chồng trẻ có xu hướng ưu tiên xây dựng mô hình gia đình hiện đại, đề cao tiện nghi và tự do cá nhân, trong khi chưa có sự “phản tư văn hóa” đầy đủ để tích hợp các giá trị truyền thống vào đời sống mới. Điều này dẫn đến tình trạng gia đình bị giản lược thành không gian sinh hoạt vật chất, trong khi chức năng giáo dục, định hướng và tái sản xuất giá trị bị suy yếu. Về bản chất, đây là biểu hiện của sự suy giảm tính chủ thể của các thành viên trong gia đình đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống, khiến quá trình truyền thừa trở nên gián đoạn, từ đó đặt ra thách thức lớn đối với sự bền vững của nền tảng văn hóa gia đình trong xã hội đô thị hiện đại.

Thứ hai, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Thành ủy về công tác gia đình và phát huy giá trị truyền thống trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh có những nội dung còn bất cập, nhiều khi sa vào hình thức.

Những hạn chế trong phát huy giá trị truyền thống của gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ bắt nguồn từ phía chủ thể gia đình mà còn gắn với những bất cập

trong hệ thống chủ trương, chính sách về công tác gia đình. Mặc dù Đảng, Nhà nước và Thành ủy đã ban hành nhiều văn bản định hướng quan trọng, song trong quá trình triển khai vẫn tồn tại tình trạng “hình thức hóa” giá trị, khi các chuẩn mực truyền thống được nêu ra ở cấp độ khẩu hiệu, phong trào nhưng chưa được chuyển hóa thành cơ chế thực hành cụ thể, gắn với đời sống thực tiễn của từng gia đình. Nhiều chính sách bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị truyền thống của gia đình và xây dựng gia đình văn hóa được ban hành nhưng thiếu tính tổng thể, dẫn đến phân tán nguồn lực để tổ chức thực hiện. Có chính sách xác định mục tiêu cao, nội dung, kế hoạch lớn nhưng nguồn lực bảo đảm, nhất là kinh phí tổ chức thực hiện lại hạn hẹp nên khó thực hiện. Một số chính sách xây dựng gia đình và bảo tồn giá trị truyền thống còn chưa thật phù hợp với biến đổi của thực tiễn, gây cản trở cho quá trình tổ chức thực hiện. Đặc biệt, còn thiếu các cơ chế, quy định tăng cường phân cấp, phân quyền và phối hợp và quy trách nhiệm đối với từng chủ thể trong tổ chức thực hiện, thiếu nguồn lực hoặc không bảo đảm kinh phí cho tổ chức thực hiện. Vì thế, các chính sách chưa thâm nhập sâu vào đời sống, chưa tạo được động lực nội sinh để các gia đình tự giác tiếp nhận và thực hành giá trị.

Đồng thời, cơ chế, chính sách, pháp luật để phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh còn dàn trải, thiếu đồng bộ, thiếu tính đặc thù đô thị, chưa theo kịp những biến đổi nhanh chóng của cấu trúc gia đình và lối sống hiện đại, dẫn đến khoảng cách giữa định hướng vĩ mô và thực tiễn vi mô nên trong quá trình thực hiện hiệu quả chưa cao. Hệ quả là các giá trị truyền thống tuy được khẳng định về mặt lý luận nhưng lại thiếu môi trường và cơ chế xã hội phù hợp để “sống” trong đời sống gia đình, khiến quá trình phát huy giá trị dễ rơi vào hình thức, thiếu chiều sâu và hiệu quả thực chất.

Sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong công tác gia đình chưa thật sự đồng bộ; công tác tuyên truyền, giáo dục ở một số nơi còn dàn trải, chưa gắn với đặc thù của từng nhóm đối tượng và từng không gian xã hội cụ thể. Điều này dẫn đến tình trạng các giá trị truyền thống được nhắc đến nhiều ở cấp độ khẩu hiệu nhưng chưa đi vào đời sống của người dân một cách sâu sắc.

Thứ ba, một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn hạn chế về năng lực lãnh đạo, quản lý đối với công tác phát huy giá trị truyền thống trong xây dựng gia đình ở các địa phương.

Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác gia đình và xây dựng gia đình còn hạn chế nên việc tổ chức thực hiện còn lỏng lẻo, chiếu lệ. Một số chính quyền địa phương vẫn còn xem nhẹ, chưa quan tâm, chưa nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác xây dựng gia đình. Các cơ quan chuyên trách chưa thể hiện hết vai trò, trách nhiệm, quá trình hoạt động còn nhiều hạn chế, bất cập. Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa hiểu đúng, vẫn xem việc xây dựng gia đình và phát huy các giá trị truyền thống gia đình là việc của cơ quan quản lý nhà nước về công tác gia đình. Hội phụ nữ các cấp chưa bao quát hết đối tượng, chưa tham mưu đầy đủ cho lãnh đạo các cấp trong việc đảm bảo và sửa đổi một số chế độ chính sách liên quan đến phụ nữ. Đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình chưa được quan tâm đúng mức, chủ yếu là kiêm nhiệm, không có cán bộ chuyên trách. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách còn yếu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm nên chưa làm tốt vai trò tham mưu hình thành chính sách pháp luật và thực thi hiệu quả.

Thứ tư, sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và một số mặt trái của điều kiện đô thị hiện đại ở Thành phố đã làm biến đổi sâu sắc điều kiện tồn tại của gia đình, tác động tiêu cực đến phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Sự phát triển của kinh tế thị trường đã mang lại nhiều cơ hội nâng cao đời sống vật chất, nhưng đồng thời cũng làm nảy sinh xu hướng đề cao lợi ích kinh tế và giá trị vật chất hơn các giá trị tinh thần. Trong một số trường hợp, các mối quan hệ xã hội và gia đình bị chi phối bởi tư duy thực dụng, chạy theo danh lợi, dẫn đến sự suy giảm và phai nhạt của những giá trị đạo đức truyền thống. Trước thực trạng đó, Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới đã nhấn mạnh yêu cầu phải “gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” [27, tr.56] nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của con người và xã hội trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Công cuộc đổi mới đất nước bên cạnh những thành tựu đã đạt được cũng bộc lộ một số tồn tại, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến công tác xây dựng gia đình cũng như phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh. Dưới tác động của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, xã hội Việt Nam có nhiều biến đổi, đã làm cho gia đình đang có sự chuyển đổi từ truyền thống sang hiện đại, gây ra những đảo lộn nhất định trong đời sống xã hội, trong đó thể chế gia đình cũng không tránh khỏi sự đảo lộn, đổ vỡ ở một mức độ nhất định. Đặc biệt, dưới tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường đã làm nảy sinh nhiều vấn đề về tâm lý, đạo đức, lối sống, nhất là hình thành lối sống thực dụng, cực đoan, tôn thờ đồng tiền, chủ nghĩa cá nhân hủy hoại đạo đức, truyền thống cộng đồng và lối sống đầy tính nhân văn của dân tộc ta.

Sự chuyển dịch từ gia đình truyền thống đa thế hệ sang gia đình hạt nhân cũng làm suy giảm môi trường tự nhiên của việc trao truyền các giá trị như hiếu nghĩa, tôn ti trật tự và nề nếp gia phong... Những biến đổi này tạo ra khoảng cách ngày càng lớn giữa điều kiện sống mới với cơ chế truyền thừa giá trị truyền thống vốn dựa nhiều vào sự gắn bó trực tiếp giữa các thế hệ. Áp lực mưu sinh và yêu cầu nâng cao thu nhập khiến nhiều thành viên gia đình phải dành phần lớn thời gian cho lao động, làm giảm thời gian giao tiếp và gắn kết giữa các thế hệ, ảnh hưởng đến việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình.

Quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế nhanh chóng của Thành phố Hồ Chí Minh đã thu hút một lượng lớn di dân đến định cư và làm việc lâu dài. Đây là nguyên nhân khách quan chi phối không nhỏ đến quá trình phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh những năm gần đây. Thành phố có mật độ dân cư cao nhất cả nước, với 4.544 người/km² [18]. Với sự đa dạng về các kiểu loại gia đình di cư từ khắp các vùng miền trên cả nước đến lập nghiệp, cùng với kết cấu gia đình thời kỳ hậu dịch Covid - 19 nên dẫn đến số lượng gia đình không đầy đủ gia tăng. Sự thiếu hụt mối quan hệ hôn nhân hoặc huyết thống tạo nên kiểu loại gia đình không đầy đủ, khuyết cha hoặc mẹ và

gia tăng mô hình hạt nhân dẫn đến mô hình gia đình có ba thế hệ chung sống là không nhiều. Vì thế, việc trao truyền giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam cho các thành viên trong gia đình khuyết, hoặc gia đình hạt nhân sẽ gặp khó khăn, nên dễ bị những giá trị hiện đại lấn át một cách thái quá...

Cũng trong quá trình đô thị hóa hiện tượng di cư nghề nghiệp, việc làm diễn ra phổ biến làm cho cấu trúc gia đình truyền thống “tam tứ đại đồng đường” bị thay thế bằng gia đình hiện đại, gia đình hạt nhân, gia đình đơn thân. Những mô hình gia đình này phù hợp với lối sống đô thị hiện đại nhưng cũng phản ánh những mối quan hệ “rạn nứt” xảy ra dễ dàng hơn trong hôn nhân, gia đình, khi bản thân các gia đình không còn “chỗ dựa” tinh thần, không có sự giúp đỡ công việc nhà hay nuôi dạy con cháu từ ông bà, sự trao truyền các giá trị truyền thống bị đứt gãy. Đối với các gia đình vẫn giữ mô hình “tam tứ đại đồng đường”, dưới tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, chủ nghĩa cá nhân lên ngôi, sự tự do trong thể hiện quan điểm của lớp trẻ tỏ ra mâu thuẫn với quan niệm về tôn ti trật tự của gia đình truyền thống khiến xung đột thế hệ gia tăng.

Cùng với đó, quá trình phát huy giá trị truyền thống vào xây dựng gia đình còn chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi những tư tưởng, phong tục, tập quán lạc hậu, cổ hủ còn tồn tại ở một số gia đình, dòng tộc và cộng đồng. Một số yếu tố tiêu cực trong gia đình Việt Nam như tư tưởng trọng nam khinh nữ, quá đề cao gia đình, tính gia trưởng... cũng cản trở việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình hiện nay. Ngoài ra, sự chống phá bằng nhiều thủ đoạn tinh vi của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, nhất là việc gieo rắc, cổ súy những hành vi lệch chuẩn, trái với thuần phong, mỹ tục đã gây nhiều khó khăn đối với hoạt động phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam cũng như quá trình xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện mới.

Thứ năm, tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã làm gia tăng sự giao thoa giữa các hệ giá trị.

Các giá trị hiện đại mang tính cá nhân hóa, tự do lựa chọn và đề cao lợi ích cá nhân ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống gia đình. Trong khi đó, các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam vốn được xây dựng trên nền tảng cộng đồng, nghĩa tình và trách nhiệm giữa các thế hệ. Sự va chạm giữa hai hệ giá trị này, nếu không được điều tiết một cách hợp lý, dễ dẫn đến sự đứt gãy trong quá trình kế thừa và phát huy giá trị truyền thống. Một bộ phận người dân, đặc biệt là giới trẻ, có xu hướng tiếp nhận các giá trị ngoại lai một cách thiếu chọn lọc, dẫn đến sự suy giảm của các chuẩn mực như lòng hiếu thảo, sự thủy chung và ý thức trách nhiệm với gia đình.

Thứ sáu, công tác tuyên truyền, giáo dục các giá trị gia đình thông qua truyền thông hiện đại và môi trường số còn những hạn chế, bất cập.

Mặc dù công tác tuyên truyền, giáo dục các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều đổi mới, song hiệu quả chưa thực sự đồng đều và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Nội dung tuyên truyền ở một số thời điểm còn mang tính khái quát, chưa gắn chặt với những vấn đề gia đình đang đặt ra trong bối cảnh đô thị hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số; hình thức tuyên truyền ở một số nơi còn thiếu tính hấp dẫn, chưa phù hợp với nhu cầu và đặc điểm tiếp nhận thông tin của các nhóm đối tượng, nhất là thanh thiếu niên.

Bên cạnh đó, việc khai thác các nền tảng số và mạng xã hội để tuyên truyền, giáo dục các giá trị gia đình chưa thật sự hiệu quả, trong khi các thông tin lệch chuẩn, các xu hướng đề cao chủ nghĩa cá nhân và lối sống thực dụng lại có tốc độ lan truyền nhanh và sức ảnh hưởng lớn. Điều đó làm giảm hiệu quả định hướng giá trị, ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi của một bộ phận người dân, qua đó tác động không nhỏ đến quá trình giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

3.2.2. Một số vấn đề đặt ra trong phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Thứ nhất, mâu thuẫn giữa tính lịch sử - xã hội của giá trị gia đình với điều kiện tồn tại mới của gia đình đô thị.

Đây là mâu thuẫn giữa nội dung giá trị được hình thành trong một cấu trúc xã hội cũ, nhưng đang được yêu cầu tiếp tục phát huy trong một hệ điều kiện xã hội hoàn toàn khác. Đây không chỉ là mâu thuẫn thực tiễn của đời sống gia đình mà còn là một mâu thuẫn mang tính quy luật của sự vận động văn hóa - xã hội.

Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, mọi giá trị đạo đức và văn hóa đều không tồn tại một cách trừu tượng hay vĩnh cửu, mà được hình thành, củng cố và phát triển trong những điều kiện lịch sử - xã hội nhất định, gắn với một phương thức tổ chức đời sống xã hội cụ thể. Các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam như tình nghĩa gắn kết, hiếu kính với ông bà cha mẹ, tôn ti trật tự, trọng học và tinh thần tương trợ cộng đồng đã được hình thành và bền vững trong bối cảnh xã hội nông nghiệp truyền thống, nơi gia đình vừa là đơn vị kinh tế cơ bản, vừa là môi trường sinh hoạt và giáo dục chủ yếu của các thành viên; các thành viên sống trong mô hình gia đình mở rộng nhiều thế hệ, gắn bó chặt chẽ với cộng đồng làng xã ổn định, với nhịp sống tương đối chậm và các quan hệ xã hội được điều chỉnh chủ yếu bởi luân lý, phong tục và quan hệ huyết thống. Chính hoàn cảnh này đã tạo ra những giá trị như hiếu kính, tôn ti trật tự hay tinh thần tương trợ, bởi chúng không chỉ mang ý nghĩa đạo đức mà còn là cơ chế xã hội bảo đảm sự ổn định và tái sản xuất của đời sống gia đình và cộng đồng.

Tuy nhiên, cùng với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và sự phát triển của kinh tế thị trường, gia đình Việt Nam nói chung và gia đình đô thị đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đang tồn tại trong một hệ điều kiện xã hội hoàn toàn khác: cấu trúc gia đình chuyển mạnh sang gia đình hạt nhân, quy mô nhỏ, thường chỉ gồm vợ chồng và con cái; nhiều gia đình không còn sống cùng ông bà hoặc họ hàng; kinh tế thị trường và sự phát triển của xã hội hiện đại tạo điều kiện cho các thành viên tham gia sâu vào thị trường lao động, làm gia tăng tính cá nhân hóa, khi mỗi cá nhân có mức độ tự chủ cao hơn trong lựa chọn nghề nghiệp, nơi cư trú và lối sống; nhịp sống đô thị cũng trở nên nhanh hơn, các thành viên gia đình thường làm việc và sinh hoạt ở những không gian khác nhau, thời gian gấp gáp và giao tiếp trực tiếp bị thu hẹp. Những biến đổi này làm cho cơ chế duy trì các giá trị

truyền thống trong gia đình không còn giống như trước. Chính sự thay đổi căn bản của điều kiện tồn tại này làm nảy sinh mâu thuẫn: các giá trị mang tính lịch sử được hình thành trong một cấu trúc xã hội cũ, nhưng lại được yêu cầu phát huy trong một cấu trúc xã hội mới với những nguyên tắc tổ chức đời sống khác biệt.

Nếu trong gia đình truyền thống, hiếu kính với cha mẹ gắn liền với việc các thế hệ sống chung, phụng dưỡng trực tiếp và chịu sự điều chỉnh của trật tự gia trưởng, thì trong điều kiện gia đình đô thị hiện đại, nơi cá nhân hóa và tính di động xã hội gia tăng, các thế hệ thường sống tách biệt, khiến cách thức thực hiện hiếu kính phải thay đổi. Tương tự, các giá trị truyền thống như hiếu kính, tôn ti trật tự hay sự gắn kết gia đình trước đây được duy trì chủ yếu thông qua việc cùng chung sống nhiều thế hệ và sự phụ thuộc kinh tế - xã hội giữa các thành viên, thì trong xã hội đô thị hiện đại, mỗi cá nhân có nguồn thu nhập và không gian sống riêng, khiến các quan hệ gia đình trở nên linh hoạt và ít ràng buộc hơn. Rõ ràng là, các cơ chế duy trì giá trị ấy đã thay đổi đáng kể, vì thế, mâu thuẫn không chỉ nằm ở bản thân giá trị nữa, mà ở sự không còn tương thích hoàn toàn giữa nội dung giá trị với điều kiện xã hội đã biến đổi.

Từ góc nhìn triết học, mâu thuẫn này cho thấy một vấn đề phương pháp luận quan trọng trong việc phát huy các giá trị truyền thống. Nếu chỉ dừng lại ở những lời kêu gọi mang tính đạo đức hoặc mong muốn khôi phục nguyên trạng mô hình gia đình truyền thống mà không tính đến sự biến đổi của điều kiện kinh tế - xã hội, thì việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình rất dễ rơi vào chủ nghĩa duy ý chí, bởi nó không tính đến sự biến đổi của những điều kiện kinh tế - xã hội đã làm nảy sinh các giá trị ấy.

Thực chất, phát huy giá trị truyền thống không phải là quay trở lại quá khứ, mà là tái cấu trúc các giá trị đó trong những hình thức phù hợp với điều kiện xã hội mới. Do đó, từ quan điểm biện chứng, nhiệm vụ đặt ra không phải là bảo tồn nguyên trạng các mô hình gia đình truyền thống, mà là nhận diện những giá trị cốt lõi đã được lịch sử kết tinh và tìm ra những phương thức biểu hiện mới của chúng trong đời sống gia đình hiện đại. Hiếu kính với cha mẹ có thể được thể hiện bằng

những hình thức chăm sóc và hỗ trợ phù hợp với điều kiện sống phân tán; tôn ti trật tự có thể chuyển hóa thành văn hóa ứng xử tôn trọng và bình đẳng giữa các thế hệ; sự gắn kết gia đình có thể được duy trì thông qua những phương thức giao tiếp và chia sẻ mới. Chỉ khi giải quyết được mâu thuẫn giữa truyền thống và điều kiện xã hội mới theo hướng như vậy, việc phát huy các giá trị truyền thống gia đình mới có thể trở thành một quá trình lịch sử - xã hội thực chất, góp phần xây dựng gia đình đô thị hiện đại nhưng vẫn giữ được những nền tảng giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ hai, mâu thuẫn giữa tính ổn định của giá trị truyền thống với tính biến động của đời sống xã hội hiện đại.

Đây là một mâu thuẫn mang tính cấu trúc trong quá trình phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Mâu thuẫn này không chỉ là biểu hiện của sự thay đổi văn hóa bề mặt, mà phản ánh một sự lệch pha sâu sắc giữa nhịp độ vận động của đời sống xã hội và nhịp độ tái sản xuất của hệ giá trị truyền thống.

Trước hết, cần thấy rằng các giá trị truyền thống của gia đình về bản chất mang tính ổn định cao. Chúng được hình thành và tích lũy qua nhiều thế hệ, được lặp lại và củng cố thông qua những khuôn mẫu hành vi quen thuộc, qua giáo dục gia đình, phong tục, tập quán và những chuẩn mực đạo đức xã hội. Những giá trị như hiếu kính, tôn ti trật tự, sự gắn kết gia đình, trọng học, yêu lao động hay tinh thần tương trợ cộng đồng đều hướng tới mục tiêu duy trì sự bền vững và ổn định lâu dài của đời sống gia đình. Nói cách khác, hệ giá trị truyền thống hoạt động như một cơ chế điều tiết xã hội có nhịp độ tái sản xuất chậm, bởi nó cần thời gian dài để được hình thành, truyền thừa và nội tâm hóa trong ý thức của các thế hệ. Chính nhờ tính ổn định này mà gia đình truyền thống có thể duy trì sự gắn bó bền chặt giữa các thành viên và tạo ra sự liên tục văn hóa giữa các thế hệ.

Tuy nhiên, khi bước vào bối cảnh xã hội hiện đại, đặc biệt là ở Thành phố Hồ Chí Minh với môi trường đô thị với nhịp sống nhanh nhất cả nước, đời sống xã hội lại vận động theo một logic hoàn toàn khác: logic của sự biến động nhanh và liên

tục. Sự biến đổi của bản thân các gia đình trong bối cảnh phát triển của kinh tế thị trường, quá trình đô thị hóa, sự bùng nổ của khoa học - công nghệ và tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa đã làm cho nhịp độ biến đổi của đời sống xã hội ngày càng tăng. Vai trò xã hội của cá nhân thay đổi nhanh chóng theo chu kỳ nghề nghiệp, nơi cư trú và các mối quan hệ xã hội; các mô hình gia đình, hình thức giao tiếp và phương thức tổ chức đời sống cũng liên tục biến đổi. Công nghệ số và mạng xã hội làm thay đổi cách thức con người tương tác, học hỏi và hình thành các giá trị mới. Nhiều giá trị tiến bộ như dân chủ hóa các quan hệ trong gia đình, sự tôn trọng nhân cách của các thành viên khác, hiện đại hóa nhu cầu vật chất và tinh thần của gia đình... xuất hiện bên cạnh những hiện tượng tiêu cực như lối sống tha hóa, bạo lực, đề cao thái quá bản thân... một mặt, tính cởi mở, sự tôn trọng giữa các thành viên trong gia đình được bình đẳng hơn, mặt khác, đã làm cho quyền uy của cha mẹ đối với con cái ngày càng giảm sút, khoảng cách giữa cha mẹ và con cái ngày càng giãn ra và giáo dục gia đình trở thành một vấn đề vô cùng phức tạp. Ở một mức độ nhất định nào đó, sự thay đổi này đang làm mất đi những giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Trong điều kiện ấy, các cá nhân phải thường xuyên thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của môi trường xã hội, đồng thời phải chắt lọc các giá trị phù hợp, điều này làm cho các khuôn mẫu hành vi ổn định của gia đình truyền thống khó có thể được duy trì nguyên vẹn. Các gia đình phải chủ động đấu tranh, khắc phục, ngăn chặn phản giá trị, phản nhân văn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam được chuyển hoá và tỏa sáng trong mỗi gia đình trên địa bàn toàn Thành phố.

Chính từ sự khác biệt về nhịp độ vận động ấy đã nảy sinh một mâu thuẫn biện chứng khách quan bên trong các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, đó là, các giá trị truyền thống đòi hỏi sự ổn định và tính kế tục lâu dài, trong khi đời sống xã hội hiện đại lại vận động với tốc độ ngày càng cao và đòi hỏi sự linh hoạt liên tục của cá nhân và gia đình. Nếu trong xã hội truyền thống, các chuẩn mực gia đình được củng cố bởi môi trường sống tương đối ổn định, nơi các thế hệ cùng chung sống và cùng chia sẻ hệ giá trị chung, thì trong xã hội hiện đại, sự di động xã hội, áp lực

công việc và sự phân tán không gian - thời gian của đời sống gia đình làm cho các chuẩn mực ấy khó được duy trì theo cách cũ. Khi nhịp độ biến đổi của xã hội vượt quá tốc độ thích ứng của hệ giá trị, các giá trị truyền thống dễ rơi vào trạng thái không còn phù hợp hoàn toàn với thực tiễn đời sống, từ đó dẫn đến sự “mai một” hay “suy giảm” của các giá trị gia đình. Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng sự suy giảm của một số biểu hiện giá trị không chỉ là kết quả của sự thay đổi ý thức hay đạo đức của con người, mà còn là hệ quả của sự thay đổi nhanh chóng trong cấu trúc xã hội. Nói cách khác, vấn đề không phải đơn thuần là con người ngày nay “ít coi trọng” các giá trị truyền thống, mà là tốc độ biến đổi của đời sống xã hội đang vượt quá khả năng thích ứng của các khuôn mẫu giá trị được hình thành trong một bối cảnh lịch sử khác. Khi các điều kiện tồn tại thay đổi nhanh hơn khả năng tái cấu trúc của hệ giá trị, sự lệch pha giữa giá trị và thực tiễn là điều khó tránh khỏi.

Vì vậy, từ góc nhìn biện chứng, mâu thuẫn giữa tính ổn định của giá trị truyền thống và tính biến động của đời sống xã hội hiện đại không phải là dấu hiệu của sự khủng hoảng văn hóa, mà là biểu hiện tất yếu của quá trình chuyển đổi xã hội. Điều quan trọng không phải là cố gắng duy trì nguyên trạng các hình thức giá trị cũ, mà là nhận diện những giá trị cốt lõi đã được lịch sử kết tinh, đồng thời tái cấu trúc và phát triển chúng trong những hình thức xã hội mới phù hợp với điều kiện tồn tại của gia đình đô thị hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh, qua đó giải quyết một cách biện chứng mối quan hệ giữa tính ổn định của giá trị truyền thống với tính biến động của đời sống xã hội hiện đại trong đời sống gia đình.

Thứ ba, mâu thuẫn giữa tính cộng đồng của giá trị truyền thống gia đình với tính cá nhân hóa của xã hội đô thị.

Ở tầm sâu hơn, đây là mâu thuẫn mang tính bản thể - nhân sinh, tức là mâu thuẫn liên quan đến cách con người hiểu về vị trí của mình trong các quan hệ xã hội và cách thức con người xác lập ý nghĩa tồn tại của bản thân. Mâu thuẫn này không chỉ xuất hiện ở bề mặt hành vi hay chuẩn mực đạo đức, mà phản ánh sự va chạm giữa hai hệ logic giá trị khác nhau trong tổ chức đời sống xã hội: logic của cộng đồng truyền thống và logic của cá nhân hiện đại.

Trong xã hội truyền thống Việt Nam, gia đình không chỉ là một đơn vị sinh hoạt đơn thuần mà còn là trung tâm tổ chức đời sống xã hội của cá nhân. Cá nhân tồn tại và được định nghĩa chủ yếu thông qua các mối quan hệ gia đình - dòng họ - cộng đồng (Nhà - Làng - Nước). Vì vậy, hệ giá trị truyền thống của gia đình được xây dựng trên nền tảng của nghĩa vụ, bổn phận và sự hy sinh cá nhân vì lợi ích chung của gia đình. Những chuẩn mực như hiếu kính với cha mẹ, kính trên nhường dưới, sự gắn kết và tương trợ giữa các thành viên không chỉ mang ý nghĩa đạo đức mà còn thể hiện một quan niệm nhân sinh: con người là một phần của cộng đồng gia đình và phải đặt lợi ích của cộng đồng ấy lên trên lợi ích cá nhân. Trong bối cảnh xã hội nông nghiệp truyền thống, khi gia đình vừa là đơn vị sản xuất, vừa là mạng lưới bảo đảm an sinh, thì sự hy sinh cá nhân vì gia đình không chỉ là chuẩn mực đạo đức mà còn là điều kiện tồn tại của cộng đồng gia đình.

Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là đô thị hiện đại bậc nhất cả nước mà còn là đô thị tiếp nhận từ rất sớm các giá trị phương Tây, do đó, tính cá nhân hóa của công dân có tính chất điển hình nhất cả nước. Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, sự mở rộng của giáo dục và sự gia tăng của các cơ hội xã hội, cá nhân ngày càng trở thành chủ thể độc lập trong các quan hệ xã hội. Các cá nhân có khả năng tự lựa chọn nghề nghiệp, nơi cư trú, phong cách sống và các quyết định quan trọng trong đời sống cá nhân như hôn nhân, sinh con hay cách thức tổ chức cuộc sống gia đình. Điều này dẫn tới sự hình thành của một hệ giá trị khác, trong đó quyền cá nhân, tự do lựa chọn và sự phát triển bản thân được xem là những nguyên tắc quan trọng của đời sống xã hội. Trong logic của xã hội hiện đại, cá nhân không còn hoàn toàn bị ràng buộc bởi các chuẩn mực cộng đồng truyền thống, mà có quyền xác định con đường sống của mình dựa trên nhu cầu, năng lực và khát vọng cá nhân.

Chính sự khác biệt giữa hai logic giá trị này đã tạo nên một mâu thuẫn sâu sắc trong đời sống gia đình hiện nay. Nếu các giá trị truyền thống của gia đình đề cao tính cộng đồng, sự gắn bó và nghĩa vụ đối với gia đình, thì các giá trị của xã hội đô thị hiện đại lại nhấn mạnh tính tự chủ và quyền lựa chọn của cá nhân. Trong nhiều trường hợp, cá nhân phải đối diện với những lựa chọn khó khăn giữa việc thực hiện

các nghĩa vụ truyền thống đối với gia đình và việc theo đuổi các mục tiêu phát triển cá nhân. Chẳng hạn, việc lựa chọn nghề nghiệp, nơi làm việc hay quyết định di cư đến các đô thị lớn để phát triển sự nghiệp có thể làm giảm khả năng duy trì sự gắn bó thường xuyên với gia đình hoặc làm thay đổi cách thức thực hiện các nghĩa vụ hiếu kính và trách nhiệm gia đình. Những tình huống như vậy không phải là biểu hiện đơn giản của sự suy giảm đạo đức, mà phản ánh sự va chạm giữa hai hệ logic giá trị khác nhau đang cùng tồn tại trong đời sống xã hội.

Mâu thuẫn này không phải là “sai - đúng”, mà là sự va chạm giữa hai logic giá trị khác nhau. Thực chất, đây là một mâu thuẫn biện chứng giữa hai phương thức tổ chức đời sống xã hội. Logic cộng đồng của gia đình truyền thống phản ánh nhu cầu duy trì sự ổn định và gắn kết xã hội trong bối cảnh lịch sử trước đây, trong khi logic cá nhân của xã hội hiện đại phản ánh sự phát triển của tự do cá nhân và khả năng tự quyết của con người trong những điều kiện kinh tế - xã hội mới. Cả hai hệ giá trị này đều có những cơ sở lịch sử - xã hội và ý nghĩa nhân văn riêng của chúng.

Vì vậy, vấn đề đặt ra không phải là phủ nhận một trong hai hệ giá trị ấy, mà là tìm kiếm sự dung hòa và tái cấu trúc mối quan hệ giữa cá nhân và gia đình trong bối cảnh xã hội hiện đại. Gia đình không còn có thể duy trì các chuẩn mực truyền thống bằng cách hạn chế quyền tự do của cá nhân, nhưng đồng thời xã hội hiện đại cũng không thể hoàn toàn thay thế vai trò của gia đình như một không gian đạo đức và tình cảm cơ bản của con người. Do đó, nhiệm vụ của quá trình phát huy các giá trị truyền thống trong điều kiện đô thị hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh là tái diễn giải các giá trị cộng đồng của gia đình theo những hình thức phù hợp với sự phát triển của cá nhân, qua đó tạo ra một sự cân bằng mới giữa tự do cá nhân và trách nhiệm gia đình. Chỉ khi giải quyết được mâu thuẫn này theo hướng biện chứng, các giá trị truyền thống gia đình mới có thể tiếp tục tồn tại và phát huy ý nghĩa của mình trong xã hội hiện đại.

Thứ tư, mâu thuẫn giữa tính tự phát trong truyền thừa giá trị với yêu cầu quản lý xã hội hiện đại.

Trong xã hội truyền thống, việc truyền thừa các giá trị gia đình chủ yếu diễn ra theo cơ chế tự nhiên và tự phát của đời sống cộng đồng thông qua sinh hoạt, lao động, quan hệ huyết thống của các gia đình. Gia đình, dòng họ và làng xã là những không gian xã hội gần như thống nhất, nơi các thế hệ cùng chung sống, cùng lao động và cùng tham gia vào các hoạt động sinh hoạt văn hóa - tín ngưỡng. Chính trong môi trường ấy, các giá trị như hiếu kính, tôn ti trật tự, sự gắn kết gia đình, trọng học, yêu lao động hay tinh thần tương trợ cộng đồng được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác một cách tự nhiên thông qua quan sát, bắt chước, nêu gương và trải nghiệm trực tiếp trong đời sống hàng ngày. Trẻ em học cách ứng xử với ông bà, cha mẹ; học cách chia sẻ trách nhiệm với anh chị em; học các chuẩn mực lễ nghĩa thông qua chính những sinh hoạt gia đình và cộng đồng mà chúng tham gia. Có thể nói, trong xã hội truyền thống, đời sống gia đình và đời sống xã hội gần như trùng khít với nhau, nên quá trình truyền thừa giá trị diễn ra như một phần tự nhiên của đời sống.

Tuy nhiên, khi xã hội bước vào giai đoạn hiện đại với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa mạnh mẽ, cấu trúc xã hội đã thay đổi theo hướng phân hóa và chuyên môn hóa cao. Các không gian xã hội từng gắn kết chặt chẽ với nhau trước đây như gia đình, nhà trường, nơi lao động và cộng đồng cư trú ngày càng trở nên tách biệt. Gia đình không còn là trung tâm duy nhất của giáo dục giá trị, bởi trẻ em dành phần lớn thời gian trong nhà trường, trên các phương tiện truyền thông hoặc trong môi trường xã hội rộng lớn hơn. Đồng thời, nhịp sống đô thị nhanh và áp lực kinh tế khiến thời gian sinh hoạt chung của các thành viên trong gia đình giảm đi đáng kể. Điều này dẫn đến sự suy giảm của những cơ chế truyền thừa giá trị mang tính tự phát vốn tồn tại bền vững trong xã hội truyền thống.

Trong khi đó, các thiết chế xã hội hiện đại như nhà trường, truyền thông hay các tổ chức xã hội tuy có vai trò quan trọng trong giáo dục giá trị, nhưng chưa thể hoàn toàn thay thế chức năng giáo dục đạo đức và hình thành nhân cách vốn thuộc về gia đình. Nhà trường chủ yếu tập trung vào giáo dục tri thức và kỹ năng; truyền thông lại chịu tác động mạnh của thị trường và văn hóa tiêu dùng; còn các thiết chế

cộng đồng ở đô thị thường thiếu sự gắn bó lâu dài như các cộng đồng làng xã truyền thống. Kết quả là, quá trình truyền thừa các giá trị gia đình rơi vào một trạng thái “khoảng trống cấu trúc”, cơ chế cũ đã suy yếu, trong khi cơ chế mới chưa được thiết lập đầy đủ và hiệu quả.

Chính trong bối cảnh đó, mâu thuẫn triết học xuất hiện, xã hội vẫn kỳ vọng rằng các giá trị truyền thống của gia đình sẽ tiếp tục được truyền thừa một cách tự nhiên như trước đây, nhưng những điều kiện xã hội từng bảo đảm cho cơ chế truyền thừa tự phát ấy đã không còn tồn tại nguyên vẹn. Nói cách khác, hệ giá trị truyền thống vẫn được đặt trong khuôn khổ của một mô hình truyền thừa cũ, trong khi cấu trúc xã hội thực tế đã thay đổi theo hướng phức tạp và phân mảnh hơn nhiều. Khi cơ chế truyền thừa tự nhiên bị suy yếu mà chưa có những phương thức tổ chức xã hội mới thay thế, các giá trị truyền thống dễ rơi vào tình trạng bị gián đoạn hoặc mất dần tính hiệu lực trong đời sống thực tiễn. Điều cần nhận diện ở đây không chỉ là sự thay đổi trong nhận thức hay hành vi của cá nhân, mà là một mâu thuẫn cấu trúc trong cơ chế tái sản xuất giá trị của xã hội hiện đại. Khi cấu trúc xã hội thay đổi, cách thức truyền thừa và tái tạo các giá trị cũng phải thay đổi tương ứng. Nếu không có sự chuyển đổi từ cơ chế truyền thừa tự phát sang những cơ chế xã hội hóa giá trị có tính tổ chức và định hướng rõ ràng hơn, thì việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình sẽ gặp nhiều khó khăn.

Vì vậy, từ góc nhìn biện chứng, vấn đề đặt ra không phải là khôi phục nguyên trạng cơ chế truyền thừa tự nhiên của xã hội truyền thống, mà là tái cấu trúc quá trình giáo dục và lan tỏa giá trị trong điều kiện xã hội hiện đại. Điều này đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều chủ thể xã hội như gia đình, nhà trường, cộng đồng và các thiết chế truyền thông trong việc hình thành một hệ thống giáo dục giá trị mang tính toàn diện. Chỉ khi các giá trị gia đình được tái tổ chức trong những cơ chế xã hội phù hợp với cấu trúc đời sống hiện đại, quá trình phát huy các giá trị truyền thống mới có thể trở thành một quá trình xã hội có ý thức và bền vững, thay vì chỉ dựa vào những kỳ vọng mang tính tự phát như trong xã hội truyền thống.

Những vấn đề đặt ra là những điểm nghẽn cần phải giải quyết, là một trong những cơ sở để đề ra một số giải pháp chủ yếu, có tính khả thi để góp phần phát huy giá trị truyền thống trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay và trong những năm tiếp theo.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở khung lý luận đã xây dựng ở Chương 2, Chương 3 đã phân tích thực trạng phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các giá trị truyền thống cơ bản như tình nghĩa và sự gắn kết gia đình, hiếu kính và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, tôn ti trật tự và nề nếp gia phong, trọng học và yêu lao động, tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng vẫn đang được giữ gìn và phát huy trên nhiều phương diện. Những kết quả đó có được nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, chính quyền Thành phố, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và đặc biệt là sự chủ động của các gia đình.

Tuy nhiên, quá trình phát huy các giá trị truyền thống gia đình cũng bộc lộ nhiều hạn chế như sự suy giảm mức độ gắn kết giữa các thành viên trong một số gia đình, những biểu hiện phai nhạt của đạo lý hiếu kính và nề nếp gia phong, tác động của chủ nghĩa cá nhân, áp lực đời sống đô thị và ảnh hưởng của môi trường số. Những hạn chế đó bắt nguồn từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, phản ánh những biến đổi sâu sắc của gia đình trong bối cảnh công nghiệp hóa, đô thị hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Từ việc phân tích thực trạng và nguyên nhân, luận án đã chỉ ra những vấn đề đặt ra đối với việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm vừa giữ gìn các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, vừa đáp ứng yêu cầu xây dựng gia đình và phát triển con người Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới ở Chương 4.

Chương 4

GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

4.1. Tái cấu trúc hệ giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong điều kiện hiện đại của gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh

Tái cấu trúc hệ giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong điều kiện hiện đại là giải pháp trọng tâm, mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa định hướng cho toàn bộ hệ giải pháp phát huy giá trị gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh. Giải pháp này trực tiếp tham gia giải quyết bốn mâu thuẫn nảy sinh trong phát huy giá trị truyền thống của Gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành Phố Hồ Chí Minh hiện nay. Thực hiện giải pháp này nhằm giữ lại nội dung nhân văn cốt lõi giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong hình thức biểu hiện mới của nó để giải quyết mâu thuẫn giữa tính lịch sử - xã hội của giá trị truyền thống với điều kiện tồn tại mới của gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh. Mặt khác, giải pháp này hướng đến làm cho giá trị truyền thống của gia đình có năng lực thích ứng linh hoạt hơn, để giải quyết mâu thuẫn giữa tính ổn định của giá trị truyền thống với tốc độ biến động cao của xã hội hiện đại. “Khi môi trường sống thay đổi thì gia đình sẽ tiếp thu thêm những giá trị mới chứ không hoàn toàn sống với những giá trị cũ” [39, tr.305].

Tái cấu trúc hệ giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam góp phần điều hòa mâu thuẫn giữa tính cộng đồng của gia đình truyền thống với xu hướng cá nhân hóa của xã hội đô thị, không phủ nhận quyền cá nhân nhưng đặt quyền đó trong quan hệ trách nhiệm. Đây cũng là giải pháp đưa cơ chế truyền thừa từ chỗ nặng về tự phát sang chỗ có ý thức, tổ chức và có sự phối hợp đa chủ thể, phù hợp với định hướng công tác gia đình mà Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai, như Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, Kế hoạch công tác gia đình năm 2025 của Thành phố, Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc và quy định mới về danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

Cơ sở lý luận của giải pháp này xuất phát từ nhận thức rằng các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam đều mang tính lịch sử - xã hội, được hình thành trong những điều kiện kinh tế, văn hóa và cấu trúc xã hội nhất định. Khi những điều kiện tồn tại đó thay đổi, đặc biệt dưới tác động của công nghiệp hóa, đô thị hóa và kinh tế thị trường, thì “quá trình chuyển đổi các giá trị gia đình cũng là tất yếu” [40, tr.277] cách thức biểu hiện và thực hành các giá trị truyền thống cũng cần được điều chỉnh tương ứng. Do đó, phát huy giá trị truyền thống không có nghĩa là duy trì nguyên vẹn các hình thức cũ của gia đình truyền thống, mà là giữ gìn nội dung nhân văn cốt lõi của các giá trị, đồng thời biến đổi cách biểu hiện và cơ chế thực hành của chúng cho phù hợp với điều kiện xã hội mới. Nói cách khác, vấn đề không phải là bảo tồn nguyên trạng các hình thức truyền thống, mà “mang tính chất tổng hợp và dung hòa, phải là sự kết hợp hài hòa giữa việc gìn giữ các chuẩn mực đạo đức cốt lõi truyền thống với việc tiếp thu các giá trị phổ quát hiện đại. Mục tiêu cuối cùng là định vị lại gia đình, không chỉ như một đơn vị duy trì nòi giống hay kinh tế, mà còn là tổ ấm vững chắc - nơi cung cấp sự an toàn về cảm xúc, là đơn vị cơ sở để mỗi cá nhân phát (tr.67) triển nhân cách, từ đó đóng góp vào sự phát triển bền vững và văn minh của xã hội đô thị” [67, tr.66-67].

Nhóm giải pháp này có ý nghĩa mang tính nguyên tắc triết học, bởi nó trả lời trực diện câu hỏi cốt lõi: trong điều kiện xã hội hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh, phải phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam bằng cách nào để không rơi vào phục cổ hình thức, cũng không buông lỏng trước sức ép của hiện đại hóa. Kết quả khảo sát từ bảng hỏi của luận án cho thấy một đặc điểm đáng chú ý là, mặc dù cấu trúc và nhịp sống gia đình đô thị đã thay đổi, đa số người dân vẫn đánh giá cao các giá trị truyền thống của gia đình. Các giá trị như tình nghĩa và sự gắn kết gia đình, hiếu kính với ông bà cha mẹ, hay tinh thần tương trợ cộng đồng đều được phần lớn người dân lựa chọn là những giá trị cần tiếp tục phát huy trong đời sống gia đình hiện nay. Điều này cho thấy hạt nhân giá trị của gia đình truyền thống vẫn còn sức sống trong xã hội hiện đại, nhưng đồng thời các biểu hiện cụ thể của những giá trị đó đang thay đổi dưới tác động của điều kiện sống mới. Như vậy, vấn đề đặt

ra không phải là “giữ hay bỏ” các giá trị truyền thống, mà là tái cấu trúc chúng để phù hợp với bối cảnh xã hội mới.

4.1.1. Tái cấu trúc giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình

Bản chất của giải pháp này là tái cấu trúc giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình theo hướng chuyển từ “sống chung trong một không gian” sang liên kết tinh thần, trách nhiệm và hỗ trợ thường xuyên. Trong điều kiện truyền thống, sự gắn bó gia đình của người Việt chủ yếu được thực hành trên nền tảng cùng cư trú, cùng lao động, cùng chia sẻ đời sống hằng ngày. Sự gắn bó ấy không chỉ là tình cảm mà còn là một hình thức tổ chức đời sống: nhiều thế hệ cùng sống trong một nhà, cùng làm ăn, cùng chăm sóc trẻ nhỏ, người già, và cùng giải quyết những biến cố của gia đình. Nhưng trong bối cảnh đô thị hóa mạnh mẽ ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, nền tảng xã hội của kiểu gắn bó ấy đang thay đổi căn bản. Trong bối cảnh mô hình gia đình hạt nhân chiếm ưu thế, mô hình “tam tứ đại đồng đường” suy giảm, nếu vẫn đồng nhất gắn bó gia đình với việc nhiều thế hệ cùng chung sống, thì chính chúng ta đang buộc một giá trị phải tồn tại trong một hình thức xã hội mà chính đời sống hiện đại đã làm suy yếu.

Thành phố Hồ Chí Minh hiện là đô thị có quy mô dân số rất lớn, mức độ cơ động xã hội cao, nhịp sống nhanh, áp lực lao động mạnh và tính phân tán không gian ngày càng rõ. Thành phố đối diện với một thực tế là quy mô gia đình ngày càng nhỏ đi, các cặp vợ chồng trẻ phải di chuyển theo việc làm, nhà ở đô thị đắt đỏ và quỹ thời gian chung ngày càng thu hẹp, thì sự gắn bó gia đình không thể tiếp tục được bảo đảm chủ yếu bằng sự “cận kề vật lý”. Nói cách khác, điều kiện tồn tại của gia đình đã đổi khác, nên cách thực hành giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình cũng phải đổi khác. Đây không phải là sự suy đồi đạo đức, mà là yêu cầu khách quan của một xã hội đang chuyển từ logic cư trú - huyết tộc sang logic chức năng - giao tiếp. Vì vậy, giải pháp đúng về mặt triết học không phải là kêu gọi quay về mô hình gia đình truyền thống theo nghĩa ở chung, sống gần, phụ thuộc vào nhau như trước, mà là tái cấu trúc giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình theo hướng liên kết

tinh thần, trách nhiệm và hỗ trợ thường xuyên. Gia đình hiện đại có thể không còn ở chung một mái nhà, nhưng vẫn phải là một không gian đạo đức liên tục.

Để tái cấu trúc giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình theo hướng chuyển từ “sống chung trong một không gian” sang liên kết tinh thần, trách nhiệm và hỗ trợ thường xuyên giữa các thế hệ, Thành phố Hồ Chí Minh cần phải thực hiện những nhiệm vụ:

Thứ nhất, xây dựng cơ chế kết nối tinh thần thường xuyên giữa các thế hệ.

Gia đình hiện đại có thể không cùng ở một mái nhà, nhưng sự gắn bó gia đình vẫn cần được duy trì bằng các hình thức kết nối tinh thần và giao tiếp thường xuyên. Các thành viên vẫn liên lạc trực tiếp hoặc sử dụng công nghệ thông tin để duy trì thói quen trò chuyện, chia sẻ, hỗ trợ, một cách trực tiếp hoặc thông qua các mạng xã hội, duy trì các cuộc gặp mặt gia đình định kỳ, tổ chức các hoạt động chung giữa các thế hệ, cùng chia sẻ thông tin, cảm xúc, hiện diện trong những thời điểm quan trọng của nhau và đặc biệt, có ý thức về trách nhiệm, không gián đoạn giữa các thành viên trong cùng thế hệ hay giữa các thế hệ. Khi các hình thức kết nối này được duy trì ổn định, sự gắn bó gia đình sẽ chuyển trọng tâm từ cộng cư không gian sang liên kết tinh thần, liên kết cảm xúc và liên kết trách nhiệm, phù hợp với đặc điểm của gia đình hiện đại.

Thứ hai, thiết lập cơ chế trách nhiệm và hỗ trợ hai chiều giữa các thế hệ.

Sự gắn bó gia đình không chỉ là tình cảm mà còn phải được tổ chức thành một hệ thống trách nhiệm liên thế hệ. Trong mô hình gia đình hiện đại, các thế hệ có thể sống ở những không gian khác nhau nhưng vẫn có thể hỗ trợ lẫn nhau. Con cái hỗ trợ cha mẹ khi tuổi già, ngược lại, cha mẹ hỗ trợ con cái trong việc nuôi dưỡng cháu, chắt, truyền đạt kinh nghiệm sống. Các thành viên trong gia đình hỗ trợ nhau cả về kinh tế và tinh thần khi cần thiết. Điều này cho thấy sự gắn bó gia đình không phụ thuộc hoàn toàn vào việc sống chung, mà phụ thuộc nhiều hơn vào mạng lưới trách nhiệm và hỗ trợ giữa các thành viên.

Thứ ba, tăng cường vai trò của cộng đồng và thiết chế xã hội trong việc duy trì gắn bó gia đình.

Trong xã hội truyền thống, gia đình và dòng họ là thiết chế chủ yếu duy trì sự bền vững trong quan hệ gia đình, nhưng trong xã hội hiện đại, còn có thêm sự hỗ trợ của các thiết chế xã hội và cộng đồng xã hội khác. Các tổ chức như tổ dân phố, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, câu lạc bộ gia đình... có thể tạo ra không gian giao tiếp xã hội giúp các gia đình duy trì và củng cố các mối quan hệ liên thế hệ. Những thiết chế văn hóa cộng đồng cũng được xem là một trong những công cụ quan trọng để phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trong xã hội hiện đại. Nhờ đó, sự gắn bó gia đình không chỉ được duy trì trong phạm vi gia đình nhỏ mà còn được củng cố thông qua mạng lưới cộng đồng đô thị.

Thứ tư, gắn giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình với Chiến lược xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 xác định mục tiêu xây dựng gia đình “ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh”, coi gia đình là “tế bào lành mạnh của xã hội” và là môi trường quan trọng nuôi dưỡng nhân cách, lối sống và đạo đức của con người. Đồng thời, hệ thống chính sách gia đình hiện nay cũng nhấn mạnh trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc duy trì các giá trị đạo đức, gắn kết và chăm sóc giữa các thế hệ. Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các chương trình xây dựng “Gia đình hạnh phúc” và “Gia đình văn hóa” cũng đang hướng tới việc nâng cao chất lượng quan hệ giữa các thành viên gia đình thay vì chỉ chú trọng hình thức tổ chức gia đình. Thành phố Hồ Chí Minh cần tiếp tục triển khai các kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình và “Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc” ở Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2025 - 2030. Định hướng quản lý chuyển từ việc chỉ nhấn mạnh mô hình gia đình sang chú trọng chất lượng quan hệ gia đình, sự bền vững và hạnh phúc của các thành viên.

Từ góc độ đó, Thành phố nên thúc đẩy việc tái cấu trúc giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình theo ba hướng. Một là, chuyển trọng tâm từ “đoàn tụ hình thức” sang “giao tiếp chất lượng”, nghĩa là khuyến khích các gia đình xây dựng thói quen gặp gỡ định kỳ, bữa cơm chung, ngày gia đình, hay các nghi thức riêng của gia đình, thay vì chỉ coi việc ở gần là đủ. Hai là, biến công nghệ từ tác nhân làm phân mảnh

thành công cụ kết nối có ý thức, nhất là đối với các gia đình di cư, gia đình có con làm việc xa, hay gia đình đa địa điểm cư trú. Ba là, lồng ghép tiêu chí “hỗ trợ thường xuyên giữa các thế hệ” vào các chương trình công tác gia đình, bởi gắn bó không thể chỉ là cảm xúc mà phải được thể hiện thành trách nhiệm thực hành.

Ở tầm sâu hơn, việc tái cấu trúc giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình theo hướng này còn có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng xã hội đô thị nhân văn ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trong một đô thị lớn, nơi nhịp sống kinh tế nhanh và không gian cư trú phân tán, gia đình chỉ có thể tiếp tục giữ vai trò nền tảng xã hội khi các thành viên duy trì được mạng lưới liên kết tinh thần với các quan hệ đạo đức - tình cảm - trách nhiệm. Khi đó, sức mạnh của gia đình được đo bằng tần suất hỗ trợ, chất lượng giao tiếp, khả năng chăm sóc lẫn nhau khi khủng hoảng, và mức độ duy trì kết nối liên thế hệ. Đó mới là cách làm cho giá trị truyền thống thực sự sống được trong điều kiện hiện đại. Nói cách khác, điều cần giữ không phải là hình thức chung sống cũ, mà là nội dung nhân văn cốt lõi của sự gắn bó, đó là tình cảm, nghĩa vụ, sự nâng đỡ và ý thức không bỏ rơi nhau. Nếu làm được điều đó, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ không chỉ bảo tồn một giá trị truyền thống, mà còn biến nó thành một nguồn lực xã hội mới cho mục tiêu xây dựng đô thị văn minh, hiện đại nhưng vẫn nghĩa tình.

Giải pháp này cũng gợi mở một hướng tiếp cận quan trọng trong hoạch định chính sách của chính quyền Thành phố. Thay vì chỉ khuyến khích các mô hình gia đình truyền thống theo nghĩa cư trú, các chương trình xây dựng gia đình văn hóa cần chú trọng hơn tới chất lượng quan hệ giữa các thành viên gia đình. Ví dụ, trong “Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có thể tập trung vào các yếu tố như: mức độ giao tiếp giữa các thế hệ, sự chia sẻ trách nhiệm chăm sóc người già và trẻ em, khả năng giải quyết xung đột trong gia đình, hay mức độ hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong các giai đoạn khó khăn. Những tiêu chí này phản ánh đúng bản chất của gắn bó gia đình trong điều kiện đô thị hiện đại, thay vì chỉ đo lường bằng những biểu hiện hình thức.

Ngoài ra, việc phát huy giá trị gắn kết gia đình cần được gắn với các chính sách phát triển không gian gia đình và không gian xã hội của đô thị. Trong tư duy người Việt an cư thì mới lập nghiệp, nên việc có một không gian sống riêng, đủ ở rất quan trọng. Vì thế việc mở rộng quỹ nhà ở xã hội, chương trình nhà cho thuê giá rẻ... góp phần đảm bảo không gian riêng tư và an toàn để gia đình ổn định, hạnh phúc. Sự phát triển mạnh của các khu chung cư, khu đô thị mới và các dự án nhà ở xã hội gần đây đã và đang góp sức cho điều đó. Theo Chương trình hành động số 03 - CTrHĐ/TU của Thành ủy ngày 14/11/2025 về Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thì mục tiêu đến năm 2030 của Thành phố là xây dựng 199.400 căn nhà ở xã hội. Mục tiêu đó cho thấy sự nỗ lực của Thành phố nhưng cũng khiến cấu trúc cư trú đô thị thay đổi nhanh chóng. Trong bối cảnh đó, cần phát triển các không gian sinh hoạt cộng đồng, các câu lạc bộ gia đình, các hoạt động văn hóa khu phố để tạo điều kiện cho các gia đình duy trì sự gắn bó không chỉ trong phạm vi gia đình nhỏ mà còn trong cộng đồng cư trú rộng hơn.

Tóm lại, giải pháp chuyển giá trị tình nghĩa và sự gắn kết gia đình từ “sống chung” sang “liên kết tinh thần và trách nhiệm” không phải là sự suy giảm của truyền thống, mà là một hình thức phát triển mới của truyền thống trong bối cảnh đô thị hóa. Bằng cách giữ lại nội dung cốt lõi - tình nghĩa, trách nhiệm và sự nâng đỡ giữa các thành viên - đồng thời điều chỉnh hình thức biểu hiện cho phù hợp với cấu trúc gia đình đô thị, chính quyền thành phố có thể vừa bảo vệ được nền tảng văn hóa gia đình Việt Nam, vừa tạo điều kiện cho gia đình thích ứng với nhịp sống hiện đại. Đây chính là cách tiếp cận biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong chính sách gia đình của một đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh.

4.1.2. Tái cấu trúc giá trị hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”

Giải pháp tái cấu trúc giá trị hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” theo hướng chuyển từ mô hình “phục tùng một chiều” sang mô hình trách nhiệm hai chiều giữa các thế hệ. Giá trị hiếu nghĩa này được hình thành

trong bối cảnh xã hội truyền thống, khi cấu trúc gia đình chủ yếu là gia đình nhiều thế hệ cùng chung sống, quyền uy của thế hệ trước giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức đời sống gia đình, do đó, hiếu nghĩa là con cháu phải kính trọng, vâng lời và phụng dưỡng cha mẹ, ông bà. Trong điều kiện xã hội đô thị hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh - nơi nhịp sống kinh tế nhanh, gia đình hạt nhân ngày càng phổ biến và các thế hệ có mức độ độc lập cao hơn về kinh tế và lối sống - việc phát huy giá trị hiếu nghĩa đòi hỏi phải được tái cấu trúc về nội dung và cách thức thực hành. Giải pháp hợp lý là chuyển từ mô hình hiếu nghĩa dựa trên phục tùng một chiều sang mô hình hiếu nghĩa dựa trên trách nhiệm hai chiều giữa các thế hệ.

Từ góc độ triết học, vấn đề ở đây không phải là sự suy giảm của hiếu nghĩa, mà là sự thay đổi của nền tảng xã hội làm cho cách biểu hiện truyền thống của giá trị này trở nên không còn phù hợp. Trong gia đình truyền thống, hiếu nghĩa được xây dựng trên quan hệ phụ thuộc, con cái phụ thuộc vào cha mẹ về kinh tế và quyền lực gia đình. Trong gia đình hiện đại, khi con cái trưởng thành nhanh hơn về kinh tế và tri thức, còn cha mẹ bước vào giai đoạn già hóa với nhiều nhu cầu chăm sóc xã hội, thì hiếu nghĩa cần được hiểu lại như một quan hệ trách nhiệm liên thế hệ. Hiếu không còn được hiểu chủ yếu như “vâng lời tuyệt đối”, mà cần được hiểu là cùng có trách nhiệm duy trì mối quan hệ đạo đức bền vững giữa các thế hệ. Nói cách khác, hiếu nghĩa trong xã hội hiện đại không còn là sự phục tùng thụ động, mà đã được nâng lên trở thành một quan hệ đạo đức của sự biết ơn, chia sẻ và đồng hành liên thế hệ. Đây cũng là cách giải quyết trực tiếp mâu thuẫn giữa tính lịch sử của giá trị truyền thống với điều kiện tồn tại mới của gia đình đô thị.

Để tái cấu trúc giá trị hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” theo hướng trách nhiệm hai chiều giữa các thế hệ, không chỉ cần thay đổi cách hiểu về mặt lý luận mà còn phải hình thành những cơ chế thực hành cụ thể trong đời sống gia đình. Dưới đây là những hướng thực hiện cơ bản, phù hợp với đường lối xây dựng gia đình của Đảng và Nhà nước.

Thứ nhất, tái định nghĩa hiếu nghĩa trong giáo dục gia đình: từ “phụng dưỡng” sang “quan hệ trách nhiệm liên thế hệ”. Trước hết cần điều chỉnh nội dung giáo dục

đạo đức gia đình. Trong nhiều thế kỷ, hiếu nghĩa được hiểu chủ yếu như nghĩa vụ phụng dưỡng và vâng lời cha mẹ. Tuy nhiên, trong điều kiện xã hội hiện đại, hiếu nghĩa cần được giáo dục như một quan hệ trách nhiệm liên thế hệ, trong đó mỗi thế hệ đều có nghĩa vụ đối với thế hệ còn lại. Con cái có trách nhiệm chăm sóc, quan tâm, tôn trọng và hỗ trợ cha mẹ về vật chất và tinh thần, đồng thời cha mẹ cũng có trách nhiệm tôn trọng sự lựa chọn, sự phát triển cá nhân và không gian sống của con cái. Trong điều kiện gia đình hạt nhân phổ biến của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, “hiếu” không có nghĩa là con cái phải sống chung với cha mẹ mà con cái có thể sống riêng nhưng vẫn chăm sóc cha mẹ bằng các hình thức khác như hỗ trợ kinh tế, chăm sóc y tế, duy trì liên hệ thường xuyên. Như vậy, giá trị hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” không mất đi, mà chỉ chuyển hóa về phương thức thực hiện. Sự điều chỉnh này giúp giá trị hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” tiếp tục tồn tại trong điều kiện xã hội hiện đại mà không trở thành rào cản đối với sự phát triển của cá nhân. Hiếu kính không còn là sự phục tùng thụ động mà trở thành một quan hệ đạo đức dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau giữa các thế hệ. Định hướng này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của Nhà nước khi coi gia đình là môi trường hình thành nhân cách và đạo đức xã hội; các chính sách gia đình hiện nay đều nhấn mạnh nhiệm vụ giáo dục đạo đức, lối sống và trách nhiệm giữa các thế hệ trong gia đình.

Thứ hai, xây dựng cơ chế hỗ trợ liên thế hệ trong gia đình hiện đại. Trong gia đình truyền thống, hiếu nghĩa được duy trì thông qua việc các thế hệ sống chung. Nhưng trong đô thị hiện đại, nhiều gia đình không còn điều kiện đó. Vì vậy, việc tái cấu trúc hiếu nghĩa cần chuyển sang mô hình hỗ trợ liên thế hệ linh hoạt như duy trì giao tiếp thường xuyên giữa các thế hệ, khuyến khích các gia đình xây dựng quỹ gia đình hoặc kế hoạch chăm sóc cha mẹ khi về già... Thực tế cho thấy, việc hỗ trợ giữa các thế hệ không phụ thuộc hoàn toàn vào việc sống chung, mà phụ thuộc nhiều vào các điều kiện kinh tế, tình cảm và mạng lưới hỗ trợ xã hội của gia đình. Do đó, hiếu nghĩa trong gia đình đô thị cần được tổ chức như một hệ thống hỗ trợ liên thế hệ, thay vì chỉ dựa vào hình thức cư trú truyền thống.

Thứ ba, phát huy vai trò của người cao tuổi như chủ thể của hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”. Trong bối cảnh già hóa dân số nhanh ở Thành phố Hồ Chí Minh việc tái cấu trúc giá trị hiếu kính cần hướng tới xây dựng xã hội già hóa tích cực, nghĩa là vừa chăm sóc người cao tuổi, vừa phát huy vai trò của họ trong đời sống xã hội. Vì vậy, chính sách gia đình cần hướng tới mô hình trong đó người cao tuổi không chỉ là đối tượng được chăm sóc mà còn là nguồn lực văn hóa và kinh nghiệm xã hội. Định hướng này phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng gia đình trong thời kỳ mới. Chính sách về gia đình và người cao tuổi cũng đặt ra yêu cầu vừa chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người cao tuổi, vừa phát huy vai trò, kinh nghiệm và vị thế của họ trong gia đình và xã hội. Không xem người cao tuổi chỉ là đối tượng được phụng dưỡng thụ động, mà là chủ thể có vai trò tích cực trong đời sống gia đình và cộng đồng. Trong xã hội hiện đại, người cao tuổi có thể phát huy vai trò của mình thông qua việc truyền đạt kinh nghiệm sống, văn hóa gia đình và truyền thống dân tộc, tham gia giáo dục con cháu hay đóng góp vào đời sống cộng đồng... Khi người cao tuổi được nhìn nhận như nguồn lực văn hóa và kinh nghiệm, hiếu kính sẽ không chỉ là nghĩa vụ chăm sóc mà trở thành quan hệ tương hỗ giữa các thế hệ. Người già truyền kinh nghiệm, giá trị sống, thế hệ trẻ hỗ trợ về vật chất, công nghệ và chăm sóc. Khi đó, hiếu nghĩa trở thành một cơ chế gắn kết liên thế hệ phù hợp với xã hội hiện đại.

Thứ tư, kết hợp chính sách xã hội với văn hóa gia đình. Trong xã hội truyền thống, gia đình gần như là thiết chế duy nhất chăm sóc người già. Nhưng trong xã hội hiện đại, cần có sự kết hợp giữa gia đình, Nhà nước và cộng đồng. Hướng đi này phù hợp với thực tiễn quản lý xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh già hóa dân số. Các báo cáo của ngành y tế thành phố cho thấy số người cao tuổi đang tăng nhanh, trong khi hệ thống dịch vụ chăm sóc người già vẫn còn hạn chế và chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu xã hội. Điều này cho thấy chăm sóc người cao tuổi không thể chỉ dựa vào gia đình như trong xã hội truyền thống, mà cần có sự phối hợp giữa gia đình, cộng đồng và hệ thống dịch vụ xã hội. Các chính sách an sinh xã hội của Thành phố, như chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, hệ

thống dịch vụ chăm sóc dài hạn và các chương trình hỗ trợ gia đình có người già... cần được phát huy triệt để để tạo điều kiện cho “hiếu” được thực hiện bền vững. Các hệ thống chăm sóc người cao tuổi, bảo hiểm xã hội, dịch vụ chăm sóc cộng đồng... cần phát triển mạnh để các gia đình không phải gánh toàn bộ trách nhiệm chăm sóc, các quan hệ giữa các thế hệ sẽ ít bị áp lực kinh tế và dễ duy trì hơn. Có như vậy, hiếu kính mới vượt ra khỏi chuẩn mực đạo đức của gia đình, trở thành một giá trị xã hội được thể chế hóa trong chính sách công.

Tóm lại, tái cấu trúc giá trị hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” không có nghĩa là làm suy yếu đạo lý truyền thống, mà là giải phóng nội dung nhân văn cốt lõi của nó khỏi những hình thức lịch sử đã lỗi thời. Khi được hiểu như trách nhiệm hai chiều giữa các thế hệ, hiếu nghĩa sẽ tiếp tục là nền tảng đạo đức của gia đình Việt Nam, đồng thời trở thành nguồn lực văn hóa giúp Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng một xã hội đô thị phát triển nhưng vẫn giữ được bản sắc “nghĩa tình”. Nói cách khác, trong điều kiện xã hội hiện đại, hiếu kính với ông bà cha mẹ và đạo lý “uống nước nhớ nguồn” không còn chỉ là nghĩa vụ của con cái đối với cha mẹ, mà là đạo lý liên thế hệ bảo đảm sự bền vững của gia đình và sự ổn định của xã hội đô thị. Đây cũng chính là bước khởi đầu quan trọng để xây dựng một mô hình gia đình hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh, gia đình không chỉ là nơi sinh sống chung, mà là một cộng đồng đạo đức liên thế hệ, nơi quyền cá nhân và trách nhiệm gia đình được kết hợp một cách hài hòa và bền vững.

4.1.3. Tái cấu trúc giá trị tôn ti trật tự và nề nếp gia phong

Tái cấu trúc giá trị tôn ti trật tự và nề nếp gia phong theo hướng chuyển từ mô hình thứ bậc cứng sang văn hóa ứng xử dân chủ, tôn trọng và có giới hạn. Tái cấu trúc ở đây có nghĩa là giữ lại phần cốt lõi của gia phong - tức sự nề nếp, kính trọng, tự điều chỉnh hành vi, biết trên biết dưới - nhưng biểu hiện nó qua ngôn ngữ tôn trọng, đối thoại gia đình, lắng nghe tâm tư, suy nghĩ của các thành viên trong gia đình để đạt tới sự thấu hiểu và tôn trọng, phân công trách nhiệm công bằng và nguyên tắc giải quyết xung đột không bạo lực. Đây là biểu hiện của tiêu chí gia đình “tiên bộ”, “văn minh”. Đây cũng chính là hướng đi mà Thành phố Hồ Chí Minh

đang thể chế hóa thông qua “Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc”, trong đó nhấn mạnh các tiêu chí về điều kiện vật chất, ứng xử, trách nhiệm và hạnh phúc gia đình; đồng thời năm 2025 Thành phố tiếp tục triển khai, điều chỉnh và tổ chức thực hiện bộ tiêu chí này trên toàn địa bàn.

Trong gia đình truyền thống Việt Nam, tôn ti trật tự và gia phong chủ yếu được duy trì thông qua quan hệ thứ bậc rõ ràng giữa các thế hệ, trong đó người lớn tuổi giữ vai trò trung tâm trong việc định hướng hành vi và giáo dục các chuẩn mực đạo đức. Tuy nhiên, trong điều kiện xã hội hiện đại ở Thành phố Hồ Chí Minh, khi mô hình gia đình hạt nhân ngày càng phổ biến, trình độ học vấn và tính độc lập của các cá nhân ngày càng cao, việc duy trì trật tự gia đình không thể tiếp tục dựa chủ yếu vào quyền uy truyền thống mà cần được tái cấu trúc trên cơ sở sự tôn trọng lẫn nhau, đối thoại và ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên. Điều đó có nghĩa là tôn ti trật tự trong gia đình đô thị không còn mang tính áp đặt mà chuyển hóa thành trật tự đạo đức dựa trên sự tự giác, trong đó người lớn tuổi vẫn giữ vai trò định hướng giá trị, nhưng thông qua nêu gương, giáo dục và chia sẻ kinh nghiệm sống thay vì áp đặt quyền lực. Đồng thời, nề nếp gia phong cũng cần được tái tạo phù hợp với nhịp sống đô thị bằng những quy tắc ứng xử văn hóa trong gia đình như tôn trọng cha mẹ, chia sẻ trách nhiệm giữa vợ chồng, quan tâm giữa các thế hệ và duy trì các sinh hoạt gia đình mang tính gắn kết.

Trong thực tiễn quản lý xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh, việc tái cấu trúc giá trị này cần được đặt trong chiến lược phát triển gia đình và văn hóa đô thị. Thành phố hiện đang triển khai Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 theo Kế hoạch số 1327/KH-UBND, trong đó nhấn mạnh việc xây dựng gia đình tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc và văn minh. Điều này cho thấy định hướng chính sách của Thành phố cũng đang chuyển từ mô hình gia đình truyền thống dựa trên quyền uy sang mô hình gia đình dân chủ, bình đẳng nhưng vẫn giữ nền tảng đạo đức và trách nhiệm gia đình.

Do đó, giải pháp tái cấu trúc giá trị tôn ti trật tự và nề nếp gia phong ở Thành phố Hồ Chí Minh cần được thực hiện theo các hướng sau đây:

Thứ nhất, chuyển từ “quyền uy gia trưởng” sang “kỷ cương gia đình dựa trên chuẩn mực đạo đức”. Trong gia đình truyền thống, tôn ti trật tự thường gắn với quyền lực của người lớn tuổi và sự phục tùng của các thế hệ sau. Điều này phù hợp với bối cảnh xã hội nông nghiệp và cấu trúc gia đình nhiều thế hệ trước đây. Tuy nhiên, trong điều kiện xã hội hiện đại, khi quan hệ gia đình được xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng và dân chủ, mô hình này cần được điều chỉnh. Luật Hôn nhân và Gia đình của Việt Nam đã xác định nguyên tắc vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và cùng chia sẻ trách nhiệm trong gia đình. Điều đó cho thấy kỷ cương gia đình hiện đại không dựa trên quyền lực của một cá nhân mà dựa trên các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm chung của các thành viên. Do đó, việc tái cấu trúc giá trị tôn ti trật tự cần hướng tới việc xây dựng kỷ cương gia đình dựa trên sự nêu gương của cha mẹ, sự tôn trọng lẫn nhau và ý thức trách nhiệm của từng thành viên, thay vì duy trì mô hình quyền uy truyền thống.

Thứ hai, xây dựng “gia phong hiện đại” gắn với giáo dục lối sống trong gia đình. Gia phong trong gia đình truyền thống chủ yếu được duy trì thông qua lệ gia đình, phong tục dòng họ và sự giáo dục trực tiếp của thế hệ trước. Trong xã hội hiện đại, cần chuyển sang mô hình gia phong dựa trên giáo dục đạo đức và lối sống trong gia đình. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 xác định nhiệm vụ quan trọng là tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống và văn hóa ứng xử trong gia đình, coi gia đình là môi trường đầu tiên hình thành nhân cách con người. Điều này cho thấy gia phong hiện đại không chỉ là những quy tắc mang tính hình thức mà phải trở thành một hệ thống giá trị sống được truyền đạt thông qua giáo dục gia đình. Trong bối cảnh đô thị như Thành phố Hồ Chí Minh, gia phong có thể được xây dựng thông qua những chuẩn mực đơn giản nhưng bền vững như: tôn trọng người lớn tuổi, ứng xử văn minh giữa các thành viên, duy trì nếp sinh hoạt gia đình, giáo dục con cái về trách nhiệm và đạo đức... Những chuẩn mực này giúp duy trì kỷ cương gia đình mà vẫn phù hợp với đời sống hiện đại.

Thứ ba, tái cấu trúc gia phong theo hướng kết hợp truyền thống với giá trị hiện đại. Việc tái cấu trúc giá trị tôn ti trật tự và nề nếp gia phong chính là sự điều chỉnh

hình thức lịch sử của một giá trị để thích ứng với điều kiện xã hội mới. Điều cần bảo tồn không phải là cấu trúc thứ bậc cứng nhắc của gia đình truyền thống, mà là tinh thần kỷ cương, trách nhiệm và chuẩn mực đạo đức trong đời sống gia đình. Trong mô hình đó, nề nếp gia phong không chỉ là những quy tắc ứng xử trong gia đình, mà còn trở thành nguồn vốn văn hóa giúp gia đình đô thị giữ được sự ổn định và bản sắc trong bối cảnh biến động nhanh của đời sống hiện đại. Nói cách khác, nhiệm vụ của chính sách gia đình không phải là bảo tồn nguyên vẹn cấu trúc gia đình cũ, mà là tái tạo tinh thần nề nếp gia phong trong những hình thức phù hợp với xã hội đô thị hiện đại, để gia đình vẫn là nơi nuôi dưỡng nhân cách, truyền thừa văn hóa và duy trì sự gắn kết xã hội.

4.1.4. Tái cấu trúc giá trị trọng học và yêu lao động

Trong hệ giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, trọng học và yêu lao động luôn được xem là hai trụ cột quan trọng hình thành nhân cách con người. Trong xã hội nông nghiệp truyền thống, hai giá trị này tồn tại trong một mối quan hệ khá rõ ràng: học tập gắn với việc tu dưỡng đạo đức và thi cử, còn lao động chủ yếu gắn với sản xuất nông nghiệp và kinh tế gia đình. Tuy nhiên, trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh đang hướng tới trở thành trung tâm kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo của khu vực, giá trị trọng học, yêu lao động cần tái cấu trúc theo hướng nhấn mạnh học tập suốt đời, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức lao động, tinh thần trách nhiệm và sáng tạo trong công việc.

Chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh có thể thúc đẩy quá trình tái cấu trúc này bằng cách gắn việc giáo dục giá trị gia đình với chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Các chương trình giáo dục gia đình, giáo dục học đường và truyền thông xã hội cần hướng tới việc hình thành văn hóa học tập gắn với đạo đức nghề nghiệp và tinh thần lao động sáng tạo. Gia đình khi đó không chỉ là nơi nuôi dưỡng khát vọng học tập, mà còn là không gian hình thành thái độ lao động tích cực, trách nhiệm với xã hội và ý thức cống hiến cho cộng đồng. Nói một cách sâu xa hơn, tái cấu trúc giá trị trọng học và yêu lao động chính là quá trình chuyển hóa từ đạo đức gia đình truyền thống sang đạo đức phát triển con người trong xã hội đô thị hiện đại.

Khi hai giá trị này được kết nối lại trong một hệ logic mới - học để lao động sáng tạo, lao động để phát triển con người - thì gia đình đô thị không chỉ là nơi truyền thừa văn hóa, mà còn trở thành nguồn lực văn hóa - xã hội quan trọng cho chiến lược phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh.

Để tái cấu trúc giá trị trọng học và yêu lao động của gia đình Việt Nam trong điều kiện xã hội hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh, cần chuyển từ mô hình truyền thống dựa chủ yếu vào ý chí vươn lên cá nhân và giáo dục trong phạm vi gia đình sang mô hình phát triển năng lực con người dựa trên sự kết hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội - thị trường lao động. Nói cách khác, điều cần bảo tồn không chỉ là tinh thần hiếu học và cần cù lao động của truyền thống, mà là chuyển hóa những giá trị đó thành động lực phát triển năng lực và phẩm chất của con người trong xã hội tri thức. Do vậy, Thành phố cần:

Chuyển từ “hiếu học để đổi đời” sang “học tập suốt đời và phát triển năng lực”. Trong gia đình truyền thống, trọng học thường gắn với quan niệm học để thi cử và thay đổi địa vị xã hội. Quan niệm này phù hợp với xã hội nông nghiệp và hệ thống khoa cử trước đây. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế tri thức và cách mạng công nghiệp hiện nay, việc học cần được hiểu rộng hơn như quá trình học tập suốt đời để phát triển năng lực thích ứng với xã hội hiện đại. Vì vậy, tái cấu trúc giá trị trọng học cần hướng gia đình từ việc chỉ chú trọng bằng cấp và thành tích học tập sang việc khuyến khích con cái phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực học tập liên tục. Khi đó, truyền thống hiếu học của gia đình Việt Nam sẽ được chuyển hóa thành văn hóa học tập suốt đời, phù hợp với yêu cầu của xã hội đô thị và nền kinh tế tri thức.

Chuyển từ “lao động cần cù” sang “lao động sáng tạo và chuyên nghiệp”. Trong gia đình truyền thống, giá trị yêu lao động thường được biểu hiện qua sự chịu khó, cần cù và tiết kiệm. Đây là những phẩm chất rất quan trọng trong xã hội nông nghiệp. Tuy nhiên, trong điều kiện xã hội hiện đại, lao động không chỉ đòi hỏi sự chăm chỉ mà còn đòi hỏi tính chuyên nghiệp, kỹ năng và sáng tạo. Do đó, tái cấu trúc giá trị yêu lao động cần hướng các gia đình tới việc giáo dục con cái ý thức coi

lao động là phương tiện phát triển bản thân và xây dựng thái độ làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm và sáng tạo. Khi đó, giá trị yêu lao động của gia đình truyền thống sẽ được chuyển hóa từ đức tính chịu khó sang năng lực lao động hiện đại.

Tăng cường vai trò của gia đình trong định hướng học tập và nghề nghiệp. Trong xã hội đô thị hiện đại, gia đình không còn là nơi duy nhất truyền đạt tri thức, nhưng vẫn giữ vai trò định hướng giá trị và động lực học tập của con cái. Vì vậy, việc tái cấu trúc giá trị trọng học và yêu lao động cần được thực hiện thông qua việc khuyến khích con cái khám phá năng lực cá nhân, định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực và nhu cầu xã hội và tạo môi trường học tập tích cực trong gia đình. Gia đình vì thế không chỉ là nơi truyền dạy tri thức truyền thống mà trở thành không gian nuôi dưỡng khát vọng học tập và phát triển nghề nghiệp.

Kết hợp giáo dục gia đình với hệ thống giáo dục và chính sách xã hội. Trong xã hội truyền thống, giáo dục gia đình đóng vai trò trung tâm trong việc hình thành giá trị học tập và lao động. Nhưng trong xã hội hiện đại, quá trình này cần có sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Các chương trình khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và đào tạo nghề hiện nay đều hướng tới mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Khi gia đình tham gia tích cực vào các hoạt động này, truyền thống hiếu học và yêu lao động sẽ được chuyển hóa thành động lực phát triển xã hội.

Nói một cách sâu xa hơn, tái cấu trúc giá trị trọng học và yêu lao động chính là quá trình chuyển hóa từ đạo đức gia đình truyền thống sang đạo đức phát triển con người trong xã hội đô thị hiện đại. Khi hai giá trị này được kết nối lại trong một hệ logic mới - học để lao động sáng tạo, lao động để phát triển con người - thì gia đình đô thị không chỉ là nơi truyền thừa văn hóa, mà còn trở thành nguồn lực văn hóa - xã hội quan trọng cho chiến lược phát triển bền vững của Thành phố Hồ Chí Minh.

4.1.5. Tái cấu trúc giá trị tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng

Trong hệ giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam, tinh thần tương trợ, đùm bọc lẫn nhau trong họ hàng và cộng đồng là một trong những nền tảng đạo đức quan

trọng tạo nên sức bền của xã hội. Trong xã hội nông nghiệp truyền thống, giá trị này được duy trì thông qua cấu trúc làng xã và mạng lưới họ tộc chặt chẽ, nơi các gia đình không chỉ liên kết với nhau bằng quan hệ huyết thống mà còn bằng nghĩa vụ cộng đồng. Tuy nhiên, trong bối cảnh đô thị hóa và tính di động xã hội cao của Thành phố Hồ Chí Minh, cấu trúc xã hội truyền thống đang thay đổi mạnh mẽ. Quan hệ họ tộc không còn giữ vai trò tổ chức đời sống như trước, trong khi các mối liên kết cộng đồng ở đô thị thường mang tính lỏng lẻo và tạm thời. Để phát huy giá trị tương trợ và trách nhiệm cộng đồng trong điều kiện mới, cần tái cấu trúc giá trị này theo hướng từ “cố kết huyết tộc - làng xã” sang mạng lưới tương trợ đô thị có tổ chức.

Tái cấu trúc giá trị tinh thần tương trợ và trách nhiệm cộng đồng ở Thành phố Hồ Chí Minh chính là quá trình chuyển hóa từ đạo đức cộng đồng truyền thống sang đạo đức công dân trong xã hội đô thị hiện đại. Nếu được định hướng đúng, giá trị này có thể trở thành nền tảng văn hóa cho mục tiêu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị “văn minh, hiện đại, nghĩa tình”, nơi sự phát triển kinh tế không làm suy giảm mà còn củng cố các mối liên kết xã hội và tinh thần đoàn kết cộng đồng. Nói cách khác, trong chiến lược phát triển con người đô thị, gia đình không chỉ là nơi nuôi dưỡng tình cảm cá nhân, mà còn là khởi điểm của văn hóa trách nhiệm xã hội và tinh thần cộng đồng của mỗi công dân thành phố.

Việc tái cấu trúc giá trị tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng trong bối cảnh đô thị hóa và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường tại Thành phố Hồ Chí Minh cần được thực hiện theo hướng chuyển hóa từ mô hình tương trợ truyền thống dựa trên quan hệ huyết tộc và làng xã khép kín sang mô hình trách nhiệm xã hội và liên kết cộng đồng mở trong đô thị. Nói cách khác, điều cần bảo tồn không phải là hình thức tương trợ gắn chặt với không gian làng xã truyền thống, mà là tinh thần đoàn kết, chia sẻ và trách nhiệm xã hội của gia đình, được thể hiện trong những cấu trúc cộng đồng mới của đô thị hiện đại. Để làm được điều này, Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện theo các hướng sau:

Thứ nhất, chuyển từ tương trợ dựa trên huyết tộc sang tương trợ dựa trên trách nhiệm xã hội. Trong xã hội truyền thống, tinh thần tương trợ chủ yếu được thực hiện trong phạm vi gia đình, dòng họ và làng xã, nơi các mối quan hệ huyết thống và địa vực gắn bó chặt chẽ. Tuy nhiên, với đặc điểm gia đình Thành phố, có nhiều gia đình sống xa quê, mạng lưới quan hệ truyền thống bị phân tán, việc tái cấu trúc giá trị tương trợ cần hướng các gia đình từ việc chỉ chú trọng giúp đỡ người thân trong dòng họ sang việc mở rộng trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội nơi mình sinh sống. Khi đó, tinh thần “lá lành đùm lá rách” không chỉ được thể hiện trong phạm vi họ hàng mà còn được thể hiện trong các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, giúp đỡ người khó khăn và tham gia các hoạt động xã hội.

Thứ hai, xây dựng mạng lưới liên kết cộng đồng trong đời sống đô thị. Trong xã hội truyền thống, sự gắn kết cộng đồng được duy trì thông qua làng xã và quan hệ họ tộc. Nhưng trong đô thị hiện đại, cơ chế này cần được thay thế bằng các thiết chế cộng đồng mới như khu phố, tổ dân phố, các tổ chức xã hội và đoàn thể. Vì vậy cần khuyến khích gia đình tham gia tích cực vào các hoạt động cộng đồng như các phong trào tương trợ trong khu dân cư, các hoạt động từ thiện, nhân đạo, các chương trình xây dựng đời sống văn hóa... Khi gia đình trở thành một tế bào tích cực của cộng đồng đô thị, giá trị tương trợ truyền thống sẽ được chuyển hóa thành văn hóa trách nhiệm xã hội.

Thứ ba, giáo dục ý thức cộng đồng cho các thế hệ trẻ trong gia đình. Trong gia đình truyền thống, trẻ em học được tinh thần tương trợ thông qua sinh hoạt của dòng họ và làng xã. Nhưng trong đô thị hiện đại, vai trò giáo dục này cần được thực hiện thông qua việc cha mẹ làm gương trong các hoạt động cộng đồng, khuyến khích con cái tham gia các hoạt động xã hội như hỗ trợ những gia đình khó khăn, đóng góp cho các quỹ xã hội, cũng như xây dựng lối sống nhân ái và đoàn kết trong môi trường đô thị. Thông qua quá trình giáo dục đó, tinh thần tương trợ truyền thống sẽ được chuyển hóa thành ý thức công dân và trách nhiệm xã hội.

Như vậy, việc tái cấu trúc giá trị tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh không phải là sự suy giảm

của truyền thống, mà là quá trình mở rộng và hiện đại hóa tinh thần tương thân tương ái của gia đình Việt Nam, giúp giá trị này tiếp tục phát huy vai trò gắn kết xã hội trong điều kiện đô thị hóa và hội nhập hiện nay.

Từ những phân tích trên, có thể thấy tái cấu trúc hệ giá trị truyền thống gia đình không phải là một khuyến nghị chung chung, mà phải được cụ thể hóa thành chuỗi giải pháp chuyển đổi nội dung và cơ chế thực hành của từng giá trị: hiếu nghĩa chuyển sang trách nhiệm hai chiều, gắn bó gia đình chuyển sang liên kết tinh thần, nề nếp gia phong chuyển sang văn hóa ứng xử dân chủ, trọng học và yêu lao động chuyển sang năng lực thích ứng và trách nhiệm nghề nghiệp, tương trợ cộng đồng chuyển sang mạng lưới tương trợ đô thị có tổ chức. Chỉ trên cơ sở đó, việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh mới thực sự giải quyết được các mâu thuẫn cấu trúc của đời sống gia đình hiện đại.

4.2. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa cá nhân và gia đình

Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa cá nhân và gia đình cần được xem là giải pháp trực diện, đi thẳng vào xử lý mâu thuẫn có tính bản thể - nhân sinh giữa logic cộng đồng của gia đình truyền thống và logic cá nhân hóa của xã hội đô thị hiện đại. Đây không phải là lựa chọn giữa “gia đình” hay “cá nhân”, mà là tìm ra hình thức thống nhất mới giữa hai mặt đó: cá nhân chỉ có thể phát triển bền vững khi có điểm tựa gia đình, còn gia đình chỉ có thể bền vững khi tôn trọng sự phát triển chính đáng của cá nhân. Chính vì vậy, hướng giải quyết không nên dừng ở “hy sinh - phục tùng - nghĩa vụ” theo lối cũ, mà cần chuyển sang “giá trị - lợi ích - trách nhiệm”, tức là cần được gắn với lợi ích thực tế của các cá nhân và của gia đình. Khi các thành viên nhận thức được rằng sự gắn bó gia đình mang lại lợi ích tinh thần, sự ổn định tâm lý và sự hỗ trợ xã hội cho bản thân, thì việc thực hiện trách nhiệm gia đình sẽ trở thành một lựa chọn tự giác, chứ không chỉ là nghĩa vụ bắt buộc. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh xã hội đô thị, nơi các cá nhân có nhiều lựa chọn và chịu nhiều áp lực cạnh tranh.

Trong xã hội truyền thống, cá nhân thường được định nghĩa chủ yếu thông qua các mối quan hệ gia đình và cộng đồng. Vì vậy các giá trị như hiếu nghĩa, tôn ti trật tự, sự hy sinh vì gia đình được xem là chuẩn mực đạo đức cốt lõi. Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, đặc biệt ở các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, sự phát triển của kinh tế thị trường, giáo dục và truyền thông đã làm gia tăng mạnh mẽ tính tự chủ của cá nhân, khiến cá nhân ngày càng có nhiều quyền lựa chọn trong học tập, nghề nghiệp, hôn nhân và lối sống. Điều này làm xuất hiện những căng thẳng nhất định giữa nghĩa vụ truyền thống đối với gia đình và nhu cầu phát triển cá nhân. Trong bối cảnh đó, việc phát huy các giá trị truyền thống gia đình cần được định hướng theo nguyên tắc thống nhất biện chứng giữa cá nhân và gia đình. Gia đình không phải là lực cản đối với sự phát triển cá nhân mà chính là môi trường đầu tiên và quan trọng nhất giúp cá nhân hình thành nhân cách, giá trị sống và năng lực xã hội. Ngược lại, gia đình chỉ có thể bền vững khi mỗi cá nhân trong gia đình phát triển toàn diện và có ý thức tự giác trong việc thực hiện trách nhiệm đối với gia đình. Như vậy, cá nhân và gia đình không tồn tại trong quan hệ đối lập, mà trong quan hệ bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau. Để thực hiện được điều đó, cần thực hiện một số giải pháp sau:

4.2.1. Đổi mới nhận thức xã hội về quan hệ giữa quyền cá nhân và trách nhiệm gia đình

Đây là vấn đề mở nút cho toàn bộ giải pháp giải quyết mâu thuẫn giữa logic cá nhân hóa của xã hội đô thị với logic cộng đồng của gia đình truyền thống. Điều cốt lõi cần thay đổi là cách xã hội hiểu về gia đình. Trong một thời gian dài, quan hệ giữa cá nhân và gia đình thường được diễn đạt bằng ngôn ngữ thiên về bổn phận, hy sinh và phục tùng. Cách diễn đạt ấy từng có ý nghĩa lịch sử trong xã hội truyền thống, nhưng trong điều kiện đô thị hiện đại, nếu tiếp tục dùng nó như khuôn mẫu duy nhất thì rất dễ làm cho người trẻ cảm thấy gia đình là nơi hạn chế tự do hơn là nơi nâng đỡ sự phát triển của mình. Bởi vậy, Thành phố Hồ Chí Minh cần làm cho xã hội hiểu sâu hơn rằng gia đình hạnh phúc trước hết là một thiết chế đem lại lợi ích tinh thần, sự an toàn cảm xúc, khả năng phục hồi tâm lý và nền tảng đạo đức

cho mỗi người. Cá nhân phát triển lành mạnh thì gia đình mới bền vững, còn gia đình nhân văn, dân chủ thì mới tạo điều kiện cho cá nhân trưởng thành. Vì vậy, cần tái định nghĩa quan hệ cá nhân - gia đình theo hướng: cá nhân có quyền phát triển, nhưng sự phát triển ấy phải gắn với trách nhiệm đối với người thân; gia đình có quyền kỳ vọng ở cá nhân, nhưng không được triệt tiêu tự do chính đáng của họ. Đổi mới nhận thức xã hội ở đây trước hết phải đi theo hướng chuyển từ tư duy “gia đình đòi hỏi cá nhân phải hy sinh” sang tư duy “gia đình là môi trường để cá nhân phát triển và hoàn thiện nhân cách”. Khi cá nhân nhận thấy gia đình không chỉ là nơi buộc mình gánh vác mà còn là nơi bảo vệ và nuôi dưỡng mình, thì trách nhiệm gia đình mới có thể được thực hiện bằng sự tự giác chứ không phải bằng áp lực đạo đức.

Về phương diện này, cách tiếp cận của Thành phố Hồ Chí Minh trong “Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc” là rất đáng chú ý. Tiêu chí ứng xử trong gia đình được xác định trên các nguyên tắc “tôn trọng - bình đẳng - yêu thương - chia sẻ - gương mẫu”, thay vì chỉ nhấn mạnh một chiều vào phục tùng hay hy sinh. Đó chính là dấu hiệu của một sự chuyển dịch nhận thức đúng hướng: đưa gia đình từ mô hình đạo đức áp đặt sang mô hình giá trị nhân văn, dân chủ và có khả năng thích nghi với xã hội hiện đại. Ngoài ra, Thành phố cần chủ động định hướng dư luận xã hội theo hướng thừa nhận quyền cá nhân là chính đáng, nhưng quyền ấy chỉ bền vững khi được thực hiện trong một khuôn khổ đạo đức của trách nhiệm. Ngược lại, gia đình muốn bền vững thì phải tôn trọng không gian tự chủ, lựa chọn nghề nghiệp, lựa chọn lối sống và nhân phẩm của từng thành viên.

Đổi mới nhận thức xã hội về quan hệ giữa quyền cá nhân và trách nhiệm gia đình cần được triển khai theo ba hướng đồng thời. Hướng thứ nhất là đổi mới nhận thức của chính các gia đình, nhất là cha mẹ, theo tinh thần coi sự trưởng thành độc lập của con cái là một thành công của gia đình chứ không phải là sự rời xa gia đình. Hướng thứ hai là đổi mới nhận thức của cộng đồng và thiết chế quản lý, tức là không đánh giá gia đình hạnh phúc chỉ bằng mức độ phục tùng hay gấn bó hình thức, mà bằng chất lượng ứng xử, sự tôn trọng lẫn nhau và khả năng đồng hành giữa các thành viên. Hướng thứ ba là đổi mới nhận thức của người trẻ, giúp họ hiểu

rằng tự do cá nhân không phải là cắt đứt khỏi gia đình, mà là biết tổ chức đời sống của mình một cách có trách nhiệm với những quan hệ nền tảng đã làm nên chính mình. Khi ba tầng nhận thức này được điều chỉnh cùng lúc, mâu thuẫn giữa cá nhân và gia đình sẽ không còn bị đẩy về thế đối kháng, mà có thể được chuyển hóa thành một quan hệ bổ sung, cá nhân càng trưởng thành thì gia đình càng bền vững, còn gia đình càng nhân văn thì cá nhân càng có điều kiện phát triển.

4.2.2. Thể chế hóa mô hình gia đình dân chủ, bình đẳng và đối thoại trong các chuẩn mực quản lý và vận động xã hội của Thành phố

Trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh là một đại đô thị với quy mô dân số rất lớn và mức độ đô thị hóa cao, các quan hệ gia đình không còn được điều chỉnh chủ yếu bằng phong tục, gia pháp hay sức ép của cộng đồng truyền thống như trước, mà ngày càng phải được nâng đỡ bởi những chuẩn mực công khai, minh bạch, có thể phổ biến, hướng dẫn và kiểm chứng được. Vì thế, việc thể chế hóa giúp hình thành các chuẩn mực xã hội có khả năng định hướng hành vi.

Thể chế hóa mô hình gia đình dân chủ, bình đẳng và đối thoại là xác lập một khung giá trị công cộng để gia đình tự điều chỉnh theo hướng tiến bộ. Điển hình có “Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc” của Thành phố với những quy định cụ thể về ứng xử giữa các thành viên gia đình như: ứng xử vợ chồng phải “chung thủy, nghĩa tình, yêu thương, chia sẻ, bình đẳng, tôn trọng”, ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu phải “gương mẫu, yêu thương, công bằng, tôn trọng”, ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà là “hiếu thảo, lễ phép, kính trọng, phụng dưỡng”. Trên cơ sở khung giá trị đó, các gia đình tự điều chỉnh hành vi, ứng xử cho phù hợp và theo hướng tiến bộ. Trong xã hội hiện đại, cá nhân có học vấn cao hơn, độc lập kinh tế cao hơn và khả năng tự quyết lớn hơn, cơ chế tồn tại của gia đình phải là sự tôn trọng lẫn nhau giữa các chủ thể, đồng thời hiểu rằng tự do cá nhân của mình phải được đặt trong tương quan với hạnh phúc chung. Cái cần được thể chế hóa là những nguyên tắc điều hòa lợi ích và trách nhiệm như quyền được lắng nghe, quyền được tham gia quyết định những vấn đề liên quan đến mình, nghĩa vụ tôn trọng người khác, trách nhiệm cùng chia sẻ công việc và cùng gìn giữ môi trường đạo đức

trong gia đình. Khi những nguyên tắc đó được xác lập thành tiêu chí, thành nội dung truyền thông, thành chuẩn mực đánh giá, thì gia đình dân chủ mới không còn là một khẩu hiệu đẹp, mà trở thành một mục tiêu dễ thực thi.

4.2.3. Xây dựng văn hóa đối thoại trong gia đình như cơ chế trung gian để dung hòa lợi ích cá nhân và lợi ích gia đình

Trong điều kiện xã hội hiện đại, nhiều xung đột gia đình không bắt nguồn từ việc các thành viên không còn quý trọng gia đình, mà từ xu hướng cá nhân hóa ngày càng cao. Các tình huống mới như sự lựa chọn nghề nghiệp, kết hôn muộn, sinh ít con, di cư lao động, sống độc lập... là những chủ đề gây tranh cãi gay gắt trong gia đình, do sự khác biệt về thế hệ và quan điểm sống. Nếu gia đình không tạo được cơ chế đối thoại thì mâu thuẫn sẽ bị đẩy thành đối đầu. Vì vậy, cần chuyển phương thức điều hành gia đình từ mệnh lệnh một chiều sang thương lượng, lắng nghe, phân tích, giải thích, đồng thuận. Việc xây dựng văn hóa đối thoại trong gia đình trở thành một tất yếu.

Đối thoại trong gia đình trước hết không phải là những cuộc tranh luận hình thức, mà là một thói quen văn hóa trong đó mỗi thành viên được lắng nghe, được bày tỏ quan điểm và được tham gia vào quá trình quyết định những vấn đề chung của gia đình. Khi cha mẹ biết lắng nghe con cái về lựa chọn nghề nghiệp, lối sống hay quan niệm hôn nhân, khi con cái có thể trao đổi thẳng thắn với cha mẹ về mong muốn cá nhân, khi vợ chồng cùng chia sẻ các quyết định quan trọng về kinh tế, nuôi dạy con cái hay chăm sóc người cao tuổi - thì gia đình không chỉ duy trì được sự gắn kết mà còn trở thành một môi trường nuôi dưỡng năng lực dân chủ của mỗi cá nhân.

Việc xây dựng văn hóa đối thoại trong gia đình cần được triển khai đồng thời ở ba cấp độ. Thứ nhất là, cấp độ giáo dục và truyền thông, trong đó các chương trình giáo dục gia đình, tư vấn hôn nhân, kỹ năng làm cha mẹ cần nhấn mạnh kỹ năng lắng nghe và trao đổi giữa các thế hệ. Thứ hai là cấp độ thiết chế cộng đồng, nơi các tổ dân phố, khu phố văn hóa, hội phụ nữ, đoàn thanh niên hay các câu lạc bộ gia đình có thể trở thành không gian hỗ trợ và lan tỏa văn hóa đối thoại. Thứ ba là cấp độ chuẩn mực

quản trị xã hội, trong đó các tiêu chí đánh giá gia đình văn hóa, gia đình hạnh phúc cần nhấn mạnh yếu tố giao tiếp tôn trọng và dân chủ trong gia đình.

Khi đối thoại trở thành một chuẩn mực phổ biến, nó sẽ giúp gia đình thích ứng linh hoạt với những biến đổi của xã hội hiện đại: sự thay đổi vai trò giới, sự đa dạng hóa nghề nghiệp, sự gia tăng di cư lao động, hay những khác biệt trong hệ giá trị giữa các thế hệ. Gia đình khi đó không còn là một thiết chế cứng nhắc, mà là một cộng đồng nhỏ có khả năng tự điều chỉnh, nơi các xung đột được giải quyết bằng sự hiểu biết và tôn trọng thay vì bằng quyền lực hay sự áp đặt.

Một địa bàn rộng lớn và đa dạng như Thành phố Hồ Chí Minh không thể chỉ được quản trị bằng luật pháp và thiết chế hành chính, nó cần được nâng đỡ bởi những chuẩn mực giao tiếp trong đời sống thường ngày của từng gia đình. Khi mỗi gia đình trở thành một “trường học nhỏ của đối thoại”, nơi con người học cách lắng nghe và tôn trọng nhau, thì chính gia đình sẽ trở thành nền tảng xã hội vững chắc cho mục tiêu xây dựng một thành phố “văn minh, hiện đại và nghĩa tình” như định hướng mà các nghị quyết và chương trình phát triển của Thành phố đã đặt ra.

4.2.4. Phân bổ lại trách nhiệm trong gia đình theo hướng công bằng, hợp lý và hai chiều giữa các thế hệ, giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con cái

Đây là một giải pháp tổ chức đời sống gia đình, nhằm tái lập công bằng trong cấu trúc quan hệ gia đình khi những điều kiện tồn tại của gia đình đã thay đổi căn bản. Trong xã hội truyền thống, trách nhiệm gia đình được phân phối theo trật tự tôn ti khá ổn định với vai trò quyết định của người lớn còn người trẻ phục tùng, nam giới gánh trách nhiệm đối ngoại, phụ nữ gánh trách nhiệm nội trợ và chăm sóc, con cái chịu bổn phận hiếu kính và đáp ứng kỳ vọng của cha mẹ. Cấu trúc ấy từng phù hợp với xã hội nông nghiệp, nhịp sống chậm và mô hình gia đình nhiều thế hệ. Nhưng trong điều kiện Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, vai trò của phụ nữ trong gia đình đã có những thay đổi lớn, “không chỉ chăm lo việc nhà, phụ nữ còn góp phần tạo thu nhập cho gia đình và đưa ra các quyết định quan trọng. Điều này dẫn đến sự phân chia công việc gia đình giữa vợ và chồng ngày càng công bằng hơn... Trước đây, việc giáo dục con cái được xem là trách nhiệm của người mẹ thì hiện

nay, cả cha và mẹ đều cùng nhau tham gia vào việc giáo dục con cái, tạo sự gắn kết và chia sẻ trách nhiệm trong gia đình” [3].

Nhịp sống nhanh, tỷ lệ đô thị hóa cao, chi phí sinh hoạt đắt đỏ, lao động dịch chuyển mạnh, tính di động xã hội cũng làm cho trách nhiệm giữa các thành viên cần phân bổ lại cho phù hợp, như hiếu kính vẫn phải được giữ, nhưng không thể tiếp tục hiểu một chiều trách nhiệm hiếu kính của con cháu đối với cha mẹ ông bà, mà cần được hiểu thành trách nhiệm hai chiều giữa các thế hệ: con cái có trách nhiệm phụng dưỡng, nhưng cha mẹ cũng có trách nhiệm tôn trọng lựa chọn sống, điều kiện nghề nghiệp và áp lực mưu sinh của con cái; vợ chồng có trách nhiệm với nhau không phải bằng sự hy sinh âm thầm từ một phía, mà bằng sự chia sẻ công việc, thời gian, cảm xúc và nghĩa vụ chăm sóc; cha mẹ có trách nhiệm nuôi dạy con, nhưng con cái cũng phải được giáo dục để biết chia sẻ trách nhiệm phù hợp với độ tuổi. Chỉ khi trách nhiệm được phân bổ lại theo hướng công bằng và hợp lý, gia đình mới thật sự trở thành không gian nâng đỡ, chứ không phải không gian tạo ra gánh nặng bất cân xứng cho một vài thành viên.

Chính vì vậy, điều chỉnh quyền Thành phố cần định hướng là chuyển từ mô hình trách nhiệm gia đình “theo vai vế cố định” sang mô hình trách nhiệm gia đình “theo năng lực, điều kiện và nguyên tắc cùng chia sẻ”. Với quan hệ vợ chồng, cần thúc đẩy mạnh mẽ nhận thức rằng kinh tế gia đình, việc nhà, chăm sóc con cái và chăm sóc người cao tuổi không phải là trách nhiệm mặc định của một giới, mà là trách nhiệm chung phải được thỏa thuận và chia sẻ công bằng. “Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc” của Thành phố Hồ Chí Minh đã đi đúng hướng khi nhấn mạnh chuẩn mực ứng xử vợ chồng là “chung thủy, nghĩa tình, yêu thương, chia sẻ, bình đẳng, tôn trọng”; điều cần thiết lúc này là biến các chuẩn mực ấy thành tiêu chí vận động xã hội thường xuyên, gắn với công tác gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và giáo dục tiền hôn nhân. Với quan hệ giữa cha mẹ và con cái, cha mẹ không chỉ có quyền định hướng, mà còn có nghĩa vụ đồng hành và tôn trọng; ngược lại, con cái không chỉ có quyền tự do phát triển, mà cũng phải được giáo dục về ý thức chia sẻ, hiếu kính và có trách nhiệm với gia đình. Với quan hệ

giữa các thế hệ, phân bổ lại trách nhiệm còn phải gắn với già hóa dân số và tuổi thọ tăng. Trách nhiệm với người cao tuổi phải được tổ chức lại theo hướng kết hợp giữa gia đình, cộng đồng và dịch vụ xã hội. Nói cách khác, công bằng trong phân bổ trách nhiệm không chỉ là công bằng giữa các thành viên, mà còn là công bằng giữa gia đình và xã hội. Những gì gia đình không thể gánh vác một cách bền vững thì chính sách công phải chia sẻ một phần. Điều này đặc biệt cần thiết ở Thành phố Hồ Chí Minh, nơi già hóa dân số diễn ra nhanh nhưng lực lượng lao động lại chịu áp lực sinh kế rất lớn.

Như vậy, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa cá nhân và gia đình không chỉ là một giải pháp, mà còn là một yêu cầu trong bối cảnh hiện đại hóa của Thành phố. Khi mối quan hệ này được thiết lập trên cơ sở thống nhất biện chứng giữa quyền cá nhân và trách nhiệm gia đình, các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam sẽ không bị suy yếu bởi xu hướng cá nhân hóa, mà ngược lại, có thể tái sinh trong những hình thức mới, phù hợp với đời sống xã hội hiện đại. Đó chính là cách để các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam được phát huy trong điều kiện hiện đại không phải như một di sản bất động, mà như một nguồn lực sống của quá trình xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh ở Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3. Xây dựng cơ chế xã hội hóa việc truyền thừa các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam thông qua sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, truyền thông và chính sách xã hội

Nhóm giải pháp này nhằm chuyển cơ chế truyền thừa giá trị gia đình từ tự phát sang có ý thức, có tổ chức và có phối hợp xã hội. Đây là cách trực tiếp xử lý mâu thuẫn giữa truyền thừa tự phát với yêu cầu quản lý xã hội hiện đại. Trong xã hội truyền thống, giá trị gia đình chủ yếu được truyền thừa thông qua các quan hệ huyết thống, thông qua sinh hoạt chung của các thế hệ và thông qua sự gắn bó của cộng đồng làng xã. Quá trình này diễn ra một cách tự nhiên, không cần đến những thiết chế quản lý xã hội phức tạp. Trẻ em sống trong gia đình nhiều thế hệ, học qua quan sát, bắt chước, lao động chung, lễ nghi, lời răn dạy của cha mẹ và người cao tuổi. Tuy nhiên, trong điều kiện xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh, cấu trúc xã hội

đã thay đổi sâu sắc. Sự gia tăng nhanh chóng của đô thị hóa kéo theo sự thay đổi trong cấu trúc gia đình, khi nhiều gia đình trẻ di cư đến đô thị để làm việc và sinh sống, tách khỏi mạng lưới gia đình mở rộng truyền thống làm cho đời sống gia đình trở nên phân tán hơn, các thành viên có ít thời gian sinh hoạt chung hơn, trong khi môi trường xã hội của cá nhân ngày càng mở rộng ra ngoài phạm vi gia đình. Đồng thời, lực lượng lao động của Thành phố Hồ Chí Minh chiếm tỷ lệ lớn trong dân số, khiến nhịp sống đô thị trở nên nhanh và áp lực công việc cao. Những điều kiện này làm cho cơ chế truyền thừa giá trị tự nhiên của gia đình truyền thống dần suy yếu, không gian truyền thừa giá trị truyền thống gia đình bị thu hẹp, đặt ra yêu cầu phải xác lập lại vị trí của gia đình, thiết lập những cơ chế xã hội mới cũng như cần sự tham gia của các thiết chế xã hội khác để tái sản xuất và lan tỏa các giá trị gia đình.

4.3.1. Xác lập lại vị trí của gia đình trong quá trình tái sản xuất giá trị truyền thống gia đình

Xác lập lại vị trí của gia đình như chủ thể trung tâm nhưng không còn là chủ thể duy nhất của quá trình tái sản xuất giá trị. Điều này xuất phát từ thực tế rằng gia đình vẫn là môi trường đầu tiên hình thành nhân cách và hệ giá trị của con người, vẫn là “hạt nhân đầu tiên” của giáo dục giá trị. Vì thế cần “nêu cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng và bồi dưỡng các thành viên của mình có lối sống văn hoá, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội” đúng như tinh thần của Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban chấp hành Trung ương ngày 21 tháng 02 năm 2005 “*Về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”.

Gia đình hiện đại, đặc biệt là gia đình trẻ, phải đối diện với áp lực lao động, chi phí sinh hoạt và nhịp sống nhanh, khiến thời gian sinh hoạt chung và khả năng truyền thừa giá trị theo phương thức truyền thống bị thu hẹp. Trong bối cảnh đó, gia đình không thể tiếp tục bị đặt vào tình thế phải tự mình gánh toàn bộ chức năng truyền thừa như trong xã hội truyền thống, nếu không, dễ dẫn đến quá tải và tan vỡ gia đình. Mặt khác, Sự tập trung dân cư lớn cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh đã làm thay đổi cấu trúc gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tính di động xã hội cao cùng

với sự lên ngôi của mô hình gia đình hạt nhân đã làm suy yếu cơ chế truyền thừa giá trị truyền thống vốn dựa trên sự chung sống lâu dài của các thế hệ và sự gắn kết chặt chẽ của cộng đồng. Gia đình không còn đủ điều kiện để một mình đảm nhận toàn bộ chức năng truyền thừa giá trị như trước đây, việc phát huy các giá trị truyền thống không thể tiếp tục dựa hoàn toàn vào quán tính văn hóa của gia đình, mà cần được hỗ trợ bởi các thiết chế xã hội khác.

Phát huy các giá trị truyền thống gia đình cần được thực hiện thông qua một cơ chế xã hội hóa việc truyền thừa giá trị, trong đó nhiều chủ thể xã hội cùng tham gia vào quá trình giáo dục và lan tỏa các chuẩn mực gia đình. Trong hệ thống này, gia đình giữ vai trò nền tảng về tình cảm và đạo đức; nhà trường đảm nhiệm vai trò giáo dục có hệ thống; cộng đồng dân cư tạo môi trường thực hành giá trị; còn truyền thông và chính sách xã hội có nhiệm vụ định hướng và củng cố hệ giá trị chung của xã hội. Trong xã hội truyền thống, giá trị được duy trì nhờ quán tính của đời sống cộng đồng, trong xã hội hiện đại, giá trị cần được tái tạo thông qua những cơ chế xã hội có chủ đích. Điều này không làm suy giảm vai trò của gia đình, mà ngược lại giúp gia đình được hỗ trợ bởi một mạng lưới xã hội rộng lớn hơn. Khi gia đình không còn phải đơn độc gánh toàn bộ chức năng giáo dục giá trị, nó có thể tập trung vào vai trò cốt lõi của mình, nuôi dưỡng tình cảm, hình thành nhân cách và xây dựng sự gắn kết giữa các thế hệ. Việc xác lập lại vị trí của gia đình theo hướng “trung tâm nhưng không độc quyền” trong tái sản xuất giá trị là một định hướng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Xây dựng một hệ thống xã hội trong đó gia đình, nhà trường và cộng đồng cùng tham gia vào quá trình hình thành và duy trì hệ giá trị chung, từ đó bảo đảm cho sự phát triển bền vững của gia đình đô thị trong bối cảnh hiện đại hóa nhanh chóng của Thành phố.

4.3.2. Thiết lập cơ chế phối hợp chính thức giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng xã hội

Trong điều kiện phát triển hiện nay của Thành phố Hồ Chí Minh, việc thiết lập cơ chế phối hợp chính thức giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng xã hội - truyền thông không chỉ là một yêu cầu về quản lý xã hội, mà còn là một giải pháp

nhằm bảo đảm sự tái sản xuất bền vững của các giá trị gia đình trong bối cảnh đô thị hóa nhanh. Đây là giải pháp nhằm giải quyết khoảng trống giữa “gia đình không còn đủ sức truyền giá trị một mình” và “các thiết chế hiện đại chưa thay thế đầy đủ vai trò của gia đình”. Giải pháp này yêu cầu nhiều chủ thể xã hội cùng tham gia vào quá trình giáo dục và lan tỏa các chuẩn mực gia đình.

Trước hết, gia đình vẫn giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành các giá trị đạo đức cơ bản cho mỗi cá nhân. Gia đình là nơi trẻ em học được những bài học đầu tiên về tình yêu thương, sự tôn trọng và trách nhiệm đối với người khác. Tuy nhiên, để các giá trị này được củng cố và phát triển bền vững, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình với các thiết chế xã hội khác. “Phát huy vai trò, trách nhiệm của ông bà, cha mẹ, người lớn tuổi trong gia đình trong việc tuyên truyền về đạo đức, lối sống, chuẩn mực văn hóa ứng xử trong gia đình nhằm giáo dục toàn diện và hài hòa về đức, trí, thể, mỹ cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng” [104].

Nhà trường giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hỗ trợ gia đình trong quá trình giáo dục các giá trị truyền thống. Trong xã hội hiện đại, trẻ em dành phần lớn thời gian học tập và sinh hoạt tại trường học, do đó nhà trường có điều kiện thuận lợi để truyền đạt các giá trị đạo đức và kỹ năng sống cho thế hệ trẻ. Vì thế cần “nâng cao hiệu quả thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; tổ chức các buổi sinh hoạt giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình cho học sinh, sinh viên; chủ động đề xuất, phối hợp với các đơn vị liên quan để tuyên truyền, xây dựng môi trường ứng xử văn hóa, biểu dương kịp thời các điển hình những tấm gương tốt đẹp về ứng xử văn hóa trong trường học” [104]. Việc tích hợp giáo dục giá trị gia đình, giáo dục đạo đức và kỹ năng sống vào chương trình giáo dục phổ thông sẽ giúp học sinh hiểu rõ hơn về vai trò của gia đình và trách nhiệm của cá nhân đối với gia đình và xã hội. Bên cạnh đó, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm và các chương trình giáo dục công dân cũng có thể góp phần củng cố những giá trị như tình nghĩa gia đình, tinh thần tương trợ và trách nhiệm cộng đồng.

“Chính quyền địa phương các cấp tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền về giá trị của gia đình, văn hóa ứng xử trong gia

đình, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình để phát triển con người toàn diện từ gia đình, nhất là thế hệ trẻ” [104]. Các chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương cũng cần đóng vai trò hỗ trợ quá trình tái sản xuất giá trị gia đình. Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm qua đã triển khai nhiều chương trình liên quan đến xây dựng gia đình và phát triển văn hóa gia đình, như phong trào “Gia đình văn hóa”, xây dựng và triển khai thực hiện “Bộ tiêu chí Xây dựng gia đình hạnh phúc”, các chương trình chăm sóc trẻ em, hỗ trợ phụ nữ và người cao tuổi, hay các hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Những chính sách này góp phần tạo ra một môi trường xã hội và thể chế thuận lợi để các giá trị gia đình được duy trì và phát triển trong điều kiện đô thị hóa. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chưa đồng bộ và chưa rõ ràng. Vì thế, “ban chỉ đạo công tác gia đình ở các bộ, ngành, địa phương cần xác định rõ hơn nhiệm vụ giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình ở đơn vị mình và có chiến lược cụ thể để lồng ghép vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương” [40, tr.295].

Các tổ chức đoàn thể ở cộng đồng như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi, Mặt trận Tổ quốc và các tổ dân phố cần tham gia tích cực vào việc tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa, diễn đàn gia đình, tư vấn tâm lý và hỗ trợ các gia đình trẻ. Trong khi đó, hệ thống truyền thông của Thành phố, bao gồm báo chí, truyền hình và các nền tảng truyền thông số, cần phát huy vai trò định hướng dư luận, lan tỏa các chuẩn mực ứng xử tích cực trong gia đình, đồng thời phê phán các hành vi lệch chuẩn như bạo lực gia đình, lối sống vị kỷ hoặc sự thờ ơ giữa các thế hệ.

Việc thiết lập cơ chế phối hợp chính thức giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng xã hội có thể được hiểu là sự chuyển đổi từ mô hình tái sản xuất giá trị tự nhiên sang mô hình tái sản xuất giá trị có ý thức và có tổ chức. Nếu trong xã hội truyền thống, các giá trị gia đình được tái sản xuất một cách tự phát thông qua đời sống cộng đồng, thì trong xã hội hiện đại, quá trình này cần được tổ chức thông qua sự phối hợp của nhiều thiết chế xã hội khác nhau. Đây chính là một biểu hiện của quá trình hiện đại hóa đời sống xã hội, trong đó việc duy trì và phát huy các giá trị truyền thống không còn chỉ dựa vào quán tính của văn hóa, mà cần được thực hiện

thông qua những cơ chế xã hội có ý thức, có định hướng và có sự tham gia của nhiều chủ thể. “Cách tiếp cận này cho phép nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi một cách bền vững” [67, tr.83], nhờ vậy, các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam sẽ có điều kiện tiếp tục tồn tại và phát huy trong bối cảnh xã hội đô thị đang biến đổi nhanh chóng ở Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3.3. Tái thiết không gian cộng đồng như một môi trường thứ hai để thực hành và củng cố giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam

Điểm yếu lớn của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay không chỉ nằm ở quy mô gia đình thu hẹp, mà còn ở chỗ cộng đồng cư trú chưa thực sự trở thành môi trường hỗ trợ cho gia đình. Sự đứt gãy không chỉ diễn ra trong gia đình mà còn diễn ra trong chính cấu trúc cộng đồng. Do đó, phải tái thiết không gian cộng đồng như một môi trường thứ hai để thực hành và củng cố giá trị gia đình. Nếu gia đình là nơi khởi sinh các giá trị, thì cộng đồng cư trú phải trở thành nơi những giá trị ấy được lặp lại, kiểm chứng và chuyển hóa thành thói quen xã hội. Trong xã hội truyền thống, chức năng này từng được đảm nhiệm khá tự nhiên bởi làng xóm, họ tộc, chợ, đình, lễ hội, tức là những không gian mà ở đó con người không chỉ sống cạnh nhau mà còn sống cùng nhau trong một trật tự đạo đức chung. Nhưng trong xã hội hiện đại, nhất là tại Thành phố Hồ Chí Minh với quy mô dân số lớn nhất cả nước và mức độ đô thị hóa rất cao, không gian sống bị chia cắt bởi nhịp lao động, giao thông, nhà ở và công nghệ, cộng đồng không còn tự động vận hành như một môi trường giáo dục giá trị. Khi cộng đồng suy yếu, gia đình bị đẩy vào tình trạng vừa phải tự giữ mình, vừa phải tự mình gánh vác việc phát huy các giá trị truyền thống trong khi các điều kiện xã hội hỗ trợ cho chức năng đó ngày càng mỏng đi.

Chính vì vậy, tái thiết không gian cộng đồng ở đây không nên hiểu giản đơn là tăng thêm hoạt động phong trào, mà phải được nhìn như một nhiệm vụ tái tạo môi trường đạo đức - văn hóa trung gian giữa gia đình và xã hội rộng lớn. Không gian cộng đồng cần được tái định nghĩa như nơi cư dân có thể gặp gỡ, chia sẻ, đối thoại, thực hành tương trợ, xây dựng nếp sống và hình thành ký ức chung. Về mặt thể chế, Thành phố Hồ Chí Minh đã có những nền tảng đáng chú ý để đi theo hướng này. Sở

Văn hóa và Thể thao đã xây dựng “Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc” Thành phố Hồ Chí Minh như một công cụ chuẩn hóa việc đánh giá đời sống gia đình ở cấp cơ sở. Đồng thời, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh cũng xác định rất rõ việc đa dạng hóa các mô hình không gian văn hóa tại cộng đồng dân cư, trường học, cơ quan, cơ sở tín ngưỡng, trên không gian mạng, với sự tham gia phối hợp của các Sở, ban ngành liên quan. Điều này cho thấy, về phương diện chính sách, Thành phố đã thừa nhận rằng muốn xây dựng con người và gia đình trong bối cảnh mới thì phải kiến tạo các thiết chế văn hóa gần dân, chứ không thể chỉ trông chờ vào sự tự vận động của từng hộ gia đình.

Ở bình diện hẹp hơn, cần tổ chức các hình thức sinh hoạt cộng đồng mới phù hợp với đời sống đô thị như câu lạc bộ cha mẹ, nhóm hỗ trợ gia đình trẻ, mô hình “khu phố gắn kết”, diễn đàn đối thoại giữa phụ huynh - thanh thiếu niên, sinh hoạt chuyên đề về ứng xử gia đình tại chung cư, khu dân cư, trường học. Việc này không nên làm theo kiểu phong trào ngắn hạn, mà phải đưa vào kế hoạch thường niên của phường/xã và gắn với các thiết chế văn hóa sẵn có như nhà văn hóa, thư viện, trung tâm học tập cộng đồng. Thực tế, Ban Chỉ đạo công tác gia đình Thành phố đã tổ chức cuộc thi “Gia đình và Phòng, chống bạo lực gia đình” năm 2024 nhằm nâng cao nhận thức, tạo lan tỏa và tôn vinh những giá trị tốt đẹp của gia đình. Điều đó cho thấy Thành phố đã có hạ tầng thể chế bước đầu, vấn đề là cần phát triển từ các sự kiện tuyên truyền sang các không gian sinh hoạt giá trị thường xuyên.

4.3.4. Chuyên nghiệp hóa đội ngũ và công cụ làm công tác gia đình

Yêu cầu chuyên nghiệp hóa này xuất phát từ chính sự chuyển đổi của cơ chế tái sản xuất giá trị. Khi xã hội đã chuyển từ môi trường truyền thừa tự phát sang môi trường xã hội hóa có tổ chức, thì chủ thể thực hiện không thể vẫn vận hành theo lối kinh nghiệm giản đơn.

Đội ngũ làm công tác gia đình là cán bộ phụ trách văn hóa - xã hội ở phường, xã, thành viên Ban Chỉ đạo công tác gia đình, cán bộ Mặt trận, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, cộng tác viên dân số - gia đình - trẻ em; thậm chí là tổ trưởng khu phố,

ban công tác mặt trận, những người trực tiếp tiếp xúc với các gia đình và nắm bắt được những biến động sớm nhất của đời sống cơ sở. Họ cần được trang bị năng lực nhận diện, dự báo, phòng ngừa, can thiệp và hỗ trợ vấn đề gia đình; có phương pháp chuyên nghiệp và có công cụ quản trị phù hợp để các vấn đề của gia đình được giải quyết hiệu quả, có chiều sâu. Thành phố Hồ Chí Minh là một siêu đô thị có quy mô dân số rất lớn, mật độ giao tiếp xã hội dày đặc, cấu trúc cư trú đa dạng và mức độ di động cao nên áp lực quản trị xã hội lớn, cần sớm xây dựng đội ngũ làm công tác gia đình đủ mạnh và có năng lực thực sự. Để đáp ứng kỳ vọng ấy, đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ngoài tuyên truyền chung, còn phải biết tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn phương pháp thực hiện để phát huy các giá trị truyền thống gia đình, phải có công cụ truyền thông số, tài liệu chuẩn hóa, quy trình hỗ trợ gia đình có nguy cơ đổ vỡ hoặc bạo lực, phải có cơ chế phối hợp giữa các cơ quan ban ngành. Nói cách khác, quản lý hiện đại ở đây không phải là “hành chính hóa” công tác gia đình, mà là nâng nó lên trình độ chuyên nghiệp, dựa trên dữ liệu, kỹ năng và phối hợp liên ngành.

Chuyên nghiệp hóa đội ngũ và công cụ làm công tác gia đình còn mang một ý nghĩa triết học rõ rệt, đó là chuyển công tác gia đình từ chỗ dựa vào thiện chí đạo đức sang chỗ dựa vào năng lực thể chế. Một xã hội hiện đại không thể chỉ mong con người sống tốt nhờ lời khuyên chung chung; nó phải tạo ra những thiết chế có khả năng giúp con người sống tốt, hỗ trợ họ khi gặp khủng hoảng và hướng dẫn họ khi lúng túng trong những hoàn cảnh mới. Chính vì vậy, chuyên nghiệp hóa không phải là “hành chính hóa” hay “kỹ trị hóa” công tác gia đình, mà là tạo ra một trình độ mới của quản lý xã hội, trong đó những giá trị nhân văn của gia đình được bảo vệ và phát huy bằng tri thức, kỹ năng, dữ liệu và cơ chế phối hợp hiện đại. Với một đô thị như Thành phố Hồ Chí Minh, đây không còn là lựa chọn phụ trợ, mà phải được coi là điều kiện nền tảng để công tác gia đình đi từ vận động bề mặt sang tác động chiều sâu, từ xử lý sự vụ sang kiến tạo bền vững.

Sử dụng triệt để các công cụ làm công tác gia đình như truyền thông, ứng dụng công nghệ số. Truyền thông và môi trường văn hóa xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa các giá trị truyền thống của gia đình. Vì thế cần đổi mới mạnh mẽ,

đa dạng hóa hình thức truyền thông. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến gia đình như Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình... Tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về gia đình và phát huy giá trị truyền thống của gia đình. “Nêu gương người tốt, việc tốt, các mô hình gia đình tiêu biểu, nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau; phê phán các hành vi lệch chuẩn, vi phạm các chuẩn mực đạo đức, các giá trị văn hóa truyền thống và các hủ tục như tảo hôn, hôn nhân cận huyết” [104]. Xây dựng các nội dung truyền thông tích cực về gia đình, tôn vinh những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam và phê phán các biểu hiện lệch chuẩn trong đời sống gia đình có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng giá trị xã hội. Các chương trình truyền thông về văn hóa gia đình như các khóa học tiền hôn nhân, nhóm hỗ trợ phụ huynh, workshop cho nam giới...; các phong trào xây dựng gia đình văn hóa và các hoạt động cộng đồng tại khu dân cư có thể góp phần tạo ra môi trường xã hội thuận lợi để các giá trị gia đình được duy trì và phát huy.

Tóm lại, cần “khai thác hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường chuyển đổi số trong việc giáo dục đạo đức, lối sống cho các thành viên trong gia đình phù hợp với từng độ tuổi, nhóm đối tượng. Ứng dụng phần mềm, công cụ trên không gian mạng để nắm bắt kịp thời thông tin, định hướng dư luận về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; kịp thời phát hiện và ngăn chặn những rủi ro, xung đột, bạo lực trong gia đình” [104].

4.4. Đưa phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam vào chiến lược phát triển con người ở Thành Phố Hồ Chí Minh

Việc đưa phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam vào chiến lược phát triển con người là một giải pháp mang tính định hướng dài hạn, bởi nó không chỉ giới hạn trong phạm vi đời sống gia đình mà còn liên quan trực tiếp đến mục tiêu phát triển con người trong xã hội hiện đại. Trong tư duy phát triển hiện đại, con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển xã hội. Vì vậy, việc xây dựng và phát triển hệ giá trị gia đình không thể tách rời khỏi chiến lược phát triển

con người nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh đang trở thành trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước với tốc độ đô thị hóa và toàn cầu hóa nhanh chóng, việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam cần được đặt trong một chiến lược phát triển con người đô thị toàn diện, nhằm hình thành những con người vừa có năng lực thích ứng với xã hội hiện đại, vừa giữ được bản sắc văn hóa và trách nhiệm xã hội.

Với vị trí là trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất cả nước, nguồn lực con người đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay không chỉ cần năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp, mà còn cần những phẩm chất như khả năng thích ứng, tinh thần trách nhiệm xã hội, khả năng hợp tác và bản lĩnh văn hóa. Việc đưa giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam vào chiến lược phát triển con người giúp giải quyết mâu thuẫn giữa tính ổn định của giá trị truyền thống và sự biến động nhanh của xã hội hiện đại. Khi các giá trị truyền thống của gia đình được tích hợp vào chiến lược phát triển con người, chúng không còn chỉ là những chuẩn mực đạo đức mang tính truyền thống, mà trở thành những nguồn lực văn hóa giúp con người thích ứng với xã hội hiện đại. Chẳng hạn, tinh thần trách nhiệm gia đình có thể chuyển hóa thành trách nhiệm xã hội; sự gắn bó gia đình có thể trở thành nền tảng cho tinh thần hợp tác và đoàn kết trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, giải pháp này cũng góp phần giải quyết mâu thuẫn giữa tính cộng đồng của giá trị truyền thống gia đình với xu hướng cá nhân hóa của xã hội đô thị. Trong chiến lược phát triển con người hiện đại, cá nhân không chỉ là chủ thể của quyền tự do cá nhân mà còn là chủ thể của trách nhiệm xã hội. Gia đình, với tư cách là môi trường giáo dục đầu tiên của con người, có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành sự cân bằng giữa hai yếu tố này. Khi các giá trị gia đình như tình nghĩa, hiếu kính và trách nhiệm cộng đồng được tích hợp vào quá trình phát triển con người, cá nhân sẽ không chỉ theo đuổi lợi ích riêng mà còn ý thức rõ hơn về trách nhiệm của mình đối với gia đình và xã hội.

4.4.1. Thể chế hóa việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam như một phần của chiến lược phát triển con người của Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố phải nhìn gia đình như một thiết chế nền tảng của phát triển con người. Nếu con người là trung tâm của phát triển xã hội, thì gia đình phải được đặt vào trung tâm của chiến lược phát triển con người, bởi chính trong gia đình mà những phẩm chất căn bản nhất của con người như năng lực thích ứng, khả năng tự chủ, trách nhiệm xã hội, đạo đức lao động, văn hóa ứng xử và bản lĩnh trước các biến động của đời sống hiện đại... được hình thành sớm nhất, bền lâu nhất và khó thay thế nhất.

Sự cần thiết phải thể chế hóa như vậy xuất phát từ chính đặc điểm dân số - xã hội rất đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh. Là một địa bàn có quy mô dân số lớn, mật độ lao động cao, mức sinh thấp và già hóa nhanh, không thể chỉ phát triển bằng hạ tầng cứng, tăng trưởng kinh tế hay cải cách hành chính, mà đòi hỏi một chiến lược phát triển con người đủ sâu để bảo đảm tái sản xuất xã hội bền vững, và gia đình phải được đặt vào chính tâm của chiến lược đó. Bởi nếu gia đình yếu đi, Thành phố sẽ phải đối diện đồng thời với nhiều hệ lụy như suy giảm chất lượng chăm sóc trẻ em, áp lực chăm sóc người cao tuổi, rạn nứt liên kết xã hội, gia tăng cô đơn đô thị và giảm năng lực tự điều chỉnh đạo đức của cộng đồng. Cần “phát huy vai trò của gia đình nhằm tạo môi trường giáo dục sớm, góp phần xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, phát triển toàn diện và tạo điều kiện để gia đình nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, tiếp cận các giá trị tốt đẹp của nền văn hóa, văn minh nhân loại và các thành tựu khoa học công nghệ” [25].

Để thực hiện giải pháp này, cần có sự phối hợp giữa nhiều chủ thể xã hội. Trước hết, các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền Thành phố cần đưa việc phát triển văn hóa gia đình và hệ giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam vào các chiến lược phát triển con người và phát triển văn hóa của địa phương. Trong những năm gần đây, bên cạnh việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình của nhà nước, Thành phố cũng đang hoàn thiện các chính sách về gia đình gắn với địa phương mình như từ Bộ chỉ số về Gia đình hạnh phúc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

lịch, năm 2024 Thành phố đã cụ thể hóa và triển khai thực hiện thí điểm ở hai địa bàn là xã Hòa Phú, huyện Củ Chi và phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức (cũ) để rút kinh nghiệm. Giai đoạn 2025 – 2026, Thành phố yêu cầu lồng ghép triển khai “Bộ tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc” với việc thực hiện Bộ tiêu chí với Chiến lược phát triển gia đình, Chương trình hành động phòng, chống bạo lực gia đình, Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống và ứng xử trong gia đình đến năm 2030, đồng thời gắn với hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong tình hình mới. Về bản chất, đây chính là bước đi ban đầu theo hướng thể chế hóa gia đình như một cấu phần của phát triển con người.

4.4.2. Định nghĩa lại mục tiêu giáo dục giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam theo hướng hình thành năng lực của con người hiện đại

Trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh đang chuyển mình mạnh mẽ thành một siêu đô thị với quy mô dân số và cường độ phát triển kinh tế - xã hội rất cao, mục tiêu của giáo dục gia đình không thể tiếp tục dừng ở việc duy trì các chuẩn mực đạo đức truyền thống theo nghĩa hẹp, mà cần được tái định nghĩa theo hướng hình thành những năng lực cốt lõi của con người đô thị hiện đại. Đây không phải là sự thay thế giá trị truyền thống, mà là sự chuyển hóa các giá trị ấy thành năng lực sống phù hợp với điều kiện xã hội mới, để con người có năng lực thích ứng với nhịp sống nhanh, với môi trường cạnh tranh, với xã hội số và với những biến động phức tạp của đời sống đô thị.

Cơ cấu dân số vàng tạo ra một nguồn lực phát triển kinh tế rất lớn, nhưng cũng đặt ra áp lực rất lớn về việc làm, cạnh tranh nghề nghiệp và thích ứng xã hội. Vì thế cần phải điều chỉnh mục tiêu giáo dục gia đình, gia đình không còn chỉ thực hiện chức năng nuôi dưỡng và bảo tồn truyền thống như trong xã hội nông nghiệp, mà phải đảm nhận thêm chức năng chuẩn bị năng lực xã hội cho các cá nhân sống trong một môi trường xã hội có mức độ cạnh tranh và biến động rất cao. Mục tiêu của giáo dục gia đình cần được mở rộng theo ba hướng cơ bản.

Thứ nhất, gia đình cần trở thành môi trường đầu tiên hình thành năng lực tự chủ và thích ứng xã hội của cá nhân. Trong một đô thị có tốc độ chuyển đổi nghề

nghiệp và công nghệ nhanh như Thành phố Hồ Chí Minh, con người cần được trang bị từ sớm khả năng học tập suốt đời, tư duy linh hoạt, kỹ năng quản trị cảm xúc và khả năng đối thoại giữa các thế hệ. Những năng lực này không thể chỉ được hình thành trong nhà trường, mà phải được bồi dưỡng ngay từ môi trường gia đình thông qua cách cha mẹ ứng xử, cách gia đình giải quyết mâu thuẫn và cách các thế hệ chia sẻ trách nhiệm với nhau.

Thứ hai, giáo dục gia đình cần chú trọng hình thành văn hóa lao động và trách nhiệm xã hội của con người. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, với hàng triệu lao động từ nhiều vùng miền khác nhau hội tụ về làm việc và sinh sống. Điều đó tạo ra một môi trường xã hội đa dạng nhưng cũng đầy áp lực cạnh tranh. Nếu gia đình không đóng vai trò giáo dục các giá trị như tinh thần lao động, kỷ luật nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm với cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp, thì xã hội đô thị rất dễ rơi vào trạng thái cá nhân hóa cực đoan. Vì vậy, giáo dục gia đình trong bối cảnh mới cần hướng đến việc hình thành công dân có trách nhiệm, biết cân bằng giữa lợi ích cá nhân với lợi ích gia đình và cộng đồng.

Thứ ba, giáo dục gia đình cần thích ứng với môi trường truyền thông và công nghệ số đang ngày càng ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội. Trong nhiều gia đình hiện nay, trẻ em và thanh thiếu niên chịu tác động mạnh từ mạng xã hội, nền tảng số và các hình thức giải trí trực tuyến. Nếu gia đình chỉ giữ cách giáo dục truyền thống theo kiểu khuyên răn đạo đức đơn thuần, thì rất khó định hướng được hành vi và giá trị của thế hệ trẻ. Do đó, mục tiêu của giáo dục gia đình cần được mở rộng theo hướng xây dựng năng lực số, văn hóa số và khả năng miễn dịch trước các tác động tiêu cực của môi trường truyền thông.

4.4.3. Gắn giáo dục giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam với chiến lược hình thành con người có trách nhiệm xã hội và năng lực công dân số

Về thực chất, đây là bước chuyển rất quan trọng trong tư duy chính sách, từ chỗ xem giáo dục gia đình chủ yếu là chuyện “nếp nhà”, chuyển sang xem đó là khâu đầu tiên của quá trình sản xuất ra con người hiện đại. Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ cần những cá nhân có trình độ nghề nghiệp, mà cần những công dân biết

sống trong một xã hội mật độ cao, đa dạng, số hóa mạnh, cạnh tranh lớn nhưng vẫn giữ được trách nhiệm với cộng đồng, với gia đình và với trật tự chung của đô thị. Vì vậy, nếu công tác gia đình chỉ dừng ở việc khuyên răn đạo đức theo lối cũ, mà không chuyển hóa các giá trị gia đình thành năng lực công dân, thì gia đình sẽ khó theo kịp nhịp phát triển của Thành phố. Ngược lại, khi giáo dục gia đình được đặt vào chiến lược hình thành con người có trách nhiệm xã hội, thì các giá trị truyền thống sẽ trở thành nguồn lực sống động của phát triển đô thị.

Sự cần thiết của giải pháp này xuất phát từ chính cấu trúc xã hội đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một đô thị có cường độ lao động rất cao, áp lực cạnh tranh mạnh, nhưng cũng đang bước nhanh vào già hóa dân số. Trong một xã hội như vậy, con người không chỉ cần “được nuôi lớn”, mà cần được chuẩn bị sớm năng lực sống có trách nhiệm, biết lao động, biết hợp tác, biết tôn trọng khác biệt, biết ứng xử trong môi trường số, biết cân bằng giữa lợi ích cá nhân và nghĩa vụ xã hội. Nếu gia đình không tham gia ngay từ đầu vào quá trình này, thì nhà trường và xã hội sẽ phải xử lý hậu quả ở giai đoạn muộn hơn, với chi phí lớn hơn và hiệu quả thấp hơn. Vì thế, giáo dục giá trị gia đình phải được nâng lên thành một phần của chiến lược phát triển con người, để hình thành công dân đô thị có năng lực thích ứng và có đạo đức xã hội.

Giải pháp này đòi hỏi phải xác định lại mục tiêu của giáo dục giá trị gia đình. Gia đình không chỉ dạy con “lễ phép” hay “hiếu thảo” theo nghĩa truyền thống, mà cần dạy con biết chịu trách nhiệm với lời nói và hành vi của mình, biết tôn trọng luật lệ chung, biết xử lý khác biệt mà không đẩy thành xung đột... Nói cách khác, những giá trị như hiếu nghĩa, gắn bó gia đình, tôn ti trật tự, yêu lao động, tương trợ cộng đồng phải được tái cấu trúc thành năng lực công dân: gắn kết gia đình trở thành năng lực hợp tác và đồng cảm; hiếu kính trở thành năng lực chăm sóc và trách nhiệm liên thế hệ; tôn ti trật tự trở thành văn hóa tôn trọng người khác và tôn trọng quy tắc; yêu lao động trở thành đạo đức nghề nghiệp; tương trợ cộng đồng trở thành ý thức công dân. Khi làm được điều đó, giáo dục gia đình

mới thật sự giúp Thành phố xây dựng con người vừa có bản sắc văn hóa, vừa có năng lực sống trong đô thị hiện đại.

Giải pháp này càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh thành phố đang thúc đẩy mạnh chuyển đổi số và hình thành mô hình “công dân số”. Thành phố không chỉ muốn người dân sử dụng công nghệ, mà muốn hình thành một kiểu công dân mới biết tương tác với chính quyền, biết tham gia vào không gian số của đô thị và biết thực hiện quyền - trách nhiệm của mình qua công nghệ. Nhưng công dân số không thể được tạo ra chỉ bằng một ứng dụng, nó phải được chuẩn bị từ gia đình, nơi trẻ em học thói quen giao tiếp, tinh thần trách nhiệm, ý thức tôn trọng chuẩn mực và khả năng tự kiểm soát trong môi trường số. Vì thế, giáo dục giá trị gia đình cần gắn trực tiếp với chiến lược hình thành công dân số. Gia đình phải trở thành nơi dạy con biết sử dụng công nghệ có trách nhiệm, biết phân biệt đúng - sai, biết tôn trọng người khác trên không gian mạng và biết gắn kết công nghệ với lợi ích cộng đồng.

Như vậy, việc đưa phát huy các giá trị truyền thống gia đình vào chiến lược phát triển con người hiện đại có ý nghĩa không chỉ đối với sự bền vững của gia đình mà còn đối với sự phát triển của toàn xã hội. Gia đình trong bối cảnh hiện đại không chỉ là nơi duy trì các truyền thống văn hóa, mà còn là môi trường nuôi dưỡng những con người có năng lực thích ứng với sự biến đổi nhanh của xã hội, có trách nhiệm với cộng đồng và có bản lĩnh văn hóa trước những tác động của toàn cầu hóa. Chính trong ý nghĩa đó, việc phát huy giá trị gia đình cần được xem như một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển con người và phát triển bền vững của đô thị hiện đại.

4.5. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

4.5.1. Đổi mới nội dung tuyên truyền theo hướng gắn giá trị truyền thống gia đình với các vấn đề thực tiễn của gia đình đô thị Thành phố Hồ Chí Minh

Trong điều kiện đô thị hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, công tác tuyên truyền về giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam cần được đổi mới cả về nội dung và cách tiếp cận. Thực tế cho thấy, ở một số thời điểm, nội

dung tuyên truyền còn mang tính khái quát, chủ yếu nhấn mạnh ý nghĩa đạo đức của các giá trị truyền thống mà chưa gắn chặt với những vấn đề cụ thể của đời sống gia đình đô thị. Điều này làm giảm sức thuyết phục và khả năng tiếp nhận của người dân, nhất là thế hệ trẻ. Vì vậy, cần chuyển từ cách tuyên truyền thiên về giáo huấn sang cách tiếp cận gắn các giá trị truyền thống với việc giải quyết những vấn đề thực tiễn của gia đình Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Các giá trị như tình nghĩa gia đình, hiếu kính với ông bà cha mẹ, trọng học, yêu lao động, tinh thần tương trợ và trách nhiệm với cộng đồng cần được làm rõ ý nghĩa trong việc củng cố sự gắn kết gia đình, hạn chế xung đột thế hệ, giáo dục con cái, chăm sóc người cao tuổi và xây dựng lối sống văn hóa trong điều kiện đô thị hiện đại.

Bên cạnh đó, nội dung tuyên truyền cần nhấn mạnh tính kế thừa và khả năng thích ứng của các giá trị truyền thống trước những biến đổi của đời sống xã hội. Các giá trị truyền thống không nên được nhìn nhận như những khuôn mẫu bất biến của quá khứ mà là những nguồn lực văn hóa có khả năng vận dụng linh hoạt vào điều kiện mới. Qua đó giúp người dân nhận thức rõ hơn vai trò của các giá trị truyền thống trong xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển con người và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Để thực hiện hiệu quả giải pháp này cần có sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

4.5.2. Đa dạng hóa phương thức tuyên truyền và nâng cao tính tương tác trong giáo dục giá trị gia đình

Bên cạnh việc đổi mới nội dung, việc đổi mới phương thức tuyên truyền có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao hiệu quả phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Thực tiễn cho thấy, một số hoạt động tuyên truyền về gia đình vẫn chủ yếu được thực hiện theo phương thức truyền đạt một chiều, thiếu tính tương tác và chưa phù hợp với nhu cầu tiếp nhận thông tin

ngày càng đa dạng của các tầng lớp dân cư. Trong điều kiện xã hội hiện đại, đặc biệt đối với thanh niên và các gia đình trẻ, những hình thức tuyên truyền mang tính áp đặt hoặc thiên về lý thuyết thường khó tạo được sức hấp dẫn và khả năng lan tỏa lâu dài. Do đó, cần đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền theo hướng kết hợp hài hòa giữa các hình thức truyền thống và hiện đại. Bên cạnh các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm hay các lớp tập huấn về gia đình, cần tăng cường các hoạt động giao lưu, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa gia đình, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc và các hoạt động trải nghiệm thực tiễn. Thông qua sự tham gia trực tiếp của người dân, các giá trị truyền thống sẽ được tiếp nhận một cách sinh động và gần gũi hơn.

Đồng thời, cần chuyển từ phương thức tuyên truyền một chiều sang phương thức tương tác và đối thoại. Việc tạo điều kiện để các thành viên gia đình, đặc biệt là thanh niên, được chia sẻ quan điểm, bày tỏ nhu cầu và trao đổi về các vấn đề gia đình sẽ góp phần nâng cao tính chủ động trong quá trình tiếp nhận và thực hành các giá trị truyền thống. Đây cũng là cách thức phù hợp để thu hẹp khoảng cách thế hệ và tăng cường sự đồng thuận trong gia đình. Cùng với đó, cần chú trọng xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng như thanh thiếu niên, công nhân, người lao động nhập cư, cán bộ, công chức hoặc người cao tuổi. Việc lựa chọn phương thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm nghề nghiệp, độ tuổi và điều kiện sống của từng nhóm dân cư sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục và lan tỏa các giá trị gia đình trong cộng đồng.

4.5.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng truyền thông hiện đại trong phát huy giá trị truyền thống gia đình

Trong bối cảnh Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ số và các nền tảng truyền thông hiện đại là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Với lợi thế là địa phương đi đầu cả nước về chuyển đổi số, Thành phố có điều kiện thuận lợi để khai thác các thành tựu công nghệ phục vụ công tác giáo dục, tuyên truyền và

lan tỏa các giá trị gia đình. Trước hết, cần xây dựng và phát triển các chuyên trang, chuyên mục, thư viện số và cơ sở dữ liệu điện tử về văn hóa gia đình, qua đó cung cấp nguồn thông tin chính thống, hỗ trợ người dân tiếp cận kiến thức và kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc. Đồng thời, cần tăng cường sử dụng các nền tảng số, mạng xã hội và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện để lan tỏa các giá trị truyền thống gia đình theo hướng sinh động, dễ tiếp cận và phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng.

Cần đẩy mạnh việc số hóa các mô hình gia đình tiêu biểu, các tấm gương hiếu học, hiếu nghĩa, trách nhiệm với cộng đồng và phổ biến rộng rãi trên môi trường mạng. Qua đó góp phần tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực, khuyến khích người dân học tập và thực hành các giá trị truyền thống trong đời sống gia đình. Việc ứng dụng công nghệ số cần được thực hiện đồng bộ với chiến lược chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần tạo ra những phương thức mới, phù hợp và hiệu quả hơn trong phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam hiện nay.

4.5.4. Nâng cao năng lực số và khả năng tiếp nhận thông tin có chọn lọc của các thành viên gia đình

Cùng với việc đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền và ứng dụng công nghệ số, cần chú trọng nâng cao năng lực số và khả năng tiếp nhận thông tin có chọn lọc của các thành viên gia đình. Đây là giải pháp quan trọng nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của môi trường số đối với quá trình giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trong bối cảnh Internet và mạng xã hội ngày càng ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống xã hội, các thành viên gia đình, đặc biệt là thanh thiếu niên, thường xuyên tiếp cận với nhiều nguồn thông tin và hệ giá trị khác nhau. Vì vậy, cần tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng nhận diện và chọn lọc thông tin, giúp người dân tiếp thu những nội dung phù hợp với các giá trị văn hóa, đạo đức và truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam.

Cần phát huy vai trò của gia đình, nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc định hướng sử dụng mạng xã hội và môi trường số một cách an toàn, văn

minh và có trách nhiệm. Cha mẹ cần trở thành người đồng hành cùng con cái trong quá trình tiếp cận thông tin, trong khi nhà trường cần tăng cường giáo dục kỹ năng số và văn hóa ứng xử trên không gian mạng. Khuyến khích các gia đình sử dụng công nghệ số một cách hợp lý, tăng cường giao tiếp trực tiếp và các hoạt động gắn kết giữa các thành viên. Điều này không chỉ giúp hạn chế những tác động tiêu cực của môi trường số mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc giữ gìn, trao truyền và phát huy các giá trị truyền thống trong đời sống gia đình hiện nay.

Tiểu kết chương 4

Ở chương 3, luận án đã phân tích thực trạng phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, đồng thời chỉ ra những vấn đề đặt ra cần tiếp tục giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình này trong bối cảnh mới. Từ đó, Chương 4 đề xuất hệ thống các giải pháp chủ yếu theo hướng vừa kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp, vừa đáp ứng yêu cầu của quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Các giải pháp tập trung vào việc tái cấu trúc hệ giá trị gia đình theo hướng thích ứng với điều kiện xã hội mới; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa cá nhân và gia đình; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng và các thiết chế xã hội trong giáo dục, truyền thừa giá trị; gắn việc phát huy giá trị gia đình với chiến lược phát triển con người Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong giáo dục các giá trị truyền thống của gia đình.

Các giải pháp này có mối quan hệ hữu cơ, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau, hướng tới mục tiêu bảo tồn, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, đồng thời góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh. Qua đó, luận án khẳng định rằng phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam không phải là sự bảo lưu nguyên trạng các giá trị của quá khứ, mà là quá trình kế thừa có chọn lọc, vận dụng linh hoạt và phát triển sáng tạo các giá trị đó phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội hiện đại.

KẾT LUẬN

Gia đình là thiết chế xã hội đặc biệt, nơi lưu giữ, trao truyền và tái tạo các giá trị văn hóa dân tộc qua nhiều thế hệ. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, việc phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam không chỉ có ý nghĩa đối với sự phát triển của mỗi gia đình mà còn góp phần xây dựng đời sống văn hóa, phát triển con người và bảo đảm sự phát triển bền vững của xã hội. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh - đô thị đặc biệt, trung tâm kinh tế, văn hóa lớn của cả nước - yêu cầu này càng trở nên cấp thiết trước những biến đổi mạnh mẽ của đời sống gia đình và xã hội hiện nay.

Trên cơ sở kế thừa các công trình nghiên cứu liên quan, luận án đã làm rõ một số vấn đề lý luận về giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam và phát huy các giá trị đó trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Luận án xác định năm giá trị truyền thống cơ bản cần được phát huy gồm: tình nghĩa và sự gắn kết gia đình; hiếu kính và đạo lý “uống nước nhớ nguồn”; tôn ti trật tự và nề nếp gia phong; trọng học và yêu lao động; tinh thần tương trợ và trách nhiệm với họ hàng, cộng đồng. Đồng thời, luận án cũng làm rõ chủ thể, nội dung, hình thức và các yếu tố tác động đến quá trình phát huy các giá trị này trong điều kiện phát triển mới của Thành phố.

Thực tiễn cho thấy trong thời gian qua, quá trình phát huy các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam tại Thành phố đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều giá trị cốt lõi như tình nghĩa và sự gắn kết giữa các thành viên, hiếu kính với ông bà cha mẹ, truyền thống trọng học, yêu lao động và tinh thần tương trợ cộng đồng vẫn được đa số các gia đình duy trì và coi trọng. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng gia đình, cùng với các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, phong trào “Gia đình văn hóa” và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội đã góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của gia đình trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, quá trình phát huy các giá trị truyền thống của gia đình trong bối cảnh xã hội đô thị cũng bộc lộ không ít hạn chế và

những biểu hiện tiêu cực đáng lo ngại. Trong một bộ phận gia đình, sự gắn kết giữa các thành viên có xu hướng lỏng lẻo do áp lực công việc và nhịp sống đô thị nhanh; thời gian sinh hoạt chung của gia đình bị thu hẹp; sự khác biệt về quan niệm sống giữa các thế hệ ngày càng rõ rệt. Một số giá trị truyền thống như hiếu kính với cha mẹ, tôn ti trật tự, trách nhiệm với họ hàng và cộng đồng có biểu hiện suy giảm hoặc biến đổi theo hướng hình thức. Bên cạnh đó, trong đời sống xã hội cũng xuất hiện những hiện tượng tiêu cực liên quan đến gia đình như xung đột gia đình, bạo lực gia đình, ly hôn gia tăng, sự thiếu quan tâm trong giáo dục con cái, hay tình trạng chạy theo lối sống thực dụng, đề cao lợi ích cá nhân mà xem nhẹ các giá trị đạo đức gia đình. Những biểu hiện này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hạnh phúc và sự ổn định của gia đình mà còn tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa và trật tự xã hội.

Những thành tựu và hạn chế đó xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Một mặt, truyền thống văn hóa gia đình bền vững của dân tộc, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng gia đình và phát triển văn hóa, cùng với vai trò của các tổ chức xã hội và cộng đồng đã góp phần quan trọng vào việc duy trì các giá trị truyền thống. Mặt khác, tác động của kinh tế thị trường, quá trình đô thị hóa nhanh, sự gia tăng của xu hướng cá nhân hóa, sự thay đổi trong mô hình gia đình từ gia đình nhiều thế hệ sang gia đình hạt nhân, cùng với ảnh hưởng của truyền thông và văn hóa toàn cầu đã làm cho cơ chế truyền thừa các giá trị truyền thống gia đình gặp nhiều khó khăn.

Thực tiễn đó phản ánh những mâu thuẫn cơ bản trong quá trình phát huy các giá trị truyền thống gia đình hiện nay. Đó là mâu thuẫn giữa tính lịch sử - xã hội của các giá trị truyền thống gia đình với điều kiện tồn tại mới của gia đình đô thị; mâu thuẫn giữa tính ổn định của hệ giá trị truyền thống với tốc độ biến đổi nhanh của đời sống xã hội hiện đại; mâu thuẫn giữa tính cộng đồng của các giá trị gia đình với xu hướng cá nhân hóa ngày càng mạnh của xã hội đô thị; và mâu thuẫn giữa cơ chế truyền thừa giá trị mang tính tự phát của xã hội truyền thống với yêu cầu quản lý xã hội hiện đại. Những mâu thuẫn này cho thấy việc phát huy các giá trị gia đình

không thể chỉ dừng ở việc bảo tồn các hình thức truyền thống, mà cần được tiếp cận theo hướng tái cấu trúc và thích ứng với điều kiện xã hội mới.

Để giải quyết những mâu thuẫn trong quá trình phát huy các giá trị truyền thống gia đình, luận án đã đề xuất các nhóm giải pháp chủ yếu như tái cấu trúc hệ giá trị gia đình trong điều kiện hiện đại; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa cá nhân và gia đình; xây dựng cơ chế xã hội hóa việc truyền thừa giá trị; gắn phát huy giá trị gia đình với chiến lược phát triển con người Thành phố Hồ Chí Minh; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giáo dục giá trị gia đình.

Có thể khẳng định rằng, phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là yêu cầu khách quan và lâu dài. Khi được kế thừa và phát huy phù hợp với điều kiện mới, các giá trị truyền thống gia đình sẽ tiếp tục trở thành nguồn lực văn hóa nội sinh quan trọng, góp phần xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; phát triển “con người Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình”, tiến tới mục tiêu trở thành “đô thị văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo, trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của Châu Á, là điểm đến hấp dẫn toàn cầu, văn hóa xã hội phát triển đặc sắc, chất lượng cuộc sống cao, hội nhập quốc tế sâu rộng” vào năm 2045 như Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Tran Thi Phuong (2023), “The role of liberal education in family education in Vietnam nowadays”, *The International Conference on Liberal Education: Interdisciplinary Perspectives and Applications*, NXB. Khoa học xã hội, pp. 425-431, ISBN 978-604-364-067-0.
2. Trần Thị Phương (2024), “Xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam theo quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng”, *Tạp chí Điện tử Lý luận chính trị*, <https://lyluanchinhtri.vn/xay-dung-va-phat-huy-he-gia-tri-van-hoa-gia-dinh-viet-nam-theo-quan-diem-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-6559.html?gidzl=ln01PQbrFGEu2e5hhMWq1RW8Zc-mF3O8z0k8PUe-O0d-3jzclMmn2Am4tsApCs9PeL3MDJScKOrVg7iq2W>, ISSN 2525-2607.
3. Trần Thị Phương (2025), “Phát huy vai trò của gia đình trong quản lý giáo dục bồi dưỡng thanh niên trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/01/23/phat-huy-vai-tro-cua-gia-dinh-trong-quan-ly-giao-duc-boi-duong-thanh-nien-trong-giai-doan-hien-nay>, ISSN e-2815-5831.
4. Trần Thị Phương (2025), “Sự biến đổi của truyền thống hiếu thảo dưới tác động của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”, *Tạp chí Thanh niên* (68), tr. 54-56, ISSN 2734-9039.
5. Tran Thi Phuong (2025), “Gender equality in the family in Vietnam today: a study from the perspective of the responsibilities of family members”, *International Conference Proceedings gender in philosophy and culture: comparative studies*, Vietnam National University press, Hanoi, pp. 527-539, ISSN 978-604-43-4909-1.
6. Trần Thị Phương (2025), “Gia đình nơi chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng cho thanh niên trong kỷ nguyên mới”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/04/02/gia-dinh-noi-cham-lo-giao-duc-boi-duong-cho-thanh-nien-trong-ky-nguyen-moi>, ISSN e-2815-5831.

7. Tran Thi Phuong (2025), “The roles of women in gender equality in the family in Vietnam today”, *The third international conference on the issues of social sciences and humanities*, Vol 2, Vietnam National University press, Hanoi, pp.319-333, ISBN 978-604-43-4874-2.
8. Trần Thị Phương, Trần Ngọc Chung (2025), “Phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam theo quan điểm của Đảng: nghiên cứu trường hợp tại Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/09/09/phat-huy-gia-tri-truyen-thong-gia-dinh-viet-nam-theo-quan-diem-cua-dang-nghien-cuu-truong-hop-tai-thu-duc-tp-ho-chi-minh>, ISSN e-2815-5831.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đặng Nguyên Anh, Trần Ánh Tuyết, Trần Quý Long, Hà Thị Minh Khương, Vũ Thị Cúc (2020), *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Tuấn Anh (2021), *Hệ giá trị và hành vi ủng hộ xã hội ở thanh niên (Khảo sát trên địa bàn Hà Nội)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Minh Ngọc (2017), “Vai trò của phụ nữ trong gia đình hiện đại ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới* (2), tr. 274-275.
4. Toan Ánh (2010) với *Nếp cũ - Trong họ ngoài làng (2004)*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Ph. Ăngghen (1884), “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước”, *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, Tập 21*, 1995, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2005), *Chỉ thị về Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Chỉ thị của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới*, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới*, Hà Nội.
9. Ban Tuyên giáo Trung ương (2020), *Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư khóa IX về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Hà Nội.
10. Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (2022), *Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới*, NXB Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.

11. Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Kỷ yếu hội thảo khoa học “Nâng cao hiệu quả thực hiện Bộ tiêu chí Xây dựng gia đình hạnh phúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Bộ Chính trị (2026), *Nghị quyết của Bộ Chính trị Về phát triển văn hóa Việt Nam*, Hà Nội.
13. Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch (2022), *Quyết định Ban hành bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình*, Hà Nội.
14. Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch (2022), *Quyết định Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030*, Hà Nội.
15. British Council (2020), *Báo cáo nghiên cứu Thế hệ trẻ Việt Nam*.
16. Nguyễn Trọng Chuẩn (2002), *Một số vấn đề triết học - con người - xã hội*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Phạm Gia Cường (2021), “Thực trạng và giải pháp xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam từ Kết quả tổng kết Đề án 15 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW...”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và giới*, Quyển 31 (2), tr.33-44.
18. Cục thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2021), *Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
19. Dự thảo Báo cáo của BCH Hội liên hiệp phụ nữ thành Phố Hồ Chí Minh khóa X trình Đại hội đại biểu phụ nữ thành Phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, 2020.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Quyết định Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030*, Hà Nội.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), *Quyết định Phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Tập 1*, NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Tập 2*, NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
29. Điều tra dân số & nhà ở giữa kỳ 2024 - GSO, công bố đầu 2025.
30. Bùi Phương Đình và Phạm Thu Hà (2025), “Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam”, *Tạp chí Quản Lý Nhà nước* (352), tr. 9 - 13.
31. Huyền Giang, Hồng Việt, Võ Thị Hồng Loan, Thành Duy, Trần Thị Tuyết Mai (2020), *Xây dựng văn hoá gia đình Việt Nam*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
32. Huyền Giang, Hồng Việt, Võ Thị Hồng Loan, Thành Duy, Trần Thị Tuyết Mai (2023), *Xây dựng văn hoá gia đình Việt Nam*, NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
33. Trần Văn Giàu (1993), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh
34. Nguyễn Thị Việt Hà (2018), *Xây dựng văn hoá gia đình Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

35. Trần Thị Thái Hà (Chủ biên, 2016), *Giáo dục của các hộ gia đình nông thôn hiện nay: thực trạng và giải pháp*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Vũ Thanh Hải (2021), *Đô thị hóa và ảnh hưởng đến gia đình Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
37. Nguyễn Thanh Hải (2012), “Phát huy giá trị văn hóa gia đình truyền thống Việt Nam trong giáo dục thế hệ trẻ”, *Tạp chí Lý luận Chính trị* (2), tr. 71-75.
38. Bùi Thị Hòa và Đào Thị Vi Phương (2021), “Vun đắp giá trị gia đình trong thời kỳ mới - Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và giới* (2), tr.3-12.
39. Đặng Thị Hoa (chủ biên) (2020), *Bạo lực gia đình ở Việt Nam - Thực trạng và các yếu tố tác động (Sách chuyên khảo)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
40. Đặng Thị Hoa chủ nhiệm đề tài (2024), *Đề tài trọng điểm cấp bộ “Lý luận và thực tiễn Giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”*, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.
41. Nguyễn Thị Hồng (2021), *Văn hóa ứng xử trong gia đình đô thị: Nghiên cứu tại TP. Hồ Chí Minh*, NXB TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
42. Lê Văn Hùng (2015), *Sự biến đổi của văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
43. Đặng Văn Hoàng (2017), *Gia đình, dòng họ, làng trong xây dựng đời sống văn hóa*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
44. Kết quả điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ của Tổng cục Thống kê.
45. Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý (2007), *Gia đình học*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội.
46. Vũ Ngọc Khánh (2007), *Văn hóa gia đình Việt Nam*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
47. Vũ Ngọc Khánh (2012), *Gia đình, gia phong trong văn hóa Việt*, NXB Hà Nội, Hà Nội.
48. Vũ Ngọc Khánh (2021), *Văn hoá gia đình Việt Nam*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

49. Vũ Ngọc Khánh (2023), *Văn hoá gia đình Việt Nam*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
50. Vũ Khiêu (1995), *Nho giáo và gia đình*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
51. Lê Ngọc Lan (2017), *Người cao tuổi trong gia đình Việt Nam trong bối cảnh già hoá dân số và biến đổi xã hội*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
52. Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam (2014), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Hà Nội.
53. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (2022), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
54. Đặng Văn Luận (2021), *Tác động của tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại đến gia đình Việt Nam hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
55. Nguyễn Thế Long (2012), *Gia đình - Những giá trị truyền thống*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
56. C. Mác và Ph. Ăngghen (1994), *Toàn tập, Tập 3*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập, Tập 21*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
58. Hồ Chí Minh (1959), “Bài nói tại Hội nghị cán bộ thảo luận Dự thảo Luật hôn nhân và gia đình”, *Toàn tập, Tập 12*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.300-302.
59. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 12*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
60. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 11*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
61. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 5*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
62. Nguyễn Hữu Minh (chủ biên) (2014), *Gia đình Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập từ cách tiếp cận so sánh*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
63. Nguyễn Hữu Minh (chủ biên) (2021), *Kết hôn & Trải nghiệm Hôn nhân ở Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
64. Nguyễn Hữu Minh (2022), “Một số xu hướng biến đổi hôn nhân ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam* (1), tr.42-53.

65. Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Minh Thi (đồng chủ biên) (2022), *Hôn nhân và gia đình nông thôn đồng bằng Bắc Bộ giai đoạn 1960-1975*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
66. Phạm Xuân Nam (2001), *Gia đình Việt Nam - các giá trị truyền thống*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
67. Bùi Nghĩa (2025), “Hệ giá trị gia đình Việt Nam - nền tảng cho sự phát triển Bộ tiêu chí gia đình hạnh phúc tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nâng cao hiệu quả thực hiện Bộ tiêu chí Xây dựng gia đình hạnh phúc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”*, Thành phố Hồ Chí Minh.
68. Pháp lệnh dân số 2003.
69. Phadone Insawang (2016), *Văn hóa gia đình truyền thống của người Lào (nghiên cứu trường hợp huyện Xay, tỉnh Oudomxay, CHDCND Lào)*, Luận án tiến sĩ văn hóa học, Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Hà Nội.
70. Nguyễn Huy Phòng (2021), “Gìn giữ, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp lý Lý luận Chính trị* (4), tr.29-35.
71. Vũ Thị Phương (2016). “Các lý thuyết tiếp cận nghiên cứu gia đình và văn hóa gia đình trong xã hội hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Phát triển* (17), tr.20-27.
72. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2025). *Nghị quyết Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã Hà Nội*, Hà Nội.
73. Sở Văn hóa và thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Báo cáo Công tác phát triển ngành văn hóa và thể thao năm 2025 Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026*, Thành phố Hồ Chí Minh.
74. Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh (2026), *Báo cáo số 162/BC-SVHTT về Hoạt động công tác gia đình năm 2025*, Thành phố Hồ Chí Minh.
75. Nguyễn Chiến Thắng, Lê Văn Hùng (đồng chủ biên) (2019), *Xu hướng biến đổi chức năng kinh tế của gia đình Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
76. Bùi Quang Thanh, Từ Thị Loan, Phạm Ngọc Trung... (2019), *Văn hóa Gia đình trong xã hội đương đại*, NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.

77. Trần Ngọc Thêm (2021), *Hệ giá trị Việt Nam: Từ truyền thống đến hiện đại*, Nhà xuất bản Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.
78. Lê Thi (2002), *Gia đình Việt Nam trong bối cảnh đất nước đổi mới*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
79. Lê Thi (2017), “Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của nhân dân Việt Nam để xây dựng gia đình bền vững và hạnh phúc”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, Quyển 27 (1), tr. 17-24.
80. Lê Thi (2019), *Hôn nhân và gia đình - cuộc sống và biến động*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
81. Trần Thị Minh Thi (chủ biên) (2021), *Những giá trị cơ bản của gia đình Việt Nam đương đại*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
82. Hoàng Bá Thịnh (2021), *Biến đổi gia đình Việt Nam trong quá trình phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
83. Ngô Đức Thịnh (2019), *Hệ Giá Trị Văn Hóa Việt Nam*, NXB Tri Thức, Hà Nội.
84. Nguyễn Thị Thọ (2014), “Giá trị đạo đức gia đình Việt Nam truyền thống trong bối cảnh toàn cầu hóa”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* 7(80), tr. 96-103.
85. Tổng cục Thống kê (2023). *Niên giám thống kê 2023-2024*, NXB Thống kê.
86. Tổng cục Thống kê (2024). *Niên giám thống kê 2023-2024*, NXB Thống kê.
87. Tổng cục thống kê (2024), *Kết quả chủ yếu điều tra dân số và nhà ở giữa kì (thời điểm 0 giờ 01/4/2024)*, NXB Thống kê, Hà Nội.
88. Nguyễn Thị Thu Thủy (2018), *Phát huy giá trị gia đình truyền thống trong xây dựng gia đình văn hóa ở vùng Đồng bằng Sông Hồng hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
89. Nguyễn Thị Phương Thủy (2014), *Gia đình và giáo dục gia đình*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

90. Nguyễn Kiều Tiên, “Thực trạng văn hóa gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”, *Tạp chí khoa học Trường sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 14 (2), tr. 158-170.
91. Phạm Hồng Toàn (2013), “Sự biến đổi của gia đình truyền thống Việt Nam”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật* (343), tr. 23-26.
92. Nguyễn Phú Trọng (2021), “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (12/2021), tr. 9-19.
93. Nguyễn Phú Trọng (2024), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, NXB Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
94. Phạm Ngọc Trung (chủ biên) (2015), *Văn hóa gia đình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, Xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
95. Vũ Diệu Trung (chủ biên), Phí Hải Nam, Nguyễn Đức Hạnh: Lê Thị Thanh Nguyên, Dương Thuỳ Linh (2020), *Tác động của phương tiện truyền thông mới đối với văn hoá gia đình Việt Nam*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
96. Trần Thị Minh Tuyết (2025), “Xây dựng hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Triết học*, Tập 1 (397), tr. 21 - 31.
97. Nguyễn Đức Tuyên (2018), “Sự biến đổi giá trị gia đình ở Việt Nam”, *Nghiên cứu Gia đình và Giới*, Quyền 28 (2), tr. 32-40.
98. Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.
99. UNICEF Việt Nam (2021), *Hướng dẫn truyền thông thay đổi hành vi trong giáo dục trẻ em và gia đình*.
100. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Quyết định Về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.

101. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Chỉ thị Về việc đẩy mạnh công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.
102. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2022), *Quyết định Phê duyệt Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.
103. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2022), *Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình, xây dựng gia đình trong tình hình mới giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.
104. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2022), *Quyết định Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ*, Thành phố Hồ Chí Minh.
105. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Quyết định Ban hành quy định tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “gia đình văn hóa”, “khu phố, ấp văn hóa” tại thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.
106. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2022), *Kế hoạch Triển khai thực hiện chiến lược phát triển gia đình, xây dựng gia đình trong tình hình mới giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.
107. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa tinh thần truyền thống ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Thành phố Hồ Chí Minh.
108. Lê Ngọc Văn (2014), “Nghiên cứu xã hội học về giá trị gia đình: mấy vấn đề lý luận và phương pháp luận”, *Nghiên cứu Gia đình và Giới*, Quyển 24 (4), tr. 3-13.
109. Lê Ngọc Văn (2017), “Hệ giá trị gia đình Việt Nam: truyền thống và đổi mới”, *Khoa học xã hội Việt Nam* (11), tr. 33-40.

110. Lê Ngọc Văn (2025), *Xã hội học gia đình*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
111. Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Đại học Gothenburg - Thụy Điển (1991), *Những nghiên cứu xã hội học về gia đình Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
112. Viện Nghiên Cứu Gia Đình Và Giới (2023), *Những Vấn Đề Gia Đình Và Giới Đương Đại Ở Việt Nam (Tuyển tập các công trình chọn lọc)*, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.
113. Vụ Gia đình - Bộ Văn hóa, thể thao du lịch (2021), *Tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
114. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB Văn hóa, Hà Nội.
115. Bùi Quang Thanh, Từ Thị Loan, Phạm Ngọc Trung... (2019), *Văn hóa Gia đình trong xã hội đương đại*, NXB Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.

Tiếng Anh

116. Bashir Muhammad Abubakar, Murtala Mohammed Alamai (2015), “The role of the family institution in the sustenance of core societal values”, *International Journal of Management and Applied Science*, Vol 1, Issue 4, pp. 56-62.
117. Nguyen Van Bung (2024), “Variation of personality and ethical values in Ho Chi Minh City, Vietnam”, *Applied Translation*, 18 (2), pp. 1–6.
118. Nguyen Thi Hoai Chau (2017), “Changing of ancestor worship in the Confucian patrilineal descent group in Vietnam: The case of Ho Chi Minh city”, *Journal of Advanced Research in Social Sciences and Humanities*, Vol 2, Issue 5, pp.330-341.
119. Durkheim, Emile (2014), *The Division of Labor in Society*, The Free Press Published by Free Press, New York, NY.
120. Isabelle Cheng (2021), “Motherhood, empowerment and contestation: The act of citizenship of Vietnamese immigrant activists in the realm of the new southbound policy”, *Citizenship Studies*, 25 (7), pp.975 - 992.
121. Grace Hui-Chen Huang, Mary Gove (2012), “Confucianism and Chinese Families: Values and Practices in Education”, *International Journal of Humanities and Social Science*, Vol 2 (3), pp. 10-14.

122. Hannah M. Morillo, Joseph J. Capuno and Amado M. Mendoza Jr. (2013), “Views and Values on Family among Filipinos: An Empirical Exploration”, *Asian Journal of Social Science*, Vol 41 (1), pp. 5-28.
123. Hye-On Kim, Siegfried Hoppe-Graff (2001), “Mothers Roles in Traditional and Modern Korean Families: The Consequences for Parental Practices and Adolescent Socialization”, *Asia Pacific Education Review*, Vol 2 (1), pp. 85-93.
124. Nese Aslan (2009), “An Examination of Family Leisure and Family Satisfaction Among Traditional Turkish Families”, *Journal of Leisure Research*, Vol 41 (2), pp. 157-176.
125. Ronald Inglehart, Christian Welzel (2005), *Modernization, Cultural Change, and Democracy: The Human Development Sequence*, Cambridge University Press, UK.
126. Trần Thị Minh Thi (2021), “Complex Transformation of Divorce in Vietnam under the Forces of Modernization and Individualism”, *International Journal of Asian Studies*, Vol 18 (2), pp.225 - 245.
127. Trần Thị Minh Thi (2024), “Involvement of Vietnamese elders in economic activities in the lens of family ties, low institutional coverage, and gender identity”, *International Journal of Asian Studies*, Vol 21 (2), pp.284 - 303.
128. Tkacheva, Nina A., Lamara L. Mehrishvili and Lyudmila K. Gabisheva (2020), *Social Portrait of the Family in the Light of New Socio-Political Trends*, International Journal of Criminology and Sociology.
129. Phan Thi Hong Xuan, Phan Hieu Nghia, Le Nguyen Ai Huyen, Kang Min Soo¹, Vo Phan My Tra (2022), “Research Overview on the Life of Families with Foreign Elements in Ho Chi Minh City, Vietnam”, *Atlantis Press*, pp.701-709.
130. Phan Thi Hong Xuan, Vo Minh Truc (2024), “Overview of the Life of Vietnamese-Singaporean Multicultural Families in Ho Chi Minh City: Insiders’ Perspective”, *Atlantis Press*, pp. 556-565.
131. Wei-Jun Jean Yeung, Sonalde Desai và Gavin W. Jones (2018), “Families in

Southeast and South Asia”, *Annual Review of Sociology*, Vol 44, pp. 469-495.

Website:

132. Báo điện tử Chính phủ (2021), *Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc*, <https://baochinhphu.vn/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-tai-hoi-nghi-doi-ngoai-toan-quoc-102305526.htm>, truy cập ngày 02/01/2026.
133. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, TP. Hồ Chí Minh (2025), *Tất cả các vụ bạo lực gia đình khi phát hiện đều được xử lý*, <https://bvhttdl.gov.vn/tp-ho-chi-minh-tat-ca-cac-vu-bao-luc-gia-dinh-khi-phat-hien-deu-duoc-xu-ly-2025060309452909.htm>, truy cập ngày 03/6/2025
134. Nguyễn Trọng Chuẩn (2024), *Định hướng giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay*, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/909602/dinh-huong-gia-tri-van-hoa-cho-the-he-tre-trong-boi-can-hoi-nhap-quoc-te-hien-nay.aspx, truy cập ngày 2/12/2025.
135. Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2025), *Phát biểu của Tổng bí thư Tô Lâm tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, Nhiệm kỳ 2025 - 2030*, <https://dangbo.hcmute.edu.vn/tuyen-truyen-ket-qua-dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-thanh-pho-ho-chi-minh-lan-thu-i-nhiem-ky-2025-2030>, truy cập ngày 2/12/2025.
136. Trương Ngọc Minh (2025), *Biến đổi hệ giá trị gia đình của thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh kỷ nguyên số: Thực trạng, chuyển dịch và đề xuất chính sách*, <https://chinhtrivaphattrien.vn/bien-doi-he-gia-tri-gia-dinh-cua-thanh-nien-thanh-pho-ho-chi-minh-trong-boi-can-hy-ky-nguyen-so-thuc-trang-chuyen-dich-va-de-xuat-chinh-sach-a9191.html>, truy cập ngày 9/11/ 2025.
137. Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (2022), *Những giá trị cơ bản của gia đình Việt Nam đương đại và một số vấn đề đang đặt ra*, <https://ifgs.vass.gov.vn/Nghien-cuu-khoa-hoc/Nhung-gia-tri-co-ban-cua-gia-dinh-Viet-Nam-duong-dai-va-mot-so-van-de-dang-dat-ra-210222.html>, truy cập ngày 2/12/2025.

PHỤ LỤC 1

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT

Đề tài: Phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

1. Mục đích khảo sát

Bước đầu đánh giá thực trạng công tác phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

2. Đối tượng, phương pháp và thời gian khảo sát

- Đối tượng điều tra là 518 cá nhân đại diện cho 518 hộ gia đình thuộc 03 địa bàn đặc thù ở Thành phố Hồ Chí Minh: Quận 1 (cũ) - đô thị trung tâm, là trung tâm hành chính, tài chính và thương mại của cả nước với kiểu gia đình thành thị, trí thức - chuyên gia với loại hình gia đình phổ biến như gia đình hạt nhân quy mô nhỏ nhưng cũng có loại hình gia đình không phải phổ biến nhưng rất đặc thù của Quận là gia đình có yếu tố nước ngoài, gia đình độc thân. Quận 1 (cũ) chịu tác động mạnh mẽ của lối sống hiện đại, hội nhập, tạo ra sự thay đổi trong cấu trúc, chức năng, và mối quan hệ gia đình (ví dụ: ly hôn, kết hôn muộn, sống độc thân, bạo lực gia đình). Các phường chịu áp lực đô thị hóa về vấn đề nhà ở, không gian sống, điều kiện kinh tế, và áp lực công việc cao ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống gia đình. Quận 1 (cũ) thường phản ánh xu hướng chung của các đô thị lớn khác ở Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) và ở Bình Dương (cũ), giúp rút ra những bài học mang tính ứng dụng cao cho công tác hoạch định chính sách phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Thành phố Thủ Đức (cũ) - đô thị mới, là sự kết hợp của ba vùng đô thị cũ (quận 2, quận 9 và quận Thủ Đức) và ba “cực tăng trưởng” (Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Khu Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Khu đô thị mới Thủ Thiêm), với cấu trúc gia đình đa tầng, chịu ảnh hưởng mạnh từ đô thị hóa, trong đó kiểu gia đình nhập cư, gia đình tri thức trẻ và gia đình công nhân có tính điển hình cho thành phố Thủ Đức

và có sự tương đồng với các khu công nghiệp của tỉnh Bình Dương (cũ) và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ). Huyện Củ Chi (cũ) - khu vực nông thôn đang trên đường đô thị hóa với sự chuyển đổi mạnh của nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ nhưng nền tảng cơ bản là nông nghiệp (quỹ đất nông nghiệp lớn nhất Thành phố Hồ Chí Minh) nên cấu trúc gia đình Huyện Củ Chi là gia đình nông nghiệp cổ xưa với nền tảng văn hóa làng - xã đặc trưng Nam Bộ, đặc thù là loại hình gia đình truyền thống nông nghiệp ba thế hệ với mối quan hệ liên tục, dòng họ bền chặt và gia đình có người làm nông nghiệp kết hợp lao động công nghiệp tại các khu công nghiệp trong huyện và có sự tương đồng với các khu vực hoạt động nông nghiệp, nông thôn ở tỉnh Bình Dương (cũ) và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ). Giá trị truyền thống gia đình được bảo lưu mạnh nhất trong toàn Thành phố Hồ Chí Minh

- Phương pháp điều tra: điều tra bằng bảng hỏi với tổng số 518 phiếu dành cho 518 cá nhân đại diện cho 518 hộ gia đình (mẫu điều tra theo phương pháp chọn ngẫu nhiên).

- Thời gian tiến hành điều tra: Từ 10/02/2025 đến 10/05/2025.

Đề tài xử lý dữ liệu bằng phương pháp thống kê SPSS.

3. Quy mô khảo sát

STT	ĐỊA BÀN	SỐ HỘ KHẢO SÁT
1	Quận 1	173
2	Thành phố. Thủ Đức	172
3	H. Củ Chi	173
Tổng		518

PHỤ LỤC 2
PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
(DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)

Chào ông/bà!

Nhóm nghiên cứu của chúng tôi đang làm một khảo sát cho đề tài: ***“Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”***. Chúng tôi rất mong nhận được sự tham gia trả lời câu hỏi của ông (bà) về những vấn đề dưới đây. Ông (bà) đóng góp ý kiến bằng cách đọc và lựa chọn các đáp án phù hợp. Thông tin của các ông (bà) cung cấp sẽ góp phần giúp cho nghiên cứu của chúng tôi thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

(Ông/bà vui lòng đánh dấu X vào phương án được chọn)

PHẦN I. THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA ÔNG (BÀ)

PHẦN 1: CÁC THÔNG TIN CHUNG CỦA CÁ NHÂN (vợ/chồng, chủ hộ/ người từ 18 tuổi trở lên trong gia đình)

Câu 1. Trước hết, xin Ông (bà) cho biết một số chi tiết của mình?

[illegible]

Cột 1.3: Bảng quy đổi năm sinh thành tuổi (2023)

Tý	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi	Khoảng tuổi
1948	1949	1950	1951	1952	1953	1954	1955	1956	1957	1958	1959	66-77
1960	1961	1962	1963	1964	1965	1966	1967	1968	1969	1970	1971	54-65
1972	1973	1974	1975	1976	1977	1978	1979	1980	1981	1982	1983	42-53
1984	1985	1986	1987	1988	1989	1990	1991	1992	1993	1994	1995	30-41
1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	18-29

Mã cột 1.4: Dân tộc: 1 = Kinh; 2 = Hoa; 3 = Khác (ghi rõ).....

Mã cột 1.5: Tình trạng hôn nhân: 1 = Độc thân; 2 = Vợ/chồng; 3 = Ly hôn; 4 = Ly thân; 5 = Góa; 6 = Khác (ghi rõ)

Mã cột 1.6: Học vấn: 0 = Mù chữ; 1 = (1-5) Tiểu học; 2 = (6-9) THCS; 3 = (10-12) THPT; 4 = Trung cấp; 5 = Cao Đẳng; 6 = Đại học; 90 = Chưa từng đi học (nhỏ); 91 = Nhà trẻ; 92 = Mẫu giáo; 99 = Không nhớ rõ.

Mã cột 1.7: Nghề nghiệp: 1 = Kinh doanh tự do/buôn bán; 2 = Giáo viên; 3 = Cán bộ phường, Thành phố/công an, bộ đội; 4 = chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ; 5 = Bác sĩ/Y tế; 6 = Nội trợ; 7 = Thẩm mỹ, nail, tóc; 8 = Nông nghiệp; 9 = Khác

Mã cột 1.8: Địa bàn cư trú: 1 = Quận Thủ Đức (cũ); 2 = Quận 9; 3 = Quận 3; 4 = Quận 5; 5 = Quận 6; 6 = Quận 7; 7 = Quận 8; 8 = Quận 10; 9 = Quận Gò Vấp; 10 = huyện Hóc Môn; 11 = huyện Củ Chi; 12 = huyện Bình Chánh.

Mã cột 1.9: Kiểu/loại gia đình:

1. Gia đình hạt nhân: Các thành viên bao gồm vợ chồng và các con;
2. Gia đình ba, bốn thế hệ: Các thành viên bao gồm vợ chồng, con, cháu, ông bà;

3. Gia đình không đầy đủ: Các thành viên bao gồm mẹ, hoặc bố và các con;
4. Gia đình hỗn hợp: Các thành viên bao gồm bố mẹ, con riêng, con chung;
5. Gia đình cách biệt thế hệ: Thành viên gồm ông, bà, cháu;
6. Gia đình liên thế hệ: Thành viên bao gồm anh em;
7. Gia đình chỉ có hai người: Các thành viên gồm vợ và chồng;
8. Gia đình độc thân: Chỉ có 1 thành viên;
9. Gia đình có yếu tố nước ngoài

Mã cột 1.10. 1. Không có/ chưa có con; 2. Gia đình có 1 đứa con; 3. Gia đình có 2 đứa con; 3. Gia đình có 3 đứa con;
4. Gia đình có từ 4 con trở lên.

Mã cột 1.11. 1. Ở cùng bố mẹ; 2. Có nhà riêng; 3. Nhà ở công vụ; 4. Chưa có nhà/ở nhà thuê mượn.

Câu 2. Trung bình hàng tháng gia đình ông (bà) chi trả hết bao nhiêu cho các khoản dưới đây? (ghi số cụ thể, đơn vị tính nghìn VNĐ)

TT	Các mục chi trả	Thành tiền (VNĐ/tháng).
1	Ăn uống.	
2	Giải trí (du lịch, mua sách báo, phim ảnh, nhậu...)	
3	Giao tiếp, hiếu hỉ (đám cưới, sinh nhật, chùa, nhà thờ, lễ hội, phúng đám ma, góp giỗ, đám tiệc...)	
4	Tiền điện nước.	

5	Chi cho cá nhân (may mặc quần áo, trang điểm, thời trang...)	
6	Chi cho học hành (kể cả học nghề...)	
7	Chi cho xăng xe	
8	Các khoản khác.....	

Câu 3. Thu nhập trung bình/tháng của gia đình (ghi số cụ thể)

Câu 4. Tổng thu nhập/năm của gia đình (ghi số cụ thể)

Câu 5. Điều kiện kinh tế gia đình? (Chọn 1 ý)

STT	Đo lường	Có (đánh dấu ✓)
1	Giàu có	☐ 1
2	Khá giả	☐ 2
3	Trung bình	☐ 3
4	Khó khăn/ngèo	☐ 4

Câu 6. Trong gia đình Ông (bà) có những tiện nghi nào sau đây (đánh dấu các tiện nghi đang có của Ông/bà)? (Có thể chọn nhiều ý/nhiều lựa chọn).

STT	Tiện nghi	Có (đánh dấu ✓)
1	Smart Tivi	☐ 1
2	Dàn âm thanh, máy nghe nhạc/ Radio (cát-xét)/ Đầu video/ DVD	☐ 2
3	Vi tính/ Laptop/ Internet	☐ 3

4	Điện thoại (di động, bàn)	☐ 4
5	Xe máy	☐ 5
6	Xe ô tô	☐ 6
7	Những tiện nghi khác (ghi rõ) ...	☐ 7
8	Không có	☐ 8

PHẦN 2: PHÁT HUY giá trị truyền thống CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Câu 7. Theo ông (bà), việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là? *(Chọn 1 ý).*

STT	Đo lường	Lựa chọn
1	Rất cần thiết	☐
2	Cần thiết	☐
3	Tương đối cần thiết	☐
4	Không ý kiến	☐
5	Không cần thiết	☐
6	Khác (ghi rõ)...	☐

Câu 8. Những giá trị truyền thống nào ông (bà) thường truyền dạy trong gia đình mình nhằm duy trì và phát huy giá trị truyền thống của gia đình hiện nay? (Có thể chọn nhiều ý/nhiều lựa chọn).

STT	Đo lường	Lựa chọn
1	Tình nghĩa vợ chồng thủy chung son sắt.	☐
2	Cha mẹ nhân từ, con cháu hiếu thảo.	☐
3	Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo triền của gia đình hiện đại.	☐
4	Tình anh em yêu thương đùm bọc, hòa thuận, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.	☐
5	Đức tính cần cù chịu khó.	☐
6	Ý chí phấn đấu rèn luyện vươn lên.	☐
7	Truyền thống hiếu học, trọng danh dự...	☐
8	Truyền thống tôn sư trọng đạo.	☐
9	Giáo dục “gia đạo”, “gia phong” và “gia lễ”.	☐
10	Giáo dục lòng biết ơn (phụng dưỡng cha mẹ, thờ cúng tổ tiên), lòng nhân ái, vị tha, đức hy sinh.	☐
11	Giáo dục đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động.	☐
12	Giáo dục tinh thần bất khuất, kiên cường trong chiến đấu.	☐
13	Giáo dục kỹ năng tư duy phản biện.	☐

14	Truyền thống yêu nước.	☐
15	Tính tập thể, sự đoàn kết trong gia đình, dòng họ, khu phố.	☐
16	Sự coi trọng lợi ích gia đình và dòng họ, trách nhiệm, nghĩa vụ đối với cộng đồng.	☐
17	Dũng cảm trong đấu tranh bảo vệ đất nước và đấu tranh cho lẽ phải.	☐

Câu 9. Theo Ông (bà), những giá trị truyền thống trong gia đình đang dần bị xói mòn là? (Có thể chọn nhiều ý/nhiều lựa chọn).

STT	Đo lường	Lựa chọn
1	Tình nghĩa vợ chồng thủy chung son sắt.	☐
2	Cha mẹ nhân từ, con cháu hiếu thảo.	☐
3	Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo triền của gia đình hiện đại.	☐
4	Tình anh em yêu thương đùm bọc, hòa thuận, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.	☐
5	Đức tính cần cù chịu khó.	☐
6	Ý chí phấn đấu rèn luyện vươn lên.	☐
7	Truyền thống hiếu học, trọng danh dự...	☐
8	Truyền thống tôn sư trọng đạo.	☐
9	Giáo dục “gia đạo”, “gia phong” và “gia lễ”.	☐

10	Giáo dục lòng biết ơn (phụng dưỡng cha mẹ, thờ cúng tổ tiên), lòng nhân ái, vị tha, đức hy sinh.	☐
11	Giáo dục đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động.	☐
12	Giáo dục tinh thần bất khuất, kiên cường trong chiến đấu.	☐
13	Giáo dục kỹ năng tư duy phản biện.	☐
14	Truyền thống yêu nước.	☐
15	Tính tập thể, sự đoàn kết trong gia đình, dòng họ, khu phố.	☐
16	Sự coi trọng lợi ích gia đình và dòng họ, trách nhiệm, nghĩa vụ đối với cộng đồng.	☐
17	Dũng cảm trong đấu tranh bảo vệ đất nước và đấu tranh cho lẽ phải.	☐

Câu 10. Ông (bà) thường sử dụng các hình thức nào để giáo dục giá trị truyền thống trong gia đình? (có thể chọn nhiều ý/nhiều lựa chọn).

STT	Đo lường	Lựa chọn
1	Nêu gương	☐
2	Giáo dục	☐
3	Tuyên truyền	☐
4	Vai trò của người cao tuổi	☐
5	Tổ chức sinh hoạt văn hóa vui chơi tại cộng đồng	☐

Câu 11. Theo ông (bà), trước tác động mạnh mẽ của cuộc sống hiện đại, giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay biến đổi như thế nào? (Có thể chọn nhiều ý/nhiều lựa chọn).

STT	Đo lường	Lựa chọn
1	Gia đình “tam tứ đại đồng đường” bị phá vỡ	☐
2	Sự thủy chung trong quan hệ vợ chồng vẫn được đề cao, bởi nó không chỉ xuất phát từ yêu cầu sinh tồn của gia đình, mà còn là sự thỏa mãn nhu cầu tâm lý - tình cảm của cá nhân.	☐
3	Sự dân chủ và bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình được đề cao, phù hợp với xu hướng phát triển của gia đình hiện đại.	☐
4	Một số giá trị truyền thống trong gia đình đang bị mai một và biến dạng.	☐
5	Mối quan hệ giữa các thành viên trong một số gia đình đang trở nên lỏng lẻo và thiếu gắn kết.	☐
6	Trước tác động trái chiều của công nghệ thông tin, giao tiếp trực tiếp của những thành viên trong gia đình có chiều hướng suy giảm, dẫn đến chiều hướng gia tăng hiện tượng cô đơn trong chính ngôi nhà của mình	☐
7	Mối quan hệ vợ chồng có những lúc, những nơi bị biến đổi theo chiều hướng xấu; sự thủy chung, tình nghĩa, hòa thuận vợ chồng có biểu hiện suy giảm; quan hệ hôn nhân của một số gia đình trở nên dễ vỡ, do bị chi phối bởi lối sống cởi mở, thực dụng, chạy theo lợi ích vật chất, làm cho tỷ lệ ly hôn có xu hướng gia tăng nhanh trong những năm gần đây.	☐

8	Mối quan hệ giữa cha mẹ, ông bà với con cháu có biểu hiện thiếu gắn kết, do không gian sống và giao tiếp gia đình thu hẹp, nhu cầu, sở thích cá nhân được đề cao.	☐
9	Không ít người làm cha, làm mẹ không làm tròn bổn phận, trách nhiệm, không chăm lo cho thế hệ tương lai và cũng có không ít nghịch cảnh con cháu thiếu trách nhiệm với cha mẹ, ông bà, bất hiếu, bất nghĩa.	☐
10	Quan hệ anh em cũng nảy sinh những bất ổn, có khi chỉ vì đồng tiền, lợi ích nhỏ nòi, tầm thường mà đánh mất tình nghĩa anh em ruột thịt.	☐
11	Một số gia đình không chú trọng đến giáo dục, hoặc có quan tâm nhưng lúng túng cả về nội dung và phương pháp, gây ra nhiều hệ lụy, nhất là sự xuống cấp của đạo đức gia đình và xã hội.	☐
12	Khác (ghi rõ).....	☐

Câu 12. Nguyên nhân chủ yếu làm cho giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay biến đổi trước tác động mạnh mẽ của cuộc sống hiện đại là do? (Có thể chọn nhiều ý/nhiều lựa chọn).

STT	Đo lường	Lựa chọn
1	Toàn cầu hóa tạo ra liên quan đến các giá trị gia đình là sự trỗi dậy và lan rộng của lối sống được đánh dấu bằng chủ nghĩa cá nhân, tiêu dùng và coi trọng vật chất.	☐
2	Lối sống cá nhân thúc đẩy nhu cầu phát triển cá nhân, ưu tiên thực hiện các nhu cầu và mong muốn của cá nhân hơn là gia đình.	☐

3	Sự chú trọng ngày càng nhiều vào bản thân làm tăng sự do dự khi bắt đầu một mối quan hệ lâu dài.	☐
4	Chú trọng vào vật chất làm con người chệch hướng trong xây dựng gia đình hoặc mở rộng các mục tiêu, dẫn đến quy mô của các gia đình nhỏ hơn và ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con cái.	☐
5	Hoạt động sinh hoạt của con người.	☐
6	Phong cách sống đô thị, toàn cầu hóa cạnh tranh mạnh mẽ với các giá trị và khuôn mẫu gia đình truyền thống.	☐
7	Thanh - thiếu niên chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các phương tiện truyền thông hơn là gia đình về sự phát triển hành vi, kiến thức và thái độ tình dục.	☐
8	Tình trạng sống độc thân được đề cao như một cách để thể hiện tự do, tự hiện thực hóa bản thân và cung cấp cho nam giới và phụ nữ lối sống ưa thích, vui vẻ, giàu có và hướng tới sự năng động.	☐
9	Sự trỗi dậy và lan rộng toàn cầu của chủ nghĩa cá nhân đã và đang là thách thức đối với các giá trị truyền thống của gia đình.	☐
10	Trong kỷ nguyên số hóa và toàn cầu hóa, họ được tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, tiếp cận với sự phát triển thần tốc của các phương tiện truyền thông, mạng xã hội; được khuyến khích hãy mạnh mẽ theo đuổi ước mơ, tự tin chinh phục những thử thách, thực hiện những điều bản thân yêu thích và sẵn sàng chinh phục những thử thách mới.	☐
11	Tập quán truyền thống có tính chất tiêu cực, có sự phân biệt đối xử sâu sắc về vị trí, vai trò của phụ nữ trong xã hội như tảo hôn, mang thai sớm, hôn nhân không đăng ký kết hôn...	☐

12	Cơ chế thị trường và giao lưu hội nhập quốc tế.	☐
13	Hiện đại hóa với sự tiếp nhận những nhân tố mới, những giá trị mới của gia đình hiện đại và bảo lưu, làm mới những giá trị của gia đình truyền thống.	☐
14	Đời sống vật chất của đại đa số các gia đình đã được cải thiện đáng kể. Chất lượng cuộc sống gia đình cũng được nâng lên.	☐
15	Quan hệ dân chủ trong gia đình mở rộng hơn, tính năng động của gia đình được phát huy. Các thành viên có quyền bình đẳng, dân chủ trong bàn bạc và có quyền tham gia vào các hoạt động xã hội, được nhà nước bảo vệ thông qua hệ thống pháp luật. Thói gia trưởng, quyền quyết định tuyệt đối của nam giới đã bị hạn chế.	☐
16	Ở các vùng có kinh tế hàng hóa phát triển, sự xói mòn đạo đức truyền thống diễn ra mạnh mẽ và gay gắt hơn ở những vùng nông thôn và nông nghiệp.	☐

Câu 13. Ông (bà) cho biết mức độ đạt được trong việc thực hiện các nội dung trong phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay? (Yêu cầu chọn 01 phản hồi trong mỗi nội dung).

STT	Đo lường	1. Rất tốt	2. Tốt	3. Bình thường	4. Chưa tốt
1	Tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
2	Vợ, chồng chung thủy, nghĩa tình.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
3	Cha mẹ, ông bà gương mẫu, yêu thương con cháu.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4

4	Con, cháu hiếu thảo, lễ phép với cha mẹ, ông bà.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
5	Anh, chị, em trong gia đình hòa thuận, chia sẻ.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
6	Hành động vì gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
7	Gia đình - nơi của yêu thương và chia sẻ.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
8	Ông bà, cha mẹ mẫu mực - con, cháu thảo hiền.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
9	Giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa ứng xử tốt đẹp trong gia đình.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
10	Xây dựng nhân cách người Việt Nam từ giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
12	Khác (ghi rõ).....	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4

PHẦN 3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

Câu 14. Ông (bà) đánh giá mức độ các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay?

STT	Đo lường	1. Rất nhiều	2. Nhiều	3. Hiếm khi	4. Không có
Giáo dục các chuẩn mực đạo đức, nhân cách.					
DD1	Khuyến răn giáo dục các thành viên cách ăn ở, giao tiếp.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
DD2	Răn dạy đạo đức, ý thức học hỏi, sự thủy chung, nghĩa tình, tu thân lập nghiệp, thờ cha kính mẹ.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
DD3	Các giá trị chân, thiện, mỹ được định hình, nuôi dưỡng trong gia đình.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
DD4	Coi trọng nền tảng của tinh thần trách nhiệm, sự hy sinh, nhường nhịn và bảo ban giữa các lớp thế hệ, giữa các thành viên trong gia đình.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
Các giá trị tâm lý, tình cảm: tình thương yêu, sự quan tâm chăm sóc, chia sẻ, đùm bọc giữa các thành viên trong gia đình, tình yêu quê hương, đất nước					
TC1	Chỗ dựa tinh thần cho các thành viên trong gia đình cả khi thành công hay thất bại.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4

TC2	Thái độ tôn kính với tổ tiên, ông bà, cha mẹ.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
TC3	Các thành viên trong gia đình đoàn kết, hòa thuận.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
TC4	Coi trọng các giá trị truyền thống của gia đình, dòng họ.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
TC5	Tính cố kết của làng xã, dân tộc, tạo nên sự kết nối vững chắc giữa gia đình với cộng đồng, tộc người và quốc gia.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
Giá trị giáo dục chuẩn mực ứng xử với môi trường, xã hội, phát huy các tri thức, kinh nghiệm trong xây dựng và phát triển cộng đồng.					
CM1	Truyền tải kinh nghiệm, bí quyết nghề nghiệp và duy trì các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
CM2	Đạo đức của con người được rèn dũa, coi trọng sự sáng tạo và thái độ làm việc, yêu lao động, có trách nhiệm với công việc cá nhân và sự gắn kết giữa cá nhân với gia đình, cộng đồng.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
CM3	Chữ hiếu trong gia đình truyền thống Việt Nam còn có nghĩa rộng hơn, gắn với quyền lợi của dân tộc, đất nước.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
CM4	Lựa chọn cách thích ứng phù hợp, đảm bảo cuộc sống mưu sinh và bảo vệ an toàn cho con người.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
Xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp luật, chính sách phát triển hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới					

HT1	Tiêu chí giữ gìn, phát triển gia đình - hệ giá trị gia đình.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
HT2	Duy trì, gìn giữ và phát triển chức năng tâm lý, tình cảm, tôn giáo, tín ngưỡng.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
HT3	Bảo đảm môi trường, an ninh.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
HT4	Dịch vụ xã hội và an sinh xã hội cho gia đình	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
giá trị truyền thống cốt lõi của gia đình Việt Nam					
GT1	Giá trị âm no.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
GT2	Giá trị hạnh phúc.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
GT3	Giá trị tiến bộ.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4
GT4	Giá trị văn minh.	☐ 1	☐ 2	☐ 3	☐ 4

PHẦN 4. NHỮNG HẠN CHẾ, PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

Câu 15. Ông (bà) đánh giá những hạn chế trong việc phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là? (Có thể chọn nhiều ý/nhiều lựa chọn).

STT	Đo lường	Lựa chọn
1	Nhận thức của một số ban cán sự đảng, đảng đoàn, một số cấp ủy, chính quyền địa phương, một bộ phận đảng viên và nhân dân về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn có mặt hạn chế.	☐

2	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác gia đình của một số ban cán sự đảng, đảng đoàn, một số cấp ủy, chính quyền còn hạn chế. Nhận thức về các nhiệm vụ và các giải pháp trong Chỉ thị số 49-CT/TW của một số Ban cán sự đảng và cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự sâu sắc.	☐
3	Công tác giáo dục đời sống gia đình chưa được coi trọng; phát triển kinh tế hộ gia đình ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang, ven biển còn chưa được quan tâm đúng mức.	☐
4	Công tác xây dựng gia đình chưa hiệu quả và bền vững.	☐
5	Hiệu lực quản lý nhà nước về gia đình còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.	☐
6	Một bộ phận nhỏ thiếu ý chí chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, lao động sản xuất xây dựng đất nước, quê hương, tạo nên các thế hệ nối tiếp trong gia đình với ý thức kỉ luật và trách nhiệm cao, ý chí tự lực, tự cường, niềm tin yêu, thủy chung son sắt với Đảng, yêu quê hương đất nước.	☐
7	Vấn đề nữ quyền chưa được giải quyết, còn tồn tại sự bất bình đẳng đối với người mẹ, người vợ, con gái trong xây dựng gia đình, phát huy vai trò, đức tính tốt đẹp riêng có của phụ nữ.	☐
8	Khác (ghi rõ).....	☐

Câu 16. Theo Ông (bà) phương hướng để phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là? (Có thể chọn nhiều ý/nhiều lựa chọn).

STT	Đo lường	Lựa chọn
1	Nhận diện các giá trị truyền thống cần gìn giữ, phát huy; xác định các giá trị mới đang hình thành phù	☐

	hợp với văn hóa Việt Nam và văn hóa gia đình Việt Nam.	
2	Coi trọng giáo dục trong gia đình, giáo dục trong gia đình cần đảm bảo tính toàn diện, bao gồm giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống, phương thức lao động, trau dồi kiến thức, tri thức để hình thành nên con người mới, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển hiện nay.	☐
3	Các chính sách xây dựng, phát triển gia đình cần được lồng ghép trong những chính sách phát triển kinh tế - xã hội của các chương trình mục tiêu quốc gia.	☐
4	Xác định rõ những tiêu chí đáp ứng các giá trị cốt lõi của gia đình hướng tới như ấm no	☐
5	Hoàn thiện lối sống và phương thức giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ của gia đình	☐
6	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân.	☐
7	Bảo đảm môi trường, an ninh; tiêu chí dịch vụ xã hội và an sinh xã hội cho gia đình.	☐
8	Khác (ghi rõ).....	☐

Câu 17. Ông (bà) có biết đến công tác tuyên truyền về gia đình và việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình ở địa phương mình không? (có biết thì *chuyển sang trả lời câu 27*, không biết thì *chuyển sang câu 28*).

STT	Đo lường	Lựa chọn
1	Biết rất rõ	☐
2	Có biết	☐
3	Biết sơ sơ	☐
4	Không biết gì cả.	☐

Câu 18. Ông (bà) nhận thấy vai trò của cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc tuyên truyền về gia đình và việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình ở địa phương mình như thế nào?

STT	Đo lường	Lựa chọn
1	Rất tốt	☐
2	Tốt	☐
3	Bình thường	☐
4	Không tốt	☐

Câu 19. Theo Ông (bà) giải pháp để phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là? (Có thể chọn nhiều ý/nhiều lựa chọn).

STT	Đo lường	Lựa chọn
1	Tăng cường nghiên cứu và tuyên truyền các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”	☐
2	Tiếp tục cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh. theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.	☐
3	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật đối với xây dựng gia đình và công tác gia đình, nhất là hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, bình	☐

	đăng giới. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả <i>Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030</i>	
4	Chú trọng thực hành giáo dục gia đình, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nhân cách con người Việt Nam thời kỳ mới.	☐
5	Cần giữ gìn, phát huy các giá trị đạo đức, giáo dục trong gia đình, cố kết cộng đồng. Chú trọng truyền đạt các giá trị như: gia đạo, gia lễ và gia phong, giúp duy trì tôn ti, trật tự và gắn kết các thành viên.	☐
6	Giữ gìn, phát huy giá trị gia đình gắn giá trị truyền thống với hiện đại, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Gia đình truyền thống từ 3 thế hệ trở lên, có sự gắn bó tình cảm mạnh mẽ giữa các thành viên, khả năng bảo tồn và phát huy các truyền thống văn hóa, tập tục, nghi lễ. Các thành viên có trách nhiệm chăm sóc người già và giáo dục thế hệ trẻ. Gia đình hiện đại bao gồm các giá trị tiến bộ và văn minh.	☐
7	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân.	☐
8	Giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống gia đình cần phải gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế và xã hội.	☐
9	Mỗi gia đình tiếp thu chọn lọc giá trị hiện đại gắn với phát triển xã hội.	☐
10	Khác (ghi rõ).....	☐

PHỤ LỤC 3

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KHẢO SÁT

“Phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”

Bảng 3.1. Khách thể nghiên cứu

Cơ cấu mẫu		Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
		N	%	N	%	N	%
Giới tính	Nam	42	24.4	60	34.7	70	40.5
	Nữ	130	75.6	113	65.3	103	59.5
Dân tộc	Kinh	160	93.0	159	91.9	163	94.2
	Hoa	8	4.7	14	8.1	10	5.8
	Khác	4	2.3	0	0.0	0	0.0
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	12	7.0	22	12.7	7	4.0
	Vợ/chồng	137	79.7	105	60.7	153	88.4
	Ly hôn	22	12.8	41	23.7	13	7.5
	Ly thân	1	0.6	5	2.9	0	0.0
	Góa	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Khác	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Học vấn	Mù chữ	0	0.0	0	0.0	0	0.0

	Tiểu học (1-5)	1	0.6	0	0.0	0	0.0
	THCS (6-9)	17	9.9	3	1.7	32	18.5
	THPT (9-12)	75	43.6	47	27.2	72	41.6
	Trung cấp	20	11.6	20	11.6	24	13.9
	Cao đẳng	36	20.9	61	35.3	37	21.4
	Đại học/Sau DH	21	12.2	42	24.3	6	3.5
	Chưa từng đi học	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Nhà trẻ	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Mẫu giáo	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Không rõ	2	1.2	0	0.0	2	1.2
Nghề nghiệp	Kinh doanh tự do/buôn bán	46	26.7	47	27.2	23	13.3
	Giáo viên	29	16.9	25	14.5	20	11.6
	Cán bộ phường, Thành phố/Công an, bộ đội	10	5.8	16	9.2	13	7.5
	Chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ	29	16.9	35	20.2	6	3.5
	Bác sĩ/y tế	12	7.0	14	8.1	7	4.0
	Nội trợ	13	7.6	15	8.7	33	19.1
	Thẩm mỹ, nail, tóc	10	5.8	21	12.1	32	18.5

	Nông nghiệp	23	13.4	0	0.0	39	22.5
	Khác	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Kiểu/loại gia đình	Gia đình hạt nhân: Các thành viên bao gồm vợ chồng và các con	119	69.2	126	72.8	126	72.8
	Gia đình ba, bốn thế hệ: Các thành viên bao gồm vợ chồng, con, cháu, ông bà	30	17.4	16	9.2	30	17.3
	Gia đình không đầy đủ: Các thành viên bao gồm mẹ, hoặc bố và các con	6	3.5	5	2.9	11	6.4
	Gia đình hỗn hợp: Các thành viên bao gồm bố mẹ, con riêng, con chung;	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Gia đình cách biệt thế hệ: Thành viên gồm ông, bà, cháu;	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Gia đình liên thế hệ: Thành viên bao gồm anh em	0	0.0	0	0.0	0	0.0

	Gia đình chỉ có hai người: Các thành viên gồm vợ và chồng	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Gia đình độc thân – chỉ có 1 thành viên;	7	4.1	5	2.9	6	3.5
	Gia đình có yếu tố nước ngoài	10	5.8	21	12.1	0	0.0
Số con trong gia đình	Không có/ chưa có con	14	8.1	10	5.8	15	8.7
	Gia đình có 1 đứa con	92	53.5	109	63.0	118	68.2
	Gia đình có 2 đứa con	53	30.8	33	19.1	25	14.5
	Gia đình có 3 đứa con	13	7.6	21	12.1	15	8.7
	Gia đình có từ 4 con trở lên	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Điều kiện nhà ở	Ở cùng bố mẹ	11	6.4	26	15.0	16	9.2
	Có nhà riêng	147	85.5	137	79.2	143	82.7
	Nhà ở công vụ	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	Chưa có nhà/ở nhà thuê mượn	14	8.1	10	5.8	14	8.1
Nhóm tuổi	Từ 18 đến 29	35	20.3	22	12.7	41	23.7
	Từ 30 đến 41	19	11.0	4	2.3	32	18.5
	Từ 42 đến 53	67	39.0	86	49.7	53	30.6
	Từ 54 đến 65	40	23.3	35	20.2	42	24.3
	Từ 66 đến 77	11	6.4	26	15.0	5	2.9

Bảng 3.2. Trung bình thu nhập và trung bình chi tiêu của các hộ gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh

Đơn vị tính: Nghìn đồng.

	Tp Thủ Đức				Quận 1				H. Củ Chi			
	N	Mean	Min	Max	N	Mean	Min	Max	N	Mean	Min	Max
Thu nhập trung bình/tháng và thu nhập trung bình/năm của hộ gia đình:												
Thu nhập trung bình/ tháng của gia đình	172	39.755.813. 95	7.000.000	60.000.000	173	85.687.861.27	10.000.000	100.000.000	173	11.109.826.59	10.000.000	50.000.000
Tổng thu nhập/năm của gia đình	172	546.488.372.09	30.000.000	1.300.000.000	173	963.260.115.61	92.000.000	1.300.000.000	173	251.260.115.61	72.000.000	800.000.000
Chi tiêu trung bình/tháng của hộ gia đình:												
Ăn uống	172	9.956.976.74	4.500.000	16.000.000	173	26.805.895.95	8.000	42.000.000	173	7.703.468.21	3.500.000	14.800.000
Giải trí (du lịch, mua sách báo, phim ảnh, nhậu...)	172	734.011.63	0	5.000.000	173	2.048.265.90	0	8.000.000	170	453.529.41	0	5.000.000

Giao tiếp, hiếu hĩ (đám cưới, sinh nhật, chùa, nhà thờ, lễ hội, phúng đám ma, góp giỗ, đám tiệc...)	172	480.813.95	0	5.000.000	173	3.514.450.87	0	8.000.000	173	324.046.24	0	3.000.000
Tiền điện nước	172	581.046.51	300.000	2.000.000	173	2.502.312.14	250.000	8.000.000	173	331.213.87	250.000	2.000.000
Cá nhân (may mặc quần áo, trang điểm, thời trang...)	172	324.534.88	0	8.000.000	173	1.853.179.19	0	10.000.000	173	112.716.76	0	1.300.000
Học hành (kể cả học nghề...)	172	2.084.767.44	0	25.000.000	173	17.050.867.05	0	50.000.000	173	1.305.780.35	0	8.000.000
Xăng xe	172	280.697.67	0	700.000	173	3.566.184.97	180.000	15.000.000	173	268.843.93	0	600.000
Các khoản khác	168	386.904.76	0	15.000.000	171	35.087.72	0	2.000.000	170	182.352.94	0	15.000.000

Bảng 3.3. Điều kiện kinh tế gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh

Điều kiện kinh tế gia đình	Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
	N	%	N	%	N	%
Giàu có	25	14.5	74	42.8	11	6.4
Khá giả	65	37.8	74	42.8	25	14.5
Trung bình	72	41.9	22	12.7	91	52.6
Khó khăn/ngheo	10	5.8	3	1.7	46	26.6

Bảng 3.4. Tiện nghi sinh hoạt của các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh

Tiện nghi sinh hoạt	Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
	N	%	N	%	N	%
Smart Tivi	158	91.9	162	93.6	162	93.6
Dàn âm thanh, máy nghe nhạc/ Radio (cát-xét)/ Đầu video/ DVD	113	65.7	129	74.6	130	75.1
Vi tính/laptop/internet	167	97.1	163	94.2	170	98.3
Điện thoại (di động, bàn)	172	100.0	173	100.0	173	100.0
Xe máy	169	98.3	170	98.3	172	99.4
Xe ô tô	2	1.2	57	32.9	0	0.0
Những tiện nghi khác (ghi rõ) ...	13	7.6	10	5.8	12	6.9
Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0

Bảng 3.5. Quan điểm về phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố. Hồ Chí Minh hiện nay	Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
	N	%	N	%	N	%
Rất cần thiết	81	47.1	94	54.3	73	42.2
Cần thiết	61	35.5	61	35.3	76	43.9
Tương đối cần thiết	19	11.0	11	6.4	10	5.8
Không ý kiến	8	4.7	7	4.0	13	7.5
Không cần thiết	3	1.7	0	0.0	1	0.6

Bảng 3.6. Những giá trị truyền thống được truyền dạy trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

giá trị truyền thống được truyền dạy trong gia đình	Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
	N	%	N	%	N	%
Tình nghĩa vợ chồng thủy chung son sắt.	151	87.8	132	76.3	150	86.7
Cha mẹ nhân từ, con cháu hiếu thảo.	148	86.0	151	87.3	138	79.8
Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo.	132	76.7	128	74.0	123	71.1
Tình anh em yêu thương đùm bọc, hòa thuận, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.	143	83.1	129	74.6	122	70.5
Đức tính cần cù chịu khó.	131	76.2	135	78.0	120	69.4
Ý chí phấn đấu rèn luyện vươn lên.	122	70.9	132	76.3	112	64.7

Truyền thống hiếu học, trọng danh dự...	103	59.9	105	60.7	78	45.1
Truyền thống tôn sư trọng đạo.	109	63.4	141	81.5	129	74.6
Giáo dục “gia đạo”, “gia phong” và “gia lễ”.	69	40.1	87	50.3	52	30.1
Giáo dục lòng biết ơn (phụng dưỡng cha mẹ, thờ cúng tổ tiên), lòng nhân ái, vị tha, đức hy sinh.	111	64.5	145	83.8	91	52.6
Giáo dục đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động.	90	52.3	87	50.3	50	28.9
Giáo dục tinh thần bất khuất, kiên cường trong chiến đấu.	102	59.3	120	69.4	86	49.7
Truyền thống yêu nước.	115	66.9	134	77.5	100	57.8
Tính tập thể, sự đoàn kết trong gia đình, dòng họ, khu phố.	125	72.7	125	72.3	97	56.1
Sự coi trọng lợi ích gia đình và dòng họ, trách nhiệm, nghĩa vụ đối với cộng đồng.	109	63.4	96	55.5	73	42.2
Dũng cảm trong đấu tranh bảo vệ đất nước và đấu tranh cho lẽ phải.	0	0.0	0	0.0	0	0.0

Bảng 3.7. Những hình thức giáo dục giá trị truyền thống trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Phương pháp giáo dục giá trị truyền thống trong gia đình	Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
	N	%	N	%	N	%
Nêu gương	170	98.8	156	90.2	169	97.7
Giáo dục	166	96.5	152	87.9	165	95.4
Tuyên truyền	158	91.9	138	79.8	167	96.5
Vai trò của người cao tuổi	32	18.6	109	63.0	153	88.4
Tổ chức sinh hoạt văn hóa vui chơi tại cộng đồng	12	7.0	9	5.2	3	1.7

Bảng 3.8. Sự biến đổi các giá trị truyền thống trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Sự biến đổi các giá trị truyền thống trong gia đình ở Thành phố. Hồ Chí Minh hiện nay	Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
	N	%	N	%	N	%
Gia đình “tam tứ đại đồng đường” bị phá vỡ	153	89.0	164	94.8	156	90.2
Sự thủy chung trong quan hệ vợ chồng vẫn được đề cao, bởi nó không chỉ xuất phát từ yêu cầu sinh tồn của gia đình	160	93.0	162	93.6	163	94.2
Sự dân chủ và bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình được đề cao,	115	66.9	157	90.8	151	87.3
Một số giá trị truyền thống trong gia đình đang bị mai một và biến dạng.	162	94.2	157	90.8	158	91.3
Mối quan hệ giữa các thành viên trong một số gia đình đang trở nên lỏng lẻo và thiếu gắn kết.	159	92.4	152	87.9	153	88.4

Trước tác động trái chiều của công nghệ thông tin, giao tiếp trực tiếp của những thành viên trong gia đình có chiều hướng suy giảm, dẫn đến chiều hướng gia tăng hiện tượng cô đơn trong chính ngôi nhà của mình	156	90.7	137	79.2	140	80.9
Mối quan hệ vợ chồng có những lúc, những nơi bị biến đổi theo chiều hướng xấu	141	82.0	164	94.8	152	87.9
Mối quan hệ giữa cha mẹ, ông bà với con cháu có biểu hiện thiếu gắn kết,	156	90.7	155	89.6	140	80.9
Không ít người làm cha, làm mẹ không làm tròn bổn phận, trách nhiệm, không chăm lo cho thế hệ tương lai	142	82.6	144	83.2	138	79.8
Quan hệ anh em cũng nảy sinh những bất ổn, có khi chỉ vì đồng tiền, lợi ích nhỏ nhoi	158	91.9	156	90.2	143	82.7
Một số gia đình không chú trọng đến giáo dục, hoặc có quan tâm nhưng lúng túng trong việc xây dựng nội dung.	154	89.5	144	83.2	108	62.4
Khác (ghi rõ).....	4	2.3	6	3.5	6	3.5

Bảng 3.9. Nguyên nhân của sự biến đổi các giá trị truyền thống trong gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Nguyên nhân của sự biến đổi các giá trị truyền thống trong gia đình ở Thành phố. Hồ Chí Minh hiện nay	Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
	N	%	N	%	N	%
Toàn cầu hóa tạo ra liên quan đến các giá trị gia đình là sự trỗi dậy và lan rộng của lối sống được đánh dấu bằng chủ nghĩa cá nhân, tiêu dùng và coi trọng vật chất.	164	95.3	170	98.3	159	91.9

Lối sống cá nhân thúc đẩy nhu cầu phát triển cá nhân, ưu tiên thực hiện các nhu cầu	136	79.1	131	75.7	113	65.3
Sự chú trọng ngày càng nhiều vào bản thân làm tăng sự do dự khi bắt đầu một mối quan hệ lâu dài	134	77.9	136	78.6	99	57.2
Chú trọng vào vật chất làm con người chệch hướng trong xây dựng gia đình hoặc mở rộng các mục tiêu	155	90.1	150	86.7	147	85.0
Hoạt động sinh hoạt của con người.	93	54.1	111	64.2	77	44.5
Phong cách sống đô thị, toàn cầu hóa cạnh tranh mạnh mẽ với các giá trị và khuôn mẫu gia đình truyền thống.	146	84.9	146	84.4	23	13.3
Thanh - thiếu niên chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các phương tiện truyền thông hơn	140	81.4	143	82.7	121	69.9
Tình trạng sống độc thân được đề cao như một cách để thể hiện tự do, tự hiện thực hóa bản thân	142	82.6	136	78.6	89	51.4
Sự trỗi dậy và lan rộng toàn cầu của chủ nghĩa cá nhân đã và đang là thách thức đối với các giá trị truyền thống của gia đình.	144	83.7	146	84.4	33	19.1
Trong kỷ nguyên số hóa và toàn cầu hóa, họ được tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến,	157	91.3	164	94.8	159	91.9
Tập quán truyền thống có tính chất tiêu cực, có sự phân biệt đối xử sâu sắc về vị trí	29	16.9	82	47.4	17	9.8
Cơ chế thị trường và giao lưu hội nhập quốc tế.	70	40.7	100	57.8	46	26.6

Hiện đại hóa với sự tiếp nhận những nhân tố mới, những giá trị mới của gia đình hiện đại	134	77.9	151	87.3	35	20.2
Đời sống vật chất của đại đa số các gia đình đã được cải thiện đáng kể	122	70.9	122	70.5	82	47.4
Quan hệ dân chủ trong gia đình mở rộng hơn, tính năng động của gia đình được phát huy.	130	75.6	136	78.6	120	69.4
Ở các vùng có kinh tế hàng hóa phát triển, sự xói mòn đạo đức truyền thống diễn ra mạnh mẽ	59	34.3	126	72.8	91	52.6

Bảng 3.10. Mức độ đạt được trong việc thực hiện các nội dung trong phát huy giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Mức độ đạt được trong việc thực hiện các nội dung trong phát huy giá trị truyền thống		Địa bàn cư trú					
		Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
		N	%	N	%	N	%
Tôn trọng, bình đẳng, yêu thương, chia sẻ	Rất tốt	27	15.7	79	45.7	26	15.0
	Tốt	66	38.4	49	28.3	59	34.1
	Bình thường	78	45.3	45	26.0	88	50.9
	Chưa tốt	1	0.6	0	0.0	0	0.0
Vợ, chồng chung thủy, nghĩa tình.	Rất tốt	25	14.5	87	50.3	30	17.3
	Tốt	71	41.3	47	27.2	69	39.9
	Bình thường	61	35.5	31	17.9	67	38.7
	Chưa tốt	15	8.7	8	4.6	7	4.0
Cha mẹ, ông bà gương mẫu, yêu thương con cháu	Rất tốt	33	19.2	88	50.9	34	19.7
	Tốt	81	47.1	47	27.2	66	38.2

	Bình thường	35	20.3	23	13.3	52	30.1
	Chưa tốt	23	13.4	15	8.7	21	12.1
Cha mẹ, ông bà gương mẫu, yêu thương con cháu	Rất tốt	45	26.2	99	57.2	55	31.8
	Tốt	65	37.8	37	21.4	48	27.7
	Bình thường	42	24.4	22	12.7	50	28.9
	Chưa tốt	20	11.6	15	8.7	20	11.6
Anh, chị, em trong gia đình hòa thuận, chia sẻ.	Rất tốt	32	18.6	86	49.7	37	21.4
	Tốt	73	42.4	45	26.0	68	39.3
	Bình thường	51	29.7	27	15.6	52	30.1
	Chưa tốt	16	9.3	15	8.7	16	9.2
Hành động vì gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh	Rất tốt	42	24.4	81	46.8	38	22.0
	Tốt	76	44.2	56	32.4	72	41.6
	Bình thường	47	27.3	29	16.8	54	31.2
	Chưa tốt	7	4.1	7	4.0	9	5.2
Gia đình - nơi của yêu thương và chia sẻ.	Rất tốt	18	10.5	70	40.5	14	8.1
	Tốt	100	58.1	63	36.4	94	54.3
	Bình thường	49	28.5	37	21.4	65	37.6
	Chưa tốt	5	2.9	3	1.7	0	0.0
Ông bà, cha mẹ mẫu mực - con, cháu thảo hiền.	Rất tốt	31	18.0	82	47.4	32	18.5
	Tốt	70	40.7	39	22.5	65	37.6
	Bình thường	63	36.6	45	26.0	76	43.9
	Chưa tốt	8	4.7	7	4.0	0	0.0
Giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa ứng xử tốt đẹp trong gia đình	Rất tốt	30	17.4	84	48.6	31	17.9
	Tốt	67	39.0	36	20.8	64	37.0
	Bình thường	67	39.0	47	27.2	76	43.9
	Chưa tốt	8	4.7	6	3.5	2	1.2
Xây dựng nhân cách người Việt Nam từ giáo dục đạo đức,	Rất tốt	30	17.4	84	48.6	32	18.5
	Tốt	61	35.5	37	21.4	61	35.3

lối sống trong gia đình	Bình thường	62	36.0	38	22.0	64	37.0
	Chưa tốt	19	11.0	14	8.1	16	9.2
Khác (ghi rõ).....	Rất tốt	23	13.5	98	56.6	20	11.6
	Tốt	58	33.9	37	21.4	63	36.4
	Bình thường	72	42.1	29	16.8	74	42.8
	Chưa tốt	18	10.5	9	5.2	16	9.2

Bảng 3.11. Mức độ các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong các gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Mức độ các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát huy giá trị truyền thống gia đình		Địa bàn cư trú					
		Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
		Count	Column N %	Count	Column N %	Count	Column N %
Khuyến răn giáo dục các thành viên cách ăn ở, giao tiếp.	Rất nhiều	48	27.9	41	23.7	46	26.6
	Nhiều	118	68.6	127	73.4	116	67.1
	Hiếm khi	6	3.5	5	2.9	11	6.4
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Răn dạy đạo đức, ý thức học hỏi, sự thủy chung, nghĩa tình, tu thân lập nghiệp, thờ cha kính mẹ.	Rất nhiều	24	14.0	13	7.5	15	8.7
	Nhiều	137	79.7	151	87.3	141	81.5
	Hiếm khi	11	6.4	9	5.2	17	9.8
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Các giá trị chân, thiện, mỹ được định hình, nuôi dưỡng trong gia đình.	Rất nhiều	45	26.2	49	28.3	48	27.7
	Nhiều	112	65.1	115	66.5	109	63.0
	Hiếm khi	15	8.7	9	5.2	16	9.2
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Coi trọng nền tảng của tinh thần trách nhiệm, sự hy sinh,	Rất nhiều	37	21.5	42	24.3	37	21.4
	Nhiều	127	73.8	129	74.6	131	75.7
	Hiếm khi	8	4.7	2	1.2	5	2.9

nhường nhịn và bảo ban giữa các lớp thế hệ, giữa các thành viên trong gia đình.	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Chỗ dựa tinh thần cho các thành viên trong gia đình cả khi thành công hay thất bại.	Rất nhiều	46	26.9	53	30.6	53	30.6
	Nhiều	113	66.1	102	59.0	96	55.5
	Hiếm khi	12	7.0	18	10.4	24	13.9
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Thái độ tôn kính với tổ tiên, ông bà, cha mẹ	Rất nhiều	68	39.5	70	40.5	79	45.7
	Nhiều	97	56.4	90	52.0	80	46.2
	Hiếm khi	7	4.1	13	7.5	14	8.1
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Các thành viên trong gia đình đoàn kết, hòa thuận.	Rất nhiều	71	41.3	90	52.0	98	56.6
	Nhiều	99	57.6	83	48.0	73	42.2
	Hiếm khi	2	1.2	0	0.0	2	1.2
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Coi trọng các giá trị truyền thống của gia đình, dòng họ.	Rất nhiều	64	37.2	71	41.0	77	44.5
	Nhiều	107	62.2	102	59.0	95	54.9
	Hiếm khi	1	0.6	0	0.0	1	0.6
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Tính cố kết của làng xã, dân tộc, tạo nên sự kết nối vững chắc giữa gia đình với cộng đồng, tộc người và quốc gia.	Rất nhiều	53	30.8	60	34.7	69	39.9
	Nhiều	112	65.1	111	64.2	100	57.8
	Hiếm khi	7	4.1	2	1.2	4	2.3
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Truyền tải kinh	Rất nhiều	35	20.3	40	23.1	44	25.4

nghiem, bí quyết nghề nghiệp và duy trì các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực.	Nhiều	115	66.9	115	66.5	111	64.2
	Hiếm khi	22	12.8	18	10.4	18	10.4
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Đạo đức của con người được rèn dũa, coi trọng sự sáng tạo và thái độ làm việc, yêu lao động, có trách nhiệm với công việc cá nhân và sự gắn kết giữa cá nhân với gia đình, cộng đồng.	Rất nhiều	30	17.4	31	17.9	32	18.5
	Nhiều	140	81.4	142	82.1	139	80.3
	Hiếm khi	2	1.2	0	0.0	2	1.2
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Chữ hiếu trong gia đình truyền thống Việt Nam còn có nghĩa rộng hơn, gắn với quyền lợi của dân tộc, đất nước.	Rất nhiều	51	29.7	66	38.2	69	39.9
	Nhiều	109	63.4	100	57.8	92	53.2
	Hiếm khi	12	7.0	7	4.0	12	6.9
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Lựa chọn cách thích ứng phù hợp, đảm bảo cuộc sống mưu sinh và bảo vệ an toàn cho con người.	Rất nhiều	42	24.4	56	32.4	55	31.8
	Nhiều	118	68.6	111	64.2	112	64.7
	Hiếm khi	9	5.2	6	3.5	5	2.9
	Không có	3	1.7	0	0.0	1	0.6
Tiêu chí giữ gìn, phát triển gia đình -	Rất nhiều	39	22.7	40	23.1	48	27.7
	Nhiều	125	72.7	124	71.7	114	65.9

hệ giá trị gia đình.	Hiếm khi	8	4.7	9	5.2	11	6.4
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Duy trì, gìn giữ và phát triển chức năng tâm lý, tình cảm, tôn giáo, tín ngưỡng.	Rất nhiều	52	30.2	63	36.4	62	35.8
	Nhiều	111	64.5	105	60.7	99	57.2
	Hiếm khi	9	5.2	5	2.9	12	6.9
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Bảo đảm môi trường, an ninh.	Rất nhiều	53	30.8	69	39.9	74	42.8
	Nhiều	116	67.4	104	60.1	97	56.1
	Hiếm khi	3	1.7	0	0.0	2	1.2
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Dịch vụ xã hội và an sinh xã hội cho gia đình	Rất nhiều	58	33.7	79	45.7	79	45.7
	Nhiều	103	59.9	85	49.1	82	47.4
	Hiếm khi	11	6.4	9	5.2	12	6.9
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Giá trị ẩm no.	Rất nhiều	75	43.6	84	48.6	75	43.4
	Nhiều	81	47.1	72	41.6	73	42.2
	Hiếm khi	16	9.3	17	9.8	25	14.5
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Giá trị hạnh phúc.	Rất nhiều	68	39.5	83	48.0	67	38.7
	Nhiều	98	57.0	85	49.1	95	54.9
	Hiếm khi	6	3.5	5	2.9	11	6.4
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Giá trị tiến bộ..	Rất nhiều	72	41.9	86	49.7	74	42.8
	Nhiều	97	56.4	82	47.4	96	55.5
	Hiếm khi	3	1.7	5	2.9	3	1.7
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Giá trị văn minh.	Rất nhiều	82	47.7	101	58.4	88	50.9
	Nhiều	87	50.6	67	38.7	82	47.4

	Hiếm khi	3	1.7	5	2.9	3	1.7
	Không có	0	0.0	0	0.0	0	0.0

Bảng 3.12. Phương hướng để phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Phương hướng để phát huy giá trị truyền thống gia đình	Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
	N	%	N	%	N	%
Nhận diện các giá trị truyền thống cần gìn giữ, phát huy; xác định các giá trị mới đang hình thành phù hợp với văn hóa Việt Nam và văn hóa gia đình Việt Nam.	167	97.1	171	98.8	168	97.1
Coi trọng giáo dục trong gia đình, giáo dục trong gia đình cần đảm bảo tính toàn diện	164	95.3	166	96.0	167	96.5
Các chính sách xây dựng, phát triển gia đình cần được lồng ghép trong những chính sách phát triển kinh tế - xã hội của các chương trình mục tiêu quốc gia.	84	48.8	25	14.5	31	17.9
Xác định rõ những tiêu chí đáp ứng các giá trị cốt lõi của gia đình hướng tới như ấm no	148	86.0	151	87.3	149	86.1
Hoàn thiện lối sống và phương thức giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ của gia đình	51	29.7	53	30.6	53	30.6
Đảm bảo kế thừa những giá trị đi đôi với khắc phục những hạn chế của gia đình Việt Nam.	152	88.4	163	94.2	165	95.4
Bảo đảm môi trường, an ninh; tiêu chí dịch vụ xã hội và an sinh xã hội cho gia đình.	53	30.8	80	46.2	65	37.6
Khác (ghi rõ).....	8	4.7	3	1.7	5	2.9

Bảng 3.13. Công tác tuyên truyền về gia đình và việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình và vai trò của cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc tuyên truyền về gia đình và việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình ở địa phương mình

Công tác tuyên truyền về gia đình và việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình và vai trò của cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc tuyên truyền về gia đình và việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình ở địa phương mình		Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
		N	%	N	%	N	%
Công tác tuyên truyền về gia đình và việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình ở địa phương mình	Biết rất rõ	54	31.4	72	41.9	71	41.0
	Có biết	64	37.2	78	45.3	75	43.4
	Biết sơ sơ	40	23.3	17	9.9	24	13.9
	Không biết gì cả	14	8.1	5	2.9	3	1.7
Vai trò của cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc tuyên truyền về gia đình và việc phát huy giá trị truyền thống của gia đình ở địa phương mình	Rất tốt	29	18.6	48	28.6	47	27.8
	Tốt	86	55.1	109	64.9	103	60.9
	Bình thường	31	19.9	11	6.5	18	10.7
	Không	10	6.4	0	0.0	1	0.6

Bảng 3.14. Giải pháp phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam trong xây dựng gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Giải pháp phát huy giá trị truyền thống gia đình Việt Nam hiện nay	Tp Thủ Đức		Quận 1		H. Củ Chi	
	N	%	N	%	N	%

Tăng cường nghiên cứu và tuyên truyền các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam	158	91.9	157	90.8	162	93.6
Tiếp tục cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh	154	89.5	154	89.0	153	88.4
Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật đối với xây dựng gia đình và công tác gia đình	162	94.2	155	89.6	160	92.5
Chú trọng thực hành giáo dục gia đình, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nhân cách con người Việt Nam thời kỳ mới	147	85.5	134	77.5	142	82.1
Cần giữ gìn, phát huy các giá trị đạo đức, giáo dục trong gia đình, cổ kết cộng đồng	32	18.6	42	24.3	28	16.2
Giữ gìn, phát huy giá trị gia đình gắn giá trị truyền thống với hiện đại	155	90.1	154	89.0	149	86.1
Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân.	41	23.8	53	30.6	39	22.5

Giữ gìn, phát huy các giá truyền thống gia đình cần phải gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế và xã hội.	45	26.2	69	39.9	52	30.1
Mỗi gia đình tiếp thu chọn lọc giá trị hiện đại gắn với phát triển xã hội.	27	15.7	21	12.1	19	11.0
Khác	0	0.0	0	0.0	0	0.0

(Nguồn: Kết quả khảo sát của đề tài tháng 2/2025)